

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUẬN 11 - TP. HỒ CHÍ MINH



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ QUẬN 11 (1975 - 2000)



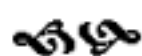
NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BAN CHỈ ĐẠO

1. Đồng chí NGUYỄN THỊ THU HÀ	Thành ủy viên - nguyên Bí thư Quận ủy
2. Đồng chí DƯƠNG CÔNG KHANH	Bí thư Quận ủy
3. Đồng chí NGUYỄN VĂN QUANG	Nguyên Phó Bí thư Thường trực Quận ủy
4. Đồng chí DƯƠNG BÁ LƯỢNG	Phó Bí thư Thường trực Quận ủy
5. Đồng chí VÕ THỊ MỸ	Nguyên Phó Bí thư - Chủ tịch UBND quận
6. Đồng chí LÊ MINH TRÍ	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND quận
7. Đồng chí NGUYỄN THỊ KIM GIÁC	Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Quận ủy
8. Đồng chí TÔ KIM HOA	Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy
9. Đồng chí ĐÀO THANH UYÊN	Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy
10. Đồng chí PHẠM THÀNH QUANG	Trưởng Ban Dân vận Quận ủy
11. Đồng chí TRIỆU HÒA HỢP	Phó Chủ tịch HĐND quận
12. Đồng chí VŨ KIM ANH	Phó Chủ tịch UBND quận
13. Đồng chí TRẦN VĂN LỘC	Nguyên Trưởng Công an quận
14. Đồng chí VÕ VĂN PHƯƠNG	Trưởng Công an quận
15. Đồng chí NGÔ VĂN LẾCH	Chỉ huy Trưởng Ban CHQS quận

BAN BIÊN SOẠN

1. Đồng chí DƯƠNG BÁ LƯỢNG	Phó Bí thư Thường trực Quận ủy
2. Đồng chí ĐÀO THANH UYÊN	Ủy viên Ban Thường vụ Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy
3. Đồng chí TRIỆU HÒA HỢP	Ủy viên Ban Thường vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân quận
4. Đồng chí PHẠM VĂN THẮNG	Trưởng phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng Ban Tư tưởng - Văn hóa Thành ủy
5. Đồng chí Ths. PHẠM NGỌC BÍCH	Phó Phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng Ban Tư tưởng - Văn hóa Thành ủy
6. Đồng chí ĐẶNG THANH BÌNH	Ủy viên Ban Chấp hành Chánh Văn phòng Quận ủy



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUẬN 11 - TP.HỒ CHÍ MINH



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ QUẬN 11 (1975-2000)



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỜI GIỚI THIỆU

Sau chiến thắng vĩ đại của quân và dân ta trong mùa Xuân năm 1975, đất nước thống nhất, Đảng bộ và nhân dân quận 11 cùng cả nước bước vào thực hiện công cuộc tái thiết đất nước với hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, từ năm 1986 đến nay thực hiện đường lối đổi mới do Đảng lãnh đạo.

Dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, Đảng bộ quận 11 đã phát huy được truyền thống cách mạng, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng và nhân dân, vượt qua những chặng đường đầy khó khăn, không ngừng phát triển, thực hiện có hiệu quả vai trò lãnh đạo của Đảng bộ trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị. Từ đó tạo ra những chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực trong đời sống xã hội của quận, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của thành phố.

“Cây có cội, nước có nguồn”, để ghi nhận một giai đoạn lịch sử đầy biến động của 25 năm cuối thế kỷ XX giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong quận hiểu được một phần lịch sử phát triển của Đảng bộ trong thời kỳ này và góp phần cho công tác giáo dục truyền thống, Ban Chấp hành Đảng bộ quận

đã chủ trương tiến hành sưu tầm và biên soạn **“Lịch sử Đảng bộ quận 11 (1975 – 2000)”**.

Bằng những sự kiện lịch sử, tài liệu lưu trữ và những ý kiến đóng góp của các đồng chí cách mạng lão thành đã từng nhiều năm giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt của quận, **“Lịch sử Đảng bộ quận 11 (1975-2000)”**, giới thiệu những vấn đề cơ bản quá trình phát triển và trưởng thành của Đảng bộ và nhân dân quận 11 từ năm 1975 đến năm 2000. Trong đó nêu rõ những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân quận 11 đã đạt được trong 25 năm (1975 - 2000). Bên cạnh việc ghi nhận những thành tích của Đảng bộ, cuốn sách cũng đã nêu ra những mặt tồn tại và rút ra được một số bài học kinh nghiệm về công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong 25 năm qua.

Nội dung của sách gồm có:

- Lời giới thiệu.
- *Chương I:* Lãnh đạo hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục, cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế- xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng (1975 - 1986).
- *Chương II:* Lãnh đạo triển khai thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2000).
- Kết luận.

Để thực hiện công trình này, Ban Biên soạn đã có nhiều cố gắng trong công tác sưu tầm các tư liệu lịch sử cần thiết, phân tích, tổng hợp và ghi lại một cách trung thực những sự kiện đã diễn ra. Song do sự hạn chế về tư liệu nên quyển sách cũng chỉ mới nêu

ra được những vấn đề cơ bản nhất, hơn nữa đây là một giai đoạn lịch sử đầy biến động và rất phong phú, nhiều vấn đề về thực tiễn và lý luận cần phải có thêm thời gian mới lý giải được. Vì thế, mặc dù Ban Biên soạn có nhiều cố gắng, nhưng cũng không sao tránh khỏi những hạn chế và thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ quận 11 rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân trong quận cùng bạn đọc gần xa để bổ sung và hoàn chỉnh quyển sách cho lần tái bản tới.

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã nhận được sự giúp đỡ của Phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng thuộc Ban Tư tưởng - Văn hóa Thành ủy, nhất là các đồng chí lãnh đạo từng tham gia công tác tại quận nhà đã có nhiều ý kiến đóng góp quý báu cho sự thành công của công trình này..

*Nhân dịp cuốn “**Lịch sử Đảng bộ quận 11 (1975- 2000)**” ra mắt bạn đọc, Ban Chấp hành Đảng bộ xin chân thành cảm ơn các đồng lãnh đạo quận qua các thời kỳ, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể đã tham gia giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để công trình ra mắt bạn đọc.*

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đồng chí, nhân dân trong quận và bạn đọc gần xa.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUẬN 11

CHƯƠNG I

LÃNH ĐẠO HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH, KHÔI PHỤC, CẢI TẠO, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI, GIỮ VỮNG AN NINH QUỐC PHÒNG (1975 - 1986)

Sau cuộc Tổng tấn công nổi dậy mùa Xuân 1968 của quân và dân ta, để tăng cường sự kìm kẹp nhân dân và ngăn chặn sự tấn công của quân giải phóng vào nội đô, ngày 1/7/1969, ủy quyền Sài Gòn đã ra sắc lệnh số 073/SL - NV lấy 2 phường của quận 6 và một số phường của quận 5 lập ra quận 11.

Với một diện tích chỉ có 5km², trong đó trường đua Phú Thọ và hai nghĩa địa lớn là Quảng Đông, Phú Thọ Hòa chiếm mất 1/4 diện tích tự nhiên nên quận 11 là một quận nhỏ so với một số quận khác ở nội đô.

Từ khi thành lập đến trước năm 1975, chính quyền Sài Gòn hầu như không đầu tư gì để xây dựng cơ sở hạ tầng vì thế hệ thống hạ tầng cơ sở của quận như: đường xá, điện, nước, thoát nước rất thấp kém. Các công trình phục vụ dân sinh hầu như không có gì.

Thế mạnh về mặt kinh tế của quận là một địa phương có một số cơ sở công nghiệp và hàng ngàn cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp bao gồm nhiều ngành nghề khác nhau như: dệt, nhựa, thủy tinh, cơ khí, chế biến thủy sản ...

Trong cơ cấu dân cư của quận thì người Hoa chiếm 1/2 dân số toàn quận. Cộng đồng người Hoa sinh sống tại đây thuộc nhiều thành phần chủ yếu là tiểu thương, tiểu chủ và người lao động có tay nghề kỹ thuật trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp.

Những năm chống Mỹ cứu nước, quận 11 là địa phương có nhiều cơ sở cách mạng, là nơi tập kết của quân giải phóng trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1968.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã kết thúc vẻ vang 30 năm bền bỉ đấu tranh kiên cường giành độc lập tự do của nhân dân ta, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước. Đất nước được thống nhất, non sông thu về một mối, cách mạng nước ta chuyển sang thời kỳ mới: Thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội với hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ sau ngày 30/4/1975, cùng với nhân dân thành phố, Đảng bộ và nhân dân quận 11 đã hăng hái bắt tay ngay vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục, cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, giữ vững an ninh trật tự, góp phần tích cực thúc đẩy sự nghiệp xây dựng và bảo vệ thành quả cách mạng.

I- LÃNH ĐẠO TIẾP QUẢN, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (4/1975 - 7/1977)

Đầu tháng 4/1975 để chuẩn bị cho chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, Thành ủy Sài Gòn - Gia Định đã tăng cường cán bộ cho Ban cán sự quận 11 và chỉ định đồng chí Phạm Chánh Trực giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Nhiếp - Phó Bí thư. Nhiệm vụ chủ yếu của Ban cán sự là xây dựng, phát triển cơ sở cách mạng, chuẩn bị lực lượng và lãnh đạo quần chúng nổi dậy giành chính quyền.

Cùng với tiếng súng tấn công của quân giải phóng, quần chúng nhân dân quận 11 đã nổi dậy giành chính quyền, vào lúc 09g30 ngày 30/4/1975 cờ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được lực lượng khởi nghĩa cắm trên nóc nhà ty cảnh sát quận, toàn bộ nguy quân, nguy quyền tan rã. Chấm dứt 21 năm tồn tại chính quyền tay sai của đế quốc Mỹ trên địa bàn quận 11.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy, ngay sau khi chính quyền Sài Gòn tuyên bố đầu hàng vô điều kiện lực lượng cách mạng, bộ phận khung của Quận ủy 11 đã được thành lập từ căn cứ do đồng chí Phạm Chánh Trực làm Bí thư cùng một số cán bộ, đảng viên tại chỗ và đại diện các đoàn thể, mặt trận của quận đã nhanh chóng tiếp quản trụ sở chính quyền nguy ở quận .

Sau khi lực lượng vũ trang và quần chúng cách mạng tiếp quản xong 6 phường của quận, đồng chí Phạm

Chánh Trục đã chỉ đạo thành lập ngay chính quyền cách mạng, hình thành các tổ chức Đảng và quần chúng ở các phường để lãnh đạo ổn định đời sống nhân dân, giữ gìn trật tự xã hội.

8 giờ sáng ngày 01/5/1975, Quận uỷ đã tổ chức cuộc mít tinh lớn tại ngã 3 đường Bình Thới - Minh Phụng với khoảng 7.000 người tham dự. Trong cuộc mít tinh này, Ủy ban Nhân dân cách mạng quận 11 đã ra mắt trước đông đảo nhân dân trong quận, gồm các đồng chí:

- Đồng chí Nguyễn Minh Nhật Chủ tịch.
- Đồng chí Võ Quốc Thông Phó Chủ tịch.
- Đồng chí Võ Thị Nhiếp Ủy viên thường trực.
- Đồng chí Nguyễn Thị Hòa Ủy viên.

Trong ngày 01/5/1975 các phường: Phú Hòa, Phú Thọ, Bình Thới, Phú Thạnh, Cầu Tre đã thành lập được Ủy ban Nhân dân cách mạng phường. Riêng phường Bình Thạnh đến ngày 16/5/1975 mới tiến hành thành lập được Ủy ban Nhân dân cách mạng. Để tăng cường sự chỉ đạo của Quận uỷ đối với cơ sở, Ban Chấp hành đã có sự phân công các đồng chí quận uỷ viên theo dõi các phường như sau:

- Đồng chí Nguyễn Thị Nhiếp - phụ trách phường Phú Thọ, phường Phú Thạnh, phường Bình Thới và phường Bình Thạnh.

- Đồng chí Sáu Hoàng - Phụ trách phường Phú Hòa.

- Đồng chí Nguyễn Thị Hòa - Phụ trách phường Cầu Tre.

Dưới sự chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, ngay trong những ngày đầu tháng 5, hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể cách mạng của quần chúng đã bước đầu được hình thành từ quận xuống cơ sở.

Đầu tháng 6/1975, đồng chí Phạm Chánh Trực được điều động di nhận nhiệm vụ mới, Thành ủy đã ra quyết định chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ quận gồm 15 đồng chí. Đồng chí Trương Mỹ Lệ (Tư Liêm) được chỉ định làm Bí thư Quận ủy, đồng chí Huỳnh Văn Cang (Tư Cang) được chỉ định làm Phó Bí thư Quận ủy giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng quận⁽¹⁾. Như vậy đến đầu tháng 6/1975, Đảng bộ quận 11 chính thức được thành lập với 32 đảng viên.

Những ngày đầu mới giải phóng, bắt tay vào lãnh đạo nhân dân thực hiện chức năng nhiệm vụ của một chính quyền cách mạng sau chiến tranh, Đảng bộ Quận 11 đứng trước những khó khăn, phức tạp trên nhiều mặt của đời sống xã hội:

- *Về kinh tế*: Chủ nghĩa thực dân mới đã để lại trên địa bàn quận một nền kinh tế què quặt, lệ thuộc và mất cân đối. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp hoạt động cầm chừng. Hơn 300 máy dệt ở phường Phú Thọ Hoà và 100 máy dệt ở phường Phú Thạnh đều ngưng hoạt động từ năm 1974. Toàn quận có khoảng

(1) Xem danh sách Ban chấp hành trong phần phụ lục.

34.000 hộ dân trong đó có 23.000 hộ là có công ăn việc làm tương đối ổn định, số còn lại sống bằng các nghề không cơ bản. Đời sống của nhân dân trong quận gặp nhiều khó khăn do thất nghiệp.

- *Về xã hội:* Trước giải phóng một số khu vực thuộc quận 11 như: Nghĩa địa Quảng Đông và Phú Thọ là nơi tập trung bọn tội phạm hình sự. Sau ngày 30/4/1975 trên địa bàn quận có khoảng trên 22.000 ngụy quân, ngụy quyền gồm đủ mọi lực lượng như tình báo, ác ôn đã tan rã tại quận, các tổ chức phản động lui vào hoạt động bí mật chờ thời cơ làm cho tình hình an ninh trật tự của quận trong những ngày đầu giải phóng rất phức tạp. Thêm vào đó là nguy cơ nạn đói đang đe dọa.

- *Về giáo dục và y tế:* Toàn quận chỉ có 5 trường công lập cấp 1 và 30 trường tư thục phần lớn đều là các trường lụp xụp và thiếu phương tiện học tập. Y tế chỉ có 3 chấn y viện và một số phòng khám bệnh tư nhân.

Bên cạnh những khó khăn về khách quan mang lại, Đảng bộ còn đứng trước những khó khăn về chủ quan là đội ngũ cán bộ, đảng viên còn quá ít so với địa bàn lãnh đạo, thiếu kinh nghiệm thực tiễn trong công tác quản lý xã hội, quản lý kinh tế, chưa nắm vững địa bàn hoạt động...

Tuy nhiên, bước vào lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng mới, Đảng bộ quận 11 cũng có nhiều thuận lợi cơ bản là:

- Được sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy.

- Đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ đã được trải qua thử thách trong kháng chiến nay vẫn tích cực trong nhiệm vụ mới.

- Giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân quận 11 vốn có truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường, luôn một lòng một dạ theo Đảng, tích cực tham gia xây dựng chính quyền vững mạnh, nhanh chóng ổn định sản xuất và đời sống, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội.

- Thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam đã tạo ra khí thế cách mạng mới cho các tầng lớp nhân dân trong quận. Trong những ngày đầu giải phóng, nhân dân quận 11 từ trẻ đến già, dù là người Hoa hay người Việt đều hồ hởi tham gia các phong trào do chính quyền cách mạng phát động như: giữ gìn trật tự, dọn dẹp vệ sinh đường phố ...

Thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy, Đảng bộ quận 11 đã tập trung lãnh đạo một số công việc trọng tâm sau:

1- Nhanh chóng tiếp quản các cơ sở quân sự, hành chính, kinh tế, văn hóa giáo dục, y tế xã hội của ngụy quân, ngụy quyền.

2- Đồng thời tiếp tục đánh địch, truy lùng tàn binh, trấn áp bọn phản cách mạng, thiết lập trật tự trị an.

3- Ổn định đời sống quần chúng, cứu tế đồng bào thiếu đói, đưa dần một bộ phận quần chúng bị địch di tản hồi cư, từng bước khôi phục những cơ sở sản xuất, sắp xếp công ăn việc làm cho người lao động.

4- Xây dựng lực lượng ta về các mặt, chủ yếu xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh.

Để phát động quần chúng tham gia truy quét địch, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng ở quận và cơ sở, ngày 9/6/1975, Ban Thường vụ Quận ủy lâm thời đã ra Nghị quyết số 08/CT về “Thành lập ban phát động quần chúng truy quét địch, xây dựng chính quyền cơ sở” do đồng chí Huỳnh Văn Cang làm Trưởng ban.

Thực hiện sự chỉ đạo của Quận ủy, Ủy ban Nhân dân cách mạng quận 11 đã ra lời kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền ra đăng ký trình diện với chính quyền cách mạng. Đại đa số ngụy quân, ngụy quyền đang lẩn trốn trên địa bàn quận đã nghe lời kêu gọi của chính quyền cách mạng, tự giác chấp hành đăng ký trình diện. Tuy nhiên vẫn còn một số tên ác ôn ngoan cố đã lợi dụng tình hình lúc ban đầu chính quyền cách mạng còn non trẻ và sơ hở để lẩn trốn, thậm chí có tên tìm cách chui vào chính quyền cơ sở của ta như ở phường Bình Thới, ở khóm 10 phường Phú Thọ. Đặc biệt có một số tên chỉ huy ác ôn chẳng những không chịu ra đăng ký trình diện mà còn cất giấu vũ khí như ở nhà thờ Tân Phước khóm 7 phường Phú Thạnh.

Nhân dân các khóm thuộc 6 phường: phường Phú Hòa, phường Phú Thọ, phường Phú Thạnh, phường Bình Thới, phường Bình Thạnh, phường Cầu Tre đã liên tiếp tổ chức mít tinh hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban Nhân dân cách mạng quận, tích cực vận động binh lính, sĩ quan, nhân viên ngụy quyền ra đăng ký trình diện và gửi trên 200 thư tố giác về những hoạt động

của bọn xấu. Thực hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với những người lầm lỗi, chính quyền cách mạng đã tổ chức học tập về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước rồi xét phục hồi quyền công dân cho 11.742 người trước đây đã làm việc trong bộ máy nguy quân, nguy quyền. Cải tạo tại chỗ cho khoảng 700 người thuộc diện tệ nạn xã hội. Lực lượng vũ trang đã kịp thời đập tan những hoạt động chống phá cách mạng của nhóm “dân quân phục quốc” và các hoạt động gây rối của bọn phản động trong các trường học.

Song song với việc phát động quần chúng truy quét tàn quân địch, Quận ủy đã lãnh đạo nhanh chóng thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân ở các cấp, đặc biệt chú trọng xây dựng chính quyền cách mạng vững chắc ở cấp cơ sở phường, khóm. Qua các đợt vận động quần chúng truy quét địch, truy quét bọn phản cách mạng và tham gia xây dựng chính quyền, chính quyền ở cơ sở phường, khóm được thanh lọc và đưa ra khỏi bộ máy hàng trăm tên lợi dụng thời cơ chui vào. Các Ủy ban nhân dân Cách mạng phường, khóm được củng cố và ngày càng vững mạnh. Quận ủy cũng chỉ đạo xây dựng các tổ dân phố. Sau cuộc bầu cử Quốc hội thống nhất vào tháng 4/1976 đã có 800 tổ dân phố ở các phường được hình thành thay cho các tổ đoàn kết.

Bên cạnh đó, mạng lưới cảnh sát khu vực của lực lượng công an nhân dân cũng được xây dựng để cùng với quần chúng đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội ở khu phố.

Xây dựng chính quyền cách mạng vững mạnh, truy quét địch, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội trong những ngày đầu giải phóng đã tạo được điều kiện tốt cho việc khôi phục, phát triển kinh tế, chăm lo các mặt đời sống vật chất và văn hóa, tinh thần cho nhân dân trong quận.

Trong những ngày đầu mới giải phóng, do bị đình trệ sản xuất từ năm 1974, một số khá đông nhân dân lao động nghèo của quận bị thất nghiệp đã lâm vào hoàn cảnh thiếu ăn, đói nghèo. Với phương châm “không để một người dân nào chết vì đói” Quận ủy đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác cứu đói. Được sự hỗ trợ của thành phố, gạo ở các kho lương thực, kho quân tiếp vụ của ngụy được đưa về quận. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân như Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên cộng sản, Hội Liên hiệp thanh niên và các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn quận đều tích cực tham gia thực hiện chủ trương cứu đói do Quận ủy phát động. Đến tháng 7/1975 đã có 11.641 hộ gia đình được cứu đói với số gạo 330.930 kg. Ủy ban nhân dân cách mạng quận đã thành lập khu nuôi dưỡng người già yếu, tật nguyền, không nơi nương tựa.

Để ổn định đời sống nhân dân, việc phân bố lại lực lượng lao động được đặt lên hàng đầu. Năm 1977, các cấp chính quyền cách mạng và các đoàn thể nhân dân đã sắp xếp được việc làm cho 5.713 lao động nghèo thất nghiệp. Mặt khác, Quận ủy đã chỉ đạo vận động đồng bào di hồi hương lập nghiệp và đi xây dựng vùng kinh tế mới. Hưởng ứng chủ trương này, đã có 15.501

người đi xây dựng vùng kinh tế mới, 41.281 người đi hồi hương lập nghiệp, 1.873 người đi vùng giãn dân, 2.000 thanh niên nam nữ tình nguyện tham gia lực lượng thanh niên xung phong đi xây dựng các vùng kinh tế mới ở Tánh Linh (Sông Ray – Bình Tuy), Nha Bích (Đồng Xoài)..Một số nhà cửa dột nát của đồng bào nghèo sống chen chúc, mất vệ sinh đã được giải tỏa, dời đi nơi khác như ở khu vực nghĩa địa Quảng Đông (112 hộ với 350 người), khu cầu Ván phường 11 (107 hộ với 201 người), khu Bắc Bình Vương phường 15 (35 hộ với 165 người). Ngoài ra, chính quyền cách mạng và các đoàn thể nhân dân đã vận động nhân dân, tổ chức thành các lực lượng quần chúng đi xây dựng các công trình như: nạo vét kênh rạch với trên 43.000 ngày công đào được trên 30.000m³ đất, giải quyết được phần lớn nạn ngập nước ở các đường trong quận; sửa chữa 13 con đường; đào kênh Trần Quang Cơ ở xã Tân Thới Hiệp (Hóc Môn), công trình Lê Minh Xuân (Bình Chánh); đặc biệt là công trình khu văn hóa Đầm Sen. Hưởng ứng lời kêu gọi ngày 15/12/1975 của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố, nhân dân quận 11 đã hăng hái đóng góp gần 400.000 ngày công lao động xã hội chủ nghĩa để cải tạo Đầm Sen từ một khu ruộng hoang, đầm lầy thành một hồ nước sạch, thoáng mát, rộng 55ha, góp phần cải thiện môi trường sống cho nhân dân trong quận.

Trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, công cuộc cải tạo và xây dựng cũng đạt được nhiều kết quả về chăm lo đời sống tinh thần và sức khỏe cho nhân dân.

Toàn quận đã tập hợp được hàng vạn quần chúng tham gia các phong trào đấu tranh bài trừ văn hóa phản động, đồi trụy, xây dựng nếp sống văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Phong trào văn nghệ quần chúng với trên 1.411 diễn viên nghiệp dư. Phong trào đọc sách báo được phát triển mạnh mẽ ở các phường, cơ quan, xí nghiệp, trường học với tủ sách dân lập phường, 1.220 tổ đọc sách báo. Những tập tục lỗi thời, mê tín dị đoan từng bước bị đẩy lùi. Nếp sống văn hóa mới từng bước được hình thành.

Ngành Giáo dục dần dần khắc phục những khó khăn về cơ sở vật chất; số lượng trường học, giáo viên và học sinh được nâng lên qua các năm 1975, 1976, 1977 (năm 1975 có 55 trường học với 980 giáo viên; năm 1976 có 55 trường học với 1096 giáo viên, 44.333 học sinh và năm 1977 có 72 trường học với 1339 giáo viên, 46.870 học sinh, trong đó có 28 trường phổ thông cấp 1, 2, 3. Hệ thống các trường mẫu giáo được hình thành với 110 lớp trong năm 1976 (gấp 2 lần năm 1975). Phong trào học bổ túc văn hoá được phát động mạnh mẽ, triển khai các lớp học đến tận tổ dân phố với 4.336 người được xóa mù chữ, 3.901 người theo học các lớp bổ túc.

Mạng lưới y tế của quận đã nhanh chóng phát triển đến tận cơ sở nhằm chăm lo sức khoẻ cho nhân dân lao động. Đến năm 1977, toàn quận có 79 y bác sĩ, 27 cơ sở khám bệnh, 1 phòng khám đa khoa, 1 phòng khám da liễu, 1 nhà hộ sinh, 4 cửa hàng dược phẩm, 1 ban bảo vệ bà mẹ - trẻ em, 1 đội nha khoa lưu động và 9 đội y tế thường trực tại các vùng kinh tế mới, đã

khám chữa bệnh cho 639.242 lượt người (năm 1976 : 543.966 lượt người), xây dựng mạng lưới hội chữ thập đỏ với 2.933 hội viên. Các phong trào bảo vệ sức khỏe, phòng dịch được phát động thường xuyên. Các đội công tác y tế tổ chức các đợt tiêm chủng ngừa bệnh, kiểm tra vệ sinh ngoại cảnh ở các khu xóm lao động và các nơi ăn uống, qua đó ngăn chặn được các ổ dịch bệnh đảm bảo được sức khỏe nhân dân. Phong trào thể dục thể thao được phát động mạnh mẽ, quy tụ được 153 đội với 1.229 vận động viên các bộ môn thể thao và khoảng 40.000 người rèn luyện thân thể thường xuyên.

Thực hiện đường lối phát triển kinh tế 5 năm 1976 - 1980 và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (tháng 12/1976) và theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I (vòng 2) tháng 4/1977, Đảng bộ và nhân dân quận 11 đã bắt tay vào công tác khôi phục và ổn định kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa.

Quận uỷ đã lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành công tác cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, kiểm tra nắm chắc các cơ sở thu hồi các cơ sở sản xuất vắng chủ để tổ chức lại sản xuất. Khoảng 20 xí nghiệp lớn trên địa bàn quận được chuyển thành các xí nghiệp quốc doanh và đi vào hoạt động, trong đó có 2 xí nghiệp lớn là xí nghiệp dệt Đông Á (730 công nhân) và hăng bào chế dược phẩm OPV (215 công nhân). Mặt khác, toàn quận đã hướng dẫn các cơ sở sản xuất cá thể đăng ký

kinh doanh và 939 cơ sở đã được cấp giấy phép hành nghề, thành lập được 612 tổ hợp sản xuất, hướng dẫn cho 700 cơ sở thuộc 18 loại ngành hàng đăng ký hợp đồng hai chiều với Nhà nước, xây dựng 2 hợp tác xã sản xuất. Nhờ vậy, trong một thời gian ngắn, 235 cơ sở trong số 438 xí nghiệp phục hồi sản xuất, tạo công ăn việc làm cho hơn 10.000 lao động. Có những xí nghiệp sản xuất bước đầu hoạt động lại đã đạt được những kết quả đáng phấn khởi như xí nghiệp thuỷ tinh Nam Hưng với sản lượng hàng năm là 850 tấn sản phẩm, xí nghiệp Phước Long chỉ trong 3 tháng đã sản xuất 10.000 đôi dép theo hợp đồng. Các ngành nghề tiểu thủ công cũng phát triển với 720 cơ sở cơ khí, 627 cơ sở đan mây tre lá, 411 cơ sở ngành nhựa, 309 cơ sở chế biến thực phẩm, 292 cơ sở dệt ... khu vực tiểu thủ công nghiệp đã tổ chức được 5 lớp dạy nghề cho 500 lao động đan mây tre lá, dạy nghề cho 100 lao động khâu tay xuất khẩu và đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng xuất khẩu, thu hút tạo việc làm cho 2.500 lao động. Trong quá trình cải tạo, quận đã vận động được 3 chủ cơ sở đầu tư vốn xây dựng 3 cơ sở dệt thảm dày với 70 khung dệt, đào tạo được 520 công nhân. Mặt khác, nhân dân trong quận đã phát hiện hàng trăm vụ phân tán, tẩu tán hàng hoá và tái sản xuất máy móc, phương tiện sản xuất ở các phường 3, 4, 5, 8, 10, 16, 18, 19, 21... thông qua tổ chức công đoàn, công nhân đã đấu tranh với chủ của một số cơ sở sản xuất đòi cải tiến chế độ làm việc, tăng lương (tại xí nghiệp Đài Phong, xưởng cơ khí 23/9, xí nghiệp cao su Giải Phóng).

Với những nỗ lực thực hiện các chủ trương và biện pháp tổ chức phục hồi sản xuất, Quận uỷ đã thúc đẩy các ngành nghề phát triển nhanh chóng, bước đầu ổn định được đời sống của nhân dân lao động, kết quả có trên 80% cơ sở sản xuất trong quận được phục hồi hoạt động. Số cơ sở sản xuất và lao động tăng lên qua các năm. Năm 1976 có 3805 cơ sở công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp với 15.140 lao động, trong đó có 1 hợp tác xã, 79 tổ sản xuất, 3725 cơ sở cá thể. Năm 1977 có 3886 cơ sở công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp với 16.540 lao động, trong đó có 3 hợp tác xã, 120 tổ sản xuất, 3763 cơ sở cá thể. Có 15 xí nghiệp quốc doanh trên địa bàn quận hoàn thành vượt mức kế hoạch từ 10 đến 40 ngày. Lực lượng công nhân đã phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo, trong phong trào thi đua lao động sản xuất vì thế đã có hàng trăm sáng kiến cải tiến kỹ thuật có giá trị, tiết kiệm cho nhà nước hàng triệu đồng, đưa năng suất lao động tăng từ 110% đến 153,3%, hạ được giá thành sản phẩm và nâng chất lượng tốt hơn. Nhờ vậy, giá trị sản xuất công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp tăng lên 52,7% (từ 20,04 triệu đồng năm 1976 lên 30,6 triệu đồng năm 1977).

Trên mặt trận lưu thông phân phối, Quận uỷ cũng đã lãnh đạo thực hiện chủ trương cải tạo thương nghiệp tư bản tư doanh với các nội dung xây, xoá, chuyển. Quận uỷ chỉ đạo nhanh chóng hình thành mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa; xây dựng các cửa hàng mậu dịch quốc doanh, các cửa hàng tổng hợp, cửa hàng lương thực, chất đốt; xây dựng và mở rộng mạng lưới

hợp tác xã tiêu thụ góp phần giải quyết những khó khăn trong đời sống của nhân dân (năm 1976, tỷ lệ hàng mua vào tăng 150%, tỷ lệ hàng bán ra tăng 176% so với năm 1975). Nhờ vậy, các cơ sở hoạt động thương mại đã có sự phát triển. Năm 1976 toàn quận có 2905 cơ sở với 4.724 lao động, đạt doanh thu 2,55 triệu đồng. Năm 1977 có 2935 cơ sở với 4845 lao động, đạt doanh thu 2,91 triệu đồng.

Các ngành tài chính, ngân hàng đã tích cực hoạt động góp phần phát triển sản xuất, vận động phong trào gởi tiền tiết kiệm (năm 1976 với hơn 1,4 triệu đồng đạt 80% kế hoạch, thu thuế được 337.533 đồng, cho 14 cơ sở sản xuất vay 1,1 triệu đồng).

Quận uỷ cũng chỉ đạo phát động phong trào quần chúng đấu tranh chống đầu cơ tích trữ, chống nâng giá, phá giá thị trường, cải tạo tư sản thương nghiệp, vận động các hộ tiểu thương chuyển sang sản xuất (đã xử lý 138 vụ vi phạm lớn nhỏ, thu 7865 đồng và nhiều hàng hoá đầu cơ, tích trữ, tẩu tán).

Quận uỷ rất quan tâm công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng và các đoàn thể nhân dân: Từ tháng 6/1975, dưới sự lãnh đạo của Thành uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ quận 11 (Quận uỷ) được thành lập với 15 ủy viên, trong đó Ban Thường vụ có 8 đồng chí. Các tổ chức Đảng ở địa bàn dân cư và ở các cơ quan ban ngành, đoàn thể cũng được nhanh chóng xây dựng, nhất là tổ chức được 6 Đảng uỷ ở 6 phường và hình thành được các chi bộ khóm. Thời gian này còn trong giai đoạn quân quản, Sư 341 của Quân đoàn 4 đã cử cán bộ lãnh

đạo của 3 Trung đoàn tham gia cấp uỷ của 3 quận, trong đó có quận 11. Trung đoàn 1 hoạt động tại quận 11 đã cử đồng chí Trần Ngọc Mậu - chính uỷ Trung đoàn, tham gia Ban Thường vụ Quận uỷ và đồng chí Nguyễn Trung Trực – Trung đoàn trưởng tham gia uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ quận. Ở cấp phường (6 phường cũ) có 2 đồng chí tham gia Đảng uỷ phường là đồng chí chính trị viên tiểu đoàn và đồng chí tiểu đoàn trưởng. Ở cấp khóm cũng có 2 đồng chí tham gia cấp uỷ khóm là đồng chí chính trị viên đại đội và đồng chí đại đội trưởng. Như thế, trong thời kỳ quân quản, các cấp uỷ quận, phường, khóm đều có cán bộ lãnh đạo của 2 lực lượng quân sự tham gia : bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực. Ở quận 11 thời gian này có 6 đồng chí đại tá và trung tá tham gia Quận uỷ: 2 đồng chí bộ đội chủ lực, 2 đồng chí bộ đội địa phương và 2 đồng chí trung tá trưởng, phó công an quận. Sự tham gia cấp uỷ Đảng của các đồng chí quân sự đã góp phần thực hiện tốt công tác quân quản, an ninh chính trị, trật tự xã hội ở địa phương. Qua các phong trào hành động cách mạng ở địa phương, nhiều quần chúng ưu tú đã được kết nạp vào Đảng. Mặt khác thời gian này Thành uỷ đã điều động nhiều cán bộ, đảng viên từ nhiều nơi về hỗ trợ cho quận, vì thế đội ngũ cán bộ, đảng viên của quận ngày càng được tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng.

Đến giữa năm 1976 toàn quận đã có 587 đảng viên (76 đảng viên nữ) trong đó có 53 đảng viên được kết nạp sau ngày 30/4/1975, toàn quận có 47 chi bộ, Ban Chấp hành Quận uỷ có 15 uỷ viên, Ban Thường

vụ có 8 đồng chí (do đồng chí Trương Mỹ Lệ làm Bí thư Quận ủy, đồng chí Huỳnh Văn Cang - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 11).

Trong thời kỳ đầu, mặc dù số lượng ủy viên Ban Chấp hành còn mỏng so với địa bàn hoạt động, lại chưa nắm vững tình hình địa phương, kinh nghiệm quản lý xã hội còn nhiều bỡ ngỡ. Nhưng Đảng bộ đã kiên trì phấn đấu vươn lên nhanh chóng xác lập quyền lãnh đạo trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Quận ủy đã có những chủ trương, biện pháp chỉ đạo kịp thời công tác xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, các đoàn thể quần chúng, truy quét tàn quân địch, giữ gìn trật tự xã hội, bảo vệ thành quả cách mạng, chăm lo đời sống nhân dân

Công tác xây dựng chi bộ cơ sở vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức được quan tâm đặc biệt. Nhờ vậy chỉ 2 tháng sau ngày giải phóng đã hình thành được các chi bộ khóm, hoặc liên khóm, hoặc đưa đảng viên từ Trung đoàn 1 thuộc Sư đoàn 341 đóng tại địa phương để hình thành chi bộ, nhất là khoảng giữa năm 1976, qua việc điều chỉnh lại chính quyền ba cấp, các tổ chức Đảng cơ sở càng được Quận ủy coi trọng. Vì thế trước tình hình khó khăn phức tạp trong cuộc sống, đa số cán bộ, đảng viên của Đảng đã chấp hành triệt để các nghị quyết của Quận ủy, thể hiện được lập trường quan điểm đúng đắn, có tinh thần cách mạng tiến công. Nhiều cán bộ, đảng viên đã thể hiện được những phẩm chất cách mạng tốt đẹp, đầu tàu gương mẫu, có ý trí kiên cường, quyết tâm cao trong công tác, gắn bó với

quần chúng trong hoàn cảnh mới, đã nhạy bén bắt kịp tình hình, quan tâm việc rèn luyện tu dưỡng phẩm chất đạo đức, không ngừng nâng cao năng lực. Nhìn chung đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ trong thời kỳ này đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của quận.

Hai năm (1976 - 1977), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các đoàn thể quần chúng được trưởng thành nhanh chóng về số lượng và chất lượng, tập hợp được đông đảo quần chúng vào các tổ chức và đẩy lên được phong trào cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ. Về số lượng đã phát triển mạnh với 5.826 đoàn viên công đoàn (20,7 %), 8.000 Hội viên thanh niên (16%) trong đó 1.144 đoàn viên thanh niên, 1.500 Hội viên nhà giáo yêu nước ... các đoàn thể đã thể hiện được vai trò của mình trong các phong trào hành động cách mạng, làm chỗ dựa vững chắc của Đảng và chính quyền.

Nhân dân lao động đã từng bước phát huy quyền làm chủ tập thể trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đã góp ý kiến với Đảng nhân Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng, với trên 200 cuộc họp có 20.000 người tham dự, phát biểu được 1.500 ý kiến. Các phường như phường 15 đã tổ chức 190 lần chính quyền kiểm điểm trước dân, có khoảng 5.000 người tham dự. Chính vì thế mà đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước được quần chúng nhận thức, chấp hành và biến thành hành động cách mạng, tạo nên được phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa mạnh mẽ. Ngoài ra, phong trào bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được phát động rộng khắp và được nhân dân hưởng

ứng mạnh mẽ, hăng hái, vừa có ý nghĩa to lớn trong việc bảo vệ những thành quả của cách mạng, vừa gắn liền với từng địa phương, gia đình và bản thân của từng người.

Cũng trong những năm này, Quận ủy còn lãnh đạo tốt công tác thu đổi tiền (9/1975); bầu cử Quốc hội thống nhất (4/1976); điều chỉnh và sắp xếp lại địa giới các phường (10/1976); bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 3 cấp (thành phố, quận và phường).

Hai năm (1975 - 1977) sau giải phóng là khoảng thời gian rất ngắn để thực hiện một khối lượng công tác vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính sống còn, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng, Đảng bộ và nhân dân quận 11 đã vượt qua được những khó khăn của những năm đầu sau giải phóng và giành được những kết quả quan trọng trong công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, xây dựng chính quyền cách mạng, truy quét tàn quân địch, ổn định đời sống nhân dân, giữ vững thành quả cách mạng.

Những thành quả mà Đảng bộ và nhân dân quận 11 đạt được sau 2 năm giải phóng được bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu là Đảng bộ đã nắm vững các quan điểm cơ bản về đường lối, chủ trương của cấp trên, bám sát thực tiễn, động viên mọi tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia vào các hoạt động cách mạng ở địa phương.

Tuy nhiên, trong 2 năm này, sự lãnh đạo của Đảng bộ cũng còn bộc lộ một số tồn tại sau:

- Nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách vận dụng chưa được nhuần nhuyễn. Công tác kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở, làm thay của Đảng đối với chính quyền. Ngược lại chính quyền có lúc tùy tiện, tách rời sự lãnh đạo của Đảng. Ở cơ sở, có nơi có lúc chính quyền lấn lướt không tôn trọng các đoàn thể.

- Cấp ủy thường sa vào hội họp, nên ít đi sâu sát thực tế, vạch kế hoạch công tác chưa được cụ thể, ít giúp cho các Đảng bộ cơ sở, các ban ngành đoàn thể giải quyết khó khăn. Quận ủy chưa kết hợp chặt việc thực hiện công tác trung tâm với việc củng cố xây dựng phát triển Đảng, Đoàn làm hạt nhân vững chắc cho phong trào cách mạng của quần chúng.

- Lãnh đạo công tác phân phối của chính quyền không sát, nên không ngăn chặn kịp thời thiếu sót trong kinh doanh thương nghiệp; lãnh đạo thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân chưa thật tốt, còn có trường hợp vi phạm.

- Trong thời gian này, công tác Hoa vận còn yếu. Quận ủy chưa sâu sát, cụ thể về đặc điểm, tâm lý và chính sách đối với đồng bào Hoa; chưa có hướng chăm sóc, đào tạo, xây dựng cán bộ Hoa để làm công tác Hoa vận.

- Việc động viên, phân công cán bộ đảng viên chưa có hướng lâu dài, thường chỉ dựa vào những công tác trước mắt. Do đó chưa phát huy hết khả năng vai trò của mỗi đồng chí, đồng thời cũng chưa giúp mỗi đồng chí đi sâu nghiên cứu tập trung cho công tác cụ thể của

mình phụ trách; việc nắm và thực hiện chính sách cán bộ của Đảng chưa tốt.

- Mối quan hệ giữa các khối công tác, giữa các đồng chí Thường vụ chưa được chặt chẽ, từ đó làm cho cấp dưới dễ bị động, lúng túng, dễ sự vụ, dàn đều, thiếu tập trung ⁽¹⁾

Trong bối cảnh phức tạp, khó khăn, đầy bỡ ngỡ cùng với thiếu kinh nghiệm thực tiễn trước nhiệm vụ chính trị mới của 2 năm đầu sau ngày giải phóng, những tồn tại trên cũng là điều dễ hiểu và đó cũng là bài học kinh nghiệm quý giá để Đảng bộ khắc phục trong nhiệm kỳ mới. Từ đầu năm 1977, thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy, Đảng bộ quận 11 bước vào công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất.

II- LÃNH ĐẠO CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, SẮP XẾP LẠI LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG, PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT (1977 - 1979)

Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 11 lần thứ nhất (vòng 2) đã được tổ chức từ ngày 25 đến ngày 31/7/1977 tại Hội trường Công đoàn quận. Về dự đại hội có 112 đại biểu đại diện cho 623 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Trước đó, Đảng bộ đã tổ chức Đại hội (vòng 1) để thảo luận và đóng góp ý kiến cho các văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và bầu đoàn Đại biểu dự Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I.

(1) Báo cáo tình hình nhiệm vụ của Đảng bộ quận 11- TP Hồ Chí Minh tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ nhất – trang 12,13 – Lưu Văn phòng Quận ủy.

Đại hội Đảng bộ quận 11 (vòng 2) có nhiệm vụ kiểm điểm công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong 2 năm 1975 - 1977; vận dụng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I vào điều kiện cụ thể của quận để xây dựng phương hướng nhiệm vụ công tác của Đảng bộ trong những năm 1978 - 1979 và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ I.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ do đồng chí Trương Mỹ Lệ, Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy trình bày tại Đại hội đã nêu bật những thành tựu của Đảng bộ và nhân dân quận 11 đạt được trên các mặt trong 2 năm sau ngày giải phóng, đồng thời cũng nghiêm túc chỉ ra những tồn tại, yếu kém của Đảng bộ trong thời gian vừa qua.

Căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ chung của thành phố do Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I đề ra trong kế hoạch 5 năm (1976 – 1980) và đặc điểm tình hình của quận, Báo cáo chính trị đã xác định nhiệm vụ chung của Đảng bộ trong 2 năm 1977 - 1978 là:

- Tập trung cao lực lượng cải tạo quan hệ sản xuất phi xã hội chủ nghĩa.

- Ra sức khôi phục và phát triển sản xuất, ổn định và cải thiện đời sống của nhân dân.

- Đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hóa - xã hội.

- Xây dựng và kiện toàn chính quyền nhân dân quận, phường.

- Ra sức củng cố xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài.⁽¹⁾

Từ những nhiệm vụ chung, Báo cáo chính trị nêu ra 6 nhiệm vụ cụ thể là:

- 1- Cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân.
- 2- Bố trí lại lực lượng lao động, tiếp tục giải quyết nạn thất nghiệp, vận động đồng bào đi xây dựng vùng kinh tế mới.
- 3- Đẩy mạnh công tác tư tưởng văn hoá.
- 4- Củng cố chính quyền các cấp, đảm bảo phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.
- 5- Phát huy vai trò của các đoàn thể, đẩy mạnh phong trào hành động cách mạng sôi nổi, sâu rộng và liên tục của các tầng lớp quần chúng.
- 6- Tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện và cải tiến lề lối làm việc.

Trong tinh thần dân chủ và thẳng thắn, các đại biểu tham dự Đại hội đã sôi nổi đóng góp nhiều ý kiến phân tích những tồn tại trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong thời gian vừa qua và những khó khăn thuận lợi của Đảng bộ trong thời gian tới.

(1) Trích Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ quận tại Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá I nhiệm kỳ (1977-1978) gồm 27 đồng chí.⁽¹⁾

Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành khoá I đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 9 đồng chí. Đồng chí Đỗ Thị Hữu Bích được bầu giữ chức vụ Bí thư Quận ủy; các đồng chí Huỳnh Văn Cang, Nguyễn Thị Nhiếp được bầu làm Phó Bí thư Quận ủy.

Đại hội Đảng bộ quận 11 là Đại hội công khai đầu tiên của Đảng bộ, Đại hội diễn ra trong bối cảnh đất nước hoàn toàn thống nhất, thực hiện chung một nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kể từ đây, Đảng bộ bước vào thời kỳ mới, thời kỳ Đảng bộ thực hiện trách nhiệm lãnh đạo và quản lý các mặt của đời sống xã hội. Thành công của Đại hội đã chứng minh sự đoàn kết nhất trí cao của Đảng bộ và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của giai đoạn cách mạng mới.

Đảng bộ và nhân dân quận 11 bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của cả nước và thành phố nói chung, quận 11 nói riêng gặp rất nhiều khó khăn phức tạp. Cuộc chiến tranh ở biên giới của Tổ quốc đã làm đảo lộn việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ 2 của nhân dân ta. Mặt khác, hậu quả của thiên tai, lũ lụt ở các tỉnh phía Nam cũng gây ra không ít những khó khăn cho sản xuất và đời sống của nhân dân trong quận. Vấn đề “nạn kiều” do lực lượng thù

(1) Xem danh sách Ban chấp hành trong phần phụ lục.

địch gây ra đã ảnh hưởng rất lớn tư tưởng đội ngũ cán bộ, đảng viên và đồng bào người Hoa trên địa bàn quận. Trước tình hình này, Đảng bộ đã giải thích chủ trương của Đảng và Nhà nước ta cho đồng bào người Hoa, vạch trần âm mưu gây chia rẽ của bọn phản động, vận động đồng bào không nghe tin đồn nhảm ... nhờ đó mà nhiều người Hoa, nhất là công nhân lao động người Hoa trong các cơ sở sản xuất đã tỏ rõ thái độ của mình và luôn tin tưởng vào chủ trương đúng đắn của Đảng (như anh Hà Tánh - công nhân xí nghiệp quốc doanh dệt số 4, phường 20 không đăng ký trở về Trung Quốc, góp sức sửa chữa phục hồi 150 máy dệt hư để đưa vào sản xuất; chị Quách Tố Dung tích cực giải thích cho gia đình và bà con xung quanh về âm mưu chia rẽ của các lực lượng thù địch, tham gia phong trào giúp đỡ giới thiệu 340 lao động vào làm các cơ sở sản xuất, vận động 247 em thiếu nhi nghèo thất học đến các lớp phổ cập ban đêm). Kết quả cho thấy đại bộ phận người Hoa là những người đã từng gắn bó với nhân dân lao động, từng tham gia đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, đoàn kết chặt chẽ và hòa hợp với người Việt từ lâu đời, từ đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất tiểu thủ công nghiệp phát triển và ổn định đời sống.

Để thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, Quận ủy chủ trương sắp xếp tổ chức lại các ngành Tiểu thủ công nghiệp với bước đi và hình thức thích hợp. Đến cuối năm 1979 có tổng số 2.514 cơ sở sản xuất Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp với 18.654

lao động, trong đó có 11 hợp tác xã sản xuất, 249 tổ sản xuất tập thể, có 64 cơ sở mới khôi phục, 22 cơ sở phát triển mới, chủ yếu các cơ sở sản xuất các mặt hàng xuất khẩu, giá trị tổng sản lượng thực hiện được là 106.233.000 đ (năm 1978 giá trị tổng sản lượng Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp là 60.257.000 đ). Mặt khác, do biết phát huy thế mạnh của quận về sản xuất Tiểu thủ công nghiệp, Quận ủy đã có những chủ trương làm cho sản xuất phát triển nên đã giải quyết công ăn việc làm cho 2.300 lao động (có 404 người được đào tạo các ngành nghề kỹ thuật). Ngoài ra quận còn vận động trên 3.000 người đi hồi hương lập nghiệp xây dựng vùng kinh tế mới...

Phong trào hợp tác hóa được đẩy mạnh đã thành lập được 8 hợp tác xã sản xuất với 1.350 lao động, 186 tổ sản xuất tập thể với 7.592 lao động, số lao động đã đi vào làm ăn tập thể chiếm tỷ lệ 47,5%, ngoài ra còn hướng dẫn 817 cơ sở sản xuất cá thể ký hợp đồng gia công với Nhà nước, đưa giá trị tổng sản lượng đạt được trên 103 triệu đồng (so với năm 1977 là 56 triệu). Ngoài ra quận còn phối hợp với các ngành của thành phố cải tạo được 22 xí nghiệp tư nhân chuyển thành xí nghiệp công tư hợp doanh, riêng đối với 161 cơ sở vắng chủ, quận đã tiến hành xây dựng 3 xí nghiệp quốc doanh do quận quản lý với trên 300 công nhân. Như vậy đến cuối năm 1978, quận đã tiến hành cải tạo phần lớn các ngành tiểu thủ công nghiệp, đưa khoảng 60% lao động vào sản xuất tập thể.

Ngành thương nghiệp xã hội chủ nghĩa đã được cải tạo xây dựng và mở rộng mạng lưới thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã. Đến năm 1979, có 3.802 cơ sở với 7.036 lao động (năm 1978 có 3.127 cơ sở với 5.403 lao động) doanh thu ngành thương mại đạt 4,92 triệu đồng. Trên lĩnh vực lưu thông phân phối, Quận ủy có chủ trương đẩy mạnh việc quản lý thị trường, mở rộng mạng lưới thương nghiệp quốc doanh, thương nghiệp hợp tác xã, tăng cường việc thu mua năm nguồn hàng tổ chức hợp đồng thu mua hai chiều, nhằm góp phần đấu tranh với thị trường tự do, đã phát triển thêm được 57 cửa hàng bán lẻ. Mặc dù gặp nhiều khó khăn về lương thực (7/1977) ngành lương thực của quận đã có nhiều cố gắng đảm bảo việc phân phối lương thực đến tận người tiêu dùng với mạng lưới 41 tổ phục vụ, 7 cửa hàng, 19 tổ gia công mì sợi, 15 lò sản xuất bánh mì. Về cơ bản đã sắp xếp lại chợ ngoài trời ở phường 5, phường 7, đã khẩn trương tiến hành sắp xếp lại các chợ tụ điểm như chợ Phó Cơ Điều, chợ Chim Xanh, tại quận đã có 8 cửa hàng tổng hợp bán lẻ, 21 hợp tác xã tiêu thụ phường, 25 cửa hàng phục vụ.

Các ngành như Tài chính, đã tích cực hoạt động đảm bảo thực hiện vượt mức kế hoạch thu 148,5%, Ngân hàng thu đạt 98,81% tăng 32% so với năm 1976 (35, 307.000 đ), tín dụng cho các đơn vị sản xuất kinh doanh vay 16,6 triệu đồng (14 đơn vị) vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm đạt 87,8% kế hoạch.

Trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa: hoạt động văn hóa thông tin đã kịp thời bám sát các yêu cầu chính trị

trước mắt và lâu dài, tạo được sinh khí mới cho phong trào của địa phương, không ngừng nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân. Đã vận động thành lập 12 phòng đọc sách, 13 tủ sách dân lập với 11.636 quyển, kết hợp với các phường tổ chức 114 buổi biểu diễn văn nghệ quần chúng phục vụ cho trên 130.000 người xem.

Năm 1979 quận có 67 trường (có 20 trường cấp 1,2,3), với 1.279 giáo viên. Điểm nổi bật của ngành giáo dục là được đoàn kiểm tra Trung ương công nhận đã cơ bản hoàn thành xóa nạn mù chữ trong nhân dân, với 7.098 người đạt tỉ lệ 93,2% (trong đó có 4.000 người tiếp tục theo học các lớp bổ túc văn hóa, nâng tổng số lên 5.010 người), riêng trường dân chính của quận đã tăng vọt từ 200 học viên trong năm 1976 lên 1.390 học viên năm 1979. Quận đã có 41.082 học sinh đến trường (đạt 48% kế hoạch đối với mẫu giáo, 100% kế hoạch đối với cấp I, 96% đối với cấp 2), chất lượng giảng dạy ngày càng được nâng cao.

Ngành Y tế của quận tiếp tục củng cố mạng lưới cơ sở và nỗ lực phấn đấu phòng chống dịch bệnh, quan tâm chăm sóc phụ nữ và bảo vệ bà mẹ trẻ em, thực hiện chủ trương kế hoạch hóa gia đình, đã khám chữa bệnh cho 893.374 lượt người (đạt 125,72% kế hoạch), vận động sinh đẻ có kế hoạch được 7.285 người, đội ngũ hội chữ thập đỏ phát triển với 1.126 hội viên. Ngành Y tế quận đã vinh dự đón nhận bằng khen của Thủ tướng chính phủ về công tác phòng chống dịch bệnh. Phong trào thể dục thể thao của quận đã phát triển

manh cả về số lượng và chất lượng, mạng lưới tổ chức ngày càng mở rộng đi dần đến các tổ dân phố số lượng người tham gia tập thể dục buổi sáng tăng hai lần so với năm 1976 (40.000 người) đạt 150% chỉ tiêu kế hoạch.

Ngành Lao động - Thương binh xã hội thực hiện tốt các chế độ của Nhà nước đối với các thương binh gia đình liệt sĩ, có chính sách ưu tiên chăm sóc giúp đỡ về vật chất và tinh thần như trợ cấp 159 định xuất thường xuyên cấp thẻ khám bệnh, cứu trợ đột xuất cho 241 gia đình gặp khó khăn với 1.320 kg gạo và 1.735 đồng, đặc biệt đã cứu trợ cho 436 lượt gia đình thương binh liệt sĩ và cán bộ hưu trí mất sức 8.240 kg gạo, 3.000 mét vải đồng thời còn cứu trợ thường xuyên cho 6.938 lượt gia đình gặp khó khăn. Ngoài ra đối với những người già tàn tật không nơi nương tựa đã lần lượt đưa đến các nơi nuôi dưỡng của thành phố (318 người). Năm 1979 có 4.738 lao động được sắp xếp việc làm (so với năm 1978 có 3.419 lao động).

Lực lượng vũ trang và công an của quận đã tích cực ngăn chặn khám phá truy quét bọn gây án, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc đã được nhân dân tích cực hưởng ứng góp sức cùng chính quyền giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng và tài sản của nhân dân. Trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc đã có hàng ngàn người tham gia phát biểu trên 2.100 ý kiến đóng góp xây dựng, an ninh chính trị được giữ vững, những thủ đoạn chia rẽ gây rối của bọn phản cách mạng hầu hết đều bị ngăn chặn. Đã khám phá 47 vụ phạm pháp, thu hồi lại tài

sản của nhân dân trị giá 438.929 đồng, trong các vụ phạm pháp trên, nhân dân đã tố cáo phát hiện 88 vụ, 16 gia đình đã tự giác làm đơn nhờ chính quyền cho con em đi học tập cải tạo xây dựng người thanh niên mới. Nhân dân đã tham gia 213 Ban bảo vệ dân phố (có 791 người) đồng thời các đội phòng cháy chữa cháy ở các phường, cơ quan, xí nghiệp ... cũng được nhanh chóng hình thành và phát triển mạnh mẽ. Nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa các Ban, Ngành, Đoàn thể phường, cơ quan, xí nghiệp trong việc tuyên truyền và thực hiện các chính sách đối với các gia đình có con em đi nghĩa vụ quân sự, quận đã đạt 100% chỉ tiêu giao. Qua các đợt phát động trong chiến dịch “*trách nhiệm và tình thương*” đã có hàng trăm thanh niên xung phong tình nguyện đi xây dựng các vùng kinh tế mới.

Các đợt tổ chức cho nhân dân góp ý kiến với Đảng về chính quyền đã được nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng với trên 6.000 ý kiến, đã giúp cho chính quyền củng cố lại về mặt nhân sự và cải tiến lề lối làm việc phục vụ nhân dân. Trong đợt bầu cử Hội đồng nhân dân thành phố, quận, phường, nhân dân đã sôi nổi phát biểu giúp loại ra 90 trường hợp ứng cử viên không đủ tiêu chuẩn, có 98% cử tri đi bầu cử. Với nhiều phong trào cách mạng được phát động sôi nổi, từng bước chính quyền tăng cường được vai trò quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế xã hội, tích lũy được nhiều kinh nghiệm. Thực hiện nghị quyết 28, 29 của Thành ủy về đấu tranh chống tiêu cực (đây là 2 nghị quyết cụ thể hóa của Thành ủy về việc thực hiện Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị và

Chỉ thị 159 của Thủ tướng Chính phủ), đã thực sự phát huy được quyền làm chủ của nhân dân. Một số cơ quan đã tổ chức điểm tiếp dân như Ủy ban nhân dân quận, Phòng liên lạc Hội đồng nhân dân, Công an quận... Qua đó đã có sự chuyển biến về phong cách làm việc, nâng cao được chất lượng hiệu quả và tinh thần trách nhiệm trước nhân dân của đội ngũ cán bộ, nhân viên Nhà nước.

Với những chủ trương và những biện pháp tổ chức cụ thể, bước đầu đã tạo khí thế mới cho phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa của quận. Lực lượng thanh niên đã tổ chức ngày hội đăng ký tòng quân (đã có 892 thanh niên tình nguyện gia nhập quân đội), các lực lượng thanh niên xung kích bảo vệ trật tự trị an được tổ chức trong tất cả các cơ quan, xí nghiệp phường ... nhiều nơi trong các xí nghiệp, hợp tác xã sản xuất, tổ sản xuất tập thể đã hưởng ứng sôi nổi các đợt thi đua hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của đơn vị. Qua phong trào đã có 193 sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho Nhà nước 1.894.000 đ, các xí nghiệp như cao su Giải Phóng, nhựa Rạng Đông khắc phục khó khăn đưa vào sản xuất áo đi mưa để phục vụ cho bộ đội chiến đấu. Đặc biệt một số đơn vị như Tổ hợp Cửu Long, cơ khí Sài Gòn 11 đã vận dụng nguyên liệu sẵn có sản xuất hơn 2.000 bàn chông phục vụ chiến đấu ...

Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị và tư tưởng, nâng cao lập trường quan điểm giai cấp công nhân là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Đa số cán bộ, đảng viên đã

nâng cao ý chí cách mạng kiên cường, quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Thông qua các phong trào hành động cách mạng đã rèn luyện cán bộ, đảng viên, không ngừng đấu tranh chống biểu hiện quan liêu, xa rời quần chúng. Trong 3 năm 1977 - 1979, Đảng bộ đã phát triển được 91 đảng viên, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ quận có 627 đồng chí, đã bồi dưỡng cho 175 quần chúng cốt cán tham gia các lớp học tìm hiểu về Đảng (sau hội nghị chuyên đề về công tác phát triển Đảng tháng 12/1977 công tác phát triển Đảng được quan tâm hơn), có hơn 60% đảng viên mới kết nạp là lực lượng trẻ trưởng thành từ các phong trào cách mạng cơ sở. Song song đó, việc bảo vệ và giữ gìn kỷ luật của Đảng được quan tâm, góp phần làm trong sạch nội bộ Đảng, giữ nghiêm kỷ luật Đảng.

Sau hơn 2 năm lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, trong bối cảnh đất nước vừa có hoà bình, vừa có chiến tranh nên phải phân tán cả về nhân lực và vật lực cho chiến tranh biên giới, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, Đảng bộ đã vượt qua nhiều khó khăn, cơ bản hoàn thành được những mục tiêu về kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra.

Trên lĩnh vực cải tạo xã hội chủ nghĩa, quận đã cơ bản xoá được quan hệ sản xuất cũ, bước đầu xây dựng được quan hệ sản xuất mới, hệ thống chính quyền được củng cố. Điểm nổi bật là phần lớn cán bộ, đảng viên người Việt gốc Hoa đã hiểu được âm mưu chia rẽ của các thế lực thù địch từ đó yên tâm công tác và ổn định cuộc sống.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ đã thực hiện đúng đắn đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, nắm vững và phát huy thế mạnh của quận về sản xuất tiểu thủ công nghiệp để thúc đẩy quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, nâng cao quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và phát huy được sức mạnh của hệ thống chuyên chính vô sản để hoàn thành nhiệm vụ chính trị.

“Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Quận ủy bám sát nghị quyết, kế hoạch, đã chú ý chỉ đạo tương đối toàn diện các mặt công tác. Nắm vững khâu công tác trung tâm, cải tạo xây dựng để đẩy mạnh các công tác. Chú ý đi vào sản xuất kinh tế, đời sống của quận. Từng lúc động viên được các phong trào quần chúng để giải quyết công tác thường xuyên và công tác đột xuất”⁽¹⁾

Bên cạnh những thành tích đạt được, do chưa có nhiều hiểu biết và kinh nghiệm trong quản lý kinh tế, trong cải tạo cũng như tác phong chỉ đạo còn mang nhiều ảnh hưởng của nền sản xuất nhỏ, nên đã làm hạn chế sự lãnh đạo của Đảng bộ.

(1) Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận 11 lần thứ nhất – trang 19.

III- LÃNH ĐẠO THÁO GỠ ẮCH TẮC TRONG SẢN XUẤT, GIỮ VỮNG AN NINH QUỐC PHÒNG, PHÁT HUY VAI TRÒ LÀM CHỦ TẬP THỂ CỦA NHÂN DÂN LAO ĐỘNG (1980 - 1983)

Từ ngày 17 đến ngày 22/11/1979, Đảng bộ quận 11 tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ hai tại Hội trường Công đoàn quận. Tham dự Đại hội có 144 đại biểu Đại hội Đảng bộ quận 11 lần thứ hai diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của thành phố nói chung và quận 11 nói riêng đứng trước nhiều khó khăn gay gắt: sản xuất lâm vào tình trạng thiếu nguyên liệu, nhiên liệu, vốn... Đời sống nhân dân lao động gặp nhiều khó khăn. Đại hội có nhiệm vụ đánh giá đúng những khó khăn và thuận lợi của Đảng bộ trong những năm tới để tìm ra phương hướng tháo gỡ những ách tắc trong sản xuất, giữ vững an ninh quốc phòng và cải thiện đời sống nhân dân.

Trên cơ sở tiếp tục quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và thực hiện Nghị quyết 6 (khoá IV) của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết 9 của Thành ủy và căn cứ vào tình hình cụ thể của quận trong những năm tới, Đại hội đã xác định phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ trong 2 năm (1980 – 1981) tập trung vào 3 nhiệm vụ chủ yếu sau:

1-Về sản xuất và đời sống: Tận dụng hết lực lượng lao động xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật máy móc thiết bị hiện có, nhanh chóng phục hồi hoặc chuyển hướng sản xuất các cơ sở hiện đang bị ngưng trệ hoặc bế tắc về vật tư, tận dụng khai thác nguyên liệu nội địa, phế

liệu phế thải, gắn chặt giữa sản xuất và lưu thông phân phối, mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với các huyện ngoại thành và các tỉnh bạn, với các xí nghiệp quốc doanh của Trung ương và thành phố đóng trên địa bàn quận, vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức sản xuất và tổ chức lưu thông phân phối một cách thích hợp, đẩy mạnh sản xuất phụ gia đình, đẩy mạnh chăn nuôi heo và cá nhằm tăng sản phẩm xã hội, tăng thu nhập. Từng bước cải thiện đời sống của nhân dân lao động cả về ăn, mặc, ở. Sức khỏe, học hành, đi lại và giải trí lành mạnh.

2- Về an ninh quốc phòng: Tích cực tổ chức hoàn chỉnh đội ngũ chiến đấu, luyện tập quân sự, động viên sức người, sức của đóng góp cho chiến trường, đáp ứng đầy đủ và kịp thời các yêu cầu của tiền tuyến. Đẩy mạnh phong trào an ninh Tổ quốc, nêu cao cảnh giác cách mạng, đảm bảo tốt an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu bạo loạn, mọi luận điệu chiến tranh tâm lý của địch

3- Về phát huy quyền làm chủ tập thể và xây dựng cơ chế làm chủ tập thể: củng cố và xây dựng cơ chế làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa song song với việc phát động phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa. Xây dựng lực lượng cách mạng (Đảng - Chính quyền - Đoàn thể) vững mạnh về cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, nâng cao năng lực và đạo đức phẩm chất của cán bộ, đảng viên...⁽¹⁾

(1) Báo cáo về phương hướng nhiệm vụ công tác trong 2 năm 1980 – 1981 của Đảng bộ quận 11 – Tài liệu lưu tại Văn phòng Quận ủy.

Từ việc xác định phương hướng, nhiệm vụ cơ bản trong hai năm (1980 - 1981), Đại hội Đảng bộ đã thông qua Nghị quyết đề ra các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế, văn hóa, xã hội: Trong năm 1980 về sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt chỉ tiêu sản lượng 180 triệu đồng, năm 1981 đạt chỉ tiêu giá trị sản lượng là 200 triệu đồng. Mục tiêu chung của năm 1980 - 1981 là tạo công ăn việc làm cho 11.000 người (khu vực tiểu thủ công nghiệp thu hút 4.000 người) bảo đảm việc tăng cường an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ngăn chặn kịp thời các âm mưu phá hoại của bọn phản cách mạng, bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự. Công tác xây dựng Đảng tập trung tăng cường các Ban tham mưu của Quận ủy, bảo đảm 100% đảng viên được bồi dưỡng lý luận chính trị cơ bản, các chi bộ cơ sở phải bảo đảm sinh hoạt đúng định kỳ có chất lượng. Đến cuối năm 1981 có 50% chi bộ vững mạnh không còn chi bộ yếu kém, xây dựng lực lượng bảo đảm giới thiệu cho Đảng 300 đoàn viên ưu tú để Đảng bồi dưỡng kết nạp.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá II (nhiệm kỳ 1980 - 1981) gồm 33 đồng chí.⁽¹⁾ Trong phiên họp thứ nhất Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Phạm Văn Hùng được bầu giữ chức vụ Bí thư Quận ủy; các đồng chí Huỳnh Văn Cang, Đoàn Văn Khuy được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư.

(1) Xem danh sách Ban chấp hành trong phần phụ lục.

Sau đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ đã tổ chức nhiều hội nghị để bàn cách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất và chăm lo đời sống nhân dân như:

- Khai thác nguồn nguyên liệu nội địa phế thải (nhựa, các phế liệu của các xí nghiệp quốc doanh).

- Khuyến khích các tổ hợp sản xuất các phụ tùng thay thế (thời kỳ này ta rất khó khăn về ngoại tệ để nhập phụ tùng thay thế, trong khi đó quận 11 có tiềm năng về tay nghề trong công nhân lao động người Hoa).

- Quận ủy mạnh dạn chủ trương cho các tổ hợp tư nhân thuê mặt bằng của các cơ sở vắng chủ và nhà xưởng do Nhà nước quản lý để mở rộng sản xuất.

- Cho các cơ quan, đoàn thể lập xí nghiệp đời sống (xí nghiệp 54) để cải thiện đời sống cho cán bộ, công nhân viên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ và sự chỉ đạo của Quận ủy về tháo gỡ những ách tắc trong sản xuất, Ủy ban nhân dân quận đã có những chỉ đạo và biện pháp tổ chức làm cho sản xuất đi đúng hướng, khắc phục nhiều khó khăn về nguyên nhiên liệu, phụ tùng thay thế đã thực hiện được chỉ tiêu kế hoạch đạt 120,35%, trong đó có 20/21 phường đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch (1980). Phát huy những thành quả đạt được, trong năm 1981, quận đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch trước 15 ngày, vượt 2,3% kế hoạch. Như vậy, trong hai năm qua (1980 - 1981), quận có nhiều nỗ lực khôi phục và phát triển sản xuất, bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch hàng năm về giá trị tổng sản

lượng, tăng sản phẩm xã hội và mặt hàng ngày càng phong phú. Khu vực sản xuất quốc doanh của quận được tiếp tục củng cố, bước đầu đi vào ổn định và quản lý có nề nếp hơn trước. ⁽¹⁾

Trong bối cảnh đó, thực hiện nghị quyết 26 của Bộ Chính trị về phân phối lưu thông, cải tiến một số cơ chế chính sách, nghị quyết số 9/TU của Thành ủy, Đảng bộ quận 11 đã quan tâm đối với nhiệm vụ lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân lao động và coi đó là nhiệm vụ chính trị hàng đầu của Đảng bộ trong điều kiện Đảng cầm quyền. Theo chủ trương của Đảng bộ thành phố, Đảng bộ, chính quyền quận tiến hành một số biện pháp có hiệu quả và kịp thời tháo gỡ khó khăn của sản xuất Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp (như thiếu vật tư, nguyên liệu, điện, tiền mặt...). Công tác quản lý sản xuất công nghiệp ngày càng tốt hơn. Đồng bào người Hoa ngày càng yên tâm và ổn định làm ăn. Do đó sản xuất Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp 3 năm 1980 – 1982 chẳng những có bước ổn định mà còn phát triển tương đối nhanh. Tốc độ phát triển bình quân trong 3 năm là 39%, riêng năm 1982 tăng 78%, giá trị sản lượng năm sau cao hơn năm trước. Đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do thành phố giao, vượt kế hoạch do Đại hội Đảng bộ quận lần II (2/1979) đề ra (từ 189,9 triệu đồng của năm 1979, năm 1982 thực hiện được 447 triệu đồng) giá trị sản lượng

(1) Báo cáo của HĐND quận khóa III kỳ họp thứ nhất – Tài liệu lưu tại Văn phòng Quận ủy.

xuất khẩu tăng, nhất là năm 1982 sản lượng giao nộp cho thành phố hàng năm đều tăng. Qua đó đã góp phần đẩy mạnh sản xuất Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp thành phố, làm tăng hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, huy động sử dụng khoảng 55% năng lực sản xuất tiểu thủ công nghiệp vào sản xuất (cả tay nghề, lao động và máy móc thiết bị), làm ra nhiều mặt hàng đa dạng và phong phú (từ 340 mặt hàng năm 1979 đến năm 1982 có 836 mặt hàng). Đặc biệt là giải quyết công ăn việc làm cho một bộ phận quan trọng lao động có việc làm tương đối ổn định (trong 3 năm 1980 - 1982 giải quyết được 15.611 lao động có việc làm, trong đó khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp thu hút 8000 lao động), từ đó góp phần ổn định đời sống nhân dân trong quận. Điều đáng chú ý là lao động từ chỗ không có tay nghề hoặc nghề nghiệp còn yếu, đã có tay nghề khá và giỏi. Một số công nhân kỹ thuật có trình độ, tự chế máy móc thiết bị phụ tùng, cả một số thiết bị phụ tùng trước đây phải nhập ngoại.

Trên lĩnh vực lưu thông phân phối ngành thương nghiệp quốc doanh đã bước đầu thực hiện phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa, dần dần xóa bỏ phân phối hành chính quan liêu bao cấp, có bước cải tiến trong việc thu mua, phân phối, đấu tranh quản lý thị trường, gắn liền với việc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Thực hiện nghị quyết 26 của Bộ Chính trị và nghị quyết về đời sống của Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ II, ngành thương nghiệp quốc doanh và thương nghiệp hợp tác xã quận đã có nhiều chuyển biến tốt trong việc thu

mua, nắm nguồn hàng phục vụ đời sống cho cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân. Hợp tác xã tiêu thụ 21 phường đã đạt 96% kế hoạch, Công ty Bách hóa đạt 103,1% kế hoạch mua vào và 108,1% kế hoạch bán ra (1980). Ngành lương thực có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chính sách phân phối lương thực mới của Đảng. Dưới sự chỉ đạo của Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận đã triển khai việc chuyển từ phương thức bao cấp sang phương thức phân phối theo lao động, từng bước xóa bao cấp tràn lan, qua đó góp phần ổn định đời sống của nhân dân lao động, mặt khác đã đẩy mạnh được việc xây dựng cửa hàng kinh doanh lương thực, góp phần đấu tranh ổn định giá cả thị trường, chống nạn đầu cơ nâng giá.

Ngành giáo dục tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng trong nhà trường và việc quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của giáo viên đã đạt được những kết quả nhất định. Phong trào thi đua 2 tốt (dạy tốt, học tốt) được tiếp tục phát triển, lực lượng giáo viên dạy giỏi đạt tỉ lệ khá cao, đặc biệt quận đã bắt đầu xây dựng trường phổ thông vừa học vừa làm Cầu Tre (Nguyễn Văn Phú) ở phường 3 nhằm hướng nghiệp và tạo được sự chuyển biến mới trong hoạt động giáo dục gắn thực tế cuộc sống xã hội và xây dựng mở rộng trung tâm thực hành thí nghiệm Hậu Giang. Chất lượng dạy và học được nâng lên rõ rệt. Ngoài ra, quận còn đưa 5.000 thiếu nhi thất học vào học tập ở 18 trường phổ thông cơ sở ban đêm và năm học 1981 - 1982 đã chuyển 685 em sang học các lớp ban ngày. Bước đầu

xây dựng được phong trào toàn dân chăm lo sự nghiệp giáo dục và đóng góp xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. Trong năm học 1980 - 1981 có 82,6% học sinh của quận tốt nghiệp phổ thông.

Ngành Văn hóa thông tin quận đã tận dụng mọi phương tiện sẵn có để tuyên truyền cổ động phục vụ kịp thời cho nhiệm vụ chính trị của quận; xây dựng được đài truyền thanh (1980) và mạng lưới truyền thanh 21 phường, phong trào hội diễn văn nghệ quần chúng, phát triển mạnh mẽ như ở các phường 2, 7, 8, 10 ... quy tụ hàng ngàn diễn viên nghiệp dư, phục vụ cho hàng vạn người xem. Với phong trào văn hóa văn nghệ đã góp phần đẩy lùi từng bước nền văn hóa đồi trụy lạc hậu, góp phần xây dựng đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Thực hiện chỉ thị 05 của Thành ủy, quận đã chỉ đạo mở một đợt kiểm tra hành chính thu gom và tiêu hủy các ấn phẩm văn hóa phản động, đồi trụy; vận động nhân dân giải tỏa nghĩa địa Quảng Đông; đẩy mạnh hoạt động văn hóa văn nghệ quần chúng làm biện pháp đấu tranh nên tạo được sự chuyển biến tích cực trên mặt trận văn hóa tư tưởng trong nhân dân. Toàn quận đã xây dựng được 16 Nhà văn hóa, 1 Nhà bảo tàng, 14 Phòng truyền thống, 5 câu lạc bộ, 3 thư viện, 19 nhà đọc sách các phường.

Về y tế, thể dục thể thao được Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận quan tâm chỉ đạo. Ngành đã khắc phục nhiều khó khăn trong việc chăm lo bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh được phát động mạnh mẽ. Trong năm 1981 đã có 10

phường đạt 5 dứt điểm (năm 1980 có 4 phường), mạng lưới chữ thập đỏ phát triển được 31 chi hội với 33.998 hội viên phong trào thể dục thể thao phát triển và lập được một số thành tích trong việc rèn luyện thân thể, bảo vệ và tăng cường sức khỏe cho nhân dân.

Về an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, Quận ủy đã chỉ đạo phát động phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, thông qua cuộc vận động *“Phát huy bản chất tốt đẹp và sức mạnh chiến đấu”*. Với cuộc vận động này, lực lượng vũ trang của quận đã nâng cao được tinh thần cảnh giác cách mạng, ý chí chiến đấu, tính tổ chức kỷ luật. Thí điểm vận động thanh niên người Hoa đi nghĩa vụ quân sự, bảo đảm chất lượng chính trị thanh niên nhập ngũ và vượt chỉ tiêu của thành phố giao là 105,5%.

Tiếp tục thực hiện chỉ thị 92 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngành Công an đã tổ chức triển khai học tập trong toàn lực lượng và trong nhân dân, phát động cuộc vận động chính trị *“Xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch và vững mạnh”*, chú ý xây dựng công an khu vực gắn với xây dựng khu phố nên phát huy được quyền làm chủ tập thể của nhân dân trong việc đấu tranh chống tệ nạn quan liêu, cửa quyền ức hiếp quần chúng. Qua phong trào đã ngăn chặn kịp thời các hoạt động phá hoại của bọn phản cách mạng trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, góp phần tích cực bảo vệ an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội.

Việc củng cố chính quyền cơ sở vững mạnh cũng đã được Quận ủy quan tâm chỉ đạo, trong đó đáng lưu ý là việc quận thực hiện thí điểm xây dựng cơ chế tổ chức phường theo chỉ đạo của thành phố, vì thế chính quyền ở cơ sở được củng cố và kiện toàn như ở các phường 4, 8, 10, 21 đã thực hiện ngày càng có hiệu quả các chức năng của mình trong việc quản lý kinh tế xã hội, quản lý Nhà nước, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Trong công tác xây dựng Đảng, năm 1981 toàn Đảng bộ có 5 tổ chức cơ sở Đảng được Thành ủy tặng cờ “Đảng bộ vững mạnh”.

Giai cấp công nhân, nhân dân lao động quận 11 tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, phấn đấu vượt khó khăn trong đời sống và sản xuất, hăng hái thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế của quận, đã có 250 sáng kiến và 6 công trình thiết thực phục vụ cho sản xuất và đời sống, làm lợi cho Nhà nước trên 3 triệu đồng. Phong trào thanh niên đã phát triển mạnh mẽ, sôi nổi, đã tạo nên được sự chuyển biến mới trong các tầng lớp thanh thiếu niên, đã có 100% thanh niên trúng tuyển nghĩa vụ quân sự lên đường (có 27 nữ thanh niên tình nguyện gia nhập quân đội), nổi bật là đã vận động đưa 1.264 em vào các lớp học ban đêm, có 466 thanh niên đứng vào hàng ngũ của đoàn, có 300 đoàn viên được giới thiệu cho Đảng bồi dưỡng và kết nạp. Phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” ngày càng đi

vào chiều sâu. Trên mặt sản xuất tiểu thủ công nghiệp đã có 65% lao động nữ, góp phần tích cực làm nên giá trị tổng sản lượng của quận. Quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trên các lĩnh vực của đời sống xã hội được phát huy, có tác động tích cực trong cuộc đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực trong đời sống kinh tế xã hội. Với những thành tích đạt được trong năm 1981, Hội đồng Nhà nước đã tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3 cho cán bộ chiến sĩ và nhân dân quận 11.

Ba năm (1980 - 1982) sản xuất Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp chẳng những có bước ổn định mà còn có sự phát triển tương đối mạnh, tốc độ phát triển bình quân trong ba năm là 39%, năm sau cao hơn năm trước, hoàn thành được kế hoạch do Đại hội Đảng bộ lần thứ hai đề ra, đã huy động được và sử dụng 55% năng lực sản xuất tiểu thủ công nghiệp vào sản xuất, làm ra nhiều mặt hàng đa dạng phong phú (năm 1982 có 836 mặt hàng), đặc biệt giải quyết công ăn việc làm cho 15.611 người (khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp thu hút trên 8.000 lao động) từ đó góp phần ổn định đời sống của nhân dân lao động trong quận.

Trong phong trào thi đua lao động, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, việc xây dựng gia đình văn hóa mới, nếp sống mới được đẩy mạnh và có nhiều gương tiêu biểu, qua bình chọn năm 1982 có 74% gia đình đạt tiên tiến và khá. Phong trào hành động cách mạng của quần chúng được duy trì và phát triển, nhất là các phong trào lao động và sản xuất

phát huy sáng kiến, tăng năng suất lao động, tiết kiệm. Giải quyết công ăn việc làm, cùng với nhà nước xây dựng công trình phúc lợi: văn hóa, giáo dục, vệ sinh công rãnh, đường sá, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, tuần tra canh gác, thi hành nghĩa vụ quân sự trong thanh niên, phong trào vì tuyến đầu Tổ quốc, xây dựng gia đình văn hóa mới, người công dân kiểu mẫu ... trong đông đảo các tầng lớp nhân dân được phát động mạnh mẽ, sôi nổi, qua đó các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể được tăng cường và củng cố.

Đại bộ phận cán bộ đảng viên tỏ ra vững vàng về tư tưởng và phẩm chất, nhất là sau khi nghiên cứu, học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II và Nghị quyết 01 của Bộ Chính trị về công tác thành phố Hồ Chí Minh, cán bộ đảng viên được nâng cao về lập trường quan điểm giai cấp công nhân, về ý thức trách nhiệm, về lòng tin, về quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, qua các phong trào hành động cách mạng của quần chúng đã phát triển được 261 đảng viên mới (toàn Đảng bộ có 977 đảng viên). Qua phân loại cơ sở Đảng có 12/73 chi bộ, Đảng bộ đạt vững mạnh, có 53/73 chi bộ đạt khá. Qua hai năm xây dựng cơ chế phường, hệ thống chuyên chính vô sản được củng cố và tăng cường chính quyền ở cơ sở được sự hỗ trợ tích cực của các đoàn thể đã phát huy được hiệu lực tổ chức quản lý đời sống kinh tế xã hội, có 100% khu phố có tổ Đảng và Ban cán sự, Ban bảo vệ khu phố.

Sau 3 năm nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II, Đảng bộ và nhân dân

quận 11 đã thu được những thành tựu quan trọng trên tất cả các mặt của đời sống xã hội. Trong đó rõ nhất là trên lĩnh vực sản xuất và đời sống là: giải quyết công ăn việc làm cho một bộ phận quan trọng lao động chưa có việc làm, trong đó có nhiều người từ vùng kinh tế mới trở về. Giữ vững an ninh, góp phần vào thắng lợi chung của thành phố.

Có được thắng lợi trên, trước hết là do Đảng bộ đã vận dụng đúng đắn các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào tình hình thực tế của địa phương, chính vì vậy đã động viên được *“Nhân dân trong quận ngày càng phát huy quyền làm chủ tập thể rõ nét hơn, đã sôi nổi tham gia đóng góp một phần rất lớn ... góp phần xây dựng chính quyền, các đoàn thể quần chúng cũng đã bước đầu kết hợp tốt hoạt động của chính quyền, hình thành các phong trào quần chúng rộng rãi gắn với các hoạt động kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng”*.

Tuy nhiên, đến cuối nhiệm kỳ II, Đảng bộ vẫn đứng trước nhiều vấn đề tồn tại thậm chí một số vấn đề mang tính cấp bách, gay gắt cần tập trung giải quyết như:

1- Sản xuất tuy được duy trì và phát triển đang gặp khó khăn lớn về diện, song đáng chú ý hơn là chưa được quy hoạch, phương hướng phát triển một số ngành nghề chưa được xác định rõ ràng, lại buông lơ cải tạo, thiếu kết hợp giữa phát triển sản xuất với cải tạo và quản lý cho nên công nghiệp quốc doanh yếu, quản lý chưa tốt, gặp nhiều khó khăn, trong khu vực tiểu thủ công nghiệp còn mang nặng tính chất tự phát tư bản

chủ nghĩa, chạy theo thị trường, lợi nhuận, chất lượng sản phẩm kém, quản lý sản phẩm chưa tốt.

2- Khâu phân phối lưu thông, nhất là thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, quản lý thị trường, quản lý giá cả còn yếu. Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa nắm hàng, cả hàng công nghệ phẩm do địa phương sản xuất và hàng nông sản thực phẩm phục vụ hai bữa ăn hàng ngày của nhân dân còn ít, tỷ trọng hàng bán lẻ trên thị trường xã hội chưa nhiều. Quản lý thị trường, quản lý giá cả có phần buông lỏng, thả nổi. Công tác quản lý kinh doanh chưa chặt chẽ, việc thu thuế công thương nghiệp chưa gắn với cải tạo và chưa có tác động tích cực đối với cải tạo, nhất là hộ A và hộ B.

Đời sống của một bộ phận lao động chưa có việc làm hoặc việc làm chưa ổn định (cả số người ở vùng kinh tế mới trở về), của công nhân viên chức, nhất là khu vực hành chính sự nghiệp, gia đình liệt sĩ, thương binh, cán bộ hưu trí vốn đã khó khăn lại bị điều tiết bất hợp lý do giá cả biến động càng gặp nhiều khó khăn.

3- Cơ sở hạ tầng của quận, nhất là nhà cửa, đường xá, cơ sở văn hoá, công trình công cộng, hệ thống thoát nước và cấp nước tuy mấy năm qua có giải quyết và cải thiện một mức điều kiện ăn ở của nhân dân, song còn nhiều việc phải giải quyết, một số khu vực chưa có nước hoặc thiếu nước; trường phổ thông, trường mẫu giáo, nhà văn hoá, câu lạc bộ, nhà hát còn thiếu.

4- Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội chưa thật sự vững chắc, còn diễn biến phức tạp,

tình hình mất cấp tài sản xã hội chủ nghĩa, tiêu cực trong xã hội còn nhiều, trong khi đó cả trong cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa cảnh giác đầy đủ và sâu sắc về âm mưu và hành động phá hoại của kẻ thù, công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội chưa có chiều sâu, chưa đi vào những vấn đề căn cơ.

5- Phong trào quần chúng chưa thường xuyên liên tục, chưa được sâu rộng, hiệu quả chưa cao do nhận thức của nhân dân về đường lối, chính sách, về quyền làm chủ tập thể còn hạn chế. Một bộ phận nhân dân và cán bộ công nhân viên còn hoài nghi, chưa thực sự tin tưởng ở việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng, nhất là phần quản lý và diễn biến tình hình kinh tế, giá cả thị trường; ở việc đấu tranh chống tiêu cực trong cơ quan nhà nước và ngoài xã hội. Trong người Hoa, còn một bộ phận chưa thật ổn định do sản xuất khó khăn, chưa thông suốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa, nghĩa vụ quân sự, do dễ bị tác động bởi các luận điệu chiến tranh tâm lý của địch.

6- Bộ máy tổ chức, trình độ năng lực cán bộ nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, cán bộ quản lý và nghiệp vụ kinh tế, cán bộ đoàn thể ở một số phường, ban ngành và nhiều đơn vị sản xuất, kinh doanh còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Những tồn tại trên có những nguyên nhân khách quan song chủ yếu là do những nguyên nhân chủ quan thuộc về sự lãnh đạo của Đảng bộ, trong đó nổi lên một số nguyên nhân sau đây:

1- Chưa nhận thức rõ và sâu sắc về cách mạng xã hội chủ nghĩa, về tính chất và nội dung của cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ. Do đó buông lơi cải tạo, buông lơi chuyên chính vô sản trên lĩnh vực phân phối lưu thông và một số lĩnh vực khác có những lệch lạc, sơ hở trong phương thức kinh doanh (chạy theo doanh số, lợi nhuận, kinh doanh kiểu tư bản chủ nghĩa). Trong quản lý kinh tế, một bộ phận cán bộ, đảng viên còn mơ hồ trong đấu tranh giữa ta và địch, cảnh giác cách mạng chưa cao.. Quan điểm lập trường giai cấp công nhân chưa kiên định trong một số cấp ủy, Đảng bộ, trong một số cán bộ đảng viên.

2- Trong lãnh đạo, chỉ đạo tập trung giải quyết những vấn đề về kinh tế, đời sống, những vấn đề có tính chất nóng bỏng trong cuộc sống là đúng và cần phải làm tốt hơn nữa với chức năng là một Đảng cầm quyền, song Đảng bộ, cụ thể là Quận ủy và các Đảng ủy, chi ủy chưa quan tâm đúng mức đến một số vấn đề có tính chất căn cơ như xây dựng Đảng, phát triển đảng viên mới, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công tác đoàn thể, vận động quần chúng, xây dựng chính quyền các cấp.

3- Trong tổ chức thực hiện, chưa huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý thể hiện ở sự phối hợp trong từng cấp và giữa các ngành các cấp. Sự chỉ đạo còn phân tán, trong từng thời gian chưa tập

trung và dứt điểm, làm chuyển biến một số khâu then chốt, lề lối và tác phong lãnh đạo còn hành chính, quan liêu, sự vụ, họp hội nhiều, thiếu kiểm tra đôn đốc, chế độ đi cơ sở chưa được thực hiện tốt. Mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền, Đoàn thể với quần chúng còn có những mặt hạn chế.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng lãnh đạo để đạt được các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ lần thứ II đề ra nhưng do khó khăn chung về nguyên liệu, điện ... cũng như tình hình khó khăn của thành phố và cả nước tác động vào nên sản xuất của quận tuy có mức tăng trưởng nhưng rất chậm đã gây ra nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của nhân dân. Những vấn đề khó khăn về sản xuất, đời sống của Đảng bộ và nhân dân quận 11 trong nhiệm kỳ II sẽ được Đại hội Đảng bộ lần thứ III nghiêm túc phân tích để tìm ra bài toán giải đáp.

IV- LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, ĐỊNH HÌNH CƠ CẤU KINH TẾ, Củng cố HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, CẢI THIỆN ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1983 – 1986)

Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 11 lần thứ III đã được tổ chức từ ngày 16 đến ngày 20/05/1983 tại hội trường Công đoàn quận, có 190 đại biểu chính thức thay mặt cho 950 đảng viên trong toàn Đảng bộ về dự Đại hội.

Đại hội đã khẳng định những thành tích, đồng thời cũng phân tích rõ những mặt tồn tại của Đảng bộ

trong quá trình tổ chức lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II. Trên cơ sở phân tích những dự báo về khó khăn và thuận lợi cũng như yêu cầu đòi hỏi của tình hình kinh tế - xã hội, Đại hội đã xác định những nhiệm vụ chung của Đảng bộ trong 2 năm (1983-1985) là:

1. Đẩy mạnh cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa. Phát huy thế mạnh về sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn quận, phát triển thêm một bước kết hợp với quy hoạch và sắp xếp lại sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường quản lý nắm nguồn hàng, đặc biệt tập trung sức hoàn thành cơ bản cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp và các ngành kinh tế văn hóa khác, tiếp tục đẩy mạnh, phân bố lao động trong công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các ngành khác, cải tiến và tăng cường lãnh đạo phân phối lưu thông, tăng cường quản lý thị trường, giá cả, thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, đẩy mạnh xây dựng, sửa chữa nhà ở, đường xá, cống rãnh, cơ sở văn hoá, công trình công cộng ... Bằng cách đó, ổn định và cải thiện một bước đời sống của nhân dân lao động, nhất là về công ăn việc làm, điều kiện ăn ở, đi lại, học hành, về đời sống văn hoá, góp phần từng bước ổn định và cải thiện tình hình kinh tế.

2. Thường xuyên giáo dục nâng cao cảnh giác cách mạng và ý thức chiến đấu trong cán bộ đảng viên, chiến sĩ và nhân dân, kiên quyết đấu tranh làm thất bại kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, nhất là về

chính trị, kinh tế, văn hóa, bảo đảm vững chắc an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Tiếp tục củng cố quốc phòng toàn dân, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

3. Để đảm bảo thắng lợi hai nhiệm vụ chủ yếu trên đây, điều quyết định là phải xây dựng tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, tăng cường hệ thống chuyên chính vô sản ở cả quận và phường, bảo đảm thực hiện và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, đẩy mạnh và nâng cao phong trào hành động cách mạng của quần chúng. Ra sức nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, trước hết là các cấp ủy Đảng, tiếp tục tăng cường và củng cố cơ sở Đảng, nhất là xây dựng hoàn chỉnh cơ chế tổ chức phường, cơ sở sản xuất, kinh doanh, sự nghiệp, đẩy mạnh phát triển Đảng, Đoàn, xây dựng quy hoạch và tập trung sức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ quản lý kinh tế, đáp ứng yêu cầu cán bộ hiện nay và tích cực chuẩn bị cán bộ kế thừa đáp ứng yêu cầu sau này. ⁽¹⁾

Từ những mục tiêu phương hướng chung, Đại hội đã đề ra những chỉ tiêu cụ thể và các giải pháp thực hiện trên các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng: “Phấn đấu về mặt sản xuất đạt giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 1983 là 500 triệu đồng, trong 2 năm 1984 - 1985 phấn đấu tăng bình quân mỗi năm là 12% so với năm 1983, giao nộp

(1) Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 11 lần thứ III – trang 34, 35, 36, - Tài liệu lưu tại Văn phòng Quận ủy.

sản phẩm cho Nhà nước chiếm 80% giá trị tổng sản lượng, về phân phối lưu thông phần đầu đạt doanh số đến năm 1985 là 1.409,9 triệu đồng, chiếm 56,4% tổng mức bán lẻ trên thị trường. Trong năm 1983 đạt doanh số 550,6 triệu đồng chiếm 30,4% doanh số bán lẻ, về đời sống nhân dân trong 3 năm 1983 - 1985 giải quyết việc làm cho 11.500 lao động, đồng thời phần đầu giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 1983 là 1,3% đến năm 1985 xuống 1,1%.

Về công tác xây dựng Đảng, phần đầu đến năm 1985 có từ 5-7 phường thành lập Đảng ủy, có 1/3 chi bộ phường, 1/3 chi bộ sản xuất kinh doanh, 1/5 chi bộ hành chính sự nghiệp đạt chi bộ vững mạnh, phần đầu từ năm 1983 - 1985 phát triển 500 đảng viên mới, trong năm 1983 phát triển 150 đảng viên”.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá III (nhiệm kỳ 1983 - 1985) gồm 33 đồng chí.⁽¹⁾ Trong phiên họp thứ nhất Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Đoàn Văn Khuy được bầu giữ chức vụ Bí thư Quận ủy; các đồng chí Trần Văn Nhì, Huỳnh Công Bền được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư.

Để làm cho các chỉ tiêu của Nghị quyết thành hiện thực, Đại hội Đảng bộ đã ra lời kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần cách mạng tiến công, ý chí tự lực tự cường, đoàn kết vượt mọi khó khăn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ. Sự thành công của Đại hội có ý

(1) Xem danh sách Ban Chấp hành trong phần phụ lục.

nghĩa quan trọng trong việc hoạch định các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội sát nhu cầu đòi hỏi của quận.

Sau Đại hội Đảng bộ quận lần thứ III, Quận ủy đã tổ chức nhiều lớp nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cho cán bộ, đảng viên và các ban ngành đoàn thể nắm được những nội dung cơ bản của Nghị quyết từ đó xây dựng chương trình hành động cụ thể cho đơn vị mình.

Năm 1983 tình hình chung của quận vẫn còn nhiều khó khăn về nguyên nhiên vật liệu, năng lượng, giá cả thị trường, cơ chế quản lý còn nhiều ràng buộc. Tuy vậy, với những chủ trương đúng đắn của Thành ủy sau khi có Nghị quyết 01 của Bộ Chính trị về công tác thành phố Hồ Chí Minh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội.

Trong năm 1983 sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của quận đã đạt 101,03% kế hoạch thành phố giao. Riêng các xí nghiệp quốc doanh quận (Thủy tinh Tiền Phong, Nhựa Phú Thọ) đã đi vào nề nếp và ổn định hơn, vai trò của phường được phát huy ngày càng cao và có hiệu quả hơn trong việc phối hợp với ngành kinh tế quận quản lý các hợp đồng sản xuất kinh doanh trên địa bàn phường, phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật tiếp tục phát triển đã tiết kiệm cho nhà nước 3,5 triệu đồng. Trên cơ sở sản xuất phát triển, quận đã giải quyết công ăn việc làm 5.843 lao động đạt 98,5% kế hoạch (khu vực Tiểu thủ công nghiệp có 2.541 lao động). Cùng với việc đẩy mạnh sản

xuất, công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa được tiến hành dưới hình thức nhóm sản phẩm ở một số ngành nghề, hồ nhuộm, thủy tinh, phụ tùng xe đạp, cao su, vật liệu xây dựng. Đã xây dựng 12 hợp tác xã và 44 tổ hợp mới, đi đôi với việc phân loại hợp tác xã và các tổ hợp hiện nay, quận đã có 27 hợp tác xã và 296 tổ hợp với 7.589 lao động (chiếm 39%).

Thực hiện nghị quyết 01 của Bộ Chính trị, Quận ủy đã chỉ đạo tập trung lập lại trật tự trong lĩnh vực lưu thông phân phối đối với thị trường có tổ chức và tăng cường quản lý thị trường tự do trên cả 3 mặt: hành chánh, giáo dục, kinh tế kết hợp với cải tạo xây dựng kết quả đạt 126,2% kế hoạch, Công ty thương nghiệp - Hợp tác xã đạt 123% kế hoạch, Hợp tác xã tiêu thụ của 20 phường đạt 107% kế hoạch.

Trên mặt trận văn hóa - xã hội, ngành giáo dục phổ thông, trong phong trào bổ túc văn hóa giải quyết nạn thất học cho trẻ em, chăm sóc thiếu niên nhi đồng có bước phát triển mới trên các lĩnh vực chăm lo đời sống vật chất, nâng cao kiến thức văn hóa, rèn luyện phẩm chất đạo đức và kết hợp được 3 khâu : nhà trường, gia đình và xã hội.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thông qua các hoạt động của mình đã góp phần vào việc phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, góp phần xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, phong trào xây dựng người phụ nữ mới giỏi việc nước đảm việc nhà góp phần xây dựng gia đình văn hóa mới ngày càng có kết quả. Lực lượng thanh niên đã xây

dựng nhiều công trình đã làm lợi cho Nhà nước trên 6 triệu đồng, phong trào xây dựng đoàn viên Công đoàn 4 tốt đã có tác dụng tích cực về chính trị và kinh tế nhất là phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng quốc phòng toàn dân được tiếp tục phát động tổ chức đi vào chiều sâu có hiệu quả thiết thực giữ vững an ninh chính trị - trật tự xã hội, góp phần bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, đấu tranh chống tiêu cực, tăng cường lực lượng vũ trang thực hiện nghĩa vụ quân sự, góp phần tích cực xây dựng quốc phòng sẵn sàng chiến đấu, trong quận có 5,8% Tổ dân phố an toàn, 48,6% khu phố an toàn, hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự đạt 106%, đẩy mạnh chính sách hậu phương Quân đội và phong trào vì tuyến đầu Tổ quốc.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện các nghị quyết của Thành ủy, Quận ủy và đề ra chương trình công tác năm 1984 bám sát những yêu cầu phương hướng, nhiệm vụ chính trị mà Đại hội Đảng bộ của quận đã đề ra, đẩy mạnh các phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, lập thành tích thiết thực chào mừng 10 năm giải phóng thành phố đã đạt được những kết quả trên các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng, củng cố chuyên chính vô sản.

Trong các ngày 12 - 13/7/1984, Ban Chấp hành Đảng bộ quận đã họp kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và chương

trình công tác 6 tháng cuối năm 1984. Hội nghị đã biểu quyết thông qua một số công tác trọng tâm của Đảng bộ trong 6 tháng còn lại của năm 1984 là:

- Tập trung phấn đấu hoàn thành các công trình trọng điểm theo chương trình kỷ niệm 10 năm giải phóng thành phố đưa vào sử dụng đầu năm 1985.

- Khẩn trương cải tạo xã hội chủ nghĩa, tổ chức sắp xếp lại đối với ngành tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp ăn uống, dịch vụ văn hóa, xây dựng và phát triển sản xuất kinh doanh xã hội chủ nghĩa, phấn đấu vươn lên chiếm lĩnh mặt trận phân phối lưu thông trong năm 1985. Trên cơ sở đó tập trung giải quyết nhằm ổn định về đời sống cho cán bộ công nhân viên, lực lượng vũ trang và nhân dân lao động.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng chủ yếu tập trung kiện toàn các chi bộ yếu kém, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới. Chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ về lĩnh vực sản xuất phấn đấu hoàn thành giá trị sản lượng 520 triệu đồng (xuất khẩu 40 triệu) đảm bảo sản phẩm giao nộp Nhà nước 80%, đảm bảo chỉ tiêu các mặt hàng chủ yếu hạn chế tỷ lệ tự sản tự tiêu khoảng 20%.

Thực hiện các nghị quyết của Thành ủy, Quận ủy đã có những biện pháp chỉ đạo tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế văn hóa xã hội nhất là việc quán triệt Nghị quyết lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI), Đảng bộ và nhân dân lao động quận 11 đã nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn,

tạo ra những chuyển biến mới, những nhân tố mới về cải tạo và phát triển kinh tế xã hội. Tuy là bước đầu, chưa rộng và toàn diện nhưng đó là những bài học kinh nghiệm tốt mở ra nhiều triển vọng mới.

Năm 1985 có 2.618 cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chỉ tiêu kế hoạch về sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đã hoàn thành 108% (giá trị sản lượng 524,5 triệu đồng) tăng 15,4% so với năm 1983 nhất là mặt hàng gia công xuất khẩu đạt 107% kế hoạch (54,5% năm 1983); có 12/20 phường sản phẩm chủ yếu đạt và vượt kế hoạch, có 14 phường vượt và đạt kế hoạch (phường 1, 3, 4, 5, 6, 7, 10, 11, 13, 17, 18, 19, 20, 21). Ngoài 800 mặt hàng cũ, năm 1984 có phát triển thêm 15 mặt hàng mới, có 32 sáng kiến cải tiến sản xuất có giá trị được đưa vào sản xuất. Trong công tác cải tạo đã xây dựng được 25 Hợp tác xã và 102 tổ sản xuất tập thể đưa tổng số lên 40 Hợp tác xã (2604 lao động) và 349 tổ sản xuất (6470 lao động) chiếm 45% lực lượng lao động. Đi đôi với việc xây dựng, quận còn chú ý đến việc bồi dưỡng năng lực quản lý dịch vụ và phương thức làm ăn theo xã hội chủ nghĩa cho các Hợp tác xã và tổ sản xuất, đồng thời coi trọng việc xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng nòng cốt. Ở khu vực này có một Hợp tác xã có chi bộ đảng, 8 Hợp tác xã có chi đoàn, 138 tổ sản xuất có tổ thanh niên, tất cả các Hợp tác xã, tổ sản xuất đều có Hội lao động hợp tác.

Trên lĩnh vực thương nghiệp có 4.574 cơ sở, doanh thu đạt 687,19 triệu đồng, với 7.046 lao động, ngành thương nghiệp quốc doanh đạt 154% kế hoạch mua vào,

thương nghiệp Hợp tác xã quận và phường có nhiều cố gắng và chủ động trong việc nắm hàng, liên kết trao đổi hàng hóa và thực hiện đạt 100% kế hoạch. Ngành lương thực cơ bản đã cải tạo sắp xếp xong tiểu thương mua bán lương thực và tổ chức được mạng lưới cửa hàng, đại lý phân phối và kinh doanh lương thực, bảo đảm được việc phân phối lương thực cho nhân dân.

Công tác văn hóa - xã hội được phát triển tốt, các hoạt động văn hóa nghệ thuật thông tin tuyên truyền cổ động đã tập trung các nhiệm vụ chung và nhiệm vụ chính trị của quận, góp phần tích cực vào việc hướng dẫn thị hiếu của nhân dân. Phong trào xây dựng nếp sống mới, gia đình văn hóa mới đã góp phần tạo được nếp sống văn hóa vui tươi lành mạnh, từng bước xóa dần những tập tục lỗi thời lạc hậu. Ngành giáo dục đạt kết quả khá tốt, số học sinh cấp 1, 2 và mẫu giáo tăng lên 34.554 em, các lớp bổ túc văn hóa được phát triển lành mạnh, các lớp phổ cập ban đêm được duy trì và đang tiếp tục thực hiện chủ trương cải cách giáo dục, công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên và chăm lo cơ sở vật chất để giảng dạy và học tập được làm tốt, chấm dứt tình trạng học ca ba. Ngành y tế đã đẩy mạnh được phong trào 5 dứt điểm, có 17/20 phường hoàn thành 5 dứt điểm, tổ chức được 5 trạm tiêm chủng ngừa cho trẻ em, mạng lưới y tế phường được tăng cường, các trạm y tế đều có y sĩ.

Lực lượng công an nhân dân thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy, đã có sự chuyển biến tốt. Tình hình an ninh chính trị trật tự xã hội được đảm bảo (phạm pháp hình

sự giảm 14% so với năm 1983), việc bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa được làm tốt (giảm 48% so với năm 1983) khám phá 80% số vụ, thu hồi 1.5 triệu đồng, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được giữ vững và phát triển khá ở một số phường như phường 10, 4, 3, 7. Lực lượng quân sự, lực lượng tự vệ tập trung, lực lượng quân dự bị 1, 2, công tác hậu phương quân đội được làm tốt.

Về công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể được Quận ủy chú trọng, công tác tổ chức bộ máy lãnh đạo, quản lý được từng bước kiện toàn, có sự đầu tư thích đáng xây dựng đội ngũ cán bộ cho các đơn vị kinh tế như xuất khẩu, thương nghiệp quốc doanh, thương nghiệp Hợp tác xã, ngành ăn uống dịch vụ. Thông qua việc giáo dục học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng, nhất là nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ năm (khóa V), cán bộ đảng viên tiếp thu được đường lối, nâng cao được nhận thức, giữ vững lập trường quan điểm, ý chí cách mạng và phẩm chất đạo đức, nâng cao được tính chủ động sáng tạo, vận dụng phù hợp với tình hình mới.

Trong hai năm 1984 - 1985, Đảng bộ đã thành lập thêm 5 chi bộ mới và kết nạp 147 đảng viên đạt 88 % kế hoạch, xây dựng được 45 nhóm trung kiên, đã có 17 chi bộ đạt danh hiệu vững mạnh. Công tác xây dựng phát triển lực lượng của các đoàn thể được phát triển mạnh, nhất là đã tăng cường xây dựng phát triển lực lượng trong khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp và trong ngành lương thực. Đoàn thanh niên đã phát triển

được 1.130 đoàn viên mới, Công đoàn quận phát triển 1.223 đoàn viên và 567 hội viên Hội lao động hợp tác, Quận hội phụ nữ phát triển được 1.976 hội viên. Các phong trào lao động sản xuất vì tuyến đầu Tổ quốc, đóng góp xây dựng công trình Thủy điện Trị An được duy trì và phát triển mạnh, nhất là phong trào mua công trái góp phần xây dựng đất nước (toàn quận đã mua 52,2 triệu đồng, vượt chỉ tiêu kế hoạch). Qua các phong trào đã góp phần tích cực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của quận.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ đã thực hiện đúng đắn đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, nắm vững và phát huy thế mạnh của quận về sản xuất Tiểu thủ công nghiệp, xác định rõ cơ cấu kinh tế là Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Thương mại dịch vụ. Quận ủy đã có nhiều giải pháp ưu tiên cho các ngành chủ lực, sắp xếp lại các ngành nghề, giải thể những cơ sở làm ăn không hiệu quả, mạnh dạn cho sản xuất bung ra để phát triển. Đảng bộ quận đã xác định sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp là quan trọng hàng đầu nên đã kịp thời đề ra những chủ trương cụ thể và tập trung chỉ đạo thực hiện, tăng cường quản lý các cơ sở sản xuất, thường xuyên bám sát kiểm tra, thực hiện kế hoạch của cơ sở. Đảng bộ chính quyền quận đã quan tâm tạo điều kiện nhất định về vật chất (điện – vật tư), xây dựng khu vực sản xuất quốc doanh và tập thể trong đó sáng tạo mô hình xí nghiệp hợp doanh để tận dụng được những thế mạnh vào sản xuất là một nỗ lực đáng kể. Việc ưu tiên về vốn

và mặt bằng cho việc sản xuất ra các mặt hàng xuất khẩu, phát huy tính năng động nhạy bén của cơ sở sản xuất và người lao động đã tạo sự chuyển biến lớn trong hoạt động sản xuất, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Chính những thay đổi đó mà những tiềm năng và óc sáng tạo của người lao động ở quận 11 được khơi dậy. Từ đó tiểu thủ công nghiệp ở quận 11 trong 3 năm 1983 – 1985 đã phát triển mạnh. Sản phẩm của tiểu thủ công nghiệp không chỉ đáp ứng được nhu cầu của thành phố mà còn cung cấp cho nhu cầu xuất khẩu. Tổng số vốn tiểu thủ công nghiệp tăng từ 30 – 35% (so với năm 1980) số lượng ngành nghề và chủng loại mặt hàng tăng nhanh, nhiều ngành nghề truyền thống được khôi phục, nhiều ngành nghề mới được xuất hiện do yêu cầu của tiêu dùng và xuất khẩu. Sự phát triển của tiểu thủ công nghiệp quận 11 đã góp phần tạo ra nhiều mặt hàng về kinh tế, giải quyết công ăn việc làm cho hàng nghìn người lao động, tạo điều kiện cải thiện đời sống chung cho xã hội, củng cố thêm tính ưu việt của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời trong quá trình phát triển đó cũng làm tăng thêm vị trí chủ đạo của kinh tế quốc doanh trong quận.

Sau hơn 3 năm (5/1983 - 10/1986) nỗ lực thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III trong bối cảnh tình hình có nhiều khó khăn phức tạp, Đảng bộ và nhân dân quận 11 đã đạt được những thành tựu đáng kể trên các mặt: Sản xuất tiếp tục phát triển; phân phối lưu thông được đẩy mạnh; đời sống cán bộ công nhân viên, người lao động từng lúc, từng mặt có được

cải thiện; văn hoá - xã hội đều có bước phát triển; an ninh quốc phòng được giữ vững, công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh với tốc độ nhanh, với những hình thức thích ứng và bước đầu làm ăn có hiệu quả, xây dựng được một số công trình về kinh tế - văn hoá - xã hội, từng bước đổi mới bộ mặt của quận.

Đạt được những kết quả trên là do Đảng bộ quận đã tiếp thu và vận dụng được tinh thần cơ bản các nghị quyết của Trung ương và Thành ủy vào thực tiễn của địa phương, dám nghĩ dám làm, phát huy được vai trò chủ động sáng tạo của cơ sở, biết khai thác khả năng tiềm tàng của cơ sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn, từng bước khắc phục những hạn chế trong cơ chế quản lý hành chính quan liêu bao cấp, tổ chức được nhiều phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa, động viên được các tầng lớp nhân dân sôi nổi tham gia phong trào cách mạng.

Bên cạnh những thành tựu trên, tình hình kinh tế - xã hội và sự lãnh đạo của Đảng bộ vẫn còn bộc lộ những tồn tại sau:

1. Sản xuất có phát triển nhưng vẫn chưa ổn định, còn tự phát, thiếu vững chắc, phân phối lưu thông còn nhiều lộn xộn, rối ren, chưa làm chủ được thị trường, mục tiêu cơ bản là ổn định và cải thiện trên một số mặt về đời sống chưa thực hiện được, quan hệ sản xuất được xây dựng nhưng chất lượng còn yếu, thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa chưa làm được vai trò chủ đạo và nòng cốt trong nền kinh tế còn nhiều thành phần. Tình hình kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn gay gắt hơn.

2. Thực hiện quy hoạch tổng thể chậm, do đó việc xác định cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất trên địa bàn chậm nên sự phát triển kinh tế - xã hội còn mang tính tự phát, trước mắt thiếu lâu dài, thiếu cân đối và đồng bộ. Phân phối lưu thông chưa gắn sản xuất, thúc đẩy sản xuất phát triển. Sự đầu tư để phát triển sản xuất chưa được chú ý đúng mức, nhất là thành phần kinh tế quốc doanh, tập thể để giữ vai trò chủ đạo và nòng cốt chi phối trong điều kiện còn nhiều thành phần. Chưa xây dựng được mối liên kết chặt chẽ giữa quận và các cơ sở sản xuất của Trung ương, của thành phố đóng trên quận theo ngành kinh tế để giúp đỡ nhau phát triển và tiến tới xây dựng cơ cấu kinh tế trên địa bàn lãnh thổ.

3. Công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện còn yếu, không đồng bộ giữa chính quyền và đoàn kết giữa các ngành với nhau, giữa ngành và phường: chưa kết hợp chặt chẽ các biện pháp (kinh tế, hành chính, pháp luật và giáo dục) cho nên chưa tạo ra sức mạnh tổng hợp làm hạn chế kết quả. Còn biểu hiện tác phong quan liêu, mệnh lệnh nên có những quyết định thiếu chính xác không sát thực tế. Nhiều thủ tục rườm rà không cần thiết làm chậm trễ cho sản xuất kinh doanh chưa được cải tiến, thiếu tổ chức làm thử những vấn đề mới rút kinh nghiệm, thiếu kiểm tra, sơ kết, tổng kết trong từng chuyên đề, thiếu phổ biến nhân ra các điển hình mới làm ăn có hiệu quả.

Những tồn tại trên bắt nguồn từ nguyên nhân sau:

- Chưa nhận thức đầy đủ một số quan điểm cơ bản của Đảng như: chuyên chính vô sản, lấy dân làm gốc, đặc điểm giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ, vai trò của các thành phần kinh tế... do đó khâu quản lý còn lỏng lẻo, tùy tiện, chưa kiên quyết xử lý bọn làm ăn phi pháp gian dối, còn biểu hiện chủ quan, cảm tình trong một số chủ trương không phản ánh thực tế khách quan nên không thực hiện được, hoặc kết quả không cao, trong cải tạo thiếu tập trung củng cố xây dựng, thiếu phát huy khai thác khả năng của từng thành phần kinh tế để đẩy mạnh sản xuất phát triển.
- Công tác tổ chức và cán bộ chưa đổi mới kịp yêu cầu của tình hình. Công tác xây dựng Đảng còn nhiều mặt yếu kém, chưa chú ý công tác tư tưởng nên lập trường giai cấp công nhân chưa thật kiên định. Kỷ cương trong Đảng còn một số mặt lỏng lẻo như: nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, chế độ tự phê bình và phê bình chưa thành nề nếp, chế độ sinh hoạt Đảng không giữ được chặt chẽ, chất lượng kém, kỷ luật Đảng không giữ được nghiêm minh, công tác kiểm tra không được chặt chẽ. Chưa thực hiện làm việc theo quy chế nên còn nhiều việc còn chồng chéo, dẫm chân nhau làm hạn chế kết quả.
- Chế độ tập trung quan liêu bao cấp trên các mặt, đặc biệt trong đó chế độ gia công đặt hàng còn gò bó, bất bình đẳng, nhiều chính sách quá bất

hợp lý chưa được sửa đổi đã làm cho tính năng động, sáng tạo, chủ động của cơ sở bị kìm hãm. ⁽¹⁾

Mặc dù còn những hạn chế nhất định nhưng nhìn chung dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, nhân dân quận 11 đã cơ bản hoàn thành được những nhiệm vụ chủ yếu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ III đề ra.

Nhìn lại 10 năm (1975 - 1985), dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ từ khoá I đến khoá III, Đảng bộ và nhân dân quận 11 đã đạt được những thành tựu, cơ bản tạo được sự chuyển biến trên nhiều mặt đời sống xã hội tại địa phương, đáp ứng những yêu cầu về vật chất và tinh thần của nhân dân lao động, bước đầu đã hình thành được những tâm tư, tình cảm mới của con người mới xã hội chủ nghĩa.

Trong thành tựu lớn nhất đạt được trước hết là duy trì được sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn quận, phát triển với nhịp độ ngày càng tăng, việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nền sản xuất nhỏ phân tán ngày càng được xác định. Cùng với sự phát triển sản xuất, quan hệ sản xuất mới từng bước được xây dựng, công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh được đẩy mạnh.

Đời sống của nhân dân lao động từng bước được ổn định, cải thiện trên cơ sở phát triển sản xuất. Phân bố lại dân cư, từng bước giải quyết công ăn việc làm,

(1) Báo cáo tình hình và nhiệm vụ của Đảng bộ quận 11 tại Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IV - tr 22 - Tài liệu lưu tại Văn phòng Quận ủy.

không ngừng chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, lực lượng vũ trang, các đối tượng chính sách và nhân dân lao động trong quận. An ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ngày càng được giữ vững.

Đảng bộ quận ngày càng trưởng thành về mọi mặt, đáp ứng được các yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, thường xuyên tăng cường củng cố hệ thống chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, đồng thời đã nâng cao được năng lực quản lý kinh tế xã hội, quản lý Nhà nước của đội ngũ cán bộ, công nhân viên, liên tục phát động phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa của quần chúng để thực hiện đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và kế hoạch Nhà nước, bước đầu đã chú ý xây dựng kế hoạch từ cơ sở. Nguồn gốc của thành tựu đạt được đó chính là sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn, tinh thần chấp hành nghiêm túc và sáng tạo đường lối chủ trương của Đảng, nghị quyết của Thành ủy và của Đảng bộ quận và quá trình trưởng thành phối hợp hoạt động chặt chẽ giữa các bộ phận trong hệ thống chuyên chính vô sản. Nhất là ở tinh thần cách mạng tiến công, trí sáng tạo và tinh thần đoàn kết gắn bó giữa các giới, đồng bào các dân tộc, các tôn giáo.

Song, với sự phát triển mạnh mẽ của nền Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp của quận, vấn đề đặt ra là bằng cách nào để khai thác tiềm năng dồi dào về lao động, máy móc thiết bị, làm tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm và chất lượng sản phẩm được

quan tâm nhiều hơn. Đồng thời trong cách nghĩ, cách làm và trong nhận thức của cán bộ đảng viên chưa đánh giá hết tính chất phức tạp của cuộc đấu tranh giữa hai con đường, chưa nhận thức sâu sắc mối quan hệ giữa cải tạo và xây dựng, thúc đẩy cho sản xuất phát triển, gắn liền với cuộc đấu tranh chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn phản cách mạng, đời sống của nhân dân có được cải thiện một bước, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, việc phát triển các công trình cơ sở vật chất phục vụ cho đời sống tinh thần và văn hoá của nhân dân còn chậm. Mặt khác, do bộ máy quản lý công kênh, kém hiệu lực, chông chéo cho nên những tháo gỡ trong chỉ đạo kinh tế chưa kịp phát huy tác dụng và chưa tập trung được hết những tiềm năng sẵn có của quận. Đảng bộ còn lúng túng trong việc đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chưa mạnh dạn đổi mới trang thiết bị vốn đã lạc hậu, cơ chế quản lý bao cấp để chuyển sang cơ chế hoạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đã hạn chế một phần tính chủ động sáng tạo của cơ sở sản xuất và của người lao động. Điều này sẽ được từng bước khắc phục và có biện pháp tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của quận.

Những thành công và hạn chế của 10 năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội đã để lại những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng bộ quận 11 trước khi bước vào chặng đường đổi mới. Từ đây, trên cơ sở nhìn thẳng vào sự thật, tôn trọng các quy luật khách quan và quan điểm “Lấy dân làm gốc”,

với phương pháp suy nghĩ cách mạng, khoa học, Đảng bộ và Nhân dân quận 11 sẽ phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo, quyết tâm xây dựng quận 11 ngày càng phát triển hơn.



CHƯƠNG II

LÃNH ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 – 2000)

I- LÃNH ĐẠO ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, LẬP LẠI TRẬT TỰ TRONG PHÂN PHỐI LƯU THÔNG, CẢI THIỆN ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1986 - 1988)

Trong những năm 1986 – 1989 tình hình thế giới, trong nước có nhiều diễn biến phức tạp. Công cuộc cải tổ cải cách của Liên Xô (cũ) và các nước Đông Âu diễn ra theo chiều hướng ngày càng xấu đi và các thế lực thù địch đang tập trung mũi nhọn phản kích nhằm tiêu diệt hệ thống xã hội chủ nghĩa. Ở trong nước cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội ngày càng trầm trọng, hậu quả nặng nề của cuộc tổng điều chỉnh giá – lương – tiền năm 1985 và những sai lầm khuyết điểm trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đất nước, đến mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Lợi dụng tình hình kinh tế - xã hội của đất nước đang gặp khó khăn lớn, các thế lực thù địch và nhiều phần tử bất mãn ở trong nước tăng

cường hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam nhằm ngăn cản và làm chệch hướng xã hội chủ nghĩa của công cuộc đổi mới. Bên cạnh những khó khăn đang chồng chất, chúng ta còn phải đương đầu với những thách thức về mặt đối ngoại, Mỹ tiếp tục thi hành chính sách bao vây cấm vận và dùng sức ép buộc các nước khác chống Việt Nam.

Tình hình trên đặt ra yêu cầu bức thiết phải đổi mới đất nước, đó là nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa sống còn đối với vận mệnh của cách mạng nước ta.

Với tinh thần tôn trọng sự thật, nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, Đảng ta đã nghiên cứu phân tích sâu sắc những khuyết điểm sai lầm sau 10 năm xây dựng đất nước thống nhất, trên cơ sở đó đề ra chủ trương, giải pháp đổi mới đất nước với nội dung cốt lõi là: đổi mới cách nghĩ, cách làm (đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, đổi mới phong cách làm việc) đổi mới tổ chức và cán bộ nhằm thực hiện quyết tâm chiến lược là: xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển hoạt động kinh tế sang hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Đại hội Đảng bộ quận 11 lần thứ IV được chuẩn bị theo tinh thần và định hướng trên.

Để tiến tới đại hội, các Đảng bộ phường và các Đảng bộ trực thuộc quận đã tổ chức Đại hội và tiến hành đợt tự phê bình và phê bình theo tinh thần Chỉ thị 79/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Đồng đảo cán bộ nhân dân đã tích cực đóng góp ý kiến vào Dự thảo báo cáo chính trị các cấp bằng hình thức tọa

dàm, gửi thư, góp ý trực tiếp ... Kết quả đại hội Đảng bộ cấp cơ sở đã đóng góp nhiều ý kiến quan trọng cho văn kiện đại hội Đảng bộ quận lần thứ IV, gắn với thực tế đời sống, nhận xét về những chỗ mạnh, chỗ yếu mà văn kiện nêu chưa rõ. Đợt tự phê bình và phê bình cùng với Đại hội Đảng cơ sở đã trở thành cuộc vận động chính trị sâu sắc, liên tục tạo được chuyển biến tích cực trong nội bộ Đảng và ngoài quần chúng. Qua đợt tự phê bình và phê bình, mở rộng dân chủ, bước đầu lòng tin trong cán bộ và nhân dân được khôi phục một phần quan trọng.

Từ ngày 2 đến 7/10/1986, Đại hội đại biểu lần thứ IV Đảng bộ quận 11 đã được tiến hành tại Hội trường Quận ủy.

Dự đại hội có 251 đại biểu chính thức thay mặt cho 1.433 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Báo cáo chính trị trình bày trước Đại hội tình hình của Đảng bộ quận khẳng định những thành tựu đạt được, chỉ rõ những khuyết điểm yếu kém trên từng lĩnh vực công tác của quận, thẳng thắn đánh giá: tình hình sản xuất có phát triển nhưng vẫn chưa ổn định, còn tự phát, thiếu vững chắc, phân phối lưu thông còn lộn xộn rối ren. Thực hiện quy hoạch tổng thể chậm, do đó việc xác định cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất trên địa bàn quận cũng chậm, nên sự phát triển kinh tế xã hội thiếu cân đối và đồng bộ. Công tác lãnh đạo điều hành, tổ chức thực hiện còn yếu. Tình hình kinh tế xã hội của quận vẫn chưa được ổn định. Nhiều vấn đề gay gắt đang đặt ra trong thời gian tới.

Về nguyên nhân tồn tại yếu kém, Báo cáo tình hình đã nêu ra những nguyên nhân khách quan, gắn với những khó khăn chung của thành phố, nhưng chủ yếu tập trung phân tích trách nhiệm của các cấp từ quận đến cơ sở. Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận đã có ý thức làm chuyển biến tình hình, nhưng nhìn chung các mặt hoạt động kém năng động, đạt kết quả thấp, nhiều việc quan trọng chưa nắm chắc được điều kiện thực tiễn để định ra bước đi thích hợp. Quận ủy còn xa rời thực tế, hội họp nhiều, ra nhiều nghị quyết nhưng thiếu kiểm tra thực hiện. Nổi bật trong những khuyết điểm lớn là: chưa nhận thức đầy đủ một số quan điểm của Đảng về chuyên chính vô sản, lấy dân làm gốc, đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ, vai trò của các thành phần kinh tế. Công tác tổ chức cán bộ chưa theo kịp với tình hình. Sau khi có Nghị quyết 01/NQ-TW của Bộ Chính trị về công tác của thành phố, quận chưa phối hợp tốt với các ban ngành của thành phố, Trung ương đóng trên địa bàn để giải quyết những vấn đề bức xúc theo một kế hoạch đồng bộ. Quận 11 có một đội ngũ cán bộ, đảng viên đã được thử thách, nhưng việc bố trí, quy hoạch cán bộ vẫn còn bị động, trình độ đội ngũ cán bộ chưa theo kịp yêu cầu phát triển về mọi mặt của quận. Hiệu lực điều hành của chính quyền quận chưa mạnh, bộ máy công kênh, phong cách chậm được đổi mới, kết quả công tác thấp.

Từ thực tiễn tình hình của quận, vận dụng những quan điểm đổi mới được trình bày trong Dự thảo văn kiện Đại hội VI của Đảng, Đại hội đề ra mục tiêu tổng

quát cần tập trung thực hiện trong 2 năm (1986 - 1988) là: Tập trung ổn định và phát triển sản xuất, từng bước lập lại trật tự phân phối lưu thông, góp phần làm ổn định giá cả thị trường, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân lao động, tạo được một bước đổi mới về xã hội. Thường xuyên củng cố và nâng cao chất lượng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, làm tốt công tác an ninh quốc phòng, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ Tổ quốc. Làm tốt công tác xây dựng và huấn luyện lực lượng vũ trang, lực lượng quốc phòng toàn dân để sẵn sàng đối phó với mọi tình huống mà trực tiếp, trước mắt là cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, quán triệt và thực hiện quan điểm lấy dân làm gốc phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, nhanh chóng đổi mới công tác tổ chức cán bộ, đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng để đáp ứng với yêu cầu mới.

Đại hội tiếp tục khẳng định cơ cấu kinh tế của quận là cơ cấu kinh tế công thương nghiệp - dịch vụ, trong đó sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu là mặt trận hàng đầu, là nhiệm vụ trung tâm, chỉ có phát triển đồng bộ giữa sản xuất và phân phối lưu thông mới sớm ổn định được tình hình kinh tế xã hội, ổn định và cải thiện một bước đời sống nhân dân với tinh thần đó, toàn Đảng bộ phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chủ yếu trên từng lĩnh vực hoạt động 1986 – 1988 như sau:

- Ổn định và phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.
- Lập lại trật tự trong phân phối lưu thông.
- Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống cho nhân dân.
- Tập trung nâng cao chất lượng quan hệ sản xuất mới, củng cố vững chắc quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.
- Thực hiện kế hoạch hoá dân số, giải quyết việc làm, dần dần ổn định và cải thiện một số mặt trong đời sống nhân dân.
- Tăng cường công tác khoa học kỹ thuật.
- Tăng cường công tác an ninh quốc phòng, bảo đảm giữ gìn an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội.
- Thực hiện tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ quận 11 khoá IV gồm 45 đồng chí. ⁽¹⁾

Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ quận khoá IV đã bầu Ban Thường vụ Quận ủy gồm 11 đồng chí, bầu đồng chí Đoàn Văn Khuy làm Bí thư Quận ủy và đồng chí Trần Văn Nhịn làm Phó Bí thư Quận ủy.

Đại hội IV có ý nghĩa to lớn đối với Đảng bộ quận. Đại hội đã khơi dậy bầu không khí dân chủ, cởi mở trong Đảng và ngoài xã hội, đặt cơ sở để huy động sức

(1) Xem danh sách Ban Chấp hành trong phần phụ lục.

manh tinh thần to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội đánh dấu sự chuyển biến quan trọng về tư tưởng, chính trị của Đảng bộ theo quan điểm đổi mới, mở đầu bằng đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế. Đại hội đã thể hiện quyết tâm xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển hoạt động kinh tế sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Để đưa các Nghị quyết của Đảng vào trong đời sống xã hội, Đảng bộ quận không những phải tháo gỡ những khó khăn trước mắt mà còn phải nâng cao trình độ, trí tuệ để giải quyết những vấn đề mới nảy sinh. Trong điều kiện mới, Đảng bộ đã sớm nhận thức phải làm cho toàn Đảng bộ, cho chính quyền các cấp và mọi tầng lớp nhân dân trong quận thấy rõ rằng: tổ chức xây dựng và phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một sự nghiệp cách mạng trọng đại, đầy khó khăn, mà đặc biệt sự nghiệp đó phải tiến hành trong tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Sau đại hội Đảng bộ quận, Quận ủy đã chỉ đạo tổ chức nhiều đợt học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IV cho cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân. Kết quả sau học tập, đội ngũ cán bộ đa số chuyển biến theo hướng đổi mới tư duy, đổi mới cơ chế, đồng thời cũng được nâng cao một bước về nhận thức lý luận. Tuy nhiên tư tưởng bảo thủ, trì trệ muốn duy trì cơ chế cũ trên địa bàn quận còn rất nặng nề, phần nào cản trở tiến trình đổi mới.

Năm 1986 tình hình kinh tế- xã hội quận 11 gặp rất nhiều khó khăn về nguyên liệu, vật tư, điện, tiền mặt và chính sách giá cả chưa phù hợp, nhưng cũng có những thuận lợi là các quan điểm mới của các nghị quyết 6, 7, 8 Trung ương từng bước được cụ thể hóa bằng các chính sách, chủ trương của Trung ương, thành phố tạo điều kiện cho cơ sở chủ động, năng động phát huy tiềm năng của mình. Trên địa bàn quận, Quận ủy đã tập trung chỉ đạo, lãnh đạo khắc phục những sai lầm trong việc thực hiện các chính sách về giá - lương - tiền, nhằm đẩy mạnh sản xuất, lập lại trật tự trên lĩnh vực lưu thông phân phối, ổn định đời sống nhân dân.

Bằng những nỗ lực của mình, các cơ sở sản xuất, các phường, các ngành, các công ty, cũng như quận đã tập trung tháo gỡ khó khăn để phát triển sản xuất. Các cơ sở tư nhân, tập thể và quốc doanh đã chủ động lo vật tư, nguyên phế liệu để sản xuất, tổ chức sắp xếp lại sản xuất, tích cực giải quyết khó khăn về tiền mặt, vốn để hoạt động...

Nhờ vậy sản xuất công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp vẫn giữ được nhịp độ tăng trưởng 4,2%, giá trị hàng gia công xuất khẩu tăng 6% so với năm 1985. Sản xuất nông lâm ngư nghiệp, giao thông vận tải đều đạt và vượt kế hoạch. Nhiều xí nghiệp quốc doanh thực hiện tốt kế hoạch năm như: Xí nghiệp cơ khí Phú Thọ, Xí nghiệp cơ khí Sài Gòn 11, Xí nghiệp in Tiền Phong, Tiên Tiến, rượu Bình An, xí nghiệp gạch. Các xí nghiệp hợp doanh thuốc lá Đầm Sen, Nhơn Hòa, các phường 3, 6, 10, 14, 15, 17, 19 đều bảo đảm tốt sản xuất các mặt hàng chủ yếu phục vụ sản xuất, đời sống nhân dân.

Trên mặt trận phân phối lưu thông, các đơn vị thương nghiệp xã hội chủ nghĩa đã có những nỗ lực rất lớn để khắc phục trở ngại, mở rộng quan hệ để nắm hàng, tổ chức tốt hơn việc bán phân phối hàng cho cán bộ công nhân viên, tham gia thị trường bán trong hộ dân, mạng lưới thương nghiệp quốc doanh, hợp tác xã được mở rộng, phương thức phân phối được cải tiến. Đa số các hợp tác xã phường trong năm nguồn hàng và tổ chức phân phối nhiều mặt hàng đạt kế hoạch và vượt so với năm 1985, góp phần giải quyết tình trạng bế tắc trong hoạt động phân phối lưu thông.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế quận vẫn diễn biến theo chiều hướng không ổn định, có mặt ngày càng xấu hơn như giá cả tăng nhanh, thiếu tiền mặt, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Từ thực tiễn tình hình năm 1986, Đảng bộ quận càng thấy rõ tầm quan trọng của việc phải lấy dân làm gốc, phải dựa vào cơ sở phát huy mọi tiềm năng ở cơ sở để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh và đặc biệt quan tâm xây dựng các thành phần kinh tế quốc doanh và tập thể để làm tốt vai trò chủ đạo, đồng thời hết sức chú ý khai thác tiềm năng của các thành phần kinh tế tư nhân và cá thể, phát huy mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực của các thành phần kinh tế này để phục vụ cho sự phát triển kinh tế của quận.

Năm 1987 là năm đầu tiên quận triển khai thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, mà mục tiêu bao trùm đã được Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ IV nêu ra là: ổn định và phát triển sản xuất, từng

bước lập lại trật tự trong phân phối lưu thông, góp phần ổn định giá cả thị trường, ổn định từng bước và cải thiện đời sống nhân dân, tạo một bước đổi mới về mặt xã hội.

Trước thực trạng đất nước còn tồn tại song song 2 cơ chế quản lý “cứng” và “mềm” và các chính sách thuế còn nhiều điểm gò bó bất hợp lý, cộng với những khó khăn về năng lượng, tiền mặt, lạm phát trầm trọng, giá cả tăng nhanh, Ban Chấp hành Đảng bộ đã kịp thời nắm bắt và vận dụng các quan điểm đổi mới của nghị quyết Đại hội VI về giải phóng sức sản xuất, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, sử dụng và phát huy các thành phần kinh tế, thực hiện hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa trong hoạt động kinh tế. Sự quán triệt và vận dụng này được thể hiện bằng các chủ trương cụ thể của quận là:

- Cho phép các đơn vị sản xuất được huy động các nguồn vật tư nguyên liệu để phục vụ sản xuất, các cơ quan chức năng không được truy xét nguồn gốc, hạch hỏi, ngoại trừ những cơ sở lợi dụng danh nghĩa sản xuất để mua bán vật tư thuần túy hưởng chênh lệch giá.

- Bố trí lại cơ cấu đầu tư, tập trung vốn cho những công trình trọng điểm kinh tế xã hội và những nơi làm ăn có hiệu quả.

- Các đơn vị kinh tế chuyển sang hạch toán theo tinh thần Quyết định 217 và Chỉ thị 118 của Hội đồng Bộ trưởng.

- Cho phép các đơn vị kinh tế được trực tiếp tiêu thụ sản phẩm trên thị trường, được mở cửa hàng tiêu

thụ sản phẩm, giá trị thực hiện theo phương thức thuận mua, vừa bán để người sản xuất có lãi.

- Trong khi chính sách thuế còn nhiều điểm bất hợp lý, ngành thuế xem xét miễn giảm thuế lợi tức cho những cơ sở đầu tư máy móc thiết bị trong một thời gian, miễn giảm thuế lợi tức cho những cơ sở sản xuất các mặt hàng có chất lượng cao, các mặt hàng xuất khẩu.

- Về xuất nhập khẩu đẩy mạnh sản xuất, chế biến tạo chân hàng, giảm việc chạy theo thu mua, khai thác khả năng kiều hối, nhập vật tư nguyên liệu, máy móc phục vụ sản xuất.

- Trong phân phối lưu thông phải thay đổi phương thức kinh doanh “mua tận gốc, bán tận ngọn, chống mua bán lòng vòng”, củng cố mạng lưới, đẩy mạnh việc liên doanh liên kết với các địa phương, cho phép hợp tác xã phường kinh doanh tổng hợp, giải thể các hợp tác xã tiêu thụ làm ăn không hiệu quả chuyển thành cửa hàng trực thuộc công ty thương nghiệp hợp tác xã.

- Về đời sống không khống chế mức lương tối đa mà chỉ khống chế mức lương tối thiểu là 60 kg gạo/tháng để các đơn vị phấn đấu.

Triển khai thực hiện các chủ trương trên trong điều kiện khó khăn gay gắt do quá khứ để lại và những khó khăn đột xuất mới nảy sinh, Đảng bộ quận đã có nhiều nỗ lực tập trung chỉ đạo tìm mọi biện pháp tự cân đối vật tư nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng cơ bản.. Trực tiếp chống đỡ và giải quyết những khâu nóng bỏng nhất để vượt

qua khó khăn về điện, tiền mặt, tỷ giá và có cơ chế quản lý. Vì vậy sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục được duy trì và phát triển khá, năm sau cao hơn năm trước: năm 1987 tăng 14% so với năm 1986 và năm 1988 tăng 14,85% so với năm 1987. Đáng chú ý là khu vực sản xuất ngoài quốc doanh, hợp doanh trong năm 1988 tăng trưởng mạnh hơn so với năm 1987, sản xuất cá thể tăng 40%, sản xuất gia đình tăng 34%, khu vực hợp doanh tăng 24% ...

Tháng 4/1987 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (khóa IV) họp phiên toàn thể lần thứ 3 để triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VI) “về giải quyết những vấn đề cấp bách trong phân phối lưu thông” nhằm thực hiện 4 mục tiêu: giảm tỷ lệ bội chi ngân sách, giảm nhịp độ tăng giá, giảm tốc độ lạm phát, giảm khó khăn về đời sống cho cán bộ công nhân viên và người lao động. Nghị quyết Trung ương 2 đã nêu tư tưởng chỉ đạo nhằm đổi mới cơ chế chính sách và tổ chức phân phối lưu thông theo hướng vận dụng đúng đắn các quy luật kinh tế, lấy kế hoạch hóa làm trung tâm, mở rộng quan hệ hàng hóa tiền tệ, chuyển hẳn sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa gắn liền với đổi mới các khâu khác trong cơ chế quản lý. Nghị quyết Trung ương 2 cũng đề ra chính sách biện pháp cụ thể tập trung giải quyết vấn đề nóng bỏng về giá- lương – tiền.

Quận 11 triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 và sự chỉ đạo của thành phố theo tinh thần Hội nghị lần thứ 3 (khóa IV) trong điều kiện thành phố

đang tiến hành thử nghiệm trên mặt hàng cơ bản nhất là mặt hàng gạo ở quận 10 và Thủ Đức “bù giá vào lương”. Từ kết quả thử nghiệm của thành phố, quận từng bước thực hiện bù giá vào lương trên các mặt hàng cung cấp và đạt kết quả. Mặt khác thị trường vàng diễn biến phức tạp do đồng tiền mất giá liên tục nên quần chúng đổ xô đi mua vàng để giữ thay tiền, giới kinh doanh do không tính toán được lời lỗ nên không dám bỏ vốn ra sản xuất vì tiền bỏ ra khi thu về từ bán hàng không còn được 50% giá trị. Cơn sốt vàng diễn ra trên thị trường liên tục không thể kiểm soát được đã phá giá rất nhanh đồng bạc Việt Nam. Hơn nữa tỷ giá hối đoái của nhà nước giữa đồng bạc Việt Nam và đồng đôla chênh lệch quá lớn so với tỷ giá ngoài thị trường làm cho nạn đầu cơ ngoại tệ lan tràn, đồng đôla trôi nổi trên thị trường không vào được ngân hàng nhà nước mà chạy vào tư nhân khiến cho khủng hoảng tiền tệ thêm trầm trọng.

Để tháo gỡ những vướng mắc, quận ủy đã tập trung chỉ đạo thiết lập cho được trật tự trong lĩnh vực phân phối lưu thông, trong quản lý thị trường trên địa bàn quận. Năm đại bộ phận bán buôn, chi phối bán lẻ đối với các mặt hàng chủ yếu. Đẩy mạnh công tác cải tạo và tăng cường quản lý các hình thức quá độ trong thương nghiệp. Đối với bọn buôn lậu, đầu cơ làm và bán hàng giả thì phải nghiêm trị, chấn chỉnh lại ngành ăn uống lấy phục vụ làm chính. Về lương thực, thực hiện độc quyền quản lý trên toàn quận. Phát triển mạnh mạng lưới dịch vụ quốc doanh, kết hợp với cải tạo, sắp xếp lại dịch vụ tư nhân, cá thể...

Bằng những biện pháp tích cực phân phối lưu thông trên địa bàn quận ngày càng được ổn định, các ngành thương nghiệp, lương thực, vật giá, tài chính có nhiều cố gắng để phục vụ sản xuất và đời sống, đấu tranh quản lý thị trường, kìm giá, giữ được ổn định thị trường.

Mặc dù vậy trong những tháng cuối năm 1987, lợi dụng nhà nước ta phát hành loại giấy bạc 200 đồng và việc điều chỉnh giá một số mặt hàng nguyên liệu, vật tư để phục vụ sản xuất, bọn phản động, bọn xấu nhất là bọn đầu cơ lũng đoạn thị trường đã đưa ra tin đồn nhảm nào là “nhà nước sắp đổi tiền”, “hủy tiền”, “tăng lương”, “tăng giá” để nâng giá hàng phá rối thị trường, móc túi người tiêu thụ, làm khó khăn thêm đời sống vốn đã khó khăn của nhân dân lao động. Những tin này có tác động làm cho thị trường có xu hướng tăng lên với tốc độ rất nhanh. Thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy, Quận ủy đã kịp thời chỉ thị cho ngành thương nghiệp tạm hoãn điều chỉnh các mặt hàng thiết yếu, giữ vững việc mua bán bình thường. Bên cạnh đó lực lượng công an, quản lý thị trường tiến hành truy lùng gắt gao bọn buôn lậu, đầu cơ. Bằng các biện pháp đồng bộ cả kinh tế, hành chính, giáo dục quận đã góp phần kìm được tốc độ tăng giá và mang lại hiệu quả rõ rệt, thị trường thành phố nói chung và quận 11 nói riêng trở lại hoạt động bình thường.

Cùng với việc lập lại trật tự trên lĩnh vực lưu thông phân phối, quận triển khai cuộc vận động thực hiện tiết kiệm do Ủy ban nhân dân thành phố phát động để tập trung vốn cho sản xuất, hạn chế việc tiêu dùng chưa cần thiết với những chỉ tiêu cụ thể:

- Về tiết kiệm khu vực hành chính sự nghiệp, cơ quan Đảng, đoàn thể, tiết kiệm 20% so với định mức, dịch vụ tư nhân cắt giảm 25%.

- Xăng dầu: khu vực hành chính tiết kiệm 25%.

- Sử dụng nhà và xe con: bố trí lại nhà làm việc cho cơ quan, tránh để lãng phí, sử dụng không đúng mục đích. Cấm dùng ngoại tệ nhập xe con, sử dụng xe con vào mục đích cá nhân.

- Chi phí hành chính: cắt giảm 10% chi phí hành chính, tiết kiệm nghiêm ngặt cho chi phí hội nghị, sơ kết, tổng kết.

- Tinh giảm biên chế: cắt giảm 20% biên chế khu vực hành chính sự nghiệp chuyển sang sản xuất kinh doanh.

Với cuộc vận động này, quận đã tạo được phong trào cán bộ quần chúng nhân dân thực hành tiết kiệm, chống lãng phí mang lại hiệu quả thiết thực.

Tháng 1/1988 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh (khóa IV) đã họp và triển khai thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương 3 (khóa VI) về thực hiện xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển hoạt động của các đơn vị kinh tế cơ sở quốc doanh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế. Hội nghị chủ trương:

- Phát triển mạnh mẽ nền sản xuất xã hội chủ nghĩa, trước hết là sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

- Chuyển toàn bộ hoạt động phân phối lưu thông sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, thiết thực phục vụ sản xuất và đời sống.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư nhân và cá thể.

Trong quá trình thực hiện, từng bước xóa bỏ cơ chế quan liêu, bao cấp và đổi mới cơ chế quản lý nhà nước về kinh tế, quận còn gặp nhiều khó khăn, nhất là cuộc đấu tranh giữa quan điểm bảo thủ trì trệ với những quan điểm mới diễn ra giằng co phức tạp. Mặc dù vậy, xu hướng đổi mới ngày càng được khẳng định. Nhiều nhân tố mới trong hoạt động kinh tế đang nảy nở. Năm 1988 quận vẫn giữ được nhịp độ sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Tiềm lực kinh tế nhất là khu vực ngoài quốc doanh đang được khơi dậy. Các tổ chức kinh tế nhà nước bước đầu đã quan tâm đến các quy luật của thị trường và đội ngũ cán bộ quản lý. Trong quá trình thực hiện nhận thức về tính chất tất yếu phải phát triển sản xuất hàng hóa, Quận ủy đã có nhiều chủ trương, biện pháp, tác động tích cực vào các hoạt động kinh tế.

Trước hết là vận dụng chính sách giá cả, lãi xuất hợp lý, giành quyền chủ động cho cơ sở sản xuất kinh doanh từ nhiều nguồn (vốn ngân sách, vốn tự có, vốn nhân rồi, liên kết, kiều hối) trên cơ sở hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, lấy hiệu quả lợi nhuận làm thước đo. Do đó giảm được mức căng thẳng về vốn, hạn chế lạm phát, tăng giá trị thanh toán của đồng tiền và séc. Mặt khác quận thực hiện từng bước thương

mai hóa vật tư giúp cơ sở chủ động mua bán, trao đổi, vật tư từ nhiều nguồn, nhất là vật tư thiết bị tồn đọng để phục vụ sản xuất. Vì vậy một số xí nghiệp của quận đứng vững trên thị trường, chủ động liên kết kinh tế với các đơn vị khác để phát triển sản xuất.

Bằng các biện pháp trên, kinh tế quận có những bước chuyển đáng kể.

Trong 2 năm lãnh đạo ổn định và phát triển sản xuất, lập lại trật tự trong phân phối lưu thông, Quận ủy đã chỉ đạo các cấp thực hiện tốt việc xây dựng cơ cấu kinh tế và cơ cấu đầu tư mà Nghị quyết đại hội IV của quận đã đề ra là: công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - thương nghiệp, phát triển đồng bộ giữa sản xuất và phân phối lưu thông, trong đó chọn hàng xuất khẩu và đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu là khâu then chốt.

Quan điểm cơ cấu kinh tế của quận đã phát huy được tác dụng, nó phù hợp với tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và phù hợp với tình hình thực tế của quận.

Về sản xuất, quận đã xây dựng được chương trình sản xuất hàng tiêu dùng và chương trình hàng xuất khẩu, đã chỉ ra hướng phải tập trung đầu tư cho một số xí nghiệp có mặt hàng chủ lực, mặt khác, đã vận dụng các chính sách, nhất là chính sách thuế để phát triển khu vực kinh tế ngoài quốc doanh cả chiều sâu lẫn chiều rộng.

Về phân phối lưu thông, Ban Chấp hành Đảng bộ cũng chỉ ra phương hướng cần tập trung đầu tư cho

một vài đơn vị kinh tế quốc doanh để có những đơn vị kinh tế mạnh, tạo nguồn thu lớn cho ngân sách quận, đồng thời chú ý khuyến khích thương nghiệp dịch vụ ngoài quốc doanh phát triển.

Tuy nhiên, về xác định cơ cấu kinh tế, Đại hội Đảng bộ IV của Đảng bộ quận chưa nhận thức đúng vị trí, năng lực và yêu cầu phát triển khách quan của các thành phần kinh tế trong khu vực sản xuất ngoài quốc doanh, chủ yếu mới thừa nhận sự tồn tại của 5 thành phần kinh tế trong khu vực sản xuất. Về các nguồn tích lũy và thu nhập, Đại hội IV của quận xác định chủ yếu từ khu vực sản xuất, chưa thấy hết tầm quan trọng và khả năng to lớn của khu vực thương nghiệp dịch vụ. Về cơ cấu đầu tư chủ yếu chỉ nhờ vào ngân sách của quận, chưa chú ý nhiều đến khai thác các nguồn vốn đầu tư từ liên doanh, liên kết, từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.

Trong chỉ đạo về sản xuất, mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn về cơ chế, chính sách, giá cả, tiền mặt, điện ... nhưng sản xuất của quận vẫn liên tục đạt được chỉ tiêu về giá trị tổng sản lượng thành phố giao và gần đạt được so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ IV đề ra, nhịp độ phát triển tăng nhanh hơn các năm trước: Bình quân trong 2 năm 1987 – 1988 mỗi năm tăng 140% so với năm trước. Hai chương trình kinh tế lớn sớm được xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện, mặt hàng tiêu dùng đã phát triển khá, hàng xuất khẩu phát triển nhanh (bình quân mỗi năm tăng 30% so với năm trước).

Trong 2 năm 1987 - 1988 quận đã đầu tư mới cho công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cả quốc doanh và ngoài quốc doanh khoảng 100 lượng vàng để thay đổi máy móc, thiết bị. Nhờ đó trong năm 1988 tại hội chợ triển lãm tại Giảng Võ (Hà Nội), quận 11 đã đạt được 17 huy chương vàng, bạc, đồng và là quận đạt được số huy chương cao nhất. Đặc biệt đã hình thành được các nhóm sản phẩm chủ lực để tham gia xuất khẩu như: khóa các loại, kéo, bao bì, carton dợn sóng, vỏ ruột xe đạp, dép các loại, vớ cầu lông, hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu..

Công tác cải tạo, xây dựng và phát huy các thành phần kinh tế được quận quan tâm. Quận đã đề ra những chủ trương tập trung cải tạo các xí nghiệp quốc doanh, các hợp tác xã, khuyến khích phát triển các xí nghiệp tư doanh, công ty tư doanh và công ty cổ phần, giải thể hoặc không đầu tư cho các xí nghiệp sản xuất không có hiệu quả. Các hợp tác xã, tổ sản xuất không còn đúng tính chất tập thể đã từng bước được đưa trở lại với hình thức kinh tế phù hợp.

Vì vậy nhiều xí nghiệp quốc doanh được củng cố và vươn lên đem lại hiệu quả rõ rệt như: xí nghiệp cơ khí quận 11, cơ khí Sài Gòn 11, xí nghiệp nhựa Phú Thọ, thủy tinh Tiên Phong, nhuộm in Tiên Tiến, may xuất khẩu ... Nhìn chung khu vực quốc doanh hầu hết bước đầu có chuyển biến tích cực, sau khi tiến hành hạch toán kinh doanh tương đối đúng và đủ đã có khả năng tự trang trải, tự hoàn vốn và tạo ra hiệu quả.

Trong lãnh đạo lĩnh vực phân phối lưu thông, quận đã xác định cơ cấu kinh tế đúng, nhưng quan điểm tổ

chức thực hiện cơ cấu kinh tế đó còn mang nặng tính độc quyền, tập trung và bao cấp về phía nhà nước, nó được thể hiện trên một chỉ tiêu và biện pháp mà nghị quyết Đại hội IV đề ra (nắm hết bán buôn, chi phối 70 - 75% bán lẻ). Những quan điểm và phương thức hoạt động đó không phù hợp với tình hình đổi mới nên không phát huy được vai trò của thương nghiệp - dịch vụ và cũng làm hạn chế sự phát triển của thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh. Nhận thức của Ban Chấp hành Đảng bộ về vai trò của thương nghiệp dịch vụ cũng chưa đúng mức nên trong chỉ đạo đã không có những biện pháp có hiệu quả để phát triển thương nghiệp, dịch vụ. Trong năm 1988, Đảng bộ mạnh dạn chủ trương phát triển thương nghiệp, dịch vụ quốc doanh, nhưng do hạn chế về ngân sách nên việc thực hiện gặp nhiều khó khăn.

Đối với các đơn vị thương nghiệp - dịch vụ cũng bị hạn chế trong việc tự đổi mới phương thức kinh doanh, phương thức thanh toán. Do phải vay nóng với lãi suất cao nên hoạt động rất khó khăn, hiệu quả kinh tế thấp, chưa tác động tốt đến sản xuất, đời sống. Đối với thương nghiệp, dịch vụ tư nhân, quận chưa có biện pháp cụ thể trong việc vận dụng các chính sách để khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh phát triển.

Khó khăn nhất trong lĩnh vực phân phối lưu thông là công tác tài chính và thuế, nhưng quận đã cố gắng giải quyết được một số nhiệm vụ về thu chi tài chính, vận dụng chính sách thuế, nhờ đó mà bảo đảm được nguồn thu ngân sách và tự cân đối được thu chi. Nhưng

những cố gắng đó chưa đem lại kết quả đáng kể và chưa giải quyết được vấn đề trọng yếu nhất trong công tác tài chính là mở rộng nguồn thu. Ngân hàng tuy đã chuyển sang kinh doanh nhưng cơ chế quản lý còn mang nặng tính hành chính. Với quy mô hoạt động của mình, chi nhánh ngân hàng công thương quận chưa đủ sức đảm đương được yêu cầu của sự phát triển kinh tế, điều đó đòi hỏi quận phải mở rộng hoạt động của các hợp tác xã tín dụng.

Trong xây dựng cơ bản, với nguồn vốn hạn hẹp, quận đã đầu tư xây dựng, nâng cấp một số công trình, trong đó chủ yếu ưu tiên cho lĩnh vực văn hóa xã hội. Đã đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng phòng khám đa khoa, khu nhà ở cư xá Âu Cơ, chợ Phó Cơ Điều, một số hạng mục trong công viên văn hóa Đầm Sen, hoa viên Phú Thọ. Ngoài ra cũng đã đầu tư nâng cấp một số trường học, nâng cấp khách sạn Phú Thọ và một số nhà hàng, hình thành khu thương nghiệp dịch vụ góc trường đua Phú Thọ, dọc đường 3/2, Lê Đại Hành. Mặt khác, quận tập trung sửa chữa nâng cấp những đường hẻm nhỏ do quận quản lý với phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm” mà tiêu biểu là đường Hòa Bình, đường hẻm 100 Bình Thới ... vv.

Nhìn chung trên lĩnh vực kinh tế trong 2 năm 1987 - 1988, quận đã duy trì và phát triển sản xuất, giải quyết có hiệu quả một số mặt trên lĩnh vực phân phối, hạn chế được lạm phát, cải thiện được đời sống nhân dân đỡ khó khăn hơn những năm trước. Với sự nỗ lực của các ngành các cấp, vận dụng chủ trương chính sách

cởi mở của Trung ương, thành phố, hoạt động kinh tế của quận có bước chuyển mới cả trong kinh tế quốc doanh, tập thể, tư nhân, cá thể. Một số đơn vị đổi mới mang lại hiệu quả thiết thực, đảm bảo đời sống công nhân, đóng góp nhiều hơn cho Nhà nước.

Tuy nhiên, nhận thức về tính tất yếu của sản xuất hàng hóa, nhất là việc vận dụng chính sách đòn bẩy kinh tế, việc kết hợp giữa kế hoạch và thị trường còn hết sức lúng túng cả về phương hướng, nội dung và biện pháp. Việc xác định mặt hàng mũi nhọn, ngành mũi nhọn chưa được chuẩn xác và cụ thể nên chưa đủ cơ sở để tạo nên những “quả đấm” mạnh trong sản xuất, thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển. Việc vận dụng cơ chế quản lý cũng còn nhiều hạn chế chưa thực sự tạo ra quyền chủ động cho cơ sở, chậm tháo gỡ những ràng buộc không phù hợp cho người sản xuất. Nhận thức về sự tồn tại và phát triển của các thành phần kinh tế chưa đầy đủ, nhất là nhận thức về sự phát triển của các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, Đảng bộ quận phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: đời sống cán bộ, công nhân viên và người lao động gặp nhiều khó khăn, tệ nạn xã hội ngày một tăng, y tế giáo dục có phần đi xuống. Đặc biệt, tình hình đời sống cán bộ, công nhân viên, hưu trí, gia đình chính sách đang là một vấn đề bức xúc đối với quận.

Đảng bộ quận xác định giải quyết vấn đề đời sống cho các tầng lớp nhân dân là một nhiệm vụ quan trọng.

Vì vậy quận đã đề ra một số biện pháp nhằm từng bước tháo gỡ khó khăn trong tình hình khủng hoảng kinh tế xã hội. Các biện pháp đó là:

- Kế hoạch hóa dân số và giải quyết việc làm cho người lao động.

- Tập trung giải quyết có hiệu quả về đời sống cho cán bộ công nhân viên, gia đình chính sách và người lao động.

Nhận rõ chính sách xã hội nói chung và vấn đề kế hoạch hóa dân số, giải quyết việc làm nói riêng có tầm quan trọng chiến lược. Vì vậy sau 2 năm thực hiện, bằng ý chí và quyết tâm kiên trì thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ và nhân dân trong quận đã hạn chế một bước tốc độ tăng dân số tự nhiên và giải quyết việc làm cho người lao động. Về tốc độ tăng dân số tự nhiên tuy chưa đạt mục tiêu do Đại hội IV của quận đề ra ở mức dưới 1,1%, nhưng cũng giữ được ở mức thấp so với tương quan chung trong thành phố và cả nước. Năm 1987 tốc độ tăng dân số tự nhiên ở mức 1,18%, năm 1988: 1,45% . Mỗi năm quận giải quyết cho 6.000 người chưa có việc làm bổ sung vào các ngành sản xuất, dịch vụ, đi lao động hợp tác nước ngoài, ưu tiên giải quyết lao động cho số người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, thanh niên xung phong xuất ngũ.

Tuy nhiên công tác kế hoạch hóa dân số và giải quyết việc làm cũng còn bộc lộ một số mặt thiếu sót là quận chưa làm tốt công tác tuyên truyền, vận động giáo dục để làm thay đổi tâm lý tập quán cũ của nhân

dân, việc đề ra các biện pháp để khuyến khích hạn chế sinh đẻ cũng chưa được chú ý đúng mức. Trong giải quyết việc làm cũng chỉ mới thực hiện bằng biện pháp mở rộng ngành nghề, đẩy mạnh phát triển kinh doanh, sản xuất và kinh doanh thương nghiệp, dịch vụ để thu hút lao động, việc đưa dân đi lập nghiệp ở các vùng kinh tế mới ngoài quận và ngoài thành phố chưa thực hiện được. Số lao động chưa có việc làm hoặc chưa có việc làm ổn định trong quận còn nhiều (10.000 người) và số lao động dôi ra qua tinh giảm bộ máy và biên chế là vấn đề lớn quận phải tập trung giải quyết.

Trước tình hình kinh tế của cả nước chưa ổn định, đồng tiền mất giá nhanh chóng, trong khi chế độ tiền lương còn bất hợp lý, đời sống phần đông cán bộ, công nhân viên chức, lực lượng vũ trang, diện chính sách và người lao động còn gặp nhiều khó khăn, quận đã chủ trương khuyến khích trả lương khoán không khống chế mức lương tối đa đối với đơn vị kinh doanh sản xuất và kinh doanh thương nghiệp dịch vụ. Đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp, quận cũng khuyến khích tổ chức sản xuất để tự cải thiện đời sống. Những đơn vị không đủ điều kiện tổ chức sản xuất, quận đã quan tâm chăm lo bằng quỹ đời sống của quận. Nhìn chung, ngoài mức thu nhập theo quy định cán bộ, công nhân viên, lực lượng vũ trang, diện chính sách đều được trợ cấp thêm ở mức độ khác nhau, trong đó thấp nhất cũng tương đương 10 kg gạo. Với những chủ trương trên, Đảng bộ đã tháo gỡ được một số khó khăn về đời sống nhân dân. Tuy vậy khó khăn vẫn còn nhiều, số người cần trợ

cấp ngày càng tăng, khoảng cách thu nhập giữa khu vực sản xuất, kinh doanh thương nghiệp dịch vụ với khu vực hành chính sự nghiệp còn rất xa nhau. Quận chưa thực hiện được sự điều tiết thu nhập một cách hợp lý theo tinh thần Nghị quyết Đại hội IV của quận đề ra.

Cùng với việc lãnh đạo giải quyết vấn đề đời sống, Đảng bộ quận đặc biệt quan tâm đến lĩnh vực giáo dục, văn hóa, bảo vệ và tăng cường chăm lo sức khỏe nhân dân. Trong điều kiện nguồn thu ngân sách còn eo hẹp, hàng năm quận đã chi cho phát triển sự nghiệp giáo dục từ 30 - 35% ngân sách quận. Việc quy hoạch sắp xếp lại mạng lưới trường lớp của quận trong 2 năm qua đang được theo hướng từng bước tách cấp I riêng, trường cấp II riêng và sáp nhập nhà trẻ với trường mẫu giáo thành trường mầm non.

Giữa năm 1988 do có những diễn biến xấu về hoạt động kinh tế nên ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động xã hội. Số giáo viên, công nhân viên ngành giáo dục bỏ việc ngày càng tăng. Cơ sở vật chất của ngành giáo dục tiếp tục xuống cấp nghiêm trọng và không đủ tiền vốn để sửa chữa, mặc dù quận đã chủ trương “nhà nước và nhân dân cùng làm”, “quận và phường cùng lo” cũng không giải quyết được nhiều. Chất lượng giảng dạy và học tập sa sút vẫn chưa có biện pháp ngăn chặn, số giáo viên bỏ dạy, nghỉ việc và số học sinh nghỉ học bỏ học vẫn không giảm.

Để kịp thời giải quyết các khó khăn về đời sống và nâng cao chất lượng hoạt động của ngành giáo dục,

ngày 7/9/1988 Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố đã họp với các ngành chức năng và chủ trương:

- Kể từ 1/9/1988 ngoài các khoản tiền lương và trợ cấp bù giá như hiện hành sẽ trợ cấp thêm cho mỗi người một khoản tiền lương tương đương 40 kg gạo để được có mức thu nhập hàng tháng của cán bộ công nhân viên ngành giáo dục bình quân bằng giá trị 80 kg gạo theo giá kinh doanh lương thực tính bù lỗ cho cán bộ công nhân viên hàng tháng.

- Vận động đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý tăng cường ý thức trách nhiệm, không ngừng nâng cao chất lượng dạy và chăm sóc giáo dục học sinh.

Từ khi triển khai thực hiện chủ trương của Thành ủy trên địa bàn quận về việc trợ cấp thêm để bảo đảm thu nhập 80 kg gạo hàng tháng, tình hình đội ngũ giáo viên có ổn định hơn và có tinh thần trách nhiệm cao hơn. Việc nghỉ dạy, bỏ dạy trong đội ngũ giáo viên giảm. Tuy có được khắc phục một bước về giáo dục nhưng một số chỉ tiêu về xóa mù chữ trong nhân dân, phổ cập cấp I trong cán bộ, công nhân viên và cấp III trong cán bộ chủ chốt cấp quận và phường chưa thực hiện được theo nghị quyết Đại hội đề ra.

Trong công tác y tế, quận đã có chiều cố gắng đối với việc chăm sóc giáo dục, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người dân. Tháng 9/1987 Quận ủy ra Nghị quyết 02/NQ- YT về công tác y tế trong 2 năm 1987 – 1988. Nghị quyết đề ra một số nhiệm vụ cụ thể về hoạt động y tế như sau:

- Đẩy mạnh phong trào quần chúng tham gia bảo vệ và chống ô nhiễm môi trường, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe.

- Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình.

- Chăm sóc sức khỏe ban đầu, củng cố hoàn thiện phong trào 5 dứt điểm.

- Củng cố mạng lưới y tế.

Thực hiện Nghị quyết của Quận ủy, ngành y tế đã có nhiều cố gắng trong việc phát hiện ngăn chặn, phòng chống được nhiều dịch bệnh, không để lây lan, hạ thấp tỷ lệ tử vong, hàng năm số dịch bệnh giảm. Vệ sinh ngoại cảnh được cải thiện một phần do phát động và duy trì phong trào quần chúng theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Phong trào kế hoạch hóa gia đình thực hiện có hiệu quả.

Nhiều phường được Sở và Bộ Y tế kiểm tra và công nhận đạt 5 dứt điểm. Mạng lưới y tế được củng cố và tăng cường, trạm y tế được kiện toàn có y sỹ chuyên khoa, tổ chuẩn trị y học có khả năng khám, chữa bệnh thông thường, phát hiện bệnh cấp tính, cấp cứu ban đầu. Đội ngũ cán bộ y tế phát triển khá và được sắp xếp hợp lý. Việc đào tạo đội ngũ cán bộ y tế được quan tâm, trung tâm y tế quận và các trạm y tế phường đã có đủ chuyên khoa và cán bộ kế thừa trong việc phục vụ nhân dân, phục vụ người bệnh. Trong điều kiện đời sống có nhiều khó khăn và phương tiện làm việc quá thiếu thốn, nhiều thầy thuốc và nhân viên y tế vẫn hết lòng chăm sóc người bệnh và tận tụy với phong trào.

Hoạt động thể dục thể thao đã có những tiến bộ, đã xây dựng được phong trào rèn luyện thân thể, luyện tập thể dục thể thao sâu rộng trong quần chúng, nhất là trong các xí nghiệp, công ty, trường học. Các tổ chức đoàn thanh niên cộng sản ở cơ sở thực sự là nòng cốt của phong trào. Quận mở rộng phong trào luyện tập võ dưỡng sinh góp phần giữ gìn sức khỏe cho người lớn tuổi. Mặt khác tiếp tục phát triển đồng bộ, có hệ thống các loại hình thể thao, chú trọng đào tạo lực lượng năng khiếu.

Tuy còn nhiều khó khăn về sân bãi, phương tiện luyện tập nhưng quận vẫn duy trì được phong trào, nhiều bộ môn thể thao qua các đợt thi đấu đều giành được thành tích cao.

Hoạt động văn hóa - văn nghệ, thông tin tuyên truyền có nhiều nét mới, Quận ủy tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa văn nghệ nhất là ở cơ sở. Đó là việc củng cố tăng cường hoạt động của Nhà văn hoá quận. Mặt khác, Quận ủy rất chú trọng việc đẩy mạnh và hướng dẫn phong trào văn hoá văn nghệ quần chúng ở các ban, ngành, xí nghiệp, công ty và các phường. Xây dựng nếp sống mới con người mới kết hợp với đấu tranh phê phán và xoá bỏ lối sống cá nhân, ích kỷ, không lành mạnh, đấu tranh bài trừ văn hoá đồi trụy, phản động, hủ tục mê tín dị đoan. Tuy vậy tình hình chiếu phim và nghe nhạc cấm có chiều hướng phát triển xấu nhưng quận chưa có phương án quản lý tốt. Phong trào xây dựng nếp sống

văn hoá mới chưa được phát động thường xuyên và hiệu quả còn hạn chế. Các công cụ thông tin đại chúng của quận (bản tin, đài truyền thanh) bước đầu cũng có bước chuyển biến đáng khích lệ. Tuy nhiên việc đưa tin còn hạn chế, nghèo nàn, tính thuyết phục chưa cao. Trong công tác xã hội, Đảng bộ quận đặc biệt chú trọng quan tâm thực hiện đúng mức chế độ đãi ngộ, ưu tiên cho các đối tượng hưởng chính sách, nhất là cán bộ hưu trí, gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng đang có nhiều khó khăn về mức sống. Bên cạnh thực hiện một số chính sách bảo đảm đời sống cho các đối tượng chính sách, Quận ủy đã chỉ đạo chính quyền, đoàn thể mở rộng các cuộc vận động như: vận động các tổ chức xã hội đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa, mở rộng các hình thức “bảo trợ”, “từ thiện” giúp đỡ người không nơi nương tựa, neo đơn, khó khăn.

Trên lĩnh vực an ninh quốc phòng: Đảng bộ đã xác định xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược không thể tách rời. Nhận thức được vị trí quan trọng của địa bàn quận và mối quan hệ giữa 2 nhiệm vụ chiến lược, Đảng bộ quận vừa thực hiện tập trung phát triển kinh tế, chăm lo đời sống nhân dân, vừa thực hiện những biện pháp tích cực để giải quyết tồn đọng về an ninh trật tự, nhất là những khu vực trọng điểm.

Thực hiện Nghị quyết 07/NQ-TW ngày 30/11/1987 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ an ninh quốc gia và gìn giữ trật tự an toàn xã hội và Thông tri 35 của Thành

ủy về lập lại trật tự trong kinh tế xã hội, quận đã phát hiện và xử lý khá nhiều vụ tiêu cực, tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa, phá được nhiều tổ chức buôn lậu, làm hàng gian, hàng giả, phát hiện và ngăn chặn những lỏng lẻo trong lưu hành báo chí, chiếu video không lành mạnh ...vv

Về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội: Đảng bộ tập trung chỉ đạo tấn công liên tục các loại tội phạm, thực hiện chuyên chính với bọn phản động, bọn cầm đầu ngoan cố trong các tổ chức chống đối, tranh thủ những người mơ hồ hoặc lầm lỗi vô tình bị chúng lôi kéo. Đi sâu nghiên cứu phân tích từng loại đối tượng, đánh giá đúng bản chất, phân biệt người có quan điểm lệch lạc mơ hồ, những kẻ chủ tâm chống đối chế độ. Mũi nhọn tập trung của bọn phản động là lợi dụng khó khăn của ta để kích động đồng bào người Hoa, tín đồ tôn giáo, văn nghệ sĩ, trí thức. Trước những âm mưu phá hoại của kẻ thù, lực lượng công an quận đã kết hợp chặt chẽ với chính quyền, mặt trận, đoàn thể phát động phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Qua phong trào này ta xây dựng được lực lượng dân phòng bán chuyên trách và lực lượng cộng tác viên an ninh nhân dân phát triển cả về số lượng và chất lượng. Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong công tác lãnh đạo giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, nhưng trong năm 1988 trên địa bàn quận 11 nổi lên một số vấn đề chưa tốt, tuy các vấn đề đó chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng, nhưng nó cũng bộc lộ những điểm yếu trong quản

lý xã hội, nhất là sự trì trệ của các ngành chức năng và sự yếu kém của cơ sở. Về phạm pháp hình sự cũng diễn biến phức tạp, tình hình phạm pháp hình sự tăng 20% số vụ so với năm trước, trong đó trọng án tăng 42%, tình trạng trộm cắp ban đêm và cướp giật ở những nơi công cộng đông người như công viên văn hoá Đầm Sen, rạp Quốc Thái, chợ Phó Cơ Điều và 2 bến xe Minh Phụng, Nguyễn Thị Nhỏ ngày càng tăng. Số vụ xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa và tài sản tập thể càng gia tăng (tăng 30% so với năm 1987) làm thất thoát một số lượng lớn tài sản và tiền bạc của nhân dân mà tiêu biểu là một số vụ ở hợp tác xã tín dụng phường. Tình hình trật tự xã hội, trật tự giao thông, trật tự lòng lề đường vẫn còn lộn xộn. Các tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông xảy ra còn nhiều.

Từ khi quận thực hiện Thông tri 35/TT-TU của Thành ủy về lập lại trật tự kinh tế xã hội tình hình có chuyển biến khá hơn trước, nhưng duy trì được một thời gian rồi lại lắng xuống, một mặt là do nhiều đơn vị chưa quán triệt Thông tri 35 nên chưa đề cao trách nhiệm, mặt khác sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chưa tốt nên chưa tạo thành phong trào quần chúng trong bảo vệ chính trị an toàn xã hội.

Công tác quân sự địa phương có nhiều tiến bộ. Trong 2 năm 1987 – 1988, quận liên tiếp hoàn thành chỉ tiêu giao quân và tổ chức tốt các đợt huấn luyện. Công tác hậu phương quân đội có nhiều cố gắng và thực hiện khá tốt, đời sống cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang khá hơn trước. Với kết quả trên, năm 1988 lực

lượng vũ trang quận 11 được bình chọn là đơn vị dẫn đầu các quận, huyện ở thành phố. Tuy nhiên công tác giáo dục quốc phòng toàn dân vẫn chưa được coi trọng đúng mức, công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và quản lý quân dự bị còn nặng về mặt tập hợp số lượng, nề nếp huấn luyện và hoạt động ở một số cơ quan, đơn vị chưa được duy trì thường xuyên, số thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về chưa có việc làm còn nhiều, số thanh niên chống lệnh nghĩa vụ quân sự, đào bỏ ngũ chưa được giải quyết triệt để.

Các cơ quan bảo vệ pháp luật tư pháp, kiểm sát, toà án, thanh tra đã có nhiều cố gắng thực hiện nhiệm vụ của ngành. Trước tình hình kinh tế xã hội diễn biến phức tạp, số đơn khiếu tố, khiếu nại và số người vi phạm pháp luật ngày càng gia tăng, Quận ủy luôn coi đây là một công tác trọng tâm và đã tập trung chỉ đạo. Để thực hiện đổi mới trong các cơ quan bảo vệ pháp luật, kể cả trong học tập và hành động từ quận đến cơ sở, chấn chỉnh việc giao ban khối nội chính nên tình hình tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, truy tố, xét xử được thực hiện đúng luật, tỉ lệ sai sót thấp.

Nhìn chung công tác an ninh - quốc phòng trong 2 năm qua trên địa bàn quận diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt giữa ta và địch trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội với nhiều âm mưu thủ đoạn của địch cũng như các thế lực phản động, nhưng quận vẫn giữ được ổn định chính trị, phá được nhiều vụ án quan trọng, lực lượng công an và lực lượng quân sự quận đã gắn với phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát

hiện và phá nhiều tổ chức tội phạm kinh tế, chính trị trong đó có nhiều băng nhóm cướp giết gây rối trật tự xã hội. Qua thực tế đấu tranh, lực lượng công an, quân sự từng bước trưởng thành về tư tưởng, tổ chức và kinh nghiệm công tác.

Tuy nhiên tình hình an ninh - trật tự trên địa bàn quận còn diễn biến phức tạp. Một bộ phận cán bộ và nhân dân còn thiếu cảnh giác, ảo tưởng mơ hồ trước các thủ đoạn “diễn biến hoà bình” của địch. Kẻ địch có nhiều âm mưu thâm độc xảo quyết trong khi đó số cán bộ đảng viên thiếu bản lĩnh, kinh nghiệm tổ chức đấu tranh, thậm chí một số người sa ngã trước lợi ích kinh tế, lối sống bị kẻ xấu mua chuộc. Tổ chức ở cơ sở chưa chuyển kịp với tình hình phát triển mới. Công tác tấn công địch chưa đánh trúng, đánh mạnh vào bọn nguy hiểm, cầm đầu, chưa chặn đứng được các loại tội phạm. Những mặt yếu trên đã làm hạn chế đến kết quả công tác bảo vệ an ninh quốc phòng của quận.

Trong công tác xây dựng Đảng: Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng ta khẳng định lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm và xây dựng Đảng là then chốt. Để củng cố nâng cao chất lượng hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, năm 1987 Trung ương Đảng chủ trương tiếp tục triển khai công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương. Bộ Chính trị ra Nghị quyết 04/ NQ-TW ngày 29/9/1987 về “cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh hoá các quan hệ xã hội”.

Trước yêu cầu phải có sự đổi mới mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực hoạt động của Đảng, Đảng bộ quận xác định: Trước hết phải tập trung vào việc đổi mới đội ngũ cán bộ, sắp xếp bộ máy tổ chức phù hợp với cơ chế quản lý mới, xây dựng củng cố kỷ cương của Đảng, nâng cao đạo đức phẩm chất đảng viên, nâng cao lập trường giai cấp công nhân nhằm tăng cường sức chiến đấu của Đảng bộ. Gắn công tác xây dựng Đảng với phong trào quần chúng. Tăng cường xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực sự là cánh tay, là đội hậu bị của Đảng, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ 4 của Đảng bộ.

Ngoài việc tổ chức quán triệt các nghị quyết của Trung ương, Thành ủy, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Quận ủy đã chú trọng quán triệt nội dung các quan điểm đổi mới cho đảng viên, trước hết là cho số cán bộ trong cấp ủy và cán bộ chủ chốt cấp quận và cơ sở. Từ đó nâng dần nhận thức cho cán bộ đảng viên về những quan điểm và chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, nhất là các quan điểm về sản xuất hàng hoá, về kinh tế đối ngoại, kinh tế nhiều thành phần, về hạch toán kinh tế kinh doanh xã hội chủ nghĩa, xoá bao cấp. Qua học tập và thông tin thời sự, những quan điểm và chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước dần dần đã đi vào đời sống, củng cố lòng tin, nâng cao ý thức trách nhiệm, tư tưởng tiến công, khơi dậy tính chủ động sáng tạo trong cung cách làm ăn, từng bước đẩy lùi tư tưởng bi quan, dao động trong cán bộ đảng viên.

Đặc biệt trong năm 1988, Quận ủy và các cấp ủy cơ sở đã tập trung chỉ đạo thực hiện cuộc vận động “làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội” gắn với tổ chức phân loại đảng viên và đại hội cấp cơ sở. Vì vậy sức chiến đấu của nhiều tổ chức Đảng được tăng cường, hoạt động của bộ máy nhà nước có hiệu lực hơn. Tổ chức cơ sở Đảng dần dần được xác định rõ hơn về chức năng nhiệm vụ của từng loại hình: phường, hành chính sự nghiệp, kinh tế... Nhiều cơ sở Đảng bước đầu thể hiện khá rõ vai trò lãnh đạo toàn diện, lãnh đạo bảo đảm trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị và duy trì tốt chế độ sinh hoạt. Qua phân loại 63/76 cơ sở Đảng cho thấy có 18 cơ sở đạt trong sạch vững mạnh, 42 cơ sở đạt loại khá, 3 cơ sở yếu kém. Về đảng viên qua phân loại 58,7% đảng viên đạt loại tốt, 36,2% đạt loại khá, 3,01% loại yếu và 0,65% loại kém.

Tuy nhiên, cá biệt còn một vài Đảng bộ cơ sở chưa phát huy được vai trò lãnh đạo. Bộ máy tham mưu của quận còn nặng nề, hoạt động không cao, sự phối hợp hoạt động chưa tốt, do đó hiệu quả lãnh đạo chung còn nhiều hạn chế. Về kiện toàn tổ chức bộ máy quận đã tiến hành sắp xếp lại bộ máy các phòng ban chuyên môn và các ban Đảng, đoàn thể theo tinh thần Quyết định 30/QĐ-TU của Thành ủy và Quyết định 90/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố về tinh giản bộ máy và biên chế. Qua thực hiện bộ máy phòng ban

chuyên môn cấp quận bước đầu đã giảm từ 21 phòng ban xuống còn 14, giảm được biên chế và đã đi vào chức năng, chức trách theo yêu cầu nhiệm vụ mới.

Đi đôi với việc sắp xếp lại các phòng ban, quận đã tiến hành giải thể một số đơn vị quốc doanh làm ăn kém hiệu quả (xí nghiệp lâm sản) và thành lập một số đơn vị mới (cửa hàng kinh doanh vàng bạc, xí nghiệp công trình đô thị, chi nhánh dịch vụ du lịch). Mặt khác, một số cơ sở trọng điểm nhất là về kinh tế và một số đơn vị yếu kém đã được củng cố, tăng cường cán bộ. Trong công tác cán bộ quận đã tiến hành đánh giá lại đội ngũ cán bộ và quan tâm nhiều hơn đến công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ. Sắp xếp lại một số cán bộ chủ chốt của các đơn vị hành chính sự nghiệp và kinh tế. Số cán bộ có triển vọng đã được đưa đi đào tạo theo qui hoạch bằng các hình thức thích hợp để nâng cao trình độ. Trong 2 năm quận đã đào tạo, bồi dưỡng gần 2.000 cán bộ, đảng viên về lý luận chính trị, kiến thức quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ và xây dựng được một đội ngũ cán bộ trẻ có phẩm chất và năng lực giữ các cương vị chủ chốt cấp phường.

Công tác phát triển Đảng có phần chững lại, trong 2 năm 1987 – 1988 quận đã phát triển được 178 đảng viên mới, so với chỉ tiêu Đại hội IV của Đảng bộ thì không đạt (chỉ tiêu 450 đảng viên), nhưng đa số đảng viên mới kết nạp đều trẻ và có trình độ văn hoá khá.

Công tác kiểm tra ngày càng đi vào nề nếp, giải quyết khá nhanh các đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên

quan đến đảng viên và các sai phạm của đảng viên. Số đảng viên sai phạm bị thi hành kỷ luật giảm dần từ 56 trường hợp năm 1987 còn 39 trường hợp năm 1988. Số bị khai trừ ra khỏi Đảng trong 2 năm là 11 trường hợp.

Trong công tác lãnh đạo vận động quần chúng, Quận ủy đã hướng các tổ chức quần chúng và tổ chức xã hội vào việc thực hiện nghị quyết Đại hội của Đảng bộ, tích cực tham gia các cuộc vận động phát triển kinh tế, chăm lo đời sống, giữ gìn an ninh Tổ quốc, thực hiện quyền làm chủ về chính trị, các cuộc bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân, tham gia xây dựng Đảng, chống tiêu cực, hưởng ứng cuộc vận động “những việc cần làm ngay” và phong trào dân chủ công khai hoá.

Trước xu thế đổi mới, cải tổ và cải cách đang diễn ra sâu rộng ở các nước và những khó khăn kéo dài ở nước ta tình hình diễn biến tư tưởng của quần chúng trên địa bàn quận cũng diễn ra khá phức tạp, biểu hiện ở các dạng:

Về nhận thức: Nhìn chung quần chúng đồng tình với tinh thần đổi mới của nghị quyết Đại hội VI và cho rằng Đại hội VI đã đánh dấu một bước tiến bộ mở đường cho đất nước đi lên. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số quần chúng (kể cả cán bộ công nhân viên chức) có biểu hiện nhầm lẫn giữa bản chất chủ nghĩa xã hội với những sai lầm, khuyết điểm về kinh tế - xã hội.

Trong hành động: Phần đông quần chúng thông cảm với những khó khăn của đất nước, tích cực tham

gia hưởng ứng các phong trào, các cuộc vận động do địa phương và đoàn thể phát động. Nhưng cũng có một bộ phận quần chúng chưa an tâm, chờ đợi ra đi, làm việc cầm chừng, sống bất chấp luật pháp, coi thường kỷ cương, phát ngôn bừa bãi...v.v.

Trước tình hình đó quận đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố bộ máy làm công tác vận động quần chúng từ quận đến cơ sở, đi đôi với bồi dưỡng nghiệp vụ và quan điểm của Đảng về công tác vận động quần chúng trong điều kiện mới. Trong hoạt động các ngành, các cấp đã chú ý phát huy dân chủ công khai, đi sâu nắm và phối hợp giải quyết các yêu cầu, lợi ích thiết thực của quần chúng, nên quần chúng đã có những chuyển biến tốt về tư tưởng và hành động. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, góp sức với Đảng vượt qua những khó khăn trước mắt.

Mặt trận Tổ quốc đã thực hiện khá tốt công tác vận động quần chúng, đặc biệt đi sâu vào vận động người Hoa, đồng bào các tôn giáo, các giới trí thức, các nhà sản xuất kinh doanh góp phần làm cho các giới đồng bào ngày càng hiểu sâu hơn các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế xã hội của quận và hưởng ứng các phong trào, các cuộc vận động do quận phát động.

Liên đoàn lao động đã chú ý vận động giai cấp công nhân và lao động vượt qua khó khăn, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tìm cách khắc phục các ắc tật, trở ngại để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao và đảm bảo quyền lợi chính đáng

cho người lao động, tích cực tham gia thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cải tiến lề lối làm việc.

Đoàn Thanh niên Cộng sản và Hội Phụ nữ quận bước đầu đã có những nét chuyển biến mới, đã có nhiều phong trào, nhiều hoạt động thiết thực được sự đồng tình của các tầng lớp nhân dân như: tổ chức dạy nghề, giao dịch giới thiệu việc làm, chăm sóc giáo dục thiếu niên nhi đồng, phong trào “nhường cơm sẻ áo” giúp đỡ các gia đình neo đơn, nghèo khó, thực hiện chính sách hậu phương quân đội, đoàn kết đồng bào lương giáo.

Tuy nhiên, các phong trào quần chúng hoạt động vẫn chưa mạnh, chưa đều, còn dừng lại ở bề nổi, tổ chức mặt trận và các đoàn thể chưa thể hiện là người đại biểu cho quyền lợi và nghĩa vụ của quần chúng nên chưa thu hút được đông đảo quần chúng tham gia, nhiều tổ chức mặt trận, các đoàn thể ở cấp cơ sở hoạt động còn yếu nhưng chậm được củng cố, đội ngũ làm công tác Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chưa đáp ứng được yêu cầu và chưa thực sự an tâm công tác.

Trong công tác xây dựng chính quyền, quận đã sớm triển khai thực hiện chủ trương củng cố, tinh giảm bộ máy, thực hiện phân cấp quản lý, tăng cường cán bộ cho cơ sở. Qua 2 năm thực hiện bộ máy chính quyền cấp quận và phường được củng cố và tinh giảm một bước. Thông qua bầu cử hội đồng nhân dân cấp quận và phường theo tinh thần đổi mới, cũng như sắp xếp lại bộ máy tổ chức, đội ngũ cán bộ làm công tác chính quyền có sự trưởng thành hơn trước về mặt năng lực,

trình độ. Hoạt động của Ủy ban nhân dân quận và phường đã có sự chuyển biến tiến bộ trong điều hành, quản lý hành chính, chăm lo đời sống nhân dân. Hoạt động của Hội đồng nhân dân có được cải tiến, vai trò của Hội đồng nhân dân bước đầu được thể hiện, rõ nét nhất là hoạt động của Ban thư ký Hội đồng nhân dân quận. Chất lượng các hội nghị Hội đồng nhân dân quận và phường từng bước được nâng lên, công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có tiến bộ, không khí sinh hoạt dân chủ công khai có khởi sắc và có tác dụng tích cực trong việc hình thành các chủ trương, các quyết định.

Qua 2 năm lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Trung ương, thành phố và nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IV trong bối cảnh chung có nhiều khó khăn gay gắt, Đảng bộ đã nỗ lực phấn đấu thực hiện có hiệu quả những mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra.

Về kinh tế: Đảng bộ đã khắc phục khó khăn để thúc đẩy phát triển kinh tế. Sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp phát triển với tốc độ nhanh hơn các năm trước gần đạt chỉ tiêu Đại hội IV của quận đề ra. Về phân phối lưu thông tiếp tục được củng cố và phát triển nhất là hoạt động xuất nhập khẩu. Từ hoạt động sản xuất kinh doanh, quận đã cơ bản giải quyết vấn đề thu chi ngân sách, tháo gỡ được những ách tắc trong phân phối lưu thông, cải thiện một bước đời sống nhân dân.

Về mặt xã hội quận đã có nhiều chủ trương biện pháp tích cực giữ không để cho tình hình xấu đi, một số mặt có chiều hướng phát triển khá, an ninh chính trị và trật tự xã hội được giữ vững, các phong trào cách mạng được quần chúng tích cực tham gia.

Liên tục phấn đấu trong khó khăn, Đảng bộ và nhân dân quận 11 đã thực hiện có hiệu quả một số nội dung quan trọng của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IV, nhưng tất cả những kết quả nêu trên vẫn chưa tạo được sự chuyển biến toàn diện, vững chắc và còn nhiều vấn đề bức xúc trong kinh tế - xã hội cần được giải quyết. Trong nhận thức và hành động, Đảng bộ vẫn còn chịu ảnh hưởng khá nặng nề của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp. Vì vậy các hoạt động kinh tế chậm chuyển sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Công tác lãnh đạo, tổ chức điều hành và tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành từ quận đến cơ sở nhìn chung chưa thật khoa học, hội họp còn nhiều, tính năng động còn hạn chế.

Tóm lại trong 2 năm 1987 - 1988, Quận ủy đã có nhiều chủ trương để đối phó, chống đỡ với những khó khăn khách quan của tình hình kinh tế xã hội, đó là điểm nổi bật. Hiệu quả rõ rệt nhất của việc quản lý, điều hành của quận trong điều kiện khó khăn đó vừa thể hiện sự trưởng thành của toàn Đảng bộ về quản lý kinh tế, đồng thời cũng cho Đảng bộ nhiều kinh nghiệm về những nhân tố mới trong quản lý gắn bó giữa kinh tế trong nước và kinh tế đối ngoại, trên cơ sở phát huy được thế mạnh của quận.

II- LÃNH ĐẠO XÓA BỎ CƠ CHẾ TẬP TRUNG QUAN LIÊU BAO CẤP, XÂY DỰNG CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ ĐỂ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH (1989 - 1990)

Bước vào những năm 1989 - 1990, tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, cán cân lực lượng trên thế giới thay đổi bất lợi cho độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu lần lượt bị sụp đổ. Do âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực phản động quốc tế, cùng những sai lầm trong cải cách dẫn đến khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng không thể cứu vãn nổi ở các nước này. Tình hình trên tác động mạnh đến tư tưởng cán bộ đảng viên trong quận. Đại bộ phận đảng viên và nhân dân trong quận tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, ủng hộ công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng, hăng hái tích cực đưa đường lối đổi mới đi vào cuộc sống. Nhưng Đảng bộ cũng đứng trước muôn vàn khó khăn, cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, bảo thủ, trì trệ chưa bị đẩy lùi mà còn tiếp tục gây tác hại nghiêm trọng, nền kinh tế xã hội, các chính sách tài chính, thuế, tiền tệ không hợp lý và lực cản gây khó khăn cho sản xuất kinh doanh. Tình hình trên đặt ra cho Đảng bộ một trọng trách vô cùng lớn lao làm thế nào từng bước xóa bỏ những rào cản để đưa nền kinh tế - xã hội quận phát triển.

Đại hội đại biểu Đảng bộ quận 11 lần thứ V được tiến hành từ ngày 20 đến ngày 22/4/1989 tại Hội trường Quận ủy. Dự đại hội có 322 đại biểu chính thức đại diện cho 1.734 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đồng chí Đoàn Văn Khuy, Bí thư Quận ủy và đồng chí Đặng Thiện Phó Bí thư đã đọc Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ IV và phương hướng phát triển kinh tế xã hội nhiệm kỳ V (1989 – 1990). Đại hội đã tập trung đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng bộ quận. Trên cơ sở phân tích điều kiện khách quan và chủ quan, Đại hội đã chỉ ra những điểm mạnh và điểm thiếu sót trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong thời gian qua. Đại hội khẳng định nguyên nhân chủ quan là nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua, đó là: sự nhận thức về những quan điểm đổi mới của Đảng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa sâu và chưa đầy đủ, tầm nhìn của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy còn hạn chế, thiếu nhạy cảm với cái mới, chưa có tầm nhìn chiến lược để phát triển kinh tế - xã hội, năng lực tổ chức thực hiện của cấp quận và cơ sở còn yếu và chậm, nhất là thiếu một đội ngũ cán bộ có phẩm chất và năng lực quản lý kinh tế, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước nhiệm vụ chung.

Là một quận có nhiều người lao động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nhất là người Hoa, với khả năng, tiềm năng khá lớn về tay nghề, kĩ thuật, quản lý nguồn vốn, với triển vọng thu hút đầu tư nước ngoài, nếu biết khai thác tốt và có chính sách mềm dẻo linh hoạt, quận 11 sẽ khắc phục được khó khăn, tạo thế mạnh đồng bộ về sản xuất kinh doanh sẽ có nhiều chuyển biến tiêu cực trên nhiều lĩnh vực kinh tế-xã hội.

Trước những yêu cầu khách quan đang đặt ra với Đảng bộ và nhân dân quận 11 trên bước đường đổi mới, Đại hội đã đề ra 4 mục tiêu để thực hiện đến năm 1995 là:

- Triệt để khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của quận, của các thành phần kinh tế nhằm giải phóng năng lực sản xuất, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa cả chiều rộng lẫn chiều sâu theo cơ cấu kinh tế của quận là: công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ và xuất nhập khẩu, xây dựng quận 11 thành một trong những trung tâm sản xuất hàng hóa và dịch vụ quan trọng của thành phố.

- Cải thiện và nâng dần mức sống vật chất nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân, tạo nên bước chuyển biến về mặt xã hội.

- Đề cao cảnh giác cách mạng trong tình hình mới, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, tăng cường quốc phòng toàn dân vững mạnh, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

- Đổi mới hệ thống chính trị.

Đại hội đã thảo luận và quyết nghị những nhiệm vụ trọng tâm, những giải pháp chủ yếu để thực hiện có kết quả các mục tiêu trên. Đồng thời đề ra một số chỉ tiêu cụ thể thực hiện trong 2 năm 1989 - 1990 là:

- Nhịp độ phát triển sản xuất hàng năm là 115% đến 118%.

- Kim ngạch xuất khẩu 15 triệu USD năm 1989 và 25 triệu USD năm 1990.

- Nhịp độ phát triển thương nghiệp dịch vụ 120% năm 1989 và 200% năm 1990.

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên là 1,25%.

- Giải quyết việc làm cho người lao động bình quân 8000 người/năm.

- Mức thu nhập bình quân hàng tháng của cán bộ công nhân viên khối hành chính sự nghiệp và lực lượng vũ trang tương đương 100kg gạo năm 1989 và 120 kg năm 1990 v.v...

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ V gồm 38 ủy viên. ⁽¹⁾

Trong phiên họp Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ nhất đã bầu 11 đồng chí vào Ban Thường vụ Quận ủy. Đồng chí Đoàn Văn Khuy được bầu lại làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Nhịn và đồng chí Đặng Thiện làm Phó Bí thư.

Đại hội đại biểu Đảng bộ quận 11 lần thứ V có ý nghĩa chính trị quan trọng, khẳng định niềm tin của nhân dân trong quận đối với Đảng, khẳng định bản lĩnh chính trị vững vàng, ý chí lãnh đạo của toàn Đảng bộ quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động.

(1) Xem danh sách Ban Chấp hành trong phần phụ lục.

Đảng bộ quận 11 triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội V trong điều kiện nghị quyết Đại hội VI của Đảng đang đi vào cuộc sống và từng bước được cụ thể hóa nhanh, nhất là trên lĩnh vực kinh tế xã hội. Bên cạnh đó nhiều chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đã mở ra hướng đi mới, tháo gỡ được những khó khăn, ràng buộc về cơ chế, đã tác động tích cực vào nền kinh tế cả nước nói chung và sự phát triển về mọi mặt của quận 11 nói riêng. Việc thực hiện cơ chế 1 giá cùng với các chính sách mới về tài chính, tiền tệ đã làm cho sức sản xuất ngày càng tăng trưởng. Bên cạnh đó với những kinh nghiệm đã tích lũy được sau 2 năm lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới, cùng với sự khơi dậy và khai thác tốt tiềm năng sẵn có trên địa bàn quận đang là những nhân tố thuận lợi để Đảng bộ và nhân dân quận 11 thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ V.

Tuy nhiên nền kinh tế xã hội của quận vẫn còn khó khăn gay gắt, áp lực hàng ngoại nhập đang và sẽ tác động nặng nề đến nền sản xuất của quận vốn còn manh mún, phân tán với những máy móc trang thiết bị kĩ thuật lạc hậu, cơ chế quản lý mới tuy đã hình thành nhưng chưa đầy đủ, cơ chế cũ chưa được xóa sạch toàn bộ, mặt trái của chính sách mở cửa cũng là luồng gió độc tác động không nhỏ đến một số mặt về xã hội, an ninh quốc phòng, đòi hỏi Đảng bộ phải đề cao cảnh giác và phải có nhận thức mới, đủ bản lĩnh, tỉnh táo để đối phó với tình hình xấu xảy ra. Bên cạnh đó sự mất cân đối giữa nguồn thu và yêu cầu chi, giữa nhu cầu và

khả năng, tốc độ trượt giá của đồng tiền, sự khan hiếm tiền mặt trong ngân hàng đang là những khó khăn không thể khắc phục được trong thời gian ngắn.

Trên lĩnh vực kinh tế, cơ cấu kinh tế quận 11 đã được xác định: công nghiệp tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ - xuất nhập khẩu. Do đó phương hướng phát triển kinh tế quận năm 1989 - 1990 và những năm tiếp theo là: Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp là nhiệm vụ trung tâm chiến lược. Xuất nhập khẩu là mũi nhọn, đồng thời đẩy mạnh thương nghiệp dịch vụ, xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, phục vụ dân sinh trên cơ sở giải phóng mọi năng lực sản xuất, khai thác tốt mọi tiềm năng vật chất và trí tuệ con người, lãnh đạo các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh phát triển đúng hướng và bằng mọi biện pháp hữu hiệu tạo thành động lực phát triển kinh tế tạo sự chuyển biến mới.

Bước vào năm 1989 sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của quận gặp rất nhiều khó khăn, giá vàng tăng đột biến kéo theo giá vật tư nguyên liệu tăng cao, cộng với tiền mặt thiếu trầm trọng, ngân hàng tăng lãi suất tiền gửi, lãi xuất cho vay, rút vốn vay, bãi bỏ chế độ vay trong nước, chỉ cho vay theo thỏa thuận, thị trường xã hội diễn biến phức tạp, hàng nhập lậu tràn ngập thị trường làm cho tình hình sản xuất kinh doanh gần như đình đốn và ách tắc. Trước những khó khăn gay gắt đó, Quận ủy đã đề ra một số chủ trương, biện pháp để tháo gỡ nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

- Quận ủy đã thông qua một số qui định về vận dụng chính sách thuế để khuyến khích các cơ sở sản xuất, giao mặt bằng cho cơ sở, đầu tư máy móc thiết bị sản xuất các sản phẩm có chất lượng cao, sản phẩm xuất khẩu.

- Tập trung vốn cho các đơn vị kinh tế làm ăn có hiệu quả không đầu tư dàn đều. Đối với các đơn vị kinh tế nông nghiệp hiệu quả thấp tạm miễn nộp ngân sách để tự trang trải với điều kiện không để mất vốn.

- Thành lập đoàn công tác để đến làm việc tháo gỡ khó khăn cho từng đơn vị. Mặt khác thành lập các đoàn thanh tra để xem xét các thành phần kinh tế quá độ để tránh tình trạng tư nhân núp bóng nhà nước để hoạt động.

- Tăng cường các biện pháp chống thất thu thuế, khai thác các nguồn thu để bảo đảm nghĩa vụ với cấp trên và tăng nguồn thu cho ngân sách quận.

Qua hoạt động thực tiễn cho thấy các chủ trương biện pháp của Quận ủy là phù hợp với tình hình thực tế của quận và có tác động tích cực. Nhưng do tình hình diễn biến quá nhanh, một số vấn đề ngoài khả năng tháo gỡ của quận nên nhiều chỉ tiêu kế hoạch đạt kết quả thấp. Sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp chỉ đạt 80% chỉ tiêu kế hoạch giảm 8% so với năm trước, giá trị xuất nhập khẩu đạt 87,4% kế hoạch năm. Tuy nhiên nhiều đơn vị quốc doanh với sự nỗ lực cố gắng đã đạt và vượt chỉ tiêu như: Xí nghiệp nhuộm in bông, xí nghiệp nhựa Phú Thọ, đội vận tải quốc doanh, xí nghiệp

sửa chữa ô tô, xí nghiệp may v.v... Riêng xí nghiệp nhựa Phú Thọ do khâu quản lý năng động, sản xuất gắn với thị trường và có đầu tư mới máy móc thiết bị, nâng được chất lượng sản phẩm nên giữ được sản xuất tương đối ổn định ở cấp phường, một số phường nhay bén trong việc tháo gỡ khó khăn đã vượt kế hoạch về giá trị tổng sản lượng như phường 5,13, 15, hai phường đạt trên 90% kế hoạch là phường 9, 11.

Sau hơn 1 năm thực hiện chuyển sang hạch toán kinh tế và kế hoạch gắn với thị trường tuy không có đơn vị quốc doanh nào bị lỗ nhưng hiệu quả kinh tế đạt được tương đối thấp do nguồn vốn tự có quá nhỏ bé, máy móc thiết bị lạc hậu, chất lượng sản phẩm còn kém, chi phí sản xuất và giá thành còn cao, bộ máy công kênh, khâu quản lý chuyển biến chậm.

Khu vực kinh tế tập thể đang bị giảm sút, nhiều đơn vị đã giải thể hoặc chuyển sang sản xuất tư nhân, do không ký được hợp đồng và tiêu thụ sản phẩm chậm, công tác quản lý yếu kém. Khu vực sản xuất tư nhân tương đối năng động đối với thị trường nhiều cơ sở đã mạnh dạn đầu tư máy móc, thiết bị, thu hút vốn đầu tư của thân nhân ở nước ngoài nên trong tình hình khó khăn loại hình kinh tế này vẫn phát triển và tăng giá trị sản lượng.

Sang năm 1990 tình hình sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vẫn gặp khó khăn, thiếu vốn, thiếu điện sản xuất cộng với sự vỡ nợ của các hợp tác xã tín dụng, tình trạng chiếm dụng vốn lẫn nhau tương

đối phổ biến, nhà nước tăng giá điện, nước, giá cho thuê nhà. Đặc biệt giá cả thị trường sau một thời gian lắng xuống đã biến động trở lại, lạm phát gia tăng, đã phần nào làm hạn chế sự phát triển sản xuất.

Để tháo gỡ khó khăn, quận đã chủ động đầu tư cho khu vực sản xuất trên toàn quận 19 tỉ đồng. Nhiều cơ sở đầu tư khá lớn như: cơ sở sản xuất Minh Phụng 6 tỉ, cơ sở sản xuất Quán Quân 1 tỉ đồng, xí nghiệp nhựa Phú Thọ 440 triệu, xí nghiệp In 100 triệu v.v... Những cơ sở sản xuất có đầu tư chiều sâu (kể cả quốc doanh và ngoài quốc doanh) đã hoạt động tương đối có hiệu quả.

Nhờ có sự đầu tư thích hợp nên sản xuất tuy có khó khăn nhưng vẫn duy trì được sự phát triển, giá trị tổng sản lượng công nghiệp tiểu thủ công nghiệp năm 1990 tăng hơn năm trước 7%, ở cấp phường đã có 6 phường đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm là phường 1, 5, 6, 7, 13, 14, có 5 phường đạt 90% kế hoạch là phường 3, 4, 8, 10, 11 v.v...

Tuy nhiên, tình hình sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp vẫn chưa đạt yêu cầu đặt ra mà còn bộc lộ những yếu kém. Trong khi sản xuất ở khu vực tiểu thủ công nghiệp phát triển, một số cơ sở bước đầu đã thích ứng với nền kinh tế thị trường, thì sản xuất công nghiệp nhất là công nghiệp quốc doanh lại giảm sút. Trong số 9 đơn vị xí nghiệp quốc doanh của quận chỉ có 3 đơn vị hoạt động tương đối hiệu quả nhưng cũng gặp khó khăn phải sản xuất cầm chừng do giá vật tư tăng đột biến (xí nghiệp nhựa Phú Thọ, xí nghiệp

In, xí nghiệp may xuất khẩu), 2 xí nghiệp đạt hiệu quả không cao do công nghệ sản xuất lạc hậu (thủy tinh Tiền Phong, nhuộm Tiên Tiến), 4 xí nghiệp hoạt động kém hiệu quả, thậm chí thua lỗ nặng (xí nghiệp cơ khí Sài Gòn 11, xí nghiệp cơ khí quận 11, xí nghiệp chế biến thực phẩm, xí nghiệp thuốc lá).

Ở khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp giá trị sản lượng tăng nhưng sản xuất tập thể giảm sút. Quận đã tiến hành giải thể 3 hợp tác xã và 62 tổ sản xuất. Phần lớn các cơ sở này chuyển sang sản xuất cá thể, về giá trị xuất khẩu năm 1990 giảm sút 16,6% so với năm 1989.

Sở dĩ sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp giảm sút giá trị sản lượng ở khu vực quốc doanh và tập thể là do ảnh hưởng nhiều mặt nhưng chủ yếu là do công tác điều hành quản lý sản xuất nhất là ở khâu nắm thị trường và việc sử dụng vốn còn hạn chế. Không ít giám đốc xí nghiệp còn lúng túng bị động trong quá trình thực hiện cơ chế mới và không đủ kiến thức bản lĩnh trong điều hành sản xuất kinh doanh, công tác kiểm tra kiểm soát về mặt nhà nước còn nhiều thiếu sót. Mặt khác do ảnh hưởng của thị trường Đông Âu và Liên Xô nhiều hợp đồng kinh tế không thực hiện được phải hủy bỏ và không ký kết được hợp đồng mới.

Nhìn chung sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trong 2 năm không giữ được nhịp độ phát triển cao như những năm trước và không đạt được một số mục tiêu do đại hội Đảng bộ quận lần thứ V đề ra (tăng trưởng 1,75% so với 15%) tỉ trọng xuất khẩu tăng không ổn định, cơ cấu thành phần kinh tế thay đổi lớn, đáng

chú ý là tỉ trọng quốc doanh, hợp doanh và tập thể giảm, khu vực tư nhân và cá thể có bước phát triển khá với qui mô giá trị tổng sản lượng, dao động về vốn, cơ cấu kinh tế kỹ thuật cũng biến động mạnh ở các ngành nhựa, chế biến lương thực, thực phẩm, dệt may, giảm sút ở các ngành cơ khí và thủy tinh.

Tuy chỉ tiêu giá trị tổng sản lượng tăng chậm nhưng công nghiệp tiểu thủ công nghiệp của quận đã có những chuyển động tích cực về chất phù hợp với xu thế phát triển sản xuất hàng hóa nhiều thành phần đã xuất hiện những đơn vị sản xuất có qui mô tương đối lớn, trình độ quản lý và trang bị kỹ thuật khá tốt, chất lượng mặt hàng được nâng lên và đa dạng hóa, một số mặt hàng có khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, hoạt động của các đơn vị kinh tế trong khối nông - lâm - ngư nghiệp gặp nhiều khó khăn do vốn tự có thấp. Phần nhiều đều kinh doanh từ nguồn vốn vay, trong khi vòng quay vốn trong lĩnh vực này chậm phải trả vốn vay với lãi suất cao nên hiệu quả thấp. Nông trường Duyên Hải chỉ đạt 56% kế hoạch năm, xí nghiệp nuôi trồng Đầm Sen đạt 80% kế hoạch, nông trường cao su 4 hiệu quả sản xuất thấp, xí nghiệp lâm sản làm ăn thua lỗ. Nhận thức được các hoạt động sản xuất trong lĩnh vực này không phù hợp với đặc điểm của quận, hơn nữa mỗi đơn vị đều hết sức lúng túng, không chọn được hướng phát triển, quận đã chỉ đạo thu hẹp dần và chấm dứt nhiệm vụ đối với xí nghiệp nuôi trồng Đầm Sen, nông trường cao su 4, xí nghiệp lâm sản (vì nông nghiệp

không còn phù hợp với quận nội thành trong tình hình đổi mới) chỉ duy trì nông trường Duyên Hải để hỗ trợ cho hoạt động của trường giáo dục lao động người cai nghiện.

Trong thương nghiệp dịch vụ hoạt động của các đơn vị thương nghiệp quốc doanh, thương nghiệp hợp tác phường cũng hết sức khó khăn do thiếu vốn và kinh doanh trong tình hình giá cả không ổn định, hàng nhập lậu tràn ngập thị trường cạnh tranh gay gắt. Trước tình hình kinh doanh ách tắc hầu hết các đơn vị phải giải quyết cho một số bộ phận nhân viên tạm nghỉ việc, đồng thời chuyển hướng kinh doanh cho phù hợp với tình hình mới nhưng hiệu quả kinh doanh vẫn thấp và vẫn chưa thoát khỏi tình trạng bị động lúng túng. Đặc biệt tình trạng lừa đảo chiếm dụng vốn lẫn nhau đã làm cho một số đơn vị thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán hoạt động không hiệu quả hoặc thua lỗ.

Trước tình hình trên, Quận ủy đã chỉ đạo củng cố lại khu vực thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã. Quận đã tiến hành tổ chức lại công ty cung ứng hàng xuất khẩu thành liên hiệp sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu có chức năng xuất khẩu trực tiếp. Đồng thời thành lập công ty du lịch, cửa hàng kinh doanh vàng bạc, công ty quản lý và phát triển nhà và tập trung đầu tư để các đơn vị này vươn lên để đảm nhận tốt hơn vai trò của một tổ chức kinh doanh dịch vụ. Mặt khác bằng nguồn vốn vay và tự có, quận đã bố trí lại, nâng cấp và phát triển mạng lưới thương mại dịch vụ quốc

doanh của quận. Đã hình thành được các cụm thương mại – dịch vụ lớn, các cửa hàng tương đối khang trang thay dần mạng lưới quây hàng, điểm bán nhỏ rải rác, kém hiệu quả trước đây. Ngoài ra bằng nguồn vốn liên doanh, quận đã triển khai thi công Phú Thọ Enter Prise với trị giá 1,5 triệu USD.

Đối với thương nghiệp Hợp tác xã, quận đã sáp nhập 4 hợp tác xã mua bán của phường 5, 7, 10, 11 vào liên hiệp hợp tác xã mua bán quận. 12 hợp tác xã còn lại hoạt động yếu nên phải giải thể 2 hợp tác xã (phường 8 và phường 10). Với sự củng cố trên, thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã đã có cố gắng vượt mọi khó khăn và duy trì hoạt động, do vậy tốc độ tăng trưởng đạt 26,3% mỗi năm.

Tuy nhiên so với mức đã đầu tư, nhịp độ tăng trưởng không đạt yêu cầu chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ V đề ra kể cả hoạt động xuất nhập khẩu. Tuy kim ngạch xuất nhập khẩu đều đạt và vượt chỉ tiêu dự kiến nhưng vẫn chưa tạo được mối quan hệ hữu cơ với công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của quận, chân hàng xuất khẩu chủ lực chưa dựa trên thế mạnh truyền thống và công nghiệp tiểu thủ công nghiệp của quận. Nhiều đơn vị còn lúng túng chưa khẳng định rõ nét cơ cấu mặt hàng, phương thức hoạt động kinh doanh và mô hình tổ chức quản lý. Hình thức sử dụng tay nghề, khoán được áp dụng phổ biến trong thương mại dịch vụ quốc doanh và hợp tác xã, tuy có hiệu quả nhất định nhưng có nơi thực chất chỉ là khoán nộp lợi nhuận hay cho thuê mặt bằng. Hợp tác xã mua bán ở nhiều phường do thiếu vốn hoặc

năng lực kinh doanh yếu, quản lý lỏng lẻo không chuyển kịp để thích nghi với điều kiện mới đã hỗ trợ hoặc mất vai trò với dân cư trên địa bàn. Dịch vụ tư nhân phát triển rộng đa dạng hơn, thu hút thêm hơn 3000 lao động, hình thành một số tụ điểm, một số hộ kinh doanh vật tư, nguyên liệu, phế liệu có qui mô khá có quan hệ tốt hơn với sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn quận.

Về hoạt động du lịch do mới thành lập nên gặp nhiều khó khăn, cơ sở vật chất và phương tiện kinh doanh còn thiếu nhưng ngành du lịch quận đã đầu tư, nâng cấp tăng được số khách sạn, tiến hành sửa chữa lớn một số nhà hàng như: Đầm Sen, Tây Nguyên, Phong Lan phục vụ khách du lịch. Cũng trong thời gian này, Công ty du lịch quận được giao quản lý Đầm Sen từ Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản bàn giao để xây dựng Đầm Sen trở thành công viên văn hóa.

Trong xây dựng cơ bản và nhà đất, Đảng bộ đã tập trung sức hướng vào khai thác các tiềm năng của quận để cải thiện, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội, đáp ứng phần nào các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, cải thiện điều kiện sinh hoạt của nhân dân. Bằng các biện pháp mạnh dạn, chủ động tạo nguồn kinh phí, quận đã tập trung xây dựng một số công trình phúc lợi như trung tâm sinh hoạt thanh, thiếu niên, trung tâm thể dục thể thao, trung tâm bồi dưỡng chính trị. Với sự hoạt động của các trung tâm này, các hoạt động văn hóa xã hội ngày càng được nâng cao, cải thiện một bước đời sống tinh thần của nhân dân.

Đứng trước sự xuống cấp của hạ tầng cơ sở, Quận ủy đã mạnh dạn chủ trương “đổi đất lấy cơ sở hạ tầng” nên hệ thống hạ tầng và công trình công cộng được cải tạo mở rộng nâng cấp với nhịp độ cao. Được sự hỗ trợ của thành phố, quận và một số phường đã tập trung đầu tư kinh phí để nâng cấp sửa chữa một số đoạn đường hư hỏng nặng như: Minh Phụng, Tôn Thất Hiệp, Nguyễn Thị Nhỏ, Lữ Gia, Tân Hóa, Bình Thới, Âu Cơ, Lạc Long Quân v.v... Đặc biệt đã làm mới đoạn đường Linh Binh Thăng nối dài với Ông Ích Khiêm với kinh phí lớn được đông đảo nhân dân hoan nghênh. Mặt khác, với phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm, quận và phường tiếp tục nâng cấp một số đường hẻm, nạo vét cống rãnh, hạn chế một phần tình trạng ngập úng nước trong mùa mưa. Vì vậy, hệ thống thoát nước và mạng lưới giao thông do quận quản lý đã được cải thiện một bước, các bãi rác được giải tỏa bố trí lại hợp lý hơn, trật tự vệ sinh đô thị được củng cố.

Công tác quy hoạch cũng được quận chú trọng, tuy chưa lập được quy hoạch tổng thể mặt bằng xây dựng, nhưng đã hình thành tài liệu quy hoạch làm cơ sở phát triển xây dựng các khu vực quan trọng như khu thương mại dịch vụ Phú Thọ, công viên văn hóa Đầm Sen, chùa Gò, khu vực nghĩa địa Bình Thới, nghĩa địa Phú Thọ v.v...

Mạng lưới trường lớp và cơ sở y tế cũng được khảo sát để chuẩn bị cho các định hướng bố trí lại. Quĩ nhà đất của quận phát triển nhanh trong 2 năm 1989 -1990 đã tăng thêm 1.300 căn nhà với tổng diện tích là 120.000m². Đặc biệt là quận đã triển khai xây dựng

nhà bán trả góp cho cán bộ có thu nhập thấp và các hộ gia đình nghèo. Ngoài ra bằng chính sách cởi mở, thủ tục hành chính được cải tiến đã khuyến khích nhân dân tự xây dựng, sửa chữa được 102.500m². Đây là một nỗ lực rất lớn của Đảng bộ trong lĩnh vực giải quyết vấn đề nhà ở cho nhân dân.

Đánh giá về sự lãnh đạo của Đảng bộ trên lĩnh vực kinh tế trong 2 năm 1989 - 1990, văn kiện Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VI đã nêu rõ: Ban Chấp hành đã có những chủ trương và biện pháp cụ thể như chỉ đạo vận dụng chính sách thuế, bố trí lại mặt bằng, khuyến khích đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển mặt hàng xuất khẩu hỗ trợ để các thành phần kinh tế hoạt động nên trước tình hình khó khăn về nhiều mặt, quận 11 đã giữ được về lượng và đang có chuyển động tích cực về chất, bước đầu hình thành những tiền đề quan trọng, chuẩn bị cho sự phát triển mạnh hơn nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo đường lối đổi mới của Đảng. Song cũng đã nảy sinh những vấn đề mới phải quan tâm đó là: nhịp độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng chậm, thương mại - dịch vụ và hợp tác xã thiếu vốn nghiêm trọng, công nợ đọng lớn, hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội chưa cải thiện được nhiều. Nguyên nhân chủ quan của tình hình trên là nhận thức của Ban Chấp hành còn hạn chế chưa lường hết được những phức tạp của bước chuyển giai đoạn, chưa đánh giá đầy đủ diễn biến tình hình nên nhiều biện pháp chỉ đạo chậm, kém hiệu quả, chậm tổ chức sắp xếp lại khu

vực quốc doanh, chưa đầu tư đúng mức cho các đơn vị làm ăn có hiệu quả, chưa khai thác tốt tiềm năng, năng lực của các thành phần kinh tế của quận. Mặt khác quận thiếu định hướng phát triển dài hạn đối với những ngành, những lĩnh vực then chốt làm cơ sở cho các biện pháp điều chỉnh, bố trí lại nguồn lực, khai thác tốt hơn thế mạnh và tiềm năng của quận.

Triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ V trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, Đảng bộ quận quán triệt quan điểm chính sách xã hội phải lấy việc phục vụ con người làm mục đích cao nhất của mọi hoạt động, làm tốt chính sách xã hội sẽ tạo ra động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì vậy sau đại hội V, Đảng bộ quan tâm hơn đến các mặt công tác liên quan đến chính sách xã hội. Quận đã ưu tiên hàng đầu trong lĩnh vực này là chăm lo sự nghiệp giáo dục, giải quyết chính sách cho cán bộ hưu trí các gia đình thương binh, liệt sĩ, có công với cách mạng, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Về giáo dục: trước tình trạng xuống cấp nhiều mặt nhất là sự giảm sút chất lượng và số lượng, chưa đáp ứng được yêu cầu của sự đổi mới đang là mối bận khoăn của toàn Đảng bộ. Để nâng cao chất lượng dạy và học, cuối năm 1988, Ban Chấp hành Đảng bộ đã ra nghị quyết 02/NQ-QU đề ra các nhiệm vụ cho ngành giáo dục thực hiện đến năm 1990 là:

- củng cố ổn định trường lớp hiện có, phát triển đồng bộ các ngành học, các cấp học nhằm đáp ứng yêu cầu học tập của các cháu và của nhân dân.

- Quan tâm giải quyết tốt hơn các nhu cầu về trường lớp và các điều kiện thiết yếu phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập.

- củng cố kiện toàn bộ máy quản lý, giáo dục ổn định đội ngũ giáo viên về mọi mặt, phấn đấu từng bước lập lại kỷ cương học đường và vị trí xã hội của nghề dạy học.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với công tác giáo dục, đẩy mạnh vận động các lực lượng xã hội và toàn dân tham gia xây dựng sự nghiệp giáo dục.

Triển khai thực hiện nghị quyết của Quận ủy, Đảng bộ các cấp đã quan tâm lãnh đạo thực hiện chủ trương xã hội hóa và đa dạng hóa các loại hình trường lớp và tính đến đặc điểm của quận là đông đồng bào người Hoa (hệ A, B, bán công, bán trú, lớp phổ cập ban đêm, trung tâm dạy tiếng Hoa) nhằm mục tiêu nâng chất lượng và huy động khả năng của nhân dân cùng với Nhà nước chăm lo sự nghiệp giáo dục, trong điều kiện ngân sách eo hẹp, quận đã có những biện pháp tích cực trong việc đầu tư kinh phí cải tạo nâng cấp trường lớp, sắp xếp hoán đổi những cơ sở không phù hợp và phấn đấu bảo đảm những điều kiện thiết yếu cho hoạt động giảng dạy, học tập, không để lập lại tình trạng học ca ba. Quận đã cố gắng nâng thu nhập hàng tháng cho đội ngũ giáo viên, phần nào giảm bớt khó khăn trong tình hình giá cả thị trường thường xuyên biến động. Những chủ trương và biện pháp đó cùng với sự nỗ lực

của ngành giáo dục qua phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt” và sự phối hợp của xã hội qua các hoạt động “bảo trợ” “giải thưởng Lê Quý Đôn” “quỹ khen thưởng giáo dục” “Quỹ học bổng” đã giải quyết được một phần khó khăn của ngành, từng bước lập lại kỷ cương học đường và khắc phục dần tình trạng giảm sút chất lượng, trong đó một số trường ngày càng tạo được uy tín trong nhân dân như : mẫu giáo Sao Vàng 15, trường Phùng Hưng, trường Lữ Gia v.v...

Công tác bổ túc văn hóa triển khai có kết quả, hàng năm có gần 3000 người theo học, phong trào ngày càng phát triển vững chắc đã góp phần nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ công nhân viên và thanh niên trong quận. Việc phân cấp quản lý giáo dục giữa quận và phường cũng đạt kết quả bước đầu.

Từ khi thực hiện phân cấp, phường đã quan tâm đến công tác giáo dục nhiều hơn. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” hầu hết các phường đã đầu tư ngân sách cùng với việc vận động nhân dân đóng góp để tu sửa cải tạo trường lớp, mua sắm trang thiết bị dạy học, chăm lo đời sống giáo viên, một số phường còn xây dựng trường lớp mới đảm bảo được yêu cầu học tập của các cháu. Những kết quả đạt được nêu trên trước hết là do cố gắng của ngành giáo dục, nhất là sự phấn đấu khó khăn bám lớp, bám trường của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các ngành học. Mặt khác còn do sự kết hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể, sự chi viện của phụ huynh học sinh, sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền các cấp.

Mặc dù kinh phí hàng năm quận dành cho công tác giáo dục chiếm từ 35 - 40% tổng ngân sách của quận, trong đó kinh phí đầu tư sửa chữa và trang thiết bị cho các trường học chiếm tỉ lệ không nhỏ, nhưng do hầu hết số trường xây dựng đã quá lâu, việc sửa chữa hàng năm còn mang tính chắp vá, việc bảo quản nhiều trường làm chưa tốt nên tình hình cơ sở vật chất chưa được cải thiện nhiều. Số giáo viên bỏ việc, học sinh bỏ học hàng năm vẫn còn cao. Việc huy động học sinh đi học đúng độ tuổi còn thấp, công tác xóa nạn mù chữ và phổ cập cấp I tuy có cố gắng nhưng đạt kết quả chưa cao. Số thanh thiếu niên mù chữ còn nhiều.

Hoạt động văn hóa thông tin có nhiều cố gắng, nét nổi bật là trước nạn video đen, sách báo, tranh ảnh đồi trụy phản động và việc phát triển các quán cà phê đèn mờ, các điểm dịch vụ cho thuê băng ghi hình. Quận đã có những chủ trương tăng cường các biện pháp kiểm tra xử lý về mặt nhà nước nên đã phần nào hạn chế sự phức tạp của lĩnh vực này. Hoạt động văn hóa văn nghệ luôn bám sát các yêu cầu của nhiệm vụ chính trị tổ chức nhiều loại hình nghệ thuật. Trong đó một số loại hình thể loại có chất lượng khá như: tổ chức các đêm thơ, nhạc, tổ chức lễ hội truyền thống, phát triển các loại hình văn hóa nghệ thuật trong cộng đồng người Hoa, xây dựng khu vườn cổ tích. Đã có đơn vị kinh tế biết gắn bó hoạt động kinh doanh với hoạt động văn hóa vừa nâng được hiệu quả kinh doanh, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền giáo dục và hướng dẫn thẩm mỹ góp phần phong phú đời sống tinh thần của nhân dân. Đây là hướng đi đúng rất đáng khích lệ.

Trong điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị xuống cấp và lạc hậu, hoạt động y tế vẫn duy trì khá tốt về khả năng chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh cho nhân dân. Ngành y tế đã tập trung củng cố tuyến cơ sở để thực hiện tốt chức năng dự phòng, tất cả 16 trạm y tế phường đều đã được tăng cường y, bác sĩ, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống bệnh suy dinh dưỡng v.v... đều được duy trì và có bước phát triển. Với sự cố gắng của đội ngũ thầy thuốc và toàn xã hội đã tổ chức được phong trào chữa bệnh từ thiện miễn phí cho người nghèo và trong nhiều năm liên tục trên địa bàn không để xảy ra các ổ dịch lớn, đồng thời kèm chế được tỉ lệ phát triển dân số tự nhiên ở mức dưới 1,25%. Quận 11 là một trong những quận có tỉ lệ phát triển dân số tự nhiên vào loại thấp nhất và tương đối ổn định của thành phố.

Hoạt động thể dục thể thao vẫn duy trì được phong trào, nét nổi bật là bước đầu đã khơi dậy được phong trào rèn luyện thân thể trong nhân dân, nhất là trong thanh thiếu niên và người già, hàng ngày thu hút hàng ngàn người luyện tập, duy trì được hoạt động của các đội tuyển, đội năng khiếu, một số bộ môn tham gia thi đấu giành được thành tích khá.

Một trong những trọng tâm của công tác văn hóa xã hội là giải quyết việc làm cho người lao động, đồng thời thực hiện tốt chính sách cho các đối tượng xã hội. Chính sách kinh tế nhiều thành phần và chủ trương khuyến khích mọi người làm giàu chính đáng, một bộ phận nhân dân trong quận đã nâng được mức sống.

Thậm chí có hộ đã giàu lên nhanh chóng do biết làm ăn năng động. Tuy nhiên mặt trái của kinh tế thị trường cũng đã dẫn tới sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội. Trước tình trạng đó, quận đã chỉ đạo phát triển kinh tế để ổn định cuộc sống người lao động. Đồng thời đối với cán bộ, công nhân viên, gia đình diện chính sách, cán bộ hưu trí, ngoài việc thực hiện đầy đủ chế độ chính sách nhà nước qui định đã phấn đấu trả lương đúng kỳ hạn và xét trợ cấp. Vấn đề giải quyết việc làm, do đang trong quá trình chuyển đổi cơ chế, hầu hết các cơ quan, đơn vị trong khu vực nhà nước tiến hành sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế, nên có gặp khó khăn. Tuy vậy mỗi năm quận đã giải quyết việc làm cho 5000 lao động. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” “quận và phường cùng chăm lo” nên nhiều vấn đề xã hội được giải quyết tốt. Nổi bật là chính sách hậu phương quân đội. Trong 2 năm toàn quận đã xây dựng được hơn 20 căn nhà tình nghĩa, sửa chữa trên 100 căn và cấp gần 500 nền nhà cho diện chính sách và dân nghèo hoặc đồng bào kinh tế mới trở về. Đồng thời đã đẩy mạnh hoạt động từ thiện giúp đỡ dân nghèo, người neo đơn khó khăn, trẻ em bất hạnh. Hoạt động của trung tâm dạy nghề cũng được mở rộng tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội tự giải quyết việc làm, trong đó có miễn giảm học phí cho các đối tượng thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự và diện gia đình chính sách. Các vấn đề xã hội khác như giải quyết nước sinh hoạt, giải quyết rác, ô nhiễm môi sinh, nâng cấp đường hẻm, nạo vét cống rãnh, sắp xếp lại nơi cư ngụ của dân ở một số khu vực chen chúc mất vệ sinh.

Tóm lại trên lĩnh vực văn hóa xã hội và thực hiện chính sách xã hội dù còn nhiều tồn tại nhưng trong 2 năm (1988 - 1990) Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo giải quyết được nhiều việc có kết quả, các mặt công tác đều giữ được không để xấu đi, góp phần quan trọng vào sự ổn định tình hình chung của quận.

Trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh - quốc phòng, quán triệt các nghị quyết của Trung ương, Thành ủy, quận đã xây dựng kế hoạch phòng chống bạo loạn, kế hoạch phòng thủ trên địa bàn quận, nhằm nâng cao một bước ý thức cảnh giác và khả năng tổ chức chỉ huy tác chiến của các lực lượng vũ trang và các cơ quan nhà nước. Trước âm mưu phá hoại nhiều mặt của các thế lực phản động làm cho tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn quận diễn ra phức tạp. Nổi lên về mặt an ninh là kẻ địch luôn luôn ráo riết tìm mọi thủ đoạn để phá hoại ta trên lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội và trên lĩnh vực tư tưởng nhằm thực hiện ý đồ theo kiểu “diễn biến hòa bình” ở Đông Âu. Trong khó khăn chung, Đảng bộ đã chỉ đạo các ngành từng bước thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng với đồng bào người Hoa, những người cải tạo trở về, Việt kiều về nước... Đổi mới và cải tiến những thủ tục, thể lệ hành chánh không phù hợp, không hợp lòng dân. Chính vì vậy Đảng bộ đã tạo được sự thống nhất trong lãnh đạo và chỉ đạo, có biện pháp mềm dẻo, huy động sức mạnh của các đoàn thể, kiên trì thuyết phục quần chúng, giải quyết các vấn đề có tình, có lý nên không xảy ra biến động lớn về xã hội, ngăn chặn được sự lợi dụng của kẻ địch.

Về công tác an ninh chính trị, Ban Thường vụ Quận ủy đặc biệt chú trọng chỉ đạo triển khai thực hiện chỉ thị 27/CT-TW của Thành ủy về bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới. Nhận thức được rằng ổn định về chính trị là tiền đề để ổn định và phát triển về mọi mặt. Thông qua khối nội chính, Quận ủy đã chỉ đạo các ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án bảo vệ trọng điểm chính trị, kinh tế, xử lý các tình huống xấu có thể xảy ra, lập hồ sơ phân loại và quản lý các loại đối tượng, thường xuyên nhắc nhở các đơn vị có giao dịch với người nước ngoài về ý thức bảo vệ bí mật quốc gia, bí mật kinh tế, công tác bảo vệ nội bộ cũng được quan tâm. Nhờ vậy an ninh chính trị trên địa bàn quận tương đối ổn định.

Song song với việc giữ gìn an ninh chính trị, Quận ủy chủ trương mở nhiều đợt cao điểm tiến công các loại tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội, củng cố tổ dân phố, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, vận động tội phạm ra đầu thú. Ban chỉ huy thống nhất quận và các phường với sự tham gia của mặt trận, các đoàn thể và các ngành chức năng đã tạo nên sức mạnh tiến công liên tục các loại tội phạm và đạt được một số kết quả. Chỉ riêng trong năm 1990 công an quận đã phá 111 vụ phạm pháp hình sự (đạt 50%), triệt phá 128 băng, ổ nhóm, thu gom 731 tệ nạn xã hội, vận động 200 tội phạm ra đầu thú, đưa ra kiểm điểm trước dân 217 đối tượng, phát hiện 262 vụ vi phạm về kinh tế và 65 vụ vi phạm về văn hóa.⁽¹⁾ Nhiều địa bàn trọng

(1) Báo cáo số 17/BC ngày 21/1/1991 – Tài liệu lưu tại Văn phòng Quận ủy.

điểm phức tạp được chuyển hóa như công viên văn hóa Đầm Sen, chùa Gò, nghĩa địa Bình Thới, nghĩa địa Phú Thọ. Công tác bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, phòng và chữa cháy được chú ý, được thường xuyên kiểm tra, do đó các vụ thất thoát, cháy, nổ giảm so với thời gian trước. Nhiều địa bàn trọng điểm của quận đã được chuyển hóa, nhiều băng, ổ, nhóm tội phạm hình sự đã bị triệt phá, các đối tượng đầu sỏ, đối tượng vi phạm nghiêm trọng trên các lĩnh vực kinh tế và trật tự xã hội được xử lý nghiêm.

Phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc ngày càng được củng cố và nâng cao. Qui ước xây dựng tổ dân phố tự quản được ban hành, hàng quý Quận ủy, Ủy ban tổ chức giao ban với lực lượng an ninh cơ sở, một số phong trào quần chúng được duy trì như : phát hiện và tố giác những nơi làm hàng gian, hàng giả, quản lý và giáo dục trẻ em chưa ngoan .v.v...

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03/NQ-QU ngày 26-9-1987 về “xây dựng nền quốc phòng toàn dân của quận trong các năm 1988 - 1990”, Quận ủy đã tập trung chỉ đạo xây dựng và từng bước bổ sung hoàn chỉnh phương án tác chiến, sẵn sàng chiến đấu thực hành diễn tập kế hoạch phòng thủ, kết hợp kinh tế với quốc phòng. Quận ủy xác định: “Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng, vừa khẩn trương cấp bách, vừa thường xuyên lâu dài của toàn bộ hệ thống chuyên chính vô sản và các tầng lớp nhân dân lao động để huy động khả năng, tiềm năng

vật chất, tinh thần của đất nước, của nhân dân để đảm bảo cho đất nước đủ sức mạnh đánh bại kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, ngăn chặn các âm mưu gây chiến tranh và đánh bại mọi cuộc chiến tranh xâm lược của địch”⁽¹⁾. Để thực hiện đầy đủ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc đối với một quận có vị trí quan trọng trong thế bố trí phòng thủ chung của thành phố, với cơ cấu dân cư và tình hình an ninh chính trị có nhiều phức tạp, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân quận 11 đã có những cố gắng nhất định, góp phần vào công cuộc bảo vệ Tổ quốc của thành phố và cả nước, quân dự bị và dân quân tự vệ được củng cố.

Công tác huấn luyện được đẩy mạnh và từng bước đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng quân sự phối hợp khá chặt chẽ với công an, dân phòng trong tuần tra, chốt chặn giữ gìn an ninh trật tự. Hội đồng nghĩa vụ quân sự quận, phường hoạt động đồng bộ, phương pháp tuyển chọn và cách giao quân được cải tiến nhanh gọn, hàng năm quận đều đạt và vượt chỉ tiêu giao quân. Công tác hậu phương quân đội được quận quan tâm, tổ chức việc kê khai, xét duyệt và đề nghị cấp trên tặng 2200 huân, huy chương cho quân nhân chuyển ngành. Tổ chức tốt các đợt đi thăm, động viên tân binh và đón tiếp quân nhân xuất ngũ về địa phương. Hội Cựu chiến binh và câu lạc bộ kháng chiến được thành lập đã tiếp tục phát huy vai trò tích cực trong công tác an ninh quốc phòng.

(1) Nghị quyết 03/NQ - ngày 28/9/1987 - Tài liệu lưu tại Văn phòng Quận ủy.

Từ nhận thức phải thực hiện đúng đắn và hài hòa mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược, Quận ủy đã có những chủ trương biện pháp chỉ đạo kịp thời của ngành chức năng, các phường và nhân dân trong quận đã có nhiều nỗ lực để giữ gìn an ninh chính trị, đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong giữ gìn trật tự xã hội và công tác quân sự địa phương. Nhưng trên một số mặt và trật tự trị an còn phức tạp ảnh hưởng đến cuộc sống người dân. Công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân cần phải được đẩy mạnh hơn nữa.

Hoạt động của các ngành trong khối nội chính có nhiều cố gắng. Công tác thanh tra được tăng cường góp phần thu lại ngân sách thất thoát và phát hiện một số vụ tiêu cực đề nghị xử lý. Tình hình xử án, thi hành án cũng có tiến bộ và luôn thực hiện đúng pháp luật.

Trong công tác xây dựng Đảng, Quận ủy đã tập trung lãnh đạo xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức. Trước tình hình khó khăn về kinh tế ở trong nước và những diễn biến phức tạp của tình hình chính trị quốc tế đã phần nào ảnh hưởng đến tư tưởng cán bộ đảng viên và nhân dân. Bên cạnh số đông đảng viên vững vàng về chính trị, thì vẫn còn một bộ phận nhỏ đảng viên băn khoăn lo lắng trước những diễn biến của tình hình chính trị thế giới, thậm chí hoài nghi, dao động, giảm sút niềm tin vào Đảng, vào chủ nghĩa xã hội. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ đã chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm cung cấp những thông tin chính thức giúp cán bộ, đảng viên hiểu được tình hình để chống lại những luận điệu xuyên

tác của kẻ thù. Để làm tốt công tác tư tưởng, Quận ủy đã kịp thời nắm bắt tình hình và có biện pháp chỉ đạo thích hợp. Qua các đợt sinh hoạt chính trị học tập các nghị quyết Trung ương 7 (khóa VI), Trung ương 8 (khóa VI) và các nghị quyết 12, 13 (khóa IV) của Thành ủy, Đảng bộ đã tích cực tổ chức các lớp bồi dưỡng quan điểm, nguyên tắc đổi mới, góp phần nâng cao nhận thức cho đảng viên và quần chúng cốt cán. Công tác tư tưởng đã được các cấp ủy cơ sở quan tâm hơn. Ở một số phường, nhiều cán bộ hưu trí tham gia vào tổ tuyên truyền của cấp ủy nên đã mở rộng được mạng lưới truyền đạt các nghị quyết của Đảng xuống tới nhân dân. Bên cạnh giáo dục truyền thống, giáo dục tình cảm cách mạng, Đảng bộ và Ban Chấp hành đã cố gắng chăm lo đời sống trước hết cho diện chính sách, cán bộ hưu trí, thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng, lực lượng vũ trang. Một trong những biện pháp quan trọng trong công tác tư tưởng là gắn công tác này với công tác kiểm tra đảng viên chấp hành điều lệ Đảng. Gắn công tác giải quyết tư tưởng và công tác kỷ luật Đảng trong chống tiêu cực, tham nhũng và xử lý các sai phạm trong quản lý kinh tế. Trong xử lý, Đảng bộ đã thể hiện sự nghiêm minh và công bằng nên tạo được sự đoàn kết và nhất trí cao. Bằng các biện pháp nói trên, tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên đã ổn định, khắc phục biểu hiện bi quan, dao động, nhất là qua đợt thực hiện Thông tri 27 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 11/NQ-TU của Thành ủy về củng cố lập trường, nâng cao ý thức trách nhiệm của

đảng viên. Đại bộ phận đảng viên trong Đảng bộ đã thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, xác định mục tiêu lý tưởng xã hội chủ nghĩa, củng cố quan điểm lập trường, thống nhất với đường lối chủ trương đổi mới của Đảng, không chấp nhận đa nguyên chính trị, nâng cao ý thức cảnh giác trước âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Trên cơ sở đó củng cố niềm tin, khơi dậy được tính chủ động sáng tạo của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong nỗ lực đưa chủ trương chính sách của Đảng vào cuộc sống.

Nhiều chi bộ, Đảng bộ cơ sở phát huy được vai trò lãnh đạo ở địa phương, đơn vị, ở khối phường chi bộ lãnh đạo khá toàn diện, tương đối có nề nếp trên các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, công tác tư tưởng, quản lý đảng viên, công tác cán bộ ở khối cơ quan hành chính sự nghiệp, chi bộ đã thể hiện vai trò lãnh đạo bảo đảm hoàn thành công tác chuyên môn, công tác tư tưởng. Ở khối công ty xí nghiệp nội dung và phương thức hoạt động của chi bộ còn nhiều lúng túng khi thực hiện quyết định 27/HĐBT giao quyền chủ động cho giám đốc.

Cuối năm 1990, Đảng bộ triển khai thực hiện Nghị quyết 11/NQ-TU của Thành ủy về củng cố một bước tổ chức Đảng ở cơ sở. Qua thực hiện nghị quyết 11 nâng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng đã nâng cao một bước, nề nếp sinh hoạt đều hơn, nội dung thiết thực hơn, công tác quản lý đảng viên chặt chẽ và tiến bộ hơn trước, đảng viên đã tăng cường mối quan hệ với quần chúng ngày càng tốt hơn. Qua phân loại cơ sở

Đảng 1989 - 1990, Đảng bộ có 20% cơ sở Đảng vững mạnh, 67% cơ sở Đảng loại khá, thu hẹp được số chi bộ yếu kém xuống còn 13%. Trong số 13% cơ sở Đảng yếu kém này, phần lớn là các công ty xí nghiệp làm ăn không hiệu quả, phương hướng sản xuất kinh doanh không ổn định, còn dễ xảy ra tiêu cực, nội bộ mất đoàn kết. Cùng với việc củng cố tổ chức cơ sở Đảng, Quận ủy chỉ đạo tổ chức kiểm tra đảng viên chấp hành điều lệ Đảng đã có 68/70 cơ sở Đảng thực hiện với 1518/1751 đảng viên được kiểm tra, trong đó số đảng viên chấp hành tốt 89,52%, số đảng viên chấp hành chưa tốt chiếm 7,7%, số đảng viên sai phạm là 9 người.⁽¹⁾ Qua phân tích chất lượng đảng viên (thực hiện nghị quyết 11) toàn Đảng bộ có 95,72% đảng viên đủ tư cách, trong đó 52,02% phấn đấu tốt, phát huy được tác dụng. Có 4,28% đảng viên phải xem xét tư cách. Nhìn chung đa số đảng viên xác định lập trường, quan điểm vững vàng, có tinh thần trách nhiệm khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ. Nhiều cán bộ nghỉ hưu nhiệt tình tham gia xây dựng Đảng, đóng góp cho phong trào địa phương.

Công tác phát triển Đảng được Đảng bộ chú trọng hơn về chất lượng. Trong nhiệm kỳ đã kết nạp 98 đảng viên, số đảng viên mới hầu hết là cán bộ trẻ, có trình độ văn hóa, có năng lực hoạt động và công tác trên các mặt của kinh tế-xã hội. Các cấp ủy Đảng cơ sở hàng năm có qui hoạch phát triển Đảng và quan tâm phát

(1) Báo cáo số 17/BC-QU – ngày 21/1/1991 – Tài liệu lưu tại Văn phòng Quận ủy.

triển Đảng trong người Việt gốc Hoa. Mặt khác, Đảng bộ cũng thể hiện tính nghiêm minh trong xử lý kỷ luật, trong nhiệm kỳ V Đảng bộ đã xử lý 82 trường hợp đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng (trong đó đưa ra khỏi Đảng 52 người).

Các sai phạm chủ yếu thuộc lĩnh vực quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước và sa sút ý chí chiến đấu. Việc duy trì thường xuyên công tác kiểm tra giữ gìn 4 nề nếp trong sinh hoạt Đảng đã có tác dụng giáo dục, ngăn chặn đảng viên vi phạm, nhưng có nơi công tác kiểm tra quản lý còn lỏng lẻo, các biểu hiện sai phạm không được ngăn chặn và phát hiện kịp thời.

Công tác cán bộ có bước đổi mới, việc nhận xét đánh giá cán bộ có căn cứ vào năng lực, kết quả hoàn thành nhiệm vụ, không định kiến, phát huy mọi nguồn cán bộ, kể cả cán bộ ngoài Đảng, quan tâm đào tạo, bố trí đề bạt đội ngũ cán bộ trẻ, nữ, cán bộ người Hoa. Cùng với việc trẻ hóa đội ngũ cán bộ, quận có lắng nghe và phát huy vai trò cán bộ lớn tuổi, có kinh nghiệm. Đặc biệt trong giai đoạn này, Đảng bộ quận đã triển khai qui hoạch cán bộ dự bị theo chỉ thị 19/CT-TU của Thành ủy. Hầu hết các chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý cấp quận và cơ sở đều có từ 2 đến 3 cán bộ dự bị. Tuy mới chỉ là bước đầu thực hiện, nhưng công tác qui hoạch cán bộ đã giúp cho Quận ủy nắm sát hơn tình hình đội ngũ cán bộ, có nguồn để đào tạo chuẩn bị cho trước mắt cũng như lâu dài, làm cơ sở để xem xét, bố trí đề bạt cán bộ.

Bên cạnh đó Quận ủy tăng cường việc đào tạo, trang bị lý luận, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ để đáp ứng với yêu cầu của tình hình mới. Đã có 95% cán bộ chủ chốt kinh qua đào tạo lý luận cơ bản, số đông được đào tạo, bồi dưỡng quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, quản lý sản xuất kinh doanh, trình độ năng lực được nâng lên dần thích ứng yêu cầu chuyển đổi cơ chế, 58% cán bộ chủ chốt đảm bảo nhiệm vụ được giao.

Tóm lại trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã thực hiện nhiều chủ trương và đạt được kết quả nhất định, kịp thời lãnh đạo ổn định tư tưởng đảng viên củng cố nâng cao quan điểm, lập trường, kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa. Thực hiện tốt nghị quyết 11/NQ-TU của Thành ủy từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đảng viên, giúp Đảng bộ thêm nhiều kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng, chăm lo xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, qui hoạch cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

Song song với công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng chính quyền cũng được Đảng bộ quan tâm củng cố về tổ chức bộ máy và nhân sự nên hoạt động của Hội đồng Nhân dân các cấp đã có chuyển biến về nội dung, chương trình, thảo luận, chất vấn, tiếp dân giải quyết khiếu tố đã đi vào nề nếp và có kết quả thiết thực. Công tác tiếp xúc cử tri có nhiều tiến bộ, các đại biểu đã sâu sát hơn để nắm, phản ánh và góp phần giải quyết nguyện vọng kiến nghị của cử tri.

Nhận thức vai trò quan trọng trong quản lý xã hội của Nhà nước, Quận ủy đã chỉ đạo sắp xếp lại các phòng, ban chuyên môn ở quận và phường, tinh giảm một bước về nhân sự. Đã xác định và phân định chức năng lãnh đạo và quản lý giữa Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận. Việc phân cấp giao quyền chủ động cho đơn vị cơ sở, giao quyền tự chủ cho đơn vị sản xuất kinh doanh bước đầu đã có tác dụng. Thủ tục hành chính ở nhiều khâu đã được cải tiến theo hướng giảm bớt phiền hà cho dân. Trong phạm vi quyền hạn, Ủy ban nhân dân quận đã ban hành một số quyết định văn bản nhằm vận dụng các chủ trương chính sách của cấp trên vào việc quản lý các mặt hoạt động đã đem lại kết quả. Trong nhiều chủ trương, việc làm cụ thể như nhà đất, giao thông, vệ sinh đô thị ...) quận đã tập trung giải quyết được một số yêu cầu bức xúc trong đời sống và được nhân dân đồng tình ủng hộ. Đảng bộ đã mạnh dạn tăng cường cán bộ trẻ có năng lực, trình độ cho Ủy ban nhân dân quận, nâng dần trách nhiệm và hiệu quả trong xử lý của các cá nhân phụ trách. Do đó hiệu lực và tốc độ xử lý công việc của Ủy ban có nhiều tiến bộ, giải quyết nhanh và có hiệu quả với những tình huống phức tạp. Khu phố, tổ dân phố tuy không phải là một cấp chính quyền, nhưng đã được quan tâm củng cố về nhân sự và nội dung hoạt động. Nhiều khu phố, tổ dân phố đã tích cực góp sức cho hoạt động của chính quyền. Các ngành bảo vệ pháp luật đã gắn bó phối hợp chặt chẽ hơn trong điều tra xét xử nhiều vụ án, thanh tra xử lý nhiều vụ việc tiêu cực và giải quyết những vấn đề nóng bỏng nảy sinh từ thực tế.

Bên cạnh những mặt tích cực, hoạt động quản lý nhà nước còn bộc lộ nhiều hạn chế. Công tác kiểm tra giám sát của Hội đồng Nhân dân quận, phường chưa thể hiện đúng vai trò, quyền hạn của mình, năng lực của một số đại biểu còn hạn chế. Các phòng, ban tuy được củng cố rút gọn nhưng chưa tinh, một số cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ theo cơ chế mới, xử lý công việc còn chông chéo, lúng túng trong điều hành khi chuyển đổi từ cơ chế cũ sang cơ chế mới. Hiệu quả quản lý nhà nước trên một số mặt còn yếu, chưa xử lý nghiêm theo pháp luật đối với những sai phạm trong lĩnh vực kinh tế, trật tự đô thị.

Công tác vận động quần chúng của Đảng bộ có chuyển biến theo chiều hướng tích cực. Đảng bộ đã triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 8B (khóa VII) về tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Đảng bộ coi đây là việc có ý nghĩa sống còn của Đảng, trên cơ sở quán triệt 4 quan điểm của Đảng về công tác quần chúng mà cốt lõi là tư tưởng “lấy dân làm gốc” cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do dân và vì dân. Quận ủy và các Đảng bộ cơ sở đã đề ra chương trình hành động thực hiện nghị quyết Trung ương 8 về đổi mới công tác vận động quần chúng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quản lý nhà nước của chính quyền, đối với các hoạt động của đoàn thể quần chúng, tập hợp quần chúng một cách tự nguyện, vận động quần chúng tự giác thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, Nhà nước để làm nền cho phong trào hành động cách mạng thiết thực, gắn với lợi ích và nghĩa vụ của mỗi tầng lớp

nhân dân, đồng thời mở cuộc vận động thực hiện dân chủ sâu rộng gắn với lợi ích quần chúng, cụ thể là vận động các phong trào phát triển sản xuất, phong trào thực hành tiết kiệm, tiêu dùng hàng nội địa, bảo vệ sản xuất trong nước... Mặt khác Đảng bộ đã phân tích, đánh giá và kiểm điểm những mặt tích cực cũng như hạn chế của từng đoàn thể để chỉ đạo uốn nắn kịp thời. Các cấp ủy Đảng thực sự chuyển biến nhận thức tập trung hơn cho hoạt động đoàn thể cấp cơ sở, tham gia chỉ đạo hoặc góp ý nội dung hoạt động, phương thức tập hợp, có kế hoạch củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng các đoàn thể quần chúng. Chính quyền thấy rõ hơn trách nhiệm xây dựng qui chế định kỳ tiếp xúc, lắng nghe cùng góp phần giải quyết các yêu cầu của quần chúng, tạo điều kiện cho các đoàn thể hoạt động, từ đó giúp cho mối quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân được tốt hơn.

Mặt trận và các đoàn thể đã chủ động trong đổi mới phương thức hành động, nội dung hoạt động, từng bước gắn với lợi ích chính đáng của từng giới, mở rộng nhiều loại hình tập hợp, quan tâm đầu tư nâng chất lượng, nhất là ở cơ sở.

Mặt trận Tổ quốc đã cố gắng tập hợp lực lượng, tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách đổi mới, chăm lo người cao tuổi, phối hợp với chính quyền giải quyết một số nguyện vọng và lợi ích của quần chúng.

Liên đoàn Lao động tập trung kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức tập hợp, hình thành bước đầu một

số công đoàn theo ngành nghề, đã tham gia tích cực trong quản lý kinh tế, đấu tranh chống tham nhũng, duy trì phong trào thi đua trong công nhân lao động.

Hội Liên hiệp Phụ nữ bằng hoạt động thực tế gần lợi ích của giới như sản xuất, dịch vụ, giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi dạy con tốt, làm tốt chính sách hậu phương quân đội, hoạt động xã hội từ thiện. Hội đã phát huy vai trò của giới tham gia tích cực vào việc đấu tranh bảo vệ lợi ích của chị em hội viên, duy trì công tác dạy nghề, đào tạo hướng dẫn nữ công gia chánh, tham gia hòa giải gia đình, đỡ đầu thân nhân liệt sĩ.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có nhiều cố gắng đổi mới nội dung hoạt động phong trào, đề ra được các biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng đoàn viên, đội viên và cán bộ đoàn, đội. Bước đầu đã thí điểm một số loại hình hoạt động khá phù hợp với thanh niên như: công tác xã hội, nhạc cộng đồng, du khảo văn hóa thu hút đông đảo thanh niên tham gia.

Hội cựu chiến binh quận và chi hội các phường kết hợp với Ban đại diện hưu trí, câu lạc bộ truyền thống kháng chiến là chỗ dựa cho Đảng bộ trong công tác tư tưởng vận động quần chúng xây dựng Đảng, chính quyền.

Công tác vận động quần chúng của Đảng bộ trong 2 năm (1989 - 1990) đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng chất lượng đoàn viên, hội viên và nội dung hoạt động của các đoàn thể chưa sát với đối tượng của mình. Nguyên nhân về khách quan là một số chủ trương chính sách cụ thể chưa phù hợp với tâm tư nguyện vọng và

lợi ích chính đáng của quần chúng, chậm được sửa đổi, chưa giải quyết được tình hình kinh tế đời sống nhất là công ăn việc làm cho quần chúng. Về chủ quan, sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp chưa quan tâm đúng mức công tác quần chúng, chính sách đối với cán bộ đoàn thể ở cơ sở chưa hợp lý. Mặt khác còn lúng túng trong nội dung phương pháp chỉ đạo đổi mới đối với các đoàn thể trong điều kiện mới và một số cán bộ làm công tác đoàn thể ở cơ sở còn yếu kém về năng lực công tác.

Sau 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ V của Đảng bộ quận và các nghị quyết của Đảng cấp trên trong bối cảnh diễn biến phức tạp, Đảng bộ đã nỗ lực phấn đấu và đạt được kết quả bước đầu rất quan trọng. Khi chuyển sang cơ chế thị trường, Đảng bộ đã có những chủ trương biện pháp kịp thời củng cố và tháo gỡ nhằm ổn định tình hình kinh tế xã hội. Thành tựu quan trọng nhất là giữ được ổn định tình hình mọi mặt của quận. Tuy có một số chỉ tiêu đạt thấp so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ V đề ra nhưng nền kinh tế của quận đã từng bước thích ứng với cơ chế mới, chuyển biến theo chiều sâu, phù hợp với đường lối, quan điểm phát triển kinh tế nhiều thành phần thể hiện qua việc nhiều cơ sở sản xuất đã đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, nâng chất lượng sản phẩm, sản xuất gắn với thị trường. Cơ sở hạ tầng và bộ mặt đô thị từng bước được nâng cấp và thay đổi nhanh, nhất là các cơ sở hạ tầng thuộc quận quản lý. Văn hóa

xã hội có chuyển biến tốt, đời sống của một bộ phận dân cư được cải thiện hơn trước. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, phong trào quần chúng phát triển khá. Hệ thống chính trị từng bước trưởng thành, dân chủ được mở rộng, tệ quan liêu cửa quyền đã giảm bớt, công tác xây dựng Đảng từng bước được củng cố, tinh thần đoàn kết nhất trí trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tiếp tục được giữ vững.

Tuy nhiên, Đảng bộ cũng nhận thấy về nhận thức tư tưởng, Ban Chấp hành Đảng bộ chưa lường hết được tính 2 mặt của cơ chế thị trường, trình độ năng lực của cán bộ chưa theo kịp cơ chế mới. Trong chỉ đạo thực hiện còn bị động đối phó với tình hình biến động kinh tế-xã hội nên nền kinh tế của quận tuy từng bước thích ứng với cơ chế mới nhưng chuyển biến còn chậm. Các điều kiện để phát triển chưa ổn định, tiềm năng trong nhân dân chưa được khai thác phát huy đúng mức, công tác quản lý nền kinh tế nhiều thành phần còn thiếu kinh nghiệm. Trật tự xã hội còn diễn biến phức tạp, đời sống và việc làm của người lao động chưa ổn định. Công tác xây dựng Đảng có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế, kỉ cương pháp luật chưa nghiêm trên một số lĩnh vực.

Mặc dù còn có một số thiếu sót nhưng trong nhiệm kỳ V (1989 - 1990) Đảng bộ đã chứng tỏ được năng lực tổ chức và lãnh đạo để có những kinh nghiệm bước vào thực hiện nhiệm vụ mới, với những thách thức mới.

III- LÃNH ĐẠO ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, TỪNG BƯỚC ĐƯA NỀN KINH TẾ CHUYỂN SANG CƠ CHẾ MỚI, XÂY DỰNG CHỈNH ĐỐN ĐẢNG, GÓP PHẦN CÙNG THÀNH PHỐ THOÁT KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ- XÃ HỘI (1991 – 1995)

Sau gần 5 năm (1986 - 1990) triển khai thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ và nhân dân quận 11 đã đạt được một số kết quả nhất định: Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn quận đã có những chuyển biến tích cực, nhưng vẫn đứng trước nhiều khó khăn gay gắt và chưa ra khỏi tình trạng khủng hoảng. Sản xuất còn bị đình đốn, lạm phát vẫn ở mức cao. Tình trạng tiêu cực, tham nhũng, bất công vẫn còn tồn tại nhiều, đời sống những người ăn lương tiếp tục giảm, tâm trạng lo lắng trong một bộ phận nhân dân có chiều hướng tăng lên. Bên cạnh đó, những biến động chính trị của tình hình quốc tế đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến sự lãnh đạo của Đảng bộ về mọi mặt đặc biệt là về mặt tư tưởng. Sự sụp đổ của Đông Âu và sự tan rã của Liên Xô đã tác động xấu đến tâm lý tư tưởng của một số cán bộ đảng viên và một bộ phận nhân dân. Nhưng với truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội nên đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân trong quận vẫn giữ vững bản lĩnh chính trị, trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trung thành với Đảng. Trong tình thế đầy gay go, thử thách đó các văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VII và Đại hội V Đảng bộ thành phố

khẳng định và vạch rõ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là kim chỉ nam và định hướng để Đảng bộ bước vào công tác chuẩn bị Đại hội lần thứ VI.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 11 lần thứ VI được tiến hành từ ngày 11 đến 13/11/1991 với 322 đại biểu chính thức thay mặt cho 1.870 đảng viên toàn Đảng bộ.

Đại hội đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ V Đảng bộ quận. Trên cơ sở phân tích tình hình trong nước, thành phố, những yêu cầu khách quan đặt ra trước Đảng bộ và nhân dân quận trên bước đường đổi mới. Đại hội đề ra 3 mục tiêu tổng quát:

- Cùng với thành phố phấn đấu bảo đảm sự ổn định về an ninh chính trị, đó chính là tiền đề của mọi sự ổn định trên các lĩnh vực kinh tế xã hội.

- Phát triển nền kinh tế với cơ cấu nhiều thành phần, tạo mọi điều kiện để sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển với nhịp độ cao, phát triển các lĩnh vực loại hình thương mại dịch vụ phù hợp với điều kiện khả năng của quận và yêu cầu của tình hình mới, chuyển một cách đồng bộ và vững chắc sang cơ chế mới có sự quản lý và giám sát của Nhà nước, chủ động vận dụng nhuần nhuyễn các chính sách nhằm tranh thủ mọi nguồn vốn, mọi tiềm năng và khả năng nhất là trong người Hoa để đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất kinh doanh, tiếp tục hướng định hình cơ cấu kinh tế công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp - thương mại - dịch vụ - xuất nhập khẩu của quận. Song song với

quá trình đó cần bổ sung nâng cấp kết cấu hạ tầng phục vụ đời sống và sản xuất đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đào tạo tay nghề, giải quyết việc làm, nhà ở, học tập, chữa bệnh và những nhu cầu bức xúc khác của nhân dân.

- Trong tình hình mới phải tiếp tục chỉnh đốn và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng là yêu cầu sống còn của Đảng bộ, về tư tưởng phải vững vàng và kiên định với mục tiêu lý tưởng cộng sản, về tổ chức phải nâng cao năng lực lãnh đạo về mọi mặt, đảng viên phải trong sạch, nâng cao năng lực và kiến thức. Toàn Đảng bộ tăng cường đoàn kết, giữ vững kỷ cương pháp luật, đẩy mạnh hơn nữa 4 cuộc vận động chống tham nhũng, quan liêu và các tệ nạn tiêu cực làm mất lòng dân là biện pháp hàng đầu. Toàn hệ thống chính trị phải làm công tác vận động quần chúng và xem đây là nhiệm vụ chính trị cao nhất của mình.

Đại hội đã tập trung trí tuệ, thảo luận và quyết nghị những nhiệm vụ trọng tâm đồng thời thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, văn hóa xã hội và xây dựng Đảng là: mức tăng bình quân trong sản xuất hàng năm là 7 - 9%, tốc độ tăng hàng năm ở khu vực thương mại - dịch vụ, xuất nhập khẩu từ 20 - 30%, giải quyết việc làm bình quân mỗi năm 5000 - 6000 người, khống chế phát triển dân số ở mức 1,2% năm. Hoàn thành cơ bản việc phổ cập giáo dục tiểu học, phấn đấu nâng số chi bộ vững mạnh lên 40% (trong 5 năm) và giảm tỉ lệ đảng viên trung bình còn 15% v.v...

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành nhiệm kỳ (1991 - 1995) là 33 đồng chí.⁽¹⁾ Tại phiên họp thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu 11 đồng chí vào Ban Thường vụ Quận ủy. Đồng chí Trần Văn Nhịn được bầu làm Bí thư, các đồng chí Nguyễn Công Văn và Thái Ngô Cư làm Phó Bí thư.

Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VI thành công khẳng định niềm tin của nhân dân trong quận với Đảng, khẳng định bản lĩnh chính trị vững vàng và quyết tâm của toàn Đảng bộ quận theo đường lối đổi mới của Đảng.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VI, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo khắc phục những khó khăn do mặt trái của cơ chế thị trường, giá cả biến động, hàng ngoại nhập tràn lan, thiếu vốn cho sản xuất kinh doanh, cải tạo nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trật tự đô thị, đời sống nhân dân, người lao động thất nghiệp. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trên, Đảng bộ đã bám sát các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, phát huy các tiềm năng thế mạnh của quận, tranh thủ các thời cơ mới, nhờ đó các mặt hoạt động của quận tiếp tục đi vào thế ổn định và có hướng phát triển khá.

Bên cạnh đó quận tiến hành triển khai một số biện pháp chủ yếu nhằm đưa nền kinh tế quận phát triển nhanh và vững chắc.

(1) Xem danh sách Ban Chấp hành trong phần Phụ lục.

- Tiến hành tổ chức lại kinh tế quốc doanh, chọn lọc mục tiêu ưu tiên đầu tư nhằm hình thành nhanh chóng một vài đơn vị đủ mạnh có khả năng làm hạt nhân cho sự phát triển của quận, có tác dụng hướng dẫn đối với các thành phần kinh tế khác và tạo nguồn tích lũy.

- Tổ chức tốt công tác nghiên cứu và vận dụng chính sách đòn bẩy kinh tế thích hợp, có tác dụng khuyến khích đầu tư để góp phần định hướng sự phát triển của kinh tế ngoài quốc doanh.

- Mở rộng các mối quan hệ hợp tác, liên doanh nhằm thu hút nguồn vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý từ bên ngoài, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của quận.

- Tổ chức tốt công tác khoa học kỹ thuật, có bộ máy đủ mạnh để tổ chức, quản lý các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và thử nghiệm.

Trên lĩnh vực kinh tế, quận tiếp tục định hình cơ cấu kinh tế công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - thương mại - dịch vụ và xuất nhập khẩu, khôi phục và phát huy thế mạnh của quận về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đưa các hoạt động kinh tế trên địa bàn đi dần vào ổn định và tăng trưởng. Trong 3 năm (1991 – 1994) giá trị tổng sản lượng sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm 18,2%, cao gấp hai chỉ tiêu do Đại hội đề ra và cao hơn mức tăng trưởng bình quân của các năm trước (1,75%). Cơ cấu thành phần kinh tế của quận có sự thay đổi, khu vực quốc

doanh, tập thể sau khi củng cố sắp xếp lại giảm về số lượng (thực hiện nghị định 338/HĐBT) đã đi vào hoạt động đúng thực chất hơn. Cơ sở sản xuất cá thể, gia đình, công ty và doanh nghiệp tư nhân tăng lên so với các năm trước. Nhiều cơ sở mạnh dạn đầu tư cho sản xuất cả chiều rộng lẫn chiều sâu với tổng mức đầu tư trong 3 năm là 270,35 tỉ đồng nhờ đó sản phẩm làm ra ngày càng nhiều, mẫu mã đẹp, chất lượng cao nhiều sản phẩm chiếm lĩnh được thị trường. Những ngành kinh tế kỹ thuật vốn là thế mạnh của quận như: giả da, chế biến da, dệt may, thủy tinh v.v... tiếp tục phát triển. Tuy bước đầu sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp có tăng trưởng nhưng cũng còn nhiều khó khăn gay gắt: sản lượng điện chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Hàng ngoại tràn vào cạnh tranh gay gắt với hàng sản xuất trong nước. Kết quả đấu tranh chống hàng nhập lậu và hàng rào bảo vệ sản xuất trong nước chưa đạt được hiệu quả cao. Các chính sách để hỗ trợ tích cực cho sản xuất còn thiếu hoặc đã có nhưng chưa sát hợp và chưa được áp dụng kịp thời. Thủ tục vay vốn đầu tư mới có nhiều khó khăn, thủ tục cho các nhà sản xuất đi ra nước ngoài tiếp thị, học hỏi kinh nghiệm, bàn bạc hợp tác liên doanh mở rộng thị trường cũng còn nhiều trở ngại. Đối với các công ty tư nhân, các ngành chức năng cũng chưa quản lý chặt chẽ hoạt động bằng các công cụ như: thuế, chế độ thống kê, kế toán, thực hiện hợp đồng lao động, hoạt động không đúng nội dung v.v... đang là những cản trở lớn cho sự mở rộng và phát triển sản xuất.

Thương mại - dịch vụ phát triển cả về lưu thông, hàng hóa và mở rộng thị trường thông qua việc phát triển qui mô kinh doanh và loại hình hoạt động. Thương mại - dịch vụ quốc doanh và Hợp tác xã được tổ chức lại theo hướng giảm bớt đầu mối, hình thành những trung tâm lớn, hướng vào các nhu cầu thường xuyên của dân cư trên địa bàn, góp phần tích cực giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm công nghiệp tiểu thủ công nghiệp của quận. Trong phát triển dịch vụ du lịch, quận chú trọng xây dựng và phát triển thêm những loại hình mới nhất là các loại hình có khả năng thu hút ngoại tệ. Thương mại-dịch vụ tư nhân vẫn được khuyến khích phát triển đa dạng, trong đó quận đã quan tâm đến các ngành kinh doanh vật tư, nguyên liệu, phế liệu, các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất, mở rộng thị trường và dịch vụ phục vụ sinh hoạt gia đình của nhân dân và định hướng hoạt động cho các đơn vị trên lĩnh vực này. Do vậy doanh số thương mại dịch vụ trong khu vực quốc doanh và hợp tác xã tăng bình quân trong 3 năm là 9,95%. Mặc dù có những lúng túng trong thời kỳ đầu chuyển sang cơ chế mới, nhưng thương nghiệp quốc doanh, Hợp tác xã đã đi vào hoạt động từng bước thích nghi với cơ chế thị trường, mức tăng doanh số năm sau hơn năm trước 10%. Ngoài 12 doanh nghiệp nhà nước, trên địa bàn quận có 4991 cơ sở tư nhân, 84 công ty trách nhiệm hữu hạn và doanh nghiệp tư nhân, trong đó hoạt động thương nghiệp chiếm 70,87%, dịch vụ 12,68%, ăn uống 12,35%. Nhiều đơn vị đã vượt qua những thách thức của cơ chế thị trường, đầu tư đúng

hướng, phát huy được vai trò quản lý và kinh doanh nên đạt hiệu quả cao như : công ty vàng bạc, công ty xuất nhập khẩu Phú Thọ, công ty dịch vụ tổng hợp, công ty ăn uống v.v... Quận đã hình thành một số tụ điểm thương mại dịch vụ, dịch vụ du lịch, dịch vụ về nhà đất và một số dịch vụ phục vụ nhu cầu nhân dân. những ngành nghề phát triển không phù hợp với yêu cầu quản lý đô thị, quản lý trật tự xã hội đã được chấn chỉnh một bước. Các chợ trong quận đã được tổ chức sắp xếp lại, giải tỏa 2 chợ chiếm lòng đường (Lý Nam Đế, Thái Phiên). Hoạt động xuất nhập khẩu có chuyển biến khá tốt, giữ được uy tín với khách hàng trong và ngoài nước.

Trong điều kiện lạm phát đã được ngăn chặn và giá cả thị trường tương đối ổn định, kết quả thu thuế đã phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh có mức tăng trưởng, ý thức chấp hành luật thuế của các đơn vị trong và ngoài quốc doanh được nâng lên. Ngành thuế chủ động hơn trong xây dựng và thực hiện kế hoạch, công tác quản lý thu chặt chẽ hơn, cán bộ ngành được nâng cao hơn về nghiệp vụ, đấu tranh kiên quyết và có hiệu quả hơn đối với những hộ nợ thuế và trốn thuế v.v... Vì vậy tổng mức thu thuế tăng bình quân trong 3 năm (1991 - 1993) là 73,45%, tổng mức thu chi ngân sách tăng 69%. Hoạt động của các ngành tài chính, thuế, kho bạc được cải tiến và phối hợp đồng bộ hơn.

Công tác qui hoạch quận đã tiến hành đồng bộ với sự phát triển của sản xuất, đã lập qui hoạch tổng thể mặt bằng quận đến năm 2010, qui hoạch khu Đầm Sen,

khu Hòa Bình, vòng xoay Ông Ích Khiêm, khu giáo dục Bình Thới, qui hoạch và giải tỏa mở rộng hẻm 279 Âu Cơ, Lanh Binh Thăng, khu chợ Lữ Gia, khu vực ao tắm ngựa (phường 1) khu vực Chùa gò (phường 2) v.v...

Sự tăng trưởng của kinh tế không những thể hiện sự chuyển mình đi lên của quận mà còn góp phần cùng với thành phố và cả nước khắc phục các mặt đình đốn, đẩy lùi lạm phát, khắc phục một bước tình trạng khủng hoảng kinh tế xã hội.

Mặc dù tốc độ phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tương đối khá nhưng nhìn chung còn thiếu những yếu tố để tăng trưởng một cách ổn định như thiếu vốn để phát triển sản xuất kinh doanh và đổi mới công nghệ, phần lớn máy móc thiết bị ở trong tình trạng lạc hậu nên chất lượng một số sản phẩm thấp, giá thành cao, bên cạnh đó lại bị hàng ngoại nhập cạnh tranh quyết liệt, thu hẹp thị trường, tiêu thụ, sức mua thấp, các yếu tố gây mất ổn định tài chính, tiền tệ biến động giá cả vẫn còn là nỗi lo của người sản xuất kinh doanh. Hiệu quả kinh tế nhìn chung còn hạn chế.

Kinh tế quốc doanh tuy được sắp xếp lại nhưng còn chậm triển khai các phương án sản xuất kinh doanh đã được duyệt khi đăng ký lại theo nghị định 338, lúng túng trong xây dựng các dự án, đề án đầu tư mới. Trong khi đó tình trạng nợ còn dây dưa kéo dài, chậm được giải quyết dứt điểm, khâu kiểm tra, kiểm soát, nắm và xử lý thông tin qua đó phân tích hiệu quả hoạt động của từng đơn vị còn thiếu kịp thời, chưa đi vào nề nếp.

Một số đơn vị thương nghiệp chưa chấm dứt tình trạng cho khai thác mặt bằng, cho mượn bằng hiệu và khai khoán nộp lợi nhuận.

Sản xuất ngoài quốc doanh, thương nghiệp dịch vụ tư nhân phát triển nhanh, nhưng chưa được tổ chức và kiểm tra chặt chẽ, có một bộ phận hoạt động không tuân thủ chế độ sổ sách theo pháp lệnh kế toán, thống kê, không coi trọng các qui định hiện hành của nhà nước, tình trạng trốn thuế, lậu thuế, làm hàng gian, hàng giả còn nhiều. Cơ sở hạ tầng ở một số nơi chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển nhanh về kinh tế, xã hội.

Quán triệt quan điểm Nghị quyết Đại hội VII toàn quốc, Nghị quyết Đại hội V Đảng bộ thành phố về chính sách xã hội, Quận ủy đã chủ trương: tập trung giải quyết các vấn đề việc làm bằng mở rộng sản xuất kinh doanh và đầu tư mở rộng trung tâm dạy nghề, có kế hoạch phát triển nhà ở để sắp xếp các khu dân cư lụp xụp, tạo điều kiện thuận lợi để dân tự sửa chữa, xây dựng nhà ở, giải quyết cơ bản vấn đề thiếu nước sinh hoạt, tiếp tục nâng cấp đường hẻm, cống thoát nước bằng phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm, phấn đấu nâng cao mức thu nhập của cán bộ, công nhân viên, lực lượng vũ trang và diện chính sách.

Phong trào xóa đói giảm nghèo, chăm lo các gia đình chính sách được nhiều tổ chức kinh tế, xã hội và nhân dân trong quận đồng tình hưởng ứng. Đến cuối năm 1993 tổng số vốn huy động được hơn 1,8 tỉ đồng

trợ vốn cho hơn 2000 hộ, qua đó giải quyết việc làm cho 1.088 lao động, tạo điều kiện thu nhập, cải thiện đời sống. Ngoài việc thực hiện đầy đủ các chính sách đãi ngộ theo qui định, quận đã chú ý chăm lo các đối tượng chính sách, giúp đỡ người tàn tật, cô đơn, giúp đỡ trẻ em nghèo không có điều kiện học tập với tổng kinh phí 4.119 triệu đồng. Phong trào xây dựng và sửa chữa nhà tình nghĩa tiếp tục được duy trì ngày càng được nhiều cơ quan đơn vị, các đoàn thể và nhân dân hưởng ứng, tích cực tham gia, từ năm 1991 - 1993 đã sửa chữa 151 căn, xây dựng 28 căn nhà tình nghĩa. Chương trình nhà ở được thực hiện có kết quả, quận đã xây dựng được 832 căn nhà, trong đó có 360 căn bán trả góp, giải quyết được một phần nhà ở cho diện chính sách, cán bộ công nhân viên và nhân dân. Việc xây dựng cải tạo lại nhà ở trong nhân dân được khuyến khích, quận đã đầu tư 92,863 triệu đồng để xây dựng, sửa chữa 240.576m² nhà ở. Quận đã khắc phục tình trạng đầu tư tản mạn để tập trung đầu tư cho một số công trình phúc lợi công cộng và nâng cấp cải tạo hạ tầng cơ sở trên địa bàn quận với tổng mức đầu tư từ nhiều nguồn lên đến 75,25 tỉ đồng. Nhiều công trình lớn được cải tạo và mở rộng như đường Lãnh Binh Thăng, một số tuyến đường nội bộ khu dân cư Bình Thới và Phú Thọ, xây dựng mới trường học Đại Thành, Trưng Trắc, Lê Thị Bạch Cát v.v...

Trong điều kiện nguồn nước máy chưa đủ đáp ứng yêu cầu cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trên

địa bàn, quận đã vận động nhân dân đóng giếng gia đình được 2342 cái để giải quyết nguồn nước. Mặt khác quận đã tổ chức đóng 3 giếng công nghiệp ở phường 5, 9, 14 nên cơ bản đã giải quyết được nguồn nước sinh hoạt, đã có 93,2% số hộ có nguồn nước giếng và nước máy.

Quận đã tập trung cho công tác qui hoạch theo từng phường, qui hoạch các khu trọng điểm và qui hoạch tổng thể của quận làm cơ sở cho việc định hình phát triển khu vực dân cư, khu vực sản xuất và khu vực thương mại dịch vụ.

Hàng năm quận giải quyết việc làm cho hơn 6.000 lao động. Đời sống nhân dân đã tương đối ổn định, một bộ phận có bước cải thiện. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình có chuyển biến tốt được đông đảo quần chúng đồng tình, tỉ lệ tăng dân số bình quân 1,23% năm là một trong những quận có tỉ lệ tăng dân số vào loại thấp của thành phố. Quận đã chú ý đầu tư cho tuyến y tế cơ sở cả về nhân sự và trang thiết bị chủ yếu, đi sâu vào thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu, kế hoạch hóa gia đình, tiêm chủng mở rộng, phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh, củng cố mạng lưới y tế quận và cơ sở theo hướng dự phòng, mở rộng hoạt động của phòng khám bệnh từ thiện, khoa vật lý trị liệu, dưỡng đường đáp ứng khá hơn nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân, đồng thời quản lý tốt hơn các hiệu thuốc, phòng khám tư nhân.

Trong công tác giáo dục, Quận ủy tập trung lãnh đạo thực hiện nâng cao dần chất lượng giáo dục về văn hóa, chuyên môn, hướng nghiệp chính trị, đạo đức trong giáo viên và học sinh, triển khai luật phổ cập cấp 1 đi đầu với việc đẩy mạnh công tác xóa nạn mù chữ. Đồng thời động viên con em người Hoa học phổ thông và tạo điều kiện cho các cháu học tiếng dân tộc. Tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm và tiếp tục triển khai thực hiện chủ trương xã hội hóa, đa dạng hóa các loại hình trường lớp, dân chủ hóa trong quản lý công tác giáo dục có bước chuyển biến tích cực, tỉ lệ học sinh bỏ học giảm, đội ngũ giáo viên ổn định hơn, đã tiến hành sắp xếp lại mạng lưới trường lớp, tách riêng cấp 1 và cấp 2, chỉ đạo khá tập trung cho công tác xóa mù chữ và phổ cập tiểu học. Đến năm 1993 đã có 16/16 phường xóa nạn mù chữ và 7/16 phường hoàn thành phổ cập cấp 1. Quận đã tổ chức đại hội toàn dân chăm lo sự nghiệp giáo dục, ban hành một số qui định, học bổng khuyến khích học sinh học giỏi và giáo viên có công bồi dưỡng học sinh giỏi. Hoạt động dạy nghề quận đã chú ý khâu nâng cao chất lượng đào tạo và gắn chương trình đào tạo với nhu cầu tuyển dụng của các cơ sở sản xuất kinh doanh.

Ngành văn hóa thể dục thể thao được quận quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng nhà thiếu nhi, nhà thi đấu thể thao, phong trào thể dục thể thao được duy trì và phát triển, đạt một số kết quả đáng khích lệ trong thi đấu. Hoạt động văn hóa văn nghệ khá phong phú, đa dạng, chuyển theo hướng phục vụ tại cơ sở, đáp ứng được một phần nhu cầu hưởng thụ văn hóa lành

manh của nhân dân. Công tác chống văn hóa phẩm đồi trụy, phản động, chống tệ nạn xã hội được quan tâm.

Tuy có những bước tiến bộ trên lĩnh vực văn hóa xã hội nhưng quận 11 vẫn còn đứng trước những khó khăn thử thách, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân trong quận phải kiên trì phấn đấu thực hiện lâu dài để giải quyết các vấn đề còn tồn tại như : dân số tự nhiên tăng, số người chưa có việc làm ổn định còn nhiều. Một bộ phận dân cư có thu nhập thấp chưa đáp ứng được nhu cầu bình thường của cuộc sống. Môi sinh môi trường một số khu vực chưa được cải thiện, hệ thống cấp thoát nước xuống cấp, nhiều khu vực chưa có nguồn nước máy, nhiều nơi còn úng ngập trong mùa mưa. Chất lượng giáo dục, chất lượng đào tạo chuyển biến chậm, phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa chưa trở thành ý thức thường xuyên của mọi người, tệ nạn xã hội chưa giảm.

Trong lãnh đạo công tác an ninh quốc phòng, Ban Chấp hành Đảng bộ luôn xác định là một trong những công tác trọng tâm, luôn được quan tâm chỉ đạo và tập trung thực hiện. Trong bối cảnh tình hình chính trị quốc tế diễn biến phức tạp, quan hệ giữa nước ta và các nước được mở rộng, các lực lượng thù địch tiến hành thực hiện diễn biến hòa bình, các phần tử phản động trong nước cấu kết với thế lực thù địch nước ngoài tuyên truyền xuyên tạc, kích động chia rẽ ra sức chống phá ta về mọi mặt, phá hoại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc của nhân dân ta. Nhiều Chỉ thị, Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đã xác định cụ thể

nhiệm vụ, chủ trương, biện pháp thực hiện nhằm nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng trong nội bộ Đảng và ngoài quần chúng, tăng cường xây dựng củng cố các tổ chức chính trị và phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng thế trận an ninh nhân dân và quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ trên từng địa bàn.

Bằng nhiều biện pháp và hình thức phù hợp, với điều kiện của địa phương, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn quận trong những năm qua không để xảy ra các vụ việc phức tạp. Quận ủy đã ra nghị quyết 01 về an ninh quốc phòng, qua triển khai thực hiện đã đạt kết quả bước đầu quan trọng, nhiệm vụ giữ gìn ổn định chính trị, phát triển kinh tế, giải quyết những vấn đề xã hội liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân, ý thức chung về bảo vệ an ninh trật tự, xây dựng nền quốc phòng toàn dân được nâng lên. Công tác xây dựng khu vực phòng thủ qua các đợt diễn tập và từ tình hình thực tế đã được bổ sung hoàn chỉnh, bước đầu đã tạo được sự phối hợp tốt giữa các lực lượng, hình thành thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống xảy ra.

Công tác xây dựng, huấn luyện và củng cố lực lượng vũ trang được quan tâm, trong điều kiện ngân sách có hạn, hàng năm quận đã dùng kinh phí mua sắm thêm trang bị A2 phương tiện công tác. Hàng năm quận đều đạt và vượt chỉ tiêu tuyển quân. Hội cựu chiến binh, câu lạc bộ kháng chiến được củng cố và phát huy vai trò tích cực trong công tác quốc phòng toàn dân. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc được

củng cố và có bước phát triển mới, đã triển khai nhiều biện pháp để đấu tranh ngăn chặn các loại đối tượng có hành vi nguy hại cho an ninh trật tự.

Nhìn chung lực lượng công an - quân đội được củng cố từng bước bố trí cán bộ có năng lực vào vị trí lãnh đạo, chỉ huy, đồng thời quan tâm đến đội ngũ cán bộ phường đội, vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền quận đối với an ninh quốc phòng được tăng cường. Đảng ủy quân sự, Ban Chỉ huy thống nhất, các ban chỉ đạo, hoạt động thường xuyên giúp cho Quận ủy chỉ đạo chặt chẽ trên lĩnh vực này. Sự phối hợp hoạt động của khối nội chính ngày càng gắn bó và có hiệu quả. Nhờ đó các hoạt động bảo vệ pháp luật, đấu tranh chống các loại tội phạm, chuyển hóa địa bàn, làm trong sạch nội bộ, xây dựng và phát triển lực lượng, duy trì an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương ngày càng tốt hơn.

Tuy nhiên, trước âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch ngày càng thâm độc và xảo quyệt thì ý thức cảnh giác của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân trong quận có lúc, có nơi vẫn chưa cao.

Song song với việc chăm lo phát triển kinh tế, Quận ủy luôn nhận thức đúng vai trò của công tác xây dựng Đảng. Trong những năm qua, công tác xây dựng Đảng được Quận ủy và các cấp ủy cơ sở đặc biệt quan tâm, nhất là khi hệ thống xã hội chủ nghĩa lâm vào thời kỳ khủng hoảng, một bộ phận đảng viên cán bộ có biểu hiện mơ hồ, dao động, hoài nghi về chủ nghĩa xã hội, xao lãng trong công việc chung, do xoay xở làm ăn

riêng, bỏ bê sinh hoạt Đảng, buông lỏng tổ chức kỷ luật, xa rời quần chúng, không giữ được phẩm chất đạo đức của người đảng viên. Trong tình hình mới, Quận ủy tập trung sự lãnh đạo và chỉ đạo vào công tác củng cố chỉnh đốn Đảng và tiếp tục tăng cường công tác tư tưởng góp phần làm thông suốt các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của địch. Thực hiện nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về chỉnh đốn Đảng, quận đã triển khai làm thí điểm ở một số Đảng bộ trong quận và đến đầu năm 1994 tất cả các cơ sở Đảng đã tiến hành xong bước 1 và đang thực hiện bước 2 của cuộc vận động. Trên cơ sở thực hiện nghị quyết 11 của Thành ủy và bước đầu thực hiện nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về đổi mới chỉnh đốn Đảng đã có tác dụng ngăn chặn sự sa sút về tư tưởng, phẩm chất đạo đức của đảng viên, vai trò lãnh đạo của cơ sở Đảng được củng cố và nâng lên, phát huy được vai trò hạt nhân chính trị.

Tình hình tư tưởng trong nội bộ Đảng cơ bản ổn định, nhận thức và trách nhiệm chăm lo công việc xây dựng Đảng của các cấp ủy cơ sở, thủ trưởng đơn vị và đảng viên được nâng lên, nề nếp quản lý đảng viên được thực hiện tốt hơn, đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ định kỳ đông hơn (có nơi đạt tỉ lệ 95%), nhiều đảng viên tự giác nhận và thực hiện có hiệu quả công tác vận động quần chúng và nhiệm vụ do chi bộ phân công. Nội dung sinh hoạt của chi bộ, Đảng bộ được cải tiến, tính chiến đấu được nâng lên, đề ra nghị quyết sát

hợp với tình hình hơn, nhiều Đảng bộ phường, chi bộ khu phố thực hiện có kết quả chương trình “xóa đói giảm nghèo” gắn với yêu cầu lãnh mạnh hóa xã hội, xây dựng nếp sống mới, kịp thời giải quyết những nhu cầu bức xúc chính đáng của nhân dân, nhiều chi bộ khu phố và đảng viên là chỗ dựa của người dân ở khu phố.

Công tác phát triển Đảng có chuyển biến, trong 2 năm (1992 - 1993) Đảng bộ đã kết nạp được 97 đảng viên mới. Công tác kiểm tra Đảng được tăng cường, định kỳ đều đặn, có kế hoạch kiểm tra việc chấp hành điều lệ Đảng ở các cơ sở Đảng. Thực hiện tốt các qui định về công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới.

Kết quả chuyển biến là số cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh hàng năm đều tăng, từ 26% (năm 1991), 32,85% (năm 1992) lên 43,9% (năm 1993) vượt chỉ tiêu đại hội VI Đảng bộ quận đề ra (35%). Đã khắc phục tình trạng cơ sở Đảng yếu kém từ 9 cơ sở (năm 1990) còn 3 cơ sở (1993). Qua các đợt củng cố Đảng, chất lượng đảng viên được nâng lên. Do số đảng viên xác định lập trường quan điểm vững vàng, kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin tư tưởng Hồ Chí Minh, nêu cao ý thức tu dưỡng giữ gìn tư cách đảng viên, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trong sinh hoạt, công tác. Trong đợt thực hiện nghị quyết 11 của Thành ủy có 15,7% đảng viên phấn đấu tốt, đến đợt nghị quyết Trung ương 3 có 43,3% đảng viên phấn đấu tốt. Số đảng viên trung bình chiếm tỉ lệ 14,5% (chỉ tiêu Đại hội đề ra dưới 20%). Kết quả

đạt được cho thấy nghị quyết Trung ương 3 bắt đầu đi vào cuộc sống có tác dụng nâng cao năng lực lãnh đạo tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đảng viên, gắn chặt nhiệm vụ xây dựng Đảng với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, chăm lo đời sống nhân dân, góp phần thực hiện có kết quả nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ giúp Quận ủy và cấp ủy cơ sở hiểu rõ hơn tình hình cơ sở Đảng, đảng viên, đội ngũ cán bộ, tích lũy thêm kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng. Ý nghĩa đậm nét qua đợt thực hiện nghị quyết Trung ương 3 là các cơ sở Đảng đã phân loại trình độ nhận thức và hoàn cảnh kinh tế của đảng viên, có biện pháp bồi dưỡng số đảng viên nhận thức yếu, tích cực chăm lo đời sống số đảng viên có hoàn cảnh khó khăn, giúp các đồng chí đó ổn định cuộc sống. Tình đồng chí tương thân tương trợ trong chi bộ được tăng cường gắn bó hơn trước.

Qua đại hội Đảng 2 cấp, công tác cán bộ được kiện toàn một bước. Quận đã tăng cường cán bộ cho các đơn vị yếu kém, sắp xếp bố trí lại cán bộ năng lực yếu. Từ năm 1990 thực hiện chỉ thị 19/CT-TU của Thành ủy về công tác qui hoạch đào tạo các bộ phận để xây dựng đội ngũ cán bộ dự bị các chức danh chủ chốt của quận và cơ sở có chất lượng, số đông cán bộ dự bị phấn đấu tốt, phát huy được tác dụng, nhiều cán bộ được đề bạt theo qui hoạch. Quận đã đầu tư kinh phí đáng kể cho việc đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ về chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, nhất là cán bộ trẻ, nữ đáp ứng cho sự nghiệp phát triển công nghiệp hóa,

hiện đại hóa đất nước của Đảng và của quận. Trình độ học vấn cấp II và đại học trong đội ngũ cán bộ ngày càng tăng, năm 1991: 1234, năm 1993: 1248, năm 1994: 1410 đồng chí. Đến cuối năm 1993 tất cả cán bộ chủ chốt của quận đã qua đào tạo cao cấp, trung cấp lý luận chính trị đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội VI của quận đề ra.

Nhìn chung, sau những năm tiến hành đổi mới, số đông cán bộ, đảng viên của quận đã từng bước đổi mới tư duy, thích ứng với cơ chế mới. Đội ngũ cán bộ được trẻ hóa và được nâng cao trình độ lý luận cũng như chuyên môn, nghiệp vụ.

Công tác dân vận có bước phát triển, Quận ủy và các cấp ủy cơ sở nâng cao hơn trách nhiệm chăm lo công tác dân vận. Đã thành lập Ban Dân vận Quận ủy, kiện toàn cán bộ khối vận. Mặt trận, đoàn thể ở quận và phường đáp ứng một bước yêu cầu công tác dân vận trong tình hình mới. Đảng bộ coi trọng việc tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân và coi đây là việc làm có ý nghĩa sống còn của Đảng trên cơ sở quán triệt 4 quan điểm đổi mới công tác quần chúng theo tinh thần nghị quyết trung ương 8B (khóa VI) mà cốt lõi là tư tưởng “lấy dân làm gốc”, cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân. Đảng bộ đã chỉ đạo cho mặt trận và các đoàn thể thông qua việc giải quyết kịp thời lợi ích thiết thực của nhân dân để tuyên truyền và giáo dục đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, động viên tập hợp nhân dân tham gia các phong trào cách mạng trên địa bàn quận. Mặt trận và các đoàn

thể từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, phát triển các hình thức tập hợp đa dạng, tổ đội, nhóm theo ngành nghề, sở thích, giới tính, độ tuổi, quan tâm công tác phát triển đoàn viên, hội viên, tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội như phong trào xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, hoạt động từ thiện, chất lượng hoạt động của mặt trận và các đoàn thể gắn liền với việc chăm lo và bảo vệ lợi ích thiết thực của nhân dân, đồng thời vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo được niềm tin của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới.

Công tác vận động đồng bào Hoa được chú trọng. Quận đã lập Ban công tác người Hoa, tăng cường cán bộ Hoa ở các tổ chức Mặt trận, đoàn thể, quan tâm phát triển Đảng và lực lượng nòng cốt trong người Hoa, tổ chức 4 trung tâm tiếng Hoa, 5 đội văn nghệ tiếng Hoa và câu lạc bộ văn nghệ tiếng Hoa. Nhìn chung số bà con người Hoa phấn khởi trước mối quan hệ hữu nghị Việt – Trung ngày càng được cải thiện, yên tâm làm ăn, mạnh dạn đầu tư vốn và vận động thân nhân nước ngoài bỏ vốn đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh góp phần vào tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn quận và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc. Sinh hoạt dân chủ trong nhân dân được cụ thể hóa thông qua các hình thức tiếp xúc cử tri của các đại biểu dân cử, của các phòng tiếp dân, tổ chức cho các giới thảo luận góp ý bổ sung các dự luật. Nhờ có nội dung thiết thực gần gũi với dân cho nên các cuộc vận động có sức

thuyết phục được đông đảo đồng bào các giới ủng hộ. Tình đoàn kết trong nhân dân được củng cố, mâu thuẫn trong nhân dân giảm dần, nhiều việc tranh chấp được người dân tự hòa giải với sự giúp đỡ của Mặt trận và các đoàn thể cơ sở.

Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước từng bước được kiện toàn sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, tách dần quản lý nhà nước ra khỏi các hoạt động sản xuất kinh doanh tạo quyền chủ động cho các doanh nghiệp. Công tác chỉ đạo điều hành tập trung hơn vào một số nhiệm vụ then chốt như điều hành ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản nhất là lĩnh vực hạ tầng cơ sở, định hướng sản xuất, quản lý thị trường, quản lý đô thị, môi trường v.v... Đã cải tiến một bước thủ tục hành chính, tiến hành qui hoạch tổng thể và qui hoạch chi tiết ở một số khu vực, việc phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể khá chặt chẽ trong các hoạt động củng cố chính quyền, chăm lo các vấn đề xã hội góp phần tạo ra môi trường xã hội lành mạnh thực hiện thắng lợi nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ quận đề ra.

Hội đồng nhân dân quận đã đổi mới trong tiếp dân, giải quyết khiếu tố, khiếu nại và các kỳ họp Hội đồng nhân dân. Hoạt động của Hội đồng nhân dân quận, phường có tiến bộ, trách nhiệm và trí tuệ đại biểu được phát huy, chất lượng và nội dung các kỳ họp được cải tiến, tổ chức đều đặn các buổi đại biểu tiếp xúc với cử tri.

Thông qua đảng đoàn, Hội đồng nhân dân để triển khai cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, đưa chủ trương, nghị quyết này vào cuộc sống, tạo được sức mạnh tổng hợp trong hệ thống quản lý nhà nước, giải quyết những nguyện vọng chính đáng của cử tri.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng và vận động nhân dân còn nhiều mặt hạn chế, chưa đáp ứng với yêu cầu của quá trình đổi mới. Trong từng cơ sở Đảng vẫn còn một bộ phận đảng viên có thái độ bàng quang trước thời cuộc, mơ hồ mất cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của địch. Có đảng viên tự mãn, thiếu phấn đấu học tập rèn luyện nâng trình độ năng lực công tác trước yêu cầu của tình hình mới. Một số đảng viên có biểu hiện giảm sút nhiệt tình, ý chí chiến đấu, thiếu sâu sát gần gũi quần chúng. Công tác quản lý cán bộ đảng viên chưa chặt, ý thức rèn luyện ở một số đảng viên chưa cao, một số trường hợp cán bộ chủ chốt của quận vi phạm khuyết điểm phải xử lý kỷ luật. Công tác phát triển Đảng trong công nhân, ở khối trường học, trong đồng bào Hoa, trên địa bàn dân cư còn chậm, một số cấp ủy chưa chủ động tạo nguồn kết nạp đảng. Công tác đào tạo tuy có cố gắng nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ cán bộ đảng viên. Một số nơi cấp ủy cơ sở chưa quan tâm đúng mức công tác vận động quần chúng, tổ chức đoàn thể hoạt động chưa mạnh, công tác xây dựng lực lượng phát triển đoàn viên, hội viên chưa cao.

Sau hơn 2 năm (1992 - 1994) triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VI, Đảng bộ quận đã tập trung khắc phục khó khăn do cuộc khủng hoảng kinh tế-xã hội của đất nước và những mặt trái của cơ chế thị trường. Quận 11 đã bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phát huy tiềm năng thế mạnh của mình, tranh thủ các thời cơ, nhờ đó các mặt hoạt động của quận tiếp tục đi vào thế ổn định và có hướng phát triển.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VI vẫn còn một số tồn tại, yếu kém. Để đưa sự nghiệp cách mạng của quận tiếp tục phát triển, Đảng bộ cần phải kiểm điểm hơn 2 năm thực hiện nghị quyết để làm sáng tỏ thêm những chủ trương mà quận đã đề ra qua kiểm nghiệm thực hiện, đồng thời bổ sung thêm những chủ trương, biện pháp để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội VI của quận.

Từ ngày 27 đến 29/4/1994, Đảng bộ quận đã tiến hành Hội nghị Đại biểu giữa nhiệm kỳ với sự tham gia của 133 đại biểu đại diện cho 66 cơ sở Đảng và 1.947 đảng viên trong Đảng bộ. Đồng chí Võ Viết Thanh, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thay mặt Ban Thường vụ Thành ủy đến dự theo dõi và chỉ đạo hội nghị.

Báo cáo chính trị trình trước Hội nghị nêu bật những thành tựu lớn của Đảng bộ và nhân dân quận 11 trong việc thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ 6.

Kinh tế phát triển tương đối toàn diện với cơ cấu kinh tế nhiều thành phần đạt mức tăng trưởng khá, chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội có tiến bộ, cơ sở hạ tầng đô thị từng bước được hiện đại hóa, đời sống văn hóa dần dần được nâng cao.

Báo cáo cũng chỉ ra những mặt yếu kém về những vấn đề lớn cần phải giải quyết: kinh tế của quận phát triển nhưng chưa vững chắc, chưa khai thác và sử dụng có hiệu quả các tiềm năng, còn nhiều doanh nghiệp nhà nước chưa đứng vững trước thử thách của cơ chế thị trường, qui hoạch và quản lý đô thị còn những mặt yếu kém. Tình hình văn hóa xã hội còn nhiều phức tạp, hoạt động của hệ thống chính trị chưa ngang tầm nhiệm vụ.

Báo cáo chính trị đề ra những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế-xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tiếp tục hướng định hình cơ cấu kinh tế đã xác định tạo động lực và môi trường thuận lợi hơn nữa cho các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp phát triển nhanh và có hiệu quả; tập trung nâng cấp cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội; quan tâm chăm lo các vấn đề xã hội với hiệu quả cao hơn; tăng cường hơn nữa công tác quốc phòng và an ninh, giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, mở rộng tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân; tiếp tục đổi mới chỉnh đốn Đảng, tạo sự chuyển biến trong công tác cán bộ.

Hội nghị đã bầu bổ sung 05 Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ quận khóa VI.

Thực hiện Nghị quyết hội nghị giữa nhiệm kỳ về điều chỉnh cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, hiện đại hóa, Quận ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, các ngành tiếp tục tập trung củng cố các doanh nghiệp nhà nước đã được đăng ký lại theo nghị định 335/HĐBT đi đôi với đầu tư có trọng điểm, trước mắt đầu tư cho 1 - 2 doanh nghiệp triển khai thực hiện thí điểm cổ phần hóa để rút kinh nghiệm. Hoàn chỉnh qui hoạch và xây dựng định hướng phát triển kinh tế quận trên cơ sở tổ chức điều tra nắm lại trình độ công nghệ của các đơn vị kinh tế trong và ngoài quốc doanh để có kế hoạch đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị, áp dụng công nghệ tiên tiến, qua đó nâng chất lượng sản phẩm mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước, nhất là xuất khẩu.

Trong 2 năm 1994 - 1995, mặc dù vẫn còn khó khăn, nhưng hướng phát triển kinh tế xã hội từng bước được hình thành rõ nét theo chiều hướng đi lên. Các doanh nghiệp nhà nước sau khi được củng cố sắp xếp lại đã có nhiều cố gắng tổ chức sản xuất kinh doanh, bảo đảm và phát triển vốn, đầu tư xây dựng mới, cải tạo các cơ sở hiện có để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

Trong sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp, các đơn vị sản xuất quốc doanh cơ bản đã thích nghi với yêu cầu và nhịp độ của cơ chế sản xuất hàng hóa, kịp thời tranh thủ được các thuận lợi cũng như sẵn sàng đương đầu với khó khăn, phức tạp của thị trường. Đối với các đơn vị sản xuất ngoài quốc doanh thì khu vực tiểu thủ công nghiệp cá thể tuy công cụ sản xuất chưa

hiện đại, công nghệ lạc hậu nhưng vẫn là khu vực chiếm tỉ trọng lớn nhất chứng tỏ sản phẩm làm ra đáp ứng nhu cầu của một bộ phận dân cư trong xã hội. Khu vực công ty, doanh nghiệp tư nhân có tăng nhiều về số lượng với qui mô vừa và nhỏ phát triển tương đối mạnh, các ngành may, nhựa, chế biến thực phẩm sản xuất giấy có tốc độ phát triển khá. Do vậy sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được duy trì ổn định và có tốc độ tăng trưởng khá cao. Giá trị tổng sản lượng năm 1994 tăng 24% so với kế hoạch năm, năm 1995 tăng 22,2% so với năm 1994. Các ngành sản xuất có kết quả cao là hóa chất, cao su (chiếm 33%), dệt (11,4%), may, da (9,2%), sành, sứ thủy tinh (7,5%) giá trị tổng sản lượng.⁽¹⁾ Hàng năm quận đã đầu tư và trang bị máy móc thiết bị mới với số lượng tương đối lớn: Năm 1994 : 55 tỉ, năm 1995: 46,2 tỉ, tuy so với yêu cầu thì chưa đạt, nhưng đã góp phần phát triển sản xuất tạo ra sản phẩm đạt chất lượng cao.

Hoạt động thương mại-dịch vụ cũng có nhiều cố gắng để mở rộng phạm vi kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu và thích nghi với thị trường. Các công ty vàng bạc - mỹ nghệ, công ty văn hóa, công ty du lịch, công ty thương nghiệp tổng hợp là những đơn vị làm ăn khá và đạt hiệu quả cao. Riêng hoạt động của khu văn hóa Đầm Sen thuộc công ty du lịch Phú Thọ ngày càng khởi sắc thu hút nhiều khách tham quan. Khu vực dịch vụ thương mại cá thể có số lượng ngày càng tăng, hình thành một mạng lưới bán

(1) Báo cáo số 02/BC ngày 19/1/1996 về tình hình quận 11 năm 1995 – Tài liệu lưu tại Văn phòng Quận ủy.

lẻ tương đối đều khắp trên địa bàn quận với chủng loại hàng hóa, dịch vụ phong phú đa dạng.

Năm 1994 tổng mức luân chuyển hàng hóa bán ra 1.258 tỉ đồng, trong đó khu vực quốc doanh chiếm 32%, khu vực công ty, doanh nghiệp tư nhân chiếm 40%, khu vực cá thể 28%. Năm 1995 tổng mức luân chuyển hàng hóa bán ra đạt 1.260 tỉ, trong đó khu vực quốc doanh chiếm 810 tỉ, khu vực ngoài quốc doanh 450 tỉ.

Hoạt động xuất nhập khẩu cũng có nhiều chuyển biến, tổng kim ngạch xuất khẩu năm 1994 đạt 14 triệu USD tăng 3,6 lần so với năm 1993, nhưng năm 1995 chỉ đạt 12 triệu USD. Kim ngạch nhập khẩu đạt 11,5 triệu USD tăng 40% so với cùng kỳ năm 1993, năm 1995 đạt 15,9 triệu USD vượt 85,3% kế hoạch năm.

Trên lĩnh vực quản lý chỉnh trang đô thị tiếp tục đẩy mạnh đầu tư xây dựng cơ sở, qui hoạch địa bàn tăng cường trật tự, vệ sinh môi trường. Quận đã tập trung qui hoạch chi tiết cho phường 5, 9, 11, 14, và tiếp theo là các phường 1, 2, 3, 8, 10, 12, 13 và 16 và qui hoạch xác định ranh giới chùa Gò, khảo sát, dự toán việc giải tỏa bồi thường để thông đường Nguyễn Chí Thanh nối dài, vòng xoay Âu Cơ - Lạc Long Quân v.v... cơ sở hạ tầng từng bước được nâng cấp và sửa chữa: đã nâng cấp 36 đường hẻm, làm đường nội bộ C, D chung cư Âu Cơ, đường nội bộ chung cư Phú Hòa, xây dựng công viên đường số 1 cư xá Lữ Gia, công viên chung cư Âu Cơ, tráng lề đường TônThất Hiệp, lắp đặt đường ống cấp nước công nghiệp phường 14, sửa chữa 5 trường phổ thông, trường Mẫu giáo, 2 nhà trẻ.

Công tác quản lý đô thị được Quận ủy quan tâm, chú trọng tập trung vào việc thực hiện Nghị định 36/CP của Chính phủ và các Chỉ thị 317, chỉ thị 50 của Ủy ban nhân dân thành phố. Chỉ trong 4 tháng triển khai thực hiện đã giải tỏa 5.764 lượt hộ, người buôn bán kinh doanh, đậu xe chiếm lòng lề đường. Xử lý phạt 1.281 trường hợp cố tình vi phạm. Ngoài ra đã buộc tháo gỡ 982 rào chắn, 17/2 mái che, 336 bảng hiệu quảng cáo, đặc biệt đã giải tỏa chợ Cây Gòn (phường 8) đưa 160 hộ buôn bán nhỏ về chợ Lạnh Bình Thăng. Một số phường như phường 5 đã vận động 138 hộ nhà mặt tiền tự tháo gỡ phần diện tích lấn chiếm lề đường Lạc Long Quân, phường 7 giải tỏa lấn chiếm đường Hòa Hảo của 36 nhà v.v...

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực cố gắng nhưng việc duy trì trật tự lòng lề đường vẫn còn khó khăn do thói quen sinh hoạt của một bộ phận nhân dân chưa tốt và việc sắp xếp bố trí tạm nơi kinh doanh cho người lao động nghèo còn gặp nhiều trở ngại. Từ khi triển khai nghị định 36/CP của Chính phủ, tệ lấn lòng lề đường đã giảm, nhất là trên các tuyến đường trọng điểm đường phố thoáng hơn, góp phần làm sạch đẹp đô thị.

Tuy đạt được kết quả bước đầu khả quan, song quận vẫn tiếp tục gặp khó khăn nhất là vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng. Những khó khăn này biểu hiện trên các lĩnh vực : diện chưa đáp ứng cho nhu cầu sản xuất, đời sống, hệ thống cấp nước còn thiếu, tốc độ nâng cấp hoặc mở mới đường sá còn hạn chế do khối lượng quá lớn, giao thông công cộng thô sơ lạc hậu,

thoát nước và ô nhiễm môi trường còn nặng nề là những cản trở cho sự phát triển.

Kinh tế quận phát triển tạo điều kiện cho đời sống văn hóa xã hội được nâng cao. Quận ủy chỉ đạo các ngành văn hóa, giáo dục đào tạo, y tế, thương binh xã hội, ủy ban dân số kế hoạch hóa gia đình tiếp tục thực hiện nghị quyết Trung ương 4 (khóa 7) nghị quyết hội nghị Thành ủy lần thứ 7 (khóa 5) về các vấn đề xã hội. Ngành giáo dục có nhiều cố gắng nâng cao chất lượng dạy và học, kết thúc năm học 1994 - 1995 tỉ lệ học sinh đạt yêu cầu thi hết cấp 1 là 93,36%, tỉ lệ tốt nghiệp phổ thông cơ sở đạt 94,17%, chất lượng nuôi dạy ngành học mầm non có chuyển biến, giảm được 15,84% số cháu suy dinh dưỡng. Việc đa dạng hóa, xã hội hóa giáo dục, nâng cao dân trí đạt kết quả tốt. Quận được công nhận hoàn thành công tác xóa mù chữ và phổ cập tiểu học đạt tiêu chuẩn quốc gia. Về cơ sở vật chất năm 1994 quận đã xây mới 15 phòng học cho trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc với kinh phí 1 tỉ đồng, xây dựng mới trường cấp 2 Lê Thị Bạch Cát và đầu tư 3 tỉ đồng cho việc sửa chữa các trường học khác. Các lớp dạy nghề, trung tâm dạy nghề quận đã đào tạo hàng năm hơn 2000 học viên. Trung tâm dạy nghề có nhiều nỗ lực nâng cao và mở rộng ngành nghề đào tạo, tạo được mối quan hệ liên kết giữa trung tâm với 30 xí nghiệp công ty trong thành phố, gắn được việc đào tạo với nhu cầu lao động của các đơn vị kinh tế, ngoài ra có quan tâm hỗ trợ việc giảm học phí, giới thiệu việc làm ưu tiên cho các đối tượng chính sách và đối tượng thuộc chương trình xóa đói giảm nghèo.

Các hoạt động y tế tập trung vào công tác tuyên truyền bảo vệ sức khỏe quản lý các bệnh xã hội, các chương trình chăm sóc sức khỏe trẻ em, tiếp tục duy trì có hiệu quả chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình và chương trình tiêm chủng mở rộng. Hoạt động của các phòng khám, nhà hộ sinh, đội vệ sinh phòng dịch được củng cố và có chất lượng khá, đáp ứng được nhu cầu điều trị của người bệnh. Bố trí đủ bác sĩ tại các trạm y tế góp phần cho chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu tại tuyến cơ sở. Do giữ được thành tích trong nhiều năm, thể hiện sự nỗ lực trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn, năm 1994 ngành y tế quận 11 được Nhà nước tặng thưởng huân chương lao động hạng nhất.

Chương trình xóa đói giảm nghèo đạt được kết quả rõ rệt. Đến cuối năm 1995 nguồn vốn của chương trình có 3.028 triệu đồng, trong đó vận động nhân dân ủng hộ và cho mượn là 1.101 triệu. Trợ vốn cho 2.589 hộ với số tiền là 2.155 triệu đồng. Đây là một chương trình lớn có chiều sâu vừa mang tính xã hội vừa thể hiện đạo lý có sức tác động mạnh.

Các hoạt động văn nghệ, thông tin, bản tin về đến cơ sở góp phần cải thiện đời sống tinh thần của nhân dân các phường. Công tác quản lý đối với các hoạt động văn hóa khá đều và chặt chẽ, phát hiện và xử lý nhiều trường hợp vi phạm, chủ yếu là các vụ cho thuê băng ngoài luồng, kinh doanh băng nhạc, băng hình không có giấy phép. Các hoạt động chuyên môn được duy trì thường xuyên với nhiều loại hình phong phú thể hiện chất lượng tốt ở các bộ môn kịch, hoạt

động của đội thông tin lưu động, công tác cổ động trực quan v.v... Đối với cuộc vận động nếp sống văn minh, gia đình văn hóa đa số các phường giao cho chi bộ đường phố và các đoàn thể nhắc nhở giúp đỡ các hộ thực hiện.

Trong 2 năm 1994 - 1995 hàng năm quận đã giải quyết việc làm cho hơn 10.000 lao động vượt 45% chỉ tiêu đề ra. Thực hiện nghị định 28 của chính phủ hướng dẫn thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, Ủy ban nhân dân quận đã triển khai rất cụ thể, thành lập Ban chỉ đạo quận và các phường để thực hiện đối với các gia đình chính sách, người có công nhằm thể hiện tinh thần “uống nước nhớ nguồn” đối với cán bộ và nhân dân đã góp công, của, xương máu cho sự thành công của cách mạng. Quận đã thực hiện tốt chính sách đối với 1.789 đối tượng (gia đình liệt sĩ 705, thương binh 668, bệnh binh 79, có công cách mạng 337) và 30 bà mẹ Việt Nam anh hùng (trong đó có 13 bà mẹ còn sống), xây dựng 30 căn nhà tình nghĩa, sửa chữa chống dột 23 căn, cứu trợ thường xuyên, đột xuất 5.719 lượt người.

Trên lĩnh vực an ninh quốc phòng, Quận ủy tiếp tục cải tạo thực hiện nghị quyết 6 (khóa 5) của Thành ủy về an ninh quốc phòng bằng nhiều biện pháp giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng lực lượng từ cơ sở, trấn áp hành chính, tổ chức diễn tập chống bạo loạn, khẩn trương giải quyết các điểm nóng, thực hiện tốt công tác quần chúng của Đảng, quan tâm củng cố lực lượng vũ trang, thực hiện tốt kế hoạch tuyển quân hàng năm.

Mặt khác phải làm cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức xã hội, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn thâm độc “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, đề cao cảnh giác, sẵn sàng chủ động đập tan mưu đồ của chúng.

Những biện pháp tổng hợp đó đã giúp cấp ủy nắm được diễn biến tình hình có chủ trương sát đúng giải quyết kịp thời, ngăn chặn được âm mưu của các phần tử thù địch. Lực lượng công an có nhiều cố gắng về công tác giữ gìn an ninh trật tự, tổ chức nhiều đợt cao điểm truy quét các loại tội phạm, làm tốt công tác vận động người phạm pháp ra tự thú, thường xuyên đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Năm 1995 Công an quận được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Lực lượng quân sự địa phương đã tổ chức tốt diễn tập phòng thủ PT 95, tuyển chọn và giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu. Thực hiện tốt việc huấn luyện nâng cao trình độ kỹ thuật và chiến thuật cho 17 đại đội dân quân tự vệ, huấn luyện chính trị quân sự cho 7500 lượt học sinh cấp 3, tổ chức tham gia nhiều hội thao quân sự cấp thành phố đạt thứ hạng cao.

Trong công tác xây dựng Đảng: Trước nhiều diễn biến phức tạp của thế giới và trong nước có những yếu tố thuận lợi, nhưng cũng có những nhân tố vừa là thời cơ, vừa là nguy cơ tác động đến sự nghiệp đổi mới. Mặt khác tính hai mặt của cơ chế thị trường, áp lực tình giảm biên chế không công nhận viên chức ở cấp phường

đã tác động đến tư tưởng cán bộ đảng viên. Do vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Thường vụ đã coi trọng công tác tư tưởng, chú trọng triển khai học tập các nghị quyết để bồi dưỡng các quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng niềm tin vào thành công của công cuộc đổi mới. Trong 2 năm 1994 - 1995, Quận ủy đã triển khai học tập các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương (Nghị quyết 7, 8, 9, Chỉ thị 61...) kết hợp với các buổi báo cáo thời sự, sinh hoạt chuyên đề, giáo dục truyền thống nên đã kịp thời giúp cho mỗi cán bộ đảng viên nắm bắt được tình hình thời cuộc, mở rộng tầm nhìn, nâng cao tinh thần cách mạng, ý thức cảnh giác đối với âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù. Từ đó nhận thức của đảng viên được nâng lên, tích cực tham gia các phong trào cách mạng, học hỏi kinh nghiệm và năng động thích ứng với điều kiện, hoàn cảnh từng lúc, vươn lên làm chủ trong sinh hoạt, công tác, tạo được niềm tin đối với quần chúng.

Bên cạnh công tác tư tưởng, trọng tâm công tác Đảng trong thời gian này là củng cố cơ sở Đảng và tiến hành đại hội Đảng bộ cơ sở. Tính đến ngày 20/12/1995 toàn Đảng bộ có 65 cơ sở Đảng với 2.051 đảng viên. Trước khi mở đại hội Đảng cấp cơ sở, Quận ủy đã mở hội nghị rút kinh nghiệm công tác xây dựng cấp phường (tháng 6/1994), qua các báo cáo thực tế được trình bày trước hội nghị đã phản ánh vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy cơ sở, tính chiến đấu, mối quan hệ với quần chúng của đảng viên được nâng lên rõ rệt, nhiều tổ chức cơ sở Đảng đã được biểu dương khen thưởng.

Đến cuối năm 1995 đã có 53/65 cơ sở Đảng đã tiến hành xong đại hội. Về củng cố cơ sở Đảng, Quận ủy đã chỉ đạo hình thành các tổ kiểm tra toàn diện các mặt công tác xây dựng Đảng nên đã giúp cho cơ sở chấn chỉnh sinh hoạt nền nếp; thường xuyên quan tâm các cơ sở Đảng có vấn đề, từng bước giúp cơ sở Đảng nâng cao chất lượng, tăng cường quản lý đảng viên nên đã khắc phục được tình trạng trùng lặp, chồng chéo giữa cấp ủy Đảng với chính quyền, kiên định chức năng nhiệm vụ rõ ràng, từ đó tạo được sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ. Qua phân loại cơ sở Đảng năm 1995 có trên 50% cơ sở Đảng vững mạnh, giảm tỉ lệ đảng viên đủ tư cách nhưng còn một số mặt yếu xuống dưới 20%. Gắn với việc củng cố tổ chức cơ sở Đảng và chỉnh đốn Đảng, công tác phát triển Đảng được các cấp ủy quan tâm hơn, Quận ủy đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh công tác phát triển Đảng nhằm tăng cả số lượng và chất lượng, trẻ hóa đội ngũ và đảm bảo tính kế thừa. Ngày 28/12/1994 Thành ủy ra Chỉ thị 15/CT-TU về “mở đợt phát triển đảng viên mới nhân kỉ niệm 65 năm ngày thành lập Đảng”. Thực hiện chỉ thị 15, Quận ủy đã mở hội thảo về công tác phát triển Đảng, tổ chức hội nghị giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng, mở lớp đối tượng Đảng, cùng với cơ sở tháo gỡ khó khăn vướng mắc và hỗ trợ kinh phí, xác minh lý lịch v.v... Do vậy đã tạo được sự chuyển biến mới. Trong năm 1995, số lượng đảng viên mới được kết nạp tăng hơn so với năm 1994 (40 đảng viên). Điều đó cho thấy công tác phát triển Đảng có sự tiến bộ, duy trì và tăng tỉ lệ nữ, công nhân

trực tiếp sản xuất, trong quần chúng ưu tú ở địa bàn dân cư, trình độ văn hóa của đảng viên mới được nâng lên.

Các ban của Quận ủy tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn. Nhiều ban đã cố gắng làm tốt chức năng tham mưu, giúp Quận ủy trong quá trình ra các quyết định và kiểm tra thực hiện các quyết định. Các Đảng ủy phường được kiện toàn và trẻ hóa hầu hết đã xây dựng được qui chế làm việc và làm việc theo qui chế.

Trong công tác cán bộ, Quận ủy tập trung chỉ đạo đổi mới một bước công tác cán bộ, rà soát, sắp xếp, điều chỉnh đội ngũ cán bộ hiện có, trước hết là cán bộ lãnh đạo và quản lý chủ chốt các ban, ngành của quận và một số đơn vị kinh tế, sự nghiệp trọng yếu, xây dựng qui hoạch cán bộ kế cận dự bị, đào tạo bồi dưỡng cán bộ cho trước mắt và lâu dài.

Trong 2 năm 1994 - 1995, quận đã kiên quyết thay một số cán bộ kém năng lực, phẩm chất, mất đoàn kết nội bộ đồng thời tăng cường đội ngũ cán bộ trẻ có triển vọng vào các chức danh chủ chốt của quận. Chỉ riêng năm 1995 quận đã đề bạt cấp trưởng phòng và tương đương 19 trường hợp, trong đó có 8 cán bộ nữ, 8 cấp phó, điều chuyển công tác trong và ngoài quận là 11 trường hợp.

Trong điều kiện và môi trường mới, một số cán bộ lãnh đạo và quản lý vi phạm kỉ luật Đảng, công tác kiểm tra đã góp phần quan trọng vào việc giữ gìn kỉ cương, kỉ luật nhằm nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng, xây dựng đoàn kết nội bộ. Do đó

đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật ngày càng giảm. Năm 1994 Quận ủy đã tiến hành xem xét 31 trường hợp trong đó bị xử lý kỷ luật là: khiển trách 7, xóa tên 6, cảnh cáo 3, cách chức 1, khai trừ 3. Nội dung sai phạm chủ yếu là thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm chế độ quản lý kinh tế, hối lộ, vi phạm về nhà đất và phẩm chất đạo đức.

Việc đổi mới phương pháp lãnh đạo của Đảng được coi trọng hơn. Quận ủy và nhiều cấp ủy Đảng đã xây dựng qui chế làm việc, tạo mối quan hệ phối hợp tương đối chặt chẽ giữa tổ chức Đảng, chính quyền đoàn thể của cấp theo hướng nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng phát huy chức năng điều hành quản lý của cơ quan Nhà nước, bảo đảm tập trung dân chủ, cá nhân phụ trách. Quận ủy và các cấp ủy chú trọng hơn việc đi cơ sở khảo sát nắm tình hình sơ, tổng kết rút kinh nghiệm một số chủ trương lớn, nhất là cuộc vận động đổi mới chính đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Đã cải tiến việc ra nghị quyết bằng xây dựng chương trình hành động cụ thể hoá nghị quyết Trung ương và thành phố, vừa vạch được kế hoạch biện pháp chỉ đạo thực hiện.

Công tác vận động quần chúng là một trong những mảng công tác rộng lớn, thu hút đông đảo quần chúng tham gia, trong 2 năm 1994 – 1995 các cấp cơ sở và quận đã tổ chức tổng kết nghị quyết 8B đánh giá công tác vận động quần chúng trong tình hình mới về mặt mạnh, mặt yếu, trên cơ sở đó định ra chương trình công

tác dân vận phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đồng thời khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích trong công tác dân vận. Ngoài ra, quận còn chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tổ chức thực hiện sơ kết các nghị quyết chuyên đề như nghị quyết 04/BCT Bộ Chính trị về công tác phụ vận, nghị quyết 04/NQ về công tác thanh niên, nghị quyết 07/BCT về đại đoàn kết toàn dân, nghị quyết 07/TW về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế và xây dựng lực lượng giai cấp công nhân. Song song với việc tổng kết, Quận ủy cũng kịp thời triển khai các chỉ thị, các chủ trương về tôn giáo, dân tộc, cán bộ cốt cán nắm vững nhằm chủ động tuyên truyền giáo dục quần chúng.

Bên cạnh đó, các cấp ủy cơ sở thường xuyên gắn nội dung kiểm điểm thực hiện công tác quần chúng vào sinh hoạt chi bộ. Vì vậy các chương trình, giải quyết việc làm, hỗ trợ giúp nhau làm kinh tế gia đình, các hoạt động từ thiện, các chương trình văn hóa xã hội khác được đẩy mạnh, nhất là 2 chương trình xóa đói giảm nghèo và xây dựng nhà tình nghĩa. Qua đó Mặt trận và các đoàn thể đã tập hợp quần chúng bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, có phong trào được hình thành tự giác và vận động thành phong trào xã hội hóa các hoạt động của mình. Xuất phát từ yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Ban Thường vụ Quận ủy đã chỉ đạo các Ban Đảng tiến hành các đợt khảo sát cơ sở trên các lĩnh vực công tác vận động quần chúng, củng cố và nâng cao

chất lượng, đổi mới phương thức hoạt động của công tác dân vận trong tình hình mới. Trong quá trình khảo sát đã giúp các cấp ủy cơ sở xác định tầm quan trọng của công tác xây dựng lực lượng giúp các đoàn thể hoạt động có chất lượng ngày càng cao hơn, chính là nguồn bổ sung sức mạnh cho đảng triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Tuy nhiên, công tác vận động quần chúng vẫn còn những tồn tại và quan điểm dân vận chưa thật thấm nhuần trong Đảng bộ. Một số nơi cấp ủy, đảng viên thiếu tự giác trong công tác quần chúng, chậm đổi mới phương thức lãnh đạo, chưa chú trọng tăng cường cán bộ có năng lực cho Ban Dân vận, Mặt trận, đoàn thể.

Một số cán bộ đảng viên thiếu gương mẫu, thoái hóa, biến chất làm giảm lòng tin của quần chúng. Một bộ phận cán bộ trong hệ thống chính quyền chưa coi trọng công tác vận động quần chúng. Vai trò hiệp thương phối hợp của Mặt trận, chức năng đại diện nhân dân của các đoàn thể tham gia quản lý, giám sát hoạt động của chính quyền chưa được phát huy đúng mức. Công tác xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng nòng cốt chưa tương xứng với qui mô phát triển phong trào, chưa tập hợp đầy đủ các đối tượng quần chúng ở cơ sở.

Sau 5 năm (1991 - 1995) triển khai thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ quận lần thứ VI, Đảng bộ và nhân dân quận 11 không ngừng phấn đấu vượt qua các khó khăn thách thức, đồng thời khai thác có hiệu quả các yếu tố thuận lợi để đạt được những thành tựu đáng

kể làm tiền đề quan trọng cho các mặt hoạt động trong thời gian tới đó là: sản xuất kinh doanh đã đi dần vào ổn định, có bước tăng trưởng liên tục và bước đầu có tích lũy. Cơ sở hạ tầng được cải thiện, văn hóa xã hội có nhiều biến đổi, đời sống vật chất và tinh thần của đại bộ phận nhân dân được nâng lên, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội có nhiều chuyển biến, bộ máy nhà nước được sắp xếp bố trí lại theo hướng tăng cường hoạt động và nâng cao hiệu lực quản lý, công tác xây dựng Đảng có nhiều đổi mới, số lượng cơ sở Đảng vững mạnh hàng năm không ngừng tăng lên, công tác vận động quần chúng mở rộng, khối đoàn kết toàn dân được đẩy mạnh, lòng tin của người dân đối với Đảng và Nhà nước được củng cố.

Nhưng bên cạnh đó, trên từng lĩnh vực cụ thể cũng phải nhận thức một cách đầy đủ về những tồn tại yếu kém và khó khăn để có hướng khắc phục. Hoạt động sản xuất kinh doanh tuy có tăng trưởng nhưng chưa thật vững chắc, tích lũy cho ngân sách còn thấp, cơ sở hạ tầng ở nhiều khu vực còn rất kém chưa theo kịp yêu cầu phát triển chung. Vi phạm trong lĩnh vực xây dựng giao thông công cộng và trên lĩnh vực văn hóa còn nhiều, trật tự an toàn chưa được bảo đảm.

Kinh tế xã hội phát triển đã tạo thế và lực mới để quận vươn lên, những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân quận 11 đạt được sẽ tạo tiền đề vững chắc để quận bước vào giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời gian tới.

IV- LÃNH ĐẠO KHAI THÁC MỌI NGUỒN LỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI, XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA (1996 – 2000)

Sau một thời gian tập trung trí tuệ với tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm và khẩn trương đến đầu tháng 3/1996, công tác chuẩn bị về tổ chức và nội dung cho Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VII đã hoàn thành.

Từ ngày 14 đến ngày 16/3/1996, Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 11 lần thứ VII đã được tổ chức long trọng tại Hội trường Quận ủy. Tham dự Đại hội có 250 đại biểu đại diện cho 66 tổ chức cơ sở Đảng và trên 2.000 đảng viên của Đảng bộ.

Đại hội Đảng bộ quận 11 lần thứ VII diễn ra trong bối cảnh sau 10 năm nỗ lực thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội toàn quốc của Đảng khởi xướng, nước ta đã ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế- xã hội, thế và lực của đất nước đã có sự biến đổi tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta. Dự thảo các văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đã vạch ra các chủ trương lớn cho thời kỳ phát triển của đất nước: Thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản thành một nước công nghiệp. Dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VI xác định nhiệm vụ tổng quát của Đảng bộ và nhân dân thành phố trong những năm 1996 - 2000 là: Giữ vững và tăng cường ổn định chính trị; tập trung khai thác

thời cơ, vượt qua thử thách, tạo nguồn nhân lực, tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội tương xứng với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế liên tục, vững chắc theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nâng cao tích lũy nội bộ với giải quyết các vấn đề văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng, nâng cao mức sống của nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trình độ mọi mặt của cán bộ đảng viên, góp phần cùng cả nước thúc đẩy công cuộc đổi mới phát triển một cách toàn diện và đồng bộ, đạt và vượt các mục tiêu “chiến lược ổn định và phát triển kinh tế- xã hội đến năm 2000”, tạo điều kiện vững chắc cho bước phát triển cao hơn trong những năm đầu thế kỷ XXI. ⁽¹⁾

Đại hội Đảng bộ quận 11 lần thứ VII có nhiệm vụ quán triệt những tư tưởng của các văn kiện dự thảo Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và văn kiện dự thảo Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VI để xác định nhiệm vụ của Đảng bộ trong những năm cuối của thế kỷ XX.

Đại hội đã tập trung trí tuệ đánh giá tình hình lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VI trên các mặt: kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, xây dựng chính quyền, công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng...

(1) Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh - Tháng 12/ 1996 - trang 74, 75 - Lưu tại Thư viện Phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng- Ban Tư tưởng văn hóa - Thành ủy.

Trên cơ sở phân tích tình hình trong nước, thành phố và những dự báo về thuận lợi cũng như khó khăn, Đại hội đã xác định nhiệm vụ tổng quát của Đảng bộ và nhân dân quận 11 trong 5 năm (1996 - 2000) là: “Giữ vững và tăng cường ổn định chính trị; tập trung khai thác mọi nguồn lực để đẩy mạnh tốc độ phát triển mọi mặt, trước hết là phát triển kinh tế và xây dựng cơ sở hạ tầng; bảo đảm hài hòa tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng; nâng cao mức sống nhân dân, khuyến khích mọi người dân làm giàu chính đáng đi đôi với xóa đói giảm nghèo, thực hiện công bằng xã hội; góp phần cùng thành phố và cả nước vượt qua khó khăn thử thách, đẩy mạnh công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo tiền đề bước vào thế kỷ XXI phát triển mọi mặt với nhịp độ cao hơn.”⁽¹⁾

Trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ tổng quát, Đại hội nhất trí thông qua chỉ tiêu phấn đấu của Đảng bộ trong những năm 1996- 2000.

Về kinh tế- xã hội:

- Nhịp độ phát triển sản xuất hàng năm tăng 14 - 15%; Thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu tăng 15 - 20%.
- Thu ngân sách trên địa bàn hàng năm tăng từ 20 - 30%; ngân sách quận tăng 20 - 25%.

(1) Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 11 -Tháng 3/1996 - trang 53, 54
- Tài liệu lưu tại Văn phòng Quận ủy.

- Tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn tăng 300% so với thời kỳ 1991 – 1995 (bằng nhiều nguồn vốn).
- Khống chế phát triển dân số, trong đó tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm dưới 1, 2%.
- Giải quyết việc làm hàng năm cho khoảng 7.000 - 8.000 lao động bằng nhiều biện pháp thích hợp.
- Đến năm 2000 toàn quận hoàn thành mục tiêu phổ cập trung học cơ sở (cấp II).
- Về xóa đói giảm nghèo phấn đấu không để tái đói và xóa nghèo cho khoảng từ 50 - 60% số hộ trong diện theo mức quy định của thành phố, góp phần cùng thành phố thực hiện mục tiêu năm 2000 mức GDP bình quân đầu người đạt 1.500 USD trở lên.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, vận động quần chúng :

- Phấn đấu nâng số cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh từ 50% (năm 1994) lên 60% (năm 2000) và đảng viên loại I từ 75% (năm 1994) lên 80% (năm 2000), giảm số đảng viên loại II và loại III.
- Hàng năm kết nạp tối thiểu 100 đảng viên. Đến năm 2000 phần lớn trường trung học cơ sở có chi bộ đảng, các trường tiểu học, mẫu giáo, nhà trẻ, phòng khám khu vực, trạm y tế phường có đảng viên.
- Công tác đoàn thể: Đến năm 2000 hầu hết các doanh nghiệp tư nhân có từ 10 công nhân lao động trở lên có tổ chức công đoàn, những nơi có đông thanh niên hình thành tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc tổ chức Hội thanh niên.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII nhiệm kỳ 1996 – 2000 gồm 35 đồng chí ⁽¹⁾ và Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VI gồm 7 đồng chí.

Đại hội lần thứ VII Đảng bộ quận 11 là một sự kiện chính trị có ý nghĩa quan trọng trong đời sống xã hội của quận. Đại hội khẳng định sự đoàn kết, thống nhất ý chí quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân quận 11 trên con đường thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa quận nhà. Sự thành công của Đại hội là động lực tinh thần để Đảng bộ bước vào lãnh đạo thực hiện thành công những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của quận trong những năm còn lại của thế kỷ XX.

Ngày 20/3/1996, Ban Chấp hành khóa VII họp Hội nghị lần thứ nhất để bầu Ban Thường vụ, Ủy ban kiểm tra, Bí thư và Phó Bí thư. Hội nghị đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí, Ủy ban kiểm tra gồm 7 đồng chí. Hội nghị nhất trí bầu đồng chí Bùi Thiện Tích giữ chức vụ Bí thư Quận ủy; các đồng chí Nguyễn Thị Thu Hà, Võ Thị Mỹ giữ chức vụ Phó Bí thư Quận ủy.

Ngày 20/4/1996, Ban Chấp hành ra “*Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ quận nhiệm kỳ (1996 - 2000)*”. Trong đó phân định nhiệm vụ, quyền hạn của Tập thể Ban Chấp hành; trách nhiệm, quyền hạn của Ban Thường trực; nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư, Phó Bí thư; chế độ và phương pháp làm việc.

(1) Xem danh sách Ban Chấp hành trong phần phụ lục.

Sau Đại hội, Ban Thường vụ Quận ủy đã ra chỉ thị cho các tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể, Mặt trận tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VII.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Quận ủy, Trung tâm giáo dục chính trị quận đã mở các lớp nghiên cứu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VII cho trên 80% cán bộ, đảng viên trong quận. Nhiều cấp ủy Đảng cơ sở đã triển khai tổ chức nghiên cứu nghị quyết có kết hợp với thảo luận vận dụng vào điều kiện cụ thể của cơ sở mình để xây dựng chương trình hành động sát với thực tế, đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VII vào cuộc sống.

Đảng bộ quận 11 bước vào lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trong bối cảnh tình hình kinh tế trong và ngoài nước chịu ảnh hưởng lớn của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ của khu vực.

Năm 1996, tuy có chịu tác động của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, tình hình kinh tế của quận tiếp tục ổn định và phát triển. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp vẫn giữ được nhịp độ tăng trưởng khá. Tổng doanh thu trong năm là 1.155 tỷ đồng đạt 108% kế hoạch. Mạng lưới thương mại- dịch vụ phát triển, hàng hóa đa dạng và phong phú đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng. Hoạt động xuất nhập khẩu đạt 417,7 tỷ đồng (trong đó kim ngạch xuất nhập khẩu là 853.944 USD và nhập khẩu là 7.842.160 USD). Các hoạt động

khác như: thuế, tài chính, quản lý đô thị, xây dựng cơ bản, giao thông công chính đều đạt hoặc vượt chỉ tiêu đã đề ra.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VII, ngày 25/6/1996 Ban Chấp hành Đảng bộ đã họp Hội nghị lần thứ 2 để kiểm điểm công tác lãnh đạo an ninh - quốc phòng trên địa bàn quận trong 2 năm 1994 – 1995 và bàn phương hướng nhiệm vụ công tác an ninh - quốc phòng 2 năm 1996 – 1997. Hội nghị nhận thấy: Hiện nay chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đang đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” nhằm gây bạo loạn, lật đổ hòng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ và nhân dân quận 11 phải quán triệt sâu sắc nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nâng cao cảnh giác cách mạng, thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan quân sự và công an, nhằm giữ vững và củng cố nền quốc phòng toàn dân giữ vững ổn định chính trị để phát triển kinh tế - xã hội. Hội nghị đã thông qua Nghị quyết 01/NQ - QU “về công tác quốc phòng - an ninh 2 năm 1996 – 1997”. Nghị quyết đề ra 3 nhiệm vụ chủ yếu về công tác an ninh và 5 nhiệm vụ về công tác quân sự địa phương. Nghị quyết này đã được phổ biến đến các chi bộ và đảng viên.

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ - QU, trong 2 năm 1996 -1997 Ban Chấp hành Đảng bộ luôn đặt nhiệm vụ giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội lên hàng đầu trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ. Trong

chỉ đạo, bằng nhiều biện pháp tích cực và đồng bộ đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị ở địa phương. Hệ thống chính trị được củng cố và tăng cường, đồng thời liên tục phát động phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa, phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư gắn với phong trào xây dựng nền quốc phòng toàn dân, đã ngăn chặn và vô hiệu hóa được nhiều vụ việc có liên quan đến an ninh chính trị- trật tự an toàn xã hội, góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, cùng thành phố thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong công tác xây dựng Đảng, ngoài việc lãnh đạo nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng ở khu vực hành chính sự nghiệp, Quận ủy còn thường xuyên chú trọng đến các doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 6/11/1996, Ban Thường vụ Quận ủy đã mở Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Quy định 49/QĐ - TW của Ban Bí thư về “chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, chi bộ trong doanh nghiệp Nhà nước” đối với 16 tổ chức cơ sở Đảng của doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn quận.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định 49/QĐ-TW, Quận ủy đã chỉ đạo các cơ sở Đảng ở các doanh nghiệp nhà nước tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng chi bộ, củng cố các đoàn thể thích ứng với cơ chế mới, phấn đấu vươn lên lãnh đạo đơn vị kinh doanh có hiệu quả, làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước và chăm lo đời sống cán, bộ công nhân viên.

Kết quả sau 3 năm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, chi bộ trong doanh nghiệp Nhà nước, các cấp ủy Đảng cơ sở và đảng viên đã xác định được vai trò, nhiệm vụ của các chi bộ có tác dụng tích cực trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đã quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo đoàn thể và nâng dần chất lượng lãnh đạo của chi bộ.

Tuy nhiên, so với yêu cầu lãnh đạo toàn diện ở một doanh nghiệp theo Quy định 49/QĐ -TW thì các Đảng bộ, chi bộ vẫn còn nhiều hạn chế trong đó nổi lên là chưa phát huy hết năng lực tập thể của chi bộ nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, công tác phát triển Đảng chưa đáp ứng được yêu cầu chung và chưa tương xứng với phong trào quần chúng ở doanh nghiệp.

Hội nghị đã rút ra được một số kinh nghiệm để bổ khuyết cho sự chỉ đạo trong thời gian tới.

Ngày 16/1/1997, Ban Chấp hành Đảng bộ đã mở Hội nghị để bàn công tác triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VII về: “sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại- dịch vụ chuyển dần theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa phù hợp với đặc điểm của quận”.

Hội nghị xác định mỗi cấp ủy, mỗi đảng viên trong các doanh nghiệp Nhà nước cần nhận thức sâu sắc quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa là sự đòi hỏi cấp thiết đến sự sống còn của một doanh nghiệp. Thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa dựa trên cơ sở tiềm

năng và lợi thế của mình, với khả năng đi tắt, đón đầu tranh thủ công nghệ hiện đại tránh tiếp nhận chuyển giao công nghệ cũ kỹ lạc hậu đi đôi với khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường.

Hội nghị đã thông qua đề án *“Phương hướng nhiệm vụ xây dựng và phát triển công nghiệp hóa - hiện đại hóa trên địa bàn quận 11”*.

Để thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong những năm 1996 - 2000, Đảng bộ quận 11 sẽ tập trung vào một số công tác sau:

- Đẩy mạnh tiến độ sắp xếp, củng cố doanh nghiệp Nhà nước, phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh bằng cách cổ phần hóa (4 doanh nghiệp trở lên); tăng cường quản lý chặt chẽ các thành phần kinh tế khác gắn với việc phân bố lại sản xuất trên địa bàn, di dời các cơ sở sản xuất ô nhiễm môi sinh, môi trường ra khu công nghiệp tập trung ở ngoại thành, bảo đảm giữ vững nhịp độ phát triển sản xuất bình quân hàng năm tăng từ 14 -15%; thương mại - dịch vụ - xuất nhập khẩu tăng từ 15 - 20%.
- Tập trung đầu tư đổi mới trang thiết bị, công nghệ cho các ngành mũi nhọn, chủ lực tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao như: cơ khí khuôn mẫu, may mặc, đồ dùng thể thao, nhựa, chế biến lương thực, thực phẩm... coi trọng các ngành nghề truyền thống có tính chất thủ công phát triển và có chính sách ưu đãi đối với ứng dụng và phát triển công nghệ mới.

- Hình thành và phát triển thương mại - dịch vụ theo từng cụm trung tâm, phấn đấu trở thành các đầu mối phân phối cho các nơi, tận dụng lợi thế ở các trục đường lớn, huyết mạch để xây dựng các trung tâm thương mại - dịch vụ bao gồm các loại hình: shop, siêu thị hiện đại, mở thêm các loại hình dịch vụ du lịch, thông tin, tư vấn, văn phòng ... nhằm thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá diễn ra với tốc độ nhanh.
- Đẩy mạnh hơn nữa tốc độ mở rộng, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng nhất là đường xá, công nghệ thông tin liên lạc hiện đại, sớm cải tạo lại hệ thống mạng lưới điện, thoát nước.
- Tăng cường hệ thống nghiên cứu, đào tạo dạy nghề theo yêu cầu mới. Trước mắt cần thống kê trình độ học vấn và tay nghề của công nhân lao động. Phấn đấu từ nay đến năm 2000 các đồng chí giám đốc phải đạt trình độ tối thiểu là đại học kinh tế, ngoại ngữ từ trình độ A trở lên, biết sử dụng vi tính.
- Xây dựng mạng lưới thông tin từ quận đến cơ sở, phấn đấu đến năm 2000 phải vi tính hoá trên địa bàn quận và nối mạng thông tin suốt từ quận xuống cơ sở.

Hội nghị đã nhất trí biểu quyết thông qua một số biện pháp chủ yếu trong tổ chức thực hiện:

- Về chính sách: Khuyến khích các doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư mới trang thiết bị hoặc ứng

dụng công nghệ mới, động viên mở rộng các hình thức kinh tế hợp tác, liên doanh (trong và ngoài nước) tạo ra môi trường thích hợp để thu hút mạnh đầu tư nước ngoài hiện đại hóa công nghiệp, các thành phần kinh tế đều được tự do kinh doanh theo pháp luật, có biện pháp giúp đỡ các cơ sở sản xuất vừa và nhỏ, các cơ sở mới thành lập có điều kiện phát triển tốt.

- Về vốn: Mở rộng thu hút mọi nguồn vốn đầu tư bằng nhiều hình thức như cổ phần hóa, vốn nhân rỗi trong nhân dân, vốn nước ngoài, vốn vay nhân dân, vốn các tổ chức tài chính, tín dụng, quỹ đầu tư, vốn liên doanh liên kết ... rà soát lại tính hợp lý của việc sử dụng các mặt bằng hiện có để phục vụ tốt hơn cho nhu cầu phát triển của quận. Tranh thủ thành phố cho quận sử dụng một phần vốn từ nguồn bán nhà, xưởng thuộc sở hữu Nhà nước để đầu tư cho một số ngành mũi nhọn, có lợi thế so sánh, xây dựng các dự án có tính hấp dẫn và khả thi cao để gọi đầu tư.

Hội nghị quyết định thành lập “Tiểu ban chỉ đạo xây dựng hiện đại hóa phát triển công nghiệp” và hàng năm sẽ tiến hành sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong thực hiện chương trình phát triển công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

Từ ngày 31/3 đến ngày 1/4/1997, Ban Chấp hành Đảng bộ đã họp hội nghị lần thứ 6 để kiểm điểm công tác lãnh đạo quý I, bàn chương trình công tác quý II,

thông qua Chương trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về giáo dục đào tạo và Chương trình công tác cán bộ của Quận ủy đến năm 2000.

Để thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 và Chương trình hành động của Thành ủy về phát triển giáo dục, đào tạo của thành phố, căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VII, Hội nghị đã đề ra mục tiêu công tác giáo dục, đào tạo của quận từ năm 1997 đến năm 2000 là: “Thực hiện giáo dục toàn diện đức dục, trí dục, thể dục, mỹ dục ở tất cả các cấp học. Hết sức coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, nhân cách, khả năng tư duy sáng tạo và năng lực thực hành”.

Sau hội nghị, Quận ủy đã tổ chức quán triệt Nghị quyết Trung ương 2 và chương trình hành động của Đảng bộ tới toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ.

Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 và Chương trình hành động của Đảng bộ đã thực sự tạo ra những chuyển biến rõ rệt trong sự nghiệp giáo dục trên địa bàn quận.

Là một quận có đông người Hoa sinh sống, Đảng bộ luôn đặt công tác vận động người Hoa là một nhiệm vụ chính trị chiến lược và lâu dài của Đảng bộ. Sau gần 7 năm thực hiện Chỉ thị 23/CT-TU và Thông tri 85/TT-TU của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác vận động người Hoa trong tình hình mới, dưới sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Quận ủy, công tác vận động người Hoa trên địa bàn quận đã có những chuyển biến mới và đạt được nhiều kết quả khả quan. Chính quyền các cấp,

Mặt trận và các đoàn thể đã thực hiện tốt Kế hoạch 10/KH-QU ngày 21/8/1991 của Ban Thường vụ Quận uỷ. Kết quả đại bộ phận người Hoa sinh sống tại quận đã tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, an tâm làm ăn, ổn định cuộc sống với tư cách là công dân Việt Nam và đã có những đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của quận.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Đảng bộ quận, ngày 25/10/1997, Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ quận đã thông qua *“Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VIII) về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá”* với những nhiệm vụ trọng tâm từ năm 1997 đến năm 2000 là:

- 1- Tiếp tục thực hiện công tác quản lý cán bộ phù hợp với tình hình mới.
- 2- Tiếp tục xây dựng kế hoạch quy hoạch và đào tạo cán bộ dài hạn sau năm 2000 nhằm tạo nguồn cán bộ bảo đảm yêu cầu cán bộ trong tình hình mới.

Để triển khai tốt chủ trương của Ban Chấp hành về công tác cán bộ, Ban Thường vụ Quận uỷ đã quyết định thành lập “Tiểu ban công tác cán bộ”, nhiệm vụ của Tiểu ban là rà soát lại đội ngũ cán bộ của quận; xây dựng quy trình, nội dung, phương pháp đánh giá cán bộ. Trong những năm từ 1997 trở đi công tác cán bộ của quận đã đáp ứng được những đòi hỏi bức xúc về nhu cầu cán bộ đối với cơ sở và các ngành.

Từ ngày 9 đến ngày 10/1/ 1998, Ban Chấp hành Đảng bộ họp Hội nghị lần thứ 9 để kiểm điểm tình hình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 1997 và bàn phương hướng công tác năm 1998.

Hội nghị nhận thấy: Năm 1997, mặc dù gặp những khó khăn do thiên tai gây ra và tác động xấu của cơ chế thị trường, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu vươn lên quận vẫn giữ vững được ổn định chính trị và duy trì được mức tăng trưởng kinh tế. Doanh thu sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 1.234,842 tỷ đồng tăng 6,9% so với năm 1997. Một số đơn vị quốc doanh và phường có mức tăng trưởng cao như: Xí nghiệp may xuất khẩu tăng 55,2%, Xí nghiệp in tăng 35%, phường 1 tăng 14%, phường 4 tăng 25%, phường 10 tăng 15%, phường 12 tăng 38,4%, phường 13 tăng 8%, phường 15 tăng 29%.⁽¹⁾ Việc đổi mới máy móc thiết bị đã được chú ý, tổng giá trị đầu tư mới đến cuối tháng 11/1997 là 20,1 tỷ đồng. Hoạt động thương mại- dịch vụ đạt doanh thu 5.519,280 tỷ đồng tăng 1% so với năm 1996. Kim ngạch xuất khẩu của Công ty xuất nhập khẩu Phú Thọ đạt 23,3 triệu USD tăng 2,6% so với năm 1996. Các hoạt động khác như: thuế, tài chính, xây dựng cơ bản, quản lý đô thị... đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

Trong công tác xây dựng Đảng, trước những diễn biến xấu của tình hình quốc tế và khu vực, Quận ủy đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng, tiếp tục

(1) Báo cáo Tổng kết tình hình quận 11 năm 1997 - số 55/BC-QU ngày 14/1/ 1998 - Tài liệu lưu tại Văn phòng Quận ủy.

làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng cốt cán thông suốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, thấm nhuần chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh từ đó xác định quan điểm lập trường vững vàng, khắc phục các hiện tượng dao động tư tưởng, củng cố niềm tin, kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, nêu cao cảnh giác trước âm mưu phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch.

Đánh giá kết quả của công tác tư tưởng, Hội nghị kết luận: “Công tác chính trị tư tưởng của Đảng bộ trong năm 1997 đã góp phần nâng cao nhận thức, trình độ công tác của cán bộ, đảng viên nhằm đảm bảo cho quá trình thực hiện sự nghiệp đổi mới của Đảng bộ không ngừng phát triển, góp phần có hiệu quả chống 4 nguy cơ mà Hội nghị giữa nhiệm kỳ (khoá VII) của Đảng xác định”.

Song song với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Quận ủy đã chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 13/CT-TU của Thành ủy về tiếp tục thực hiện cuộc vận động đổi mới và chỉnh đốn Đảng ở Đảng bộ phường và chi bộ khu phố.

Năm 1997, Đảng bộ phát triển được 100 đảng viên mới, cử 21 cán bộ đi học lớp hoàn chỉnh Đại học chính trị do thành phố tổ chức, 158 cán bộ theo học lớp lý luận chính trị cao cấp tại chức và 158 cán bộ theo học cử nhân kinh tế.

Về hoạt động của các đoàn thể, hội nghị nhận thấy: Năm 1997 các đoàn thể và Mặt trận được quan tâm củng cố, nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung

phương thức hoạt động nên đã tạo ra được nhiều phong trào hành động cách mạng của quần chúng góp phần phát triển kinh tế và giữ vững ổn định chính trị ở địa phương.

Hội nghị đã ra nghị quyết về định hướng nhiệm vụ của Đảng bộ trong năm 1998.

Tại Hội nghị bất thường, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII đã bầu đồng chí Nguyễn Thị Thu Hà, Phó Bí thư Thường trực giữ chức vụ Bí thư Quận ủy thay đồng chí Bùi Thiện Tích chuyển đi nhận nhiệm vụ mới; đồng chí Nguyễn Văn Quang ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực và bầu bổ sung 2 đồng chí trong Ban Chấp hành vào Ban thường vụ, bầu bổ sung 3 đồng chí vào Ban Chấp hành.

Ngày 23/4/1998, Ban Chấp hành họp hội nghị lần thứ 10 để bàn và thông qua một số điều sửa đổi trong Quy chế làm việc của Ban Chấp hành; nghe báo cáo những nội dung chủ yếu của Nghị quyết hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) “về tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, cần kiệm để công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2000” và Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 4.

Hội nghị đã ra nghị quyết thông qua Chương trình hành động của Đảng bộ quận thực hiện Nghị quyết lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) và

tiếp tục lãnh đạo triển khai thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VII.

Về chương trình hành động của Đảng bộ thực hiện Nghị quyết Trung ương IV, hội nghị đã đề ra những giải pháp và những biện pháp lớn của Đảng bộ đến năm 2000 như sau:

- 1- Vận dụng các chính sách khuyến khích đầu tư cho sản xuất kinh doanh trong đó nhanh chóng triển khai thực hiện Nghị định 07 thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng chính phủ về khuyến khích đầu tư trong nước để các thành phần kinh tế đầu tư vốn cho sản xuất kinh doanh.
- 2- Tiếp tục củng cố, chuyển đổi khu vực kinh tế quốc doanh theo hướng cổ phần hóa và phát triển các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh.
- 3- Tiếp tục đẩy mạnh tốc độ đổi mới kỹ thuật, công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Đa dạng hóa mẫu mã chủng loại hàng hóa.
- 4- Tiếp tục chăm lo, tháo gỡ khó khăn để phát triển các mặt hàng xuất khẩu.
- 5- Chuyển một bộ phận sản xuất ra khu công nghiệp tập trung các vùng ngoại thành, các tỉnh bạn.
- 6- Chăm lo đào tạo bồi dưỡng nhân lực.
- 7- Đẩy mạnh tiến độ xây dựng cơ bản, sửa chữa, nâng cấp kết cấu hạ tầng cơ sở để thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

Để thực hiện có hiệu quả 7 biện pháp trên, năm 1998 Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận đã tập trung chỉ đạo tăng cường công tác quản lý đi đôi với tập trung tháo gỡ những khó vướng mắc tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế hoạt động ổn định và có hiệu quả. Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận đã làm việc với các doanh nghiệp Nhà nước và những doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn đang gặp khó khăn để xem xét, tháo gỡ những khó khăn có thể tháo gỡ được, đồng thời kiến nghị với cấp trên có biện pháp tháo gỡ những khó khăn về cơ chế chính sách theo kiến nghị của cơ sở.

Cùng với việc chỉ đạo chấn chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Quận ủy còn chỉ đạo tăng cường công tác chống buôn lậu, chống gian lận thương mại và vận động nhân dân dùng hàng nội địa. Đẩy mạnh tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thực hiện chế độ kiểm toán đối với các đơn vị có sử dụng ngân sách. Triển khai thực hiện Pháp lệnh chống tham nhũng, Pháp lệnh tiết kiệm, chống lãng phí và Pháp lệnh công chức, viên chức của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Năm 1998, Ủy ban nhân dân quận đã phát động cuộc vận động tiết kiệm trong các cơ quan nhà nước và trong nhân dân để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

Trong 2 ngày (2 và 3/11/1998), Ban Chấp hành Đảng bộ họp Hội nghị lần thứ 12 để nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc và bàn chương trình công tác năm 1999.

Hội nghị đã dành nhiều thời gian để thảo luận Chương trình hành động của quận thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 và thảo luận những mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của quận trong năm 1999.

Đánh giá thực trạng tình hình văn hóa trên địa bàn quận, Hội nghị nhận thấy: Trong những năm thực hiện công cuộc đổi mới, nhận thức được tầm quan trọng của công tác văn hóa, Quận ủy đã thường xuyên lãnh đạo xây dựng đời sống tinh thần văn hóa nhất là tư tưởng, đạo đức, lối sống gắn liền với xây dựng và phát triển kinh tế. Quận ủy và các cấp ủy cơ sở đã đẩy mạnh chỉ đạo thực hiện cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”. Các phong trào người tốt, việc tốt, xóa đói giảm nghèo, xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Ý thức cộng đồng, tình làng nghĩa xóm ngày càng trở thành nét đẹp trong đời sống văn hóa ở khu phố, tổ dân phố. Thành tựu công cuộc đổi mới và các chủ trương chính sách đúng đắn, hợp lòng dân của Đảng và Nhà nước đã làm cho đại bộ phận cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân phấn khởi, yên tâm, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Số đông cán bộ, đảng viên và quần chúng cốt cán thể hiện tính kiên định lập trường theo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có ý thức bảo vệ và phát huy truyền thống văn hóa, truyền thống cách mạng của dân tộc. Thế hệ trẻ có ý chí vươn lên lập nghiệp, góp phần tích cực trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Quận ủy và các cấp ủy cơ sở thường xuyên quan tâm lãnh đạo phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống uống nước nhớ nguồn, thực hiện tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa đối với các gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với nước, quan tâm phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Hoạt động văn hóa văn nghệ của quận những năm qua có nhiều khởi sắc. Trung tâm văn hóa quận, trung tâm sinh hoạt thanh thiếu niên và công viên văn hóa Đầm Sen đã liên tục tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ đa dạng góp phần xây dựng đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân lao động. Ngành văn hóa quận đã tổ chức các buổi hội thi, hội diễn qua đó khơi dậy phong trào văn nghệ quần chúng trong các cơ quan, công ty, xí nghiệp. Các đợt thi sáng tác kịch bản sân khấu quần chúng được tổ chức thường xuyên qui tụ nhiều cây viết với nhiều tác phẩm mới có chủ đề xây dựng cuộc sống mới, quan hệ lành mạnh tiến bộ. Các đội văn nghệ của quận tích cực tham gia các hội thi cấp thành phố, toàn quốc. Câu lạc bộ văn nghệ tiếng Hoa đã tổ chức nhiều chương trình văn nghệ phục vụ đông đảo bà con người Hoa. Đội chiếu phim lưu động của quận hoạt động khá nề nếp, định kỳ chiếu phim ngoài trời phục vụ bà con 16 phường. Công ty văn hóa và Xưởng phim Phương Nam có nhiều nỗ lực phát hành các loại sách, băng nhạc, băng hình phục vụ thiếu nhi và quần chúng lao động với nhiều chủ đề tốt góp phần xây dựng nền văn hóa mới. Công viên văn hóa Đầm Sen liên tục phát triển, kết hợp tốt nét truyền thống

dân tộc với tính hiện đại vươn lên là một công viên văn hóa trong điều kiện của thành phố, phục vụ tốt hơn nhu cầu tham quan thưởng ngoạn, giải trí cho đông đảo nhân dân lao động, đồng thời đây cũng còn là một trong những điểm sinh hoạt truyền thống, văn hóa của cán bộ, đảng viên trong quận.

Các hoạt động thông tin tuyên truyền, thư viện đều được Quận ủy chỉ đạo tiếp tục đầu tư nâng cấp để phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm kể trên, sự lãnh đạo của Đảng bộ trong lĩnh vực văn hóa vẫn còn những yếu kém sau:

- 1- Một bộ phận cán bộ và quần chúng còn mất cảnh giác trước âm mưu diễn biến hòa bình trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa của các lực lượng thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội, coi nhẹ việc gìn giữ và phát huy bản sắc dân tộc, đặc biệt trên lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống. Một số cán bộ, đảng viên nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của công tác xây dựng đời sống văn hóa tinh thần xã hội, về vai trò của văn hóa đối với sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội, của sự hoàn thiện nhân cách.
- 2- Mặt hạn chế trên lĩnh vực của nền kinh tế thị trường đã tác động đến cuộc xây dựng nếp sống mới, con người mới, làm ảnh hưởng đến một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Khuynh hướng chạy theo lối sống thực dụng, làm giàu

bất chính, buôn lậu, trốn thuế, các mặt tiêu cực xã hội diễn ra với chiều hướng gia tăng. Công tác quản lý nhà nước có lúc còn buông lỏng, kỷ cương phép nước chưa nghiêm. Phong trào thực hiện “xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội” mới chỉ đạt được kết quả ban đầu nhưng rất hạn chế, cần phải tiếp tục kiên trì vận động toàn dân thực hiện chủ trương cần kiệm xây dựng đất nước; còn nhiều biểu hiện lãng phí trong các cơ quan nhà nước và trong một bộ phận nhân dân.

3- Việc thực hiện Nghị định 87/CP và Chỉ thị 814/TTg của Chính phủ về “quản lý văn hóa, dịch vụ và tăng cường phòng chống các tệ nạn xã hội, lập lại trật tự trên lĩnh vực văn hóa” kết quả đạt được còn hạn chế. Các đối tượng nghiện hút, mãi dâm, cờ bạc, mê tín dị đoan trộm cắp vẫn còn khá nhiều và có lúc phát triển nhanh. Một số nhà hàng, khách sạn, cửa hàng kinh doanh bia ôm karaôkê, cà phê đèn mờ vẫn còn hoạt động lén lút, biến tướng khác nhau; các sản phẩm văn hóa xấu ảnh hưởng đến công tác xây dựng đời sống gia đình văn hóa mới và thị hiếu văn hóa thấp của lớp trẻ chưa được ngăn chặn kịp thời.

4- Thể chế văn hóa vừa thiếu vừa chưa đồng bộ. Thiết chế văn hóa còn nghèo nàn, lạc hậu chưa đáp ứng được đòi hỏi ngày càng cao của nhân

dân, kinh phí đầu tư trang thiết bị phát triển văn hóa còn hạn chế nên việc trang bị cho các phương tiện phục vụ hoạt động văn hóa văn nghệ chưa đồng bộ. Các cơ sở cho giáo dục văn hóa, đào tạo nghiệp vụ chuyên môn về nghệ thuật, năng khiếu còn thiếu. Trung tâm văn hóa quận còn thiếu nhiều phương tiện phục vụ cho các hoạt động phát triển văn hóa văn nghệ. Thư viện chật hẹp, lượng sách không đầy đủ, chưa đáp ứng nhu cầu đọc sách báo của nhân dân. Một số khu di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng quốc gia chưa được trùng tu như: chùa Gò, chùa Giác Viên.

Đội ngũ làm công tác văn hóa còn chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ. Việc quan tâm đến đời sống văn hóa của một bộ phận nhân dân lao động trong quận còn có sự chênh lệch so với những khu đô thị khác trên địa bàn thành phố.

Nguyên nhân của những tồn tại trên là:

- Sự lãnh đạo của Quận ủy và các cấp ủy cơ sở trên lĩnh vực văn hóa có lúc thiếu tập trung, có lúc chưa kiên quyết nên kết quả trong việc xây dựng đời sống văn hóa mới và đẩy lùi tiêu cực xã hội còn hạn chế.
- Phong trào quần chúng tham gia xây dựng đời sống văn hóa cơ sở chưa đều khắp. Việc bồi dưỡng và phát huy tài năng trẻ trên lĩnh vực văn hóa chưa được quan tâm.

Căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) và thực trạng tình hình của quận, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ 12 đã thông qua phương hướng nhiệm vụ công tác văn hóa của Đảng bộ trong thời gian tới là:

- 1- Phát huy chủ nghĩa yêu nước, truyền thống đại đoàn kết dân tộc, ý thức độc lập tự chủ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm cho văn hoá thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể cộng đồng, từng địa bàn dân cư. Xây dựng lối sống cần kiệm, phong cách mới trong lao động, cách cư xử có văn hóa trong gia đình, tập thể và nơi công cộng.
- 2- Tạo ra phong trào hành động mạnh mẽ và liên tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, định kỳ kiểm điểm đánh giá thực trạng văn hóa ở quận, sự chỉ đạo của Quận ủy và các cấp ủy cơ sở trên lĩnh vực văn hóa, có giải pháp phù hợp chấn chỉnh, uốn nắn những thiếu sót lệch lạc trong quá trình xây dựng và phát triển văn hóa trên địa bàn quận theo kịp trình độ phát triển văn hóa chung của thành phố.
- 3- Phát triển văn hóa là một quá trình cách mạng lâu dài, là sự nghiệp của toàn xã hội do Đảng lãnh đạo. Nhiệm vụ hàng đầu là xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống lành mạnh. Xây dựng môi trường tự nhiên “xanh, sạch đẹp, văn minh”.

Ngăn chặn, khắc phục từng bước tệ nạn ma túy, mại dâm và các tệ nạn hủ tục khác. Tiếp tục xây dựng, phát huy các điển hình văn hóa, nhân rộng phong trào “người tốt việc tốt”, tạo môi trường văn hóa lành mạnh cho việc hoàn thiện nhân cách, làm chuyển biến rõ trong việc xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Xây dựng và phát triển văn hóa phải gắn liền với việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của quận.

Sau hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ, Quận ủy đã tổ chức quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) và Chương trình hành động của Đảng bộ cho toàn thể cán bộ, đảng viên trong quận.

Việc triển khai học tập, nghiên cứu Nghị quyết Trung ương 5 đã tạo ra sự chuyển biến mới cả trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên về công tác văn hóa, qua đó tác động vào quần chúng nhân dân làm chuyển động đời sống tinh thần của quận theo chiều hướng ngày càng tích cực hơn.

Năm 1998, do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ của các nước trong khu vực, sự đổ vỡ của một số doanh nghiệp lớn cộng với những ảnh hưởng của thiên tai lũ lụt nên hoạt động sản xuất kinh doanh của quận gặp một số khó khăn trở ngại.

Trước những khó khăn do khách quan đem lại, Quận ủy đã tập trung triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước mới ban hành trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Đồng thời chỉ đạo

các ngành, các phường thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ nhằm phát huy nội lực, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các đơn vị cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất kinh doanh. Tiếp tục thực hiện công tác cổ phần hóa ở một số doanh nghiệp Nhà nước, cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường trong sản xuất kinh doanh; tăng cường điều hành thu chi ngân sách, đảm bảo các yêu cầu hoạt động thường xuyên của quận; tập trung lãnh đạo hoàn thành các công trình chào mừng kỷ niệm 300 năm Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh.

Với sự nhạy bén trong lãnh đạo và chỉ đạo của Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận, tình hình kinh tế, xã hội trên địa bàn quận trong năm 1998 vẫn duy trì được sự ổn định và có nhịp độ phát triển khá. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự xã hội được bảo đảm, các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế thể dục thể thao đều có những chuyển biến tích cực.

Năm 1998 cùng với công tác lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ quận 11 còn tập trung sự lãnh đạo của mình vào công tác vận động quần chúng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể có nhiều khởi sắc.

Mặt trận Tổ quốc đã tập trung đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, tổ chức vận động nhân dân đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, đóng góp giúp đỡ đồng bào bị thiên tai bão lụt. Tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc giữa đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp với cử tri theo đúng luật định; thực hiện tốt các nội dung, quy

chế phối hợp hoạt động giữa Ủy ban mặt trận Tổ quốc với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Trong công tác tôn giáo, tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ đối với các chức sắc nhân các ngày lễ lớn, tuyên truyền vận động các cơ sở tôn giáo thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia các phong trào xã hội.

Đoàn thanh niên cộng sản có nhiều nỗ lực, cố gắng mới trong thực hiện 7 chương trình hành động và 2 chương trình thanh niên với nhiều sáng tạo linh hoạt, tổ chức nhiều đợt hoạt động tập trung qui mô lớn thu hút đông đảo lực lượng thanh niên tham gia, đồng thời chú ý đến công tác tập hợp thanh niên khu vực kinh tế ngoài quốc doanh và hoạt động Đoàn ở địa bàn khu phố. Trong chương trình “khuyến học - khuyến tài”, “mưu sinh lập nghiệp” Đoàn đã giới thiệu việc làm cho thanh niên, giúp thanh niên vay vốn từ “quỹ tín dụng học tập”, “quỹ bảo trợ học nghề”, duy trì công trình “mỗi chi đoàn giúp một thanh niên nghèo”. Trong khu vực công nhân lao động, phong trào “chất lượng - kiểu dáng - giá thành” được phát huy tác dụng với nhiều hoạt động như: “phục vụ viên thanh lịch”, “mậu dịch viên giỏi”... thể hiện được sự sáng tạo của đoàn viên thanh niên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho thế hệ trẻ, Đoàn và Hội liên hiệp thanh niên đã tổ chức được nhiều loại hình phong phú, sinh động, có sức thu hút thanh niên, đó là “đêm văn hoá thanh niên”, “tuần lễ nhịp sống trẻ”.

Liên đoàn lao động đẩy mạnh việc thực hiện chương trình xây dựng giai cấp công nhân để thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và thực hiện đề án “cải tiến tổ chức, tăng cường hiệu quả hoạt động công đoàn cơ sở ngoài quốc doanh”. Trong năm 1998, Liên đoàn lao động quận đã vận động công nhân viên chức - lao động đẩy mạnh phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Các công đoàn cơ sở đã tổ chức cho đoàn viên tìm hiểu Bộ luật lao động, Luật công đoàn, Luật thuế giá trị gia tăng, kiểm tra Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và hợp đồng lao động.

Hội cựu chiến binh tập trung tổ chức đại hội Hội cựu chiến binh cấp phường và quận. Hoạt động của Hội cựu chiến binh quận năm 1998 đã được Hội cựu chiến binh thành phố khen.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tập trung thực hiện 5 chương trình công tác với nhiều nét mới. Câu lạc bộ Cán bộ nữ ra đời và hoạt động thu hút sự chú ý của các ban ngành trong quận, Câu lạc bộ nữ doanh nghiệp được duy trì và nâng chất hoạt động bằng các hình thức tọa đàm luật thế giới, tổ chức tham quan nghiên cứu khu chế xuất. Hội đã đi sâu vào công tác phòng chống tệ nạn xã hội, tổ chức được nhiều mô hình hoạt động, đi sâu vào vận động phụ nữ người Hoa, tổng kết 3 năm thực hiện phong trào “tự rèn luyện” và trao 575 suất học bổng Nguyễn Thị Minh Khai cho trẻ em nghèo hiếu học.

Nhìn chung, trong năm 1998, hoạt động của các đoàn thể và Mặt trận đã bám sát vào nhiệm vụ chính

trị của Đảng bộ và đã phát huy được vai trò của tổ chức mình trong công tác quy tụ, vận động quần chúng thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

Từ ngày 20 đến ngày 21/1/1999, Ban Chấp hành Đảng bộ họp hội nghị lần thứ 13 (mở rộng). Hội nghị đã nghe đồng chí Bí thư Quận ủy báo cáo những nội dung chủ yếu của Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 (khoá VIII) và Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố lần thứ 12 về nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Đảng bộ thành phố năm 1999. Hội nghị đã dành nhiều thời gian để thảo luận, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong năm 1998 và bàn phương hướng nhiệm vụ năm 1999.

Hội nghị đã biểu quyết thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, xây dựng Đảng của Đảng bộ trong năm 1999 như sau:

- Về kinh tế: phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và tổng mức hàng hoá bán ra trên thị trường tăng 5% trở lên so với năm 1998; tổng thu ngân sách Nhà nước tăng 3% so với năm 1998 (240 tỷ đồng), ngân sách địa phương 46,019 tỷ đồng; tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản 93,7 tỷ đồng (trong đó nguồn vốn ngân sách thành phố chiếm 30%).
- Về văn hoá - xã hội: Giải quyết việc làm cho 9.000 lao động; giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 9,3% xuống còn 7,4%; hoàn thành phổ cập trung học cơ sở;

xây dựng 10 nhà tình nghĩa, sửa chữa, chống dột và xây dựng 150 nhà tình thương; toàn quận hoàn thành nhựa hoá - xi măng hoá đường hẻm.

- Về xây dựng hệ thống chính trị: giữ vững số cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh từ 60% trở lên; kết nạp 100 đảng viên mới; 85% cơ sở kinh tế ngoài quốc doanh có tổ chức công đoàn theo luật định.

Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) đã đề ra định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hoá đến năm 2000. Để đưa Nghị quyết vào cuộc sống, ngày 1/4/1997 Quận ủy đã xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 trên địa bàn quận với 5 mục tiêu sau:

- 1- Phấn đấu nâng mặt bằng dân trí từ 5,2 lớp lên 7 lớp. Thực hiện công bằng trong giáo dục, tạo mọi điều kiện để mỗi người dân, mỗi con em gia đình lao động nghèo được đến trường, đến lớp.
- 2- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt coi trọng giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, bồi dưỡng nhân cách, khả năng tư duy sáng tạo, năng lực thực hành của học sinh. Nâng cao hiệu quả đào tạo ở các cấp học.
- 3- Nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên theo hướng Cao đẳng hóa và Đại học hóa.
- 4- Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng cho yêu cầu dạy và học (ở các trường Mầm non, phổ thông, Trung tâm dạy nghề).

5- Củng cố và phát triển hệ thống chính trị trong các trường.

Qua hơn hai năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 2, sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo của quận đã có bước phát triển toàn diện và vững chắc cả về quy mô và chất lượng đào tạo, các mục tiêu được đề ra trong chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 của quận đã cơ bản hoàn thành tạo tiền đề cho những định hướng cho các năm tiếp theo nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội - văn hoá của quận trong thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

Để chuẩn bị cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân quận khoá VIII, thực hiện sự chỉ đạo của Ban thường vụ Quận ủy, ngày 13/9/1999 Ủy ban nhân dân quận 11 tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động của Ủy ban nhân dân quận nhiệm kỳ VII (1994 -1999). Hội nghị đã đi sâu phân tích, đánh giá những ưu điểm và tồn tại trong hoạt động của Ủy ban nhân dân quận nhiệm kỳ VII trên các mặt: quản lý kinh tế, văn hoá, xã hội, xây dựng cơ bản, an ninh chính trị, thực hiện cải cách hành chính, công tác tiếp dân giải quyết khiếu nại tố cáo và mối quan hệ của Ủy ban với Quận ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.

Nhìn chung, hoạt động của Ủy ban nhân dân quận trong nhiệm kỳ VII đều có chương trình, kế hoạch, chỉ đạo trọng tâm trọng điểm, có phân công phân nhiệm theo từng chuyên đề và kịp thời tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ công chức, viên chức, sắp xếp theo hướng tinh gọn,

bước đầu triển khai quy chế dân chủ trong các cơ quan hành chính, trong các doanh nghiệp và địa bàn dân cư. Nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện các chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên và nghị quyết của Quận ủy, Hội đồng nhân dân quận. Sự điều hành quản lý của Ủy ban nhân dân quận trong nhiệm kỳ VII tiếp tục được phát huy và có tiến bộ, tác động tích cực đến tình hình kinh tế – xã hội và an ninh quốc phòng ngày càng được giữ vững.

Hội nghị đã rút ra một số kinh nghiệm qua thực tiễn hoạt động của Ủy ban nhân dân trong nhiệm kỳ VII.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm của công dân tham gia xây dựng chính quyền, ngày 14/11/1999 trên 99% cử tri của quận đã tích cực đi bầu cử Hội đồng nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân quận và phường (khóa VIII). Kết quả đã bầu được 35 đại biểu Hội đồng nhân dân quận (trong đó có 10 đại biểu là nữ).

Trong kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân quận khóa VIII ngày 10/12/1999 đã bầu bà Nguyễn Thị Thu Hà giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân và ông Nguyễn Thế Vinh giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Hội đồng cũng đã bầu bà Võ Thị Mỹ giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; các ông Dương Công Khanh, Nguyễn Trung Bộ giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Năm 1999, Đảng bộ quận 11 đã tập trung lãnh đạo khắc phục khó khăn phấn đấu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nên đã giữ vững và ổn định

được tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn quận. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có tăng trưởng so với năm 1998; Hoạt động thương mại - dịch vụ tuy hiệu quả chưa cao nhưng có chuyển biến nhất định. Các mặt hoạt động trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, tiếp tục được duy trì và phát triển, một số mặt đạt được kết quả tốt hơn như: phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nếp sống văn minh, xây dựng khu phố văn hóa, cứu trợ xã hội được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các đoàn thể và các phường. Công tác giáo dục – đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm được chú ý hơn. An ninh chính trị và trật tự xã hội được giữ vững.

Song song với công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, trong năm 1999 Ban Thường vụ Quận ủy đã chỉ đạo tổ chức sơ kết công tác chống tham nhũng, tổng kết 5 năm (1994 -1999) thực hiện Chỉ thị 37-CT/TW của Ban Bí thư “về một số công tác cán bộ nữ trong tình hình mới” và sơ kết 2 năm triển khai thực hiện Hướng dẫn 13-HD/TC của Ban Tổ chức Thành ủy “Về việc đảng viên tham gia sinh hoạt tổ dân phố, tổ nhân dân nơi cư trú”.

Trong 2 ngày 20 và 21/1/2000, Ban Chấp hành Đảng bộ họp hội nghị lần thứ 17. Hội nghị đã nghe đồng chí Bí thư Quận ủy triển khai Nghị quyết Thành ủy lần thứ 15 về nhiệm vụ kinh tế - xã hội thành phố năm 2000 và triển khai nội dung thư của đồng chí Tổng

Bí thư Lê Khả Phiêu gửi Đảng bộ và nhân dân thành phố cùng với Quyết tâm thư của Đảng bộ thành phố gửi đồng chí Tổng Bí thư. Hội nghị đã nghe Ban Thường vụ Quận ủy báo cáo kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình của Ban Thường vụ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2).

Hội nghị đã thảo luận, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 1999 và thảo luận định hướng nhiệm vụ, chương trình công tác của Quận ủy năm 2000.

Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ quận lần thứ 17 đã thông qua Nghị quyết về chương trình công tác của Đảng bộ trong năm 2000 với những mục tiêu chủ yếu sau:

Về kinh tế:

- Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng từ 7% trở lên và tổng mức hàng hoá bán ra trên thị trường tăng 8% trở lên so với mức thực hiện năm 1999.
- Tổng thu ngân sách Nhà nước 160,95 tỷ đồng, chi ngân sách địa phương 45,4 tỷ đồng.
- Tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản 87,518 tỷ đồng (trong đó vốn ngân sách thành phố là 44,918 tỷ đồng; nguồn vốn ngân sách quận 3,4 tỷ đồng; tiền bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước 39,2 tỷ đồng).
- Phấn đấu thực hiện cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước và bán, khoán, cho thuê doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định 103/CP từ 2-3 doanh nghiệp Nhà nước.

Về văn hoá- xã hội:

- Giải quyết việc làm cho 8000 lao động.
- Huy động học sinh vào các cấp học: Trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 là 99,7%; Trung học cơ sở 98,5%. Xây dựng 1 trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,2%; tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm hơn năm 1999 là 1,5%.
- Vận động hiến máu nhân đạo 25.000 lượt người.
- Vận động tiêm chủng mở rộng 95%.
- Xoá đói giảm nghèo: xây dựng nguồn quỹ đạt 6 tỷ đồng, giảm nghèo 15% số hộ trong chương trình (khoảng 500hộ/33382 hộ).
- 60% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá; 25% khu phố văn hoá; 30 - 40% khu dân cư xuất sắc; 60 - 70% số công sở (cơ quan, đơn vị) đạt tiêu chuẩn văn minh - sạch đẹp - an toàn.
- Tạo sự chuyển biến tích cực trong “năm thanh niên” và “năm trẻ em” của thành phố.

Về xây dựng hệ thống chính trị:

- Số cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh từ 60% trở lên (năm 1999 là 56,25%).
- Kết nạp 100 đảng viên mới.
- 100% trường Trung học cơ sở và 50 - 70% số trường Tiểu học có chi bộ Đảng, các trường Mầm non, Mẫu giáo, Nhà trẻ có đảng viên.

- 100% số phường có ủy ban Hội liên hiệp thanh niên và mở rộng cơ sở hội ở khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (từ 14 cơ sở Hội lên 24 cơ sở Hội).
- 100% cơ sở kinh tế ngoài quốc doanh (có đủ điều kiện) thành lập tổ chức công đoàn theo Luật công đoàn.

Hội nghị nhấn mạnh: Năm 2000 là năm có ý nghĩa lịch sử trọng đại, năm chuyển giao thế kỷ và thiên niên kỷ, kết thúc thế kỷ XX, chuẩn bị bước sang thế kỷ XXI, năm đất nước ta có nhiều ngày lễ lớn và sự kiện chính trị đặc biệt: kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 110 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 25 năm ngày thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ... Năm 2000 còn là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp để tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX.

Ban Chấp hành Đảng bộ kêu gọi các tổ chức Đảng trong toàn Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, đảng viên, đoàn viên, hội viên, cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân trong quận phát huy truyền thống đoàn kết yêu nước, tích cực hưởng ứng phong trào thi đua do Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận phát động với quyết tâm: Tất cả để năm 2000 giành thắng lợi to lớn và toàn diện.

Sau hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ quận lần thứ 17, Ban Thường vụ Quận ủy đã chỉ đạo các cơ sở

Đảng tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghị quyết của hội nghị và xây dựng quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2000.

Ngày 18/5/2000, Ban Chấp hành Đảng bộ quận họp hội nghị để bàn về công tác lãnh đạo thanh niên trong năm 2000. Kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với công tác thanh niên trong những năm qua, Hội nghị nhận thấy: Từ khi có Nghị quyết Trung ương 4 khoá VII (tháng 1/1993) “về công tác thanh niên trong tình hình mới”, Ban Chấp hành Đảng bộ đã tổ chức triển khai nghị quyết trong toàn Đảng bộ. Đồng thời, xây dựng chương trình thực hiện nhiệm vụ công tác thanh niên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, tạo nên sự chuyển biến mới về công tác thanh niên trong các cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể. Trong các nghị quyết của Đảng bộ đều đặt vấn đề công tác thanh niên trong từng nhiệm vụ chính trị, luôn tạo điều kiện thuận lợi về kinh phí, cơ sở vật chất nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo thế hệ tương lai cho đất nước, lực lượng kế thừa cho Đảng bộ. Hàng quý, 6 tháng, năm có lãnh đạo chỉ đạo sơ kết, tổng kết hoạt động của đoàn thanh niên, qua đó chỉ ra những mặt làm được và chưa làm được để làm tốt công tác tập hợp giáo dục thanh niên.

Quận ủy và các cấp ủy cơ sở luôn tin tưởng giao việc cho thanh niên, tạo điều kiện cho thanh niên thể hiện vai trò xung kích trên các mặt trận khoa học kỹ thuật, phát triển sản xuất, hoạt động thương mại dịch vụ, du lịch tham gia trên lĩnh vực xoá đói giảm nghèo,

phổ cập văn hóa cho thanh niên, nâng cao dân trí chăm sóc sức khỏe nhân dân, bài trừ chống tệ nạn xã hội góp phần giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn khu phố.

Qua phong trào phát hiện lựa chọn những nhân tố tích cực để kết nạp vào Đảng (năm 1995: 20 đảng viên; năm 1996: 36; năm 1997: 39; năm 1998: 37; năm 1999: 36) và đưa vào nguồn đào tạo bồi dưỡng quy hoạch cán bộ trẻ kế thừa cấp quận và cơ sở. Qua các kỳ Đại hội Đảng, đoàn thể cấp cơ sở, qua các cuộc bầu cử hội đồng nhân dân cấp quận và phường, Quận ủy đều quan tâm lãnh đạo cơ cấu thanh niên trong Đảng ủy, Chi ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

Quận ủy cũng quan tâm lãnh đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống trong thanh niên, giáo dục truyền thống cách mạng của dân tộc, tiếp nối truyền thống cha anh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lãnh đạo công tác xây dựng củng cố tổ chức Đoàn nhằm không ngừng đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động của Đoàn nên đã tập hợp được đông đảo thanh niên vào tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản, Hội Liên hiệp Thanh niên. Chỉ đạo xây dựng tổ chức Đảng - Đoàn - Hội ở các đơn vị kinh tế ngoài quốc doanh, bước đầu xây dựng được 1 chi bộ Đảng và 15 chi hội Liên hiệp Thanh niên ở loại hình này, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác lãnh đạo, tổ chức tập hợp giáo dục thanh niên.

Dưới sự lãnh đạo của Quận ủy, các cơ quan chính quyền, ban ngành, Mặt trận - đoàn thể ngày càng có

nhận thức về vai trò vị trí của công tác thanh niên. Từ đó có nhiều hoạt động phối hợp phong phú tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho thanh niên học tập, lao động, sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao. Trên cơ sở đánh giá những mặt được và chưa được trong công tác lãnh đạo thanh niên, Hội nghị đã ra Nghị quyết “về công tác thanh niên trong năm 2000 và những năm tiếp theo”.

Từ tháng 2/2000, cùng với công tác lãnh đạo phát triển kinh tế- xã hội, Đảng bộ quận 11 đã bắt tay vào công việc chuẩn bị Đại hội Đảng bộ, chi bộ cơ sở và Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VIII theo tinh thần Chỉ thị 54/CT-TW và chỉ đạo của Thành ủy.

Sau 5 năm (1996 - 2000), nỗ lực phấn đấu phát huy các nhân tố thuận lợi, khắc phục khó khăn vượt qua thử thách, tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ VII, Đảng bộ và nhân dân quận 11 đã giành được những kết quả to lớn tạo ra sự chuyển biến tích cực trên các mặt sau:

Về kinh tế và phát triển đô thị:

Kinh tế của quận tiếp tục tăng trưởng, giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm 6,75%, doanh số thương mại - dịch vụ tăng 10,75%. Các công tác qui hoạch, quản lý đô thị, phát triển cơ sở hạ tầng từng bước làm thay đổi diện mạo đô thị của quận.

Trước ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ khu vực, thiên tai lũ lụt xảy ra ở nhiều vùng

trong cả nước, quận đã tập trung lãnh đạo giữ vững ổn định và phát triển sản xuất, phát huy nội lực nền kinh tế theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4; các doanh nghiệp có nhiều nỗ lực chủ động tìm kiếm thị trường mới, đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng hàng hóa. Tổng giá trị đầu tư trong 5 năm (1991 - 2000) là 583 tỷ đồng, tăng 29,17% so với nhiệm kỳ trước. Nhiều doanh nghiệp tạo được uy tín trên thị trường, nhiều sản phẩm được bình chọn “hàng Việt Nam chất lượng cao”.

Thương mại dịch vụ phát triển khá mạnh cả về quy mô, phạm vi, loại hình hoạt động phục vụ ngày càng tốt hơn cho nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân. Các khu vực chuyên canh có khả năng phân phối hàng hóa đến các tỉnh trong cả nước như: khu dược phẩm 3/2, kim khí điện máy Nhật Tảo, simili đường Hòa Hảo, vật liệu xây dựng đường Lý Thường Kiệt, nguyên liệu sản xuất đường Hùng Vương... đang tiếp tục phát triển. Các loại hình hoạt động du lịch cũng phát triển khá. Công viên văn hóa Đầm Sen không ngừng đầu tư phát triển, mở rộng nhiều loại hình dịch vụ phong phú, hiện đại, đáp ứng kịp thời nhu cầu giải trí ngày càng tăng của nhân dân, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của quận, xứng đáng là một công viên du lịch, giải trí lớn của cả nước.

Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp vẫn là thế mạnh, đồng thời nâng cao tỷ trọng thương mại - dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của quận: Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế là do

một số cơ sở sản xuất có mặt bằng hạn hẹp, gây ô nhiễm môi trường phải di dời ra ngoại thành do việc mở rộng, nâng cấp một số tuyến đường của quận tạo điều kiện cho thương mại - dịch vụ phát triển, làm cho tốc độ tăng trưởng thương mại - dịch vụ có xu hướng tăng nhanh hơn tốc độ tăng trưởng sản xuất.

Cơ cấu kinh tế có bước chuyển đổi theo chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần của Đảng. Các doanh nghiệp Nhà nước tiếp tục được củng cố để nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đã có 4 doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa; sau khi cổ phần hóa các doanh nghiệp này mở rộng quy mô và hoạt động có hiệu quả hơn. Kinh tế hợp tác xã được chuyển đổi theo Luật hợp tác xã, hoạt động có hiệu quả hơn, thu nhập xã viên và đời sống người lao động được nâng lên. Công ty trách nhiệm hữu hạn và doanh nghiệp tư nhân ngày càng phát triển với nhiều loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trên cả hai lĩnh vực sản xuất và thương mại - dịch vụ. Kinh tế cá thể gia đình với hơn 3.000 cơ sở sản xuất, 5.700 cơ sở thương mại - dịch vụ là lực lượng chủ yếu tạo việc làm, thu nhập ổn định đời sống người lao động và hàng năm đóng góp hơn 60% tổng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, doanh số thương mại - dịch vụ của quận.

Từ khi áp dụng thuế giá trị gia tăng và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, công tác quản lý thu thuế đi dần vào nề nếp, bảo đảm nguồn thu cân đối ngân sách hàng năm, đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên và chi cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng của quận.

Quận đã hình thành đề án quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết trên toàn địa bàn làm cơ sở cho việc định hướng đầu tư phát triển kinh tế- xã hội và công tác quản lý đô thị của quận. Ngoài nguồn kinh phí hỗ trợ của thành phố, hàng năm quận đã dành từ 15 đến 20% ngân sách để đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội. Tổng vốn đầu tư trong 5 năm (1991-2000) là 227 tỷ đồng, tăng gấp 4 lần so với nhiệm kỳ trước, tập trung đầu tư các công trình trọng điểm: phát triển nhà ở, cơ sở vật chất cho giáo dục, dạy nghề, y tế, thể dục thể thao, mở vòng xoay, nâng cấp các tuyến đường, xi măng hóa các hẻm. Cơ sở hạ tầng phát triển, nhất là việc mở vòng xoay đường Hòa Bình- Ông Ích Khiêm đã làm thay đổi bộ mặt đô thị của quận, thúc đẩy kinh tế phát triển, nâng cao đời sống nhân dân.

Về văn hóa- xã hội:

Hoạt động văn hóa - xã hội được đẩy mạnh nhằm phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng, giữ vững bản sắc dân tộc, chăm lo sự nghiệp phát triển con người, thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy xã hội hóa các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, nâng cao đời sống nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, hàng năm quận đầu tư từ 35- 40% ngân sách cho lĩnh vực này; đã xây dựng mới và nâng cấp nhiều trường học bảo đảm điều kiện học tập cho hơn 40.000 học sinh của quận. Chất

lượng giáo dục toàn diện được nâng lên. Nhiều trường có chất lượng cao, có uy tín trong phụ huynh học sinh. Tỷ lệ huy động trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt trên 99%; số cháu 5 tuổi vào mẫu giáo đạt 98%. Ưu điểm nổi bật là quận đã xóa tình trạng học ca 3, hoàn thành phổ cập trung học cơ sở. Các loại hình trường lớp bán công, dân lập, tư thục được phát triển theo chủ trương xã hội hóa giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập của con em. Nhân dân và các đoàn thể tích cực đóng góp xây dựng quỹ học bổng cho học sinh nghèo học giỏi ngày càng tăng đã góp phần cải thiện điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Trung tâm dạy nghề với cơ sở vật chất được xây dựng trang bị mới, hàng năm đào tạo kết hợp giải quyết việc làm cho hơn 3000 lao động. Các cơ sở dạy nghề, giới thiệu việc làm của các đoàn thể, tư nhân cũng phát triển theo chủ trương xã hội hóa đáp ứng nhu cầu học nghề, tìm việc làm của lao động trong quận. Trước tình hình kinh tế còn khó khăn, quận khuyến khích các doanh nghiệp và kinh tế hộ gia đình phát triển, cùng với thực hiện các chương trình Quỹ quốc gia giải quyết việc làm đã tạo công ăn việc làm cho hơn 9.800 lao động hàng năm là thành quả khích lệ của quận.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ cả về phòng bệnh chữa bệnh với chất lượng chuyên môn ngày càng cao hơn. Trung tâm y tế được xây mới có 196 giường bệnh và các chuyên khoa phục vụ cho nhu cầu xét nghiệm, chẩn đoán và điều trị cho

gần 600.000 lượt người mỗi năm. Mạng lưới y tế 16 phường đều có bác sĩ điều trị, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Các chương trình y tế quốc gia đạt hiệu quả trên 95%. Công tác phòng chống bệnh truyền nhiễm, quản lý các bệnh xã hội được thực hiện tốt. Mạng lưới y tế tư nhân, phòng khám bệnh từ thiện, miễn phí của tổ chức và đoàn thể, tôn giáo được phát triển theo chủ trương xã hội hóa góp phần đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình có nhiều tiến bộ. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên giảm từ 1,13% năm 1996 còn 0,98% năm 1999; giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên từ 17,47% năm 1995 xuống còn 8,55% năm 1999. Công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em đạt được mục tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, trẻ em thất học, phòng chống tình trạng xâm hại trẻ em, nâng cao ý thức toàn xã hội chăm sóc bảo vệ trẻ em.

Phong trào văn hoá cơ sở phát triển khởi sắc, phong phú về nội dung, đa dạng hơn về hình thức, tích cực tuyên truyền, động viên và cổ vũ nhân tố tích cực, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, truyền thống cách mạng; đấu tranh chống các mặt tiêu cực và các tệ nạn xã hội. Các hoạt động văn hóa lễ hội truyền thống đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, các hình thức giao lưu văn hóa được mở rộng. Phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng, văn hóa dân tộc phát triển tốt. Các thiết chế văn hóa cơ sở được nâng cấp trở

thành nơi sinh hoạt giải trí, hưởng thụ văn hóa lành mạnh của nhân dân và thanh thiếu niên. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, khu phố văn hóa được đẩy mạnh; phong trào xây dựng công sở văn minh - sạch đẹp - an toàn được nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hưởng ứng. Nhiều đợt truy quét được phát động liên tục đã từng bước đẩy lùi tệ nạn xã hội và các trường hợp vi phạm trên lĩnh vực văn hóa.

Phong trào thể dục thể thao trong trường học, cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng. Toàn quận có khoảng 17% dân số tham gia tập thể dục thể thao thường xuyên. Câu lạc bộ Lính Binh Thăng được nâng cấp thành Trung tâm luyện tập, tổ chức thi đấu các giải thể dục thể thao cấp quận, thành phố, Quốc gia, đồng thời cũng là nơi phát hiện đào tạo năng khiếu. Cùng với các cơ sở thể dục thể thao của Nhà nước, cơ sở thể dục thể thao tư nhân cũng phát triển theo chủ trương xã hội hóa đáp ứng nhu cầu hoạt động thể dục thể thao đa dạng, phong phú của nhân dân.

Phong trào đền ơn đáp nghĩa những người có công với nước, chăm sóc phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng được thể hiện tốt, thu hút sự tham gia rộng rãi của các tầng lớp nhân dân. Đến cuối nhiệm kỳ VII quận đã cơ bản giải quyết nhà tình nghĩa cho các đối tượng gia đình chính sách. Các hoạt động xã hội từ thiện được đẩy mạnh, nêu cao truyền thống tương thân

tương ái tốt đẹp của dân tộc, kịp thời vận động quần góp giúp đỡ đồng bào bị thiên tai lũ lụt. Hàng năm quận đã dành khoảng 3 tỷ đồng để trợ cấp khó khăn, cứu trợ đột xuất cho khoảng 4.000 lượt người thuộc diện chính sách, người về hưu và nhân dân lao động nghèo.

Chương trình xóa đói giảm nghèo đạt hiệu quả cao. Đến cuối nhiệm kỳ VII, quận đã cơ bản xóa được hộ đói, giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 15% đầu nhiệm kỳ xuống còn 7,83%. Người nghèo được quan tâm hỗ trợ vốn, hướng dẫn nghề nghiệp, giải quyết việc làm, được chăm sóc giáo dục, y tế. Những năm qua, phong trào chăm lo người nghèo phát triển đều khắp trên địa bàn dân cư, với nguồn quỹ do nhân dân hỗ trợ đóng góp đã sửa chữa và xây mới hàng trăm nhà tình thương cho người nghèo. Chương trình nhà ở được phát triển với gần 600 hộ chung cư bán trả góp cho cán bộ, công nhân viên, người có thu nhập thấp và một phần cho chương trình giải toả cải tạo những ngôi nhà lụp xụp, khu tạm cư... đã góp phần cải thiện bộ mặt đô thị, an sinh xã hội. So với đầu nhiệm kỳ, nhìn chung đời sống, tiện nghi sinh hoạt gia đình mức hưởng thụ văn hóa, chăm sóc y tế của các hộ dân có tăng đáng kể.

Trong tình hình kinh tế còn khó khăn, kết quả chăm lo người nghèo của Đảng bộ đã tạo ấn tượng tốt đẹp trong nhân dân, tác động đến ý thức chăm lo người nghèo, đền ơn đáp nghĩa trong các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân, củng cố lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Về an ninh - quốc phòng:

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận được giữ vững, phong trào quần chúng bảo vệ Tổ quốc thường xuyên được củng cố và phát triển góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Từ đầu nhiệm kỳ, Quận ủy đã đề ra nghị quyết quốc phòng an ninh, xác định đây là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên. Các cấp ủy Đảng và đảng viên ngày càng nhận thức đầy đủ hơn về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; về phòng chống âm mưu “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Vai trò lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý Nhà nước về quốc phòng - an ninh ngày càng được nâng cao, phát huy được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc. Năm 1999, lực lượng quân sự quận đã tổ chức tốt diễn tập phòng thủ cụm liên hoàn.

Lực lượng công an nhân dân thể hiện vai trò nòng cốt của mình, chủ động kết hợp với các ban ngành, đoàn thể và lực lượng an ninh cơ sở, thường xuyên tổ chức tuyên truyền giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần cảnh giác cách mạng trong các tầng lớp nhân dân. Phong trào xây dựng tổ dân phố, khu phố an toàn đã phát huy tốt vai trò làm chủ của nhân dân trong giữ gìn an ninh chính trị và phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, chuyển hóa địa bàn ở các khu vực và tụ điểm phức tạp về an ninh trật tự. Các ngành công an, quân sự phối hợp tốt với Mặt trận, các đoàn thể, trường học,

cơ quan, xí nghiệp và địa phương, xây dựng thế trận an ninh cơ sở rộng khắp và vững chắc. Công tác bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và trật tự trong xây dựng, phòng chống cháy nổ cũng đạt được nhiều kết quả.

Ý thức xây dựng quốc phòng, quân sự địa phương của các phường, cơ quan, doanh nghiệp có nhiều chuyển biến rõ rệt. Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được xây dựng củng cố đủ về số lượng, chất lượng, ngày càng được nâng cao cả về trình độ quân sự và chính trị tư tưởng. Tỷ lệ đảng viên, đoàn viên trong lực lượng dân quân tự vệ ngày càng tăng. Kế hoạch phòng chống biểu tình, bạo loạn, hoạt động tác chiến trị an bảo vệ mục tiêu được xây dựng cơ bản và được bổ sung hoàn chỉnh hàng năm nhằm nâng cao chất lượng công tác diễn tập phòng thủ. Công tác huấn luyện quân sự, tổ chức học tập chính trị cho lực lượng quân sự, dự bị động viên và công tác tham gia hội thao quốc phòng các cấp của lực lượng vũ trang quận đạt thành tích cao. Công tác tuyển quân, tuyển sinh, đào tạo tập huấn cán bộ đều đạt chỉ tiêu và chất lượng tốt. Quận ủy và cấp ủy cơ sở luôn quan tâm củng cố, xây dựng Đảng trong lực lượng vũ trang, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, tạo điều kiện trang bị phương tiện làm việc cho cán bộ chiến sĩ nâng cao chất lượng công tác.

Về xây dựng bộ máy Nhà nước:

Tổ chức bộ máy Nhà nước tiếp tục được kiện toàn tinh gọn, hiệu quả; công tác quản lý xã hội bằng pháp luật được tăng cường; nâng cao ý thức phục vụ nhân dân của cán bộ công chức nhà nước; tích cực phòng chống đẩy lùi các biểu hiện quan liêu, tham nhũng.

Hội đồng nhân dân quận và phường có bước đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động bảo đảm đúng luật và quy chế, phát huy dân chủ và trách nhiệm đại biểu tham gia xây dựng đề xuất nghị quyết kỳ họp. Các ban của Hội đồng nhân dân quận tổ chức nhiều đợt khảo sát thẩm định tình hình và đề xuất biện pháp xử lý các tồn tại yếu kém trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội và việc chấp hành pháp luật trên địa bàn. Các tổ đại biểu thực hiện tốt nề nếp công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời phần lớn khiếu nại tố cáo nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân đảm bảo theo đúng luật định và quy chế, chấp hành các nghị quyết của Quận ủy, Hội đồng nhân dân; tập trung tháo gỡ những khó khăn, khai thác phát huy nội lực, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Lễ lối làm việc được cải tiến ngày càng phân định rõ chức năng quản lý hành chính Nhà nước với quản lý sản xuất kinh doanh. Quy trình ban hành văn bản được thực hiện chặt chẽ. Ủy ban nhân dân quận đã tiến hành rà soát hơn 10.000 văn bản các loại góp phần nâng cao tính hiệu lực của Nhà nước. Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật được triển khai kịp thời đến các tầng lớp nhân dân; nâng cao tính tự quản của tổ dân phố và chất lượng của tổ hoà giải ở cơ sở. Sự phối hợp giữa Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc quận và các phường ngày càng chặt chẽ hơn trong việc giải quyết những vấn đề liên quan đến đời sống nhân dân. Công tác thi đua khen thưởng được cải tiến, tạo động lực cho sự phát triển toàn diện của quận trong thời kỳ mới.

Quận có nhiều nỗ lực thực hiện quy trình cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa - một dấu”. Giảm bớt thủ tục rườm rà gây phiền hà nhân dân. Tổ chức bộ máy được sắp xếp tinh gọn từ 16 phòng ban còn 8 phòng ban và đảm bảo công việc tốt hơn. Việc phân công phân cấp quản lý được cải tiến nhằm phát huy tinh thần trách nhiệm, tính sáng tạo của cá nhân, tập thể. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức về quản lý hành chính, tin học, ngoại ngữ được đẩy mạnh, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn hoá cán bộ, công chức Nhà nước. Triển khai thực hiện pháp lệnh cán bộ, công chức Nhà nước, pháp lệnh chống lãng phí thực hành tiết kiệm, nâng cao ý thức phục vụ nhân dân trong cán bộ, đảng viên.

Về công tác vận động quần chúng:

Công tác vận động quần chúng có nhiều cố gắng đổi mới đi vào chiều sâu, hướng về cơ sở, đáp ứng thiết thực nhu cầu bức xúc của nhân dân. Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, công tác dân vận.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có bước đổi mới mô hình tập hợp quần chúng, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, tăng cường giáo dục nhân dân hiểu rõ chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, vận động nhân dân hăng hái tham gia các phong trào phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, bài trừ tệ nạn xã hội. Cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào xây dựng nhà tình nghĩa,

nhà tình thương, được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Hệ thống tổ chức cơ sở của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được củng cố và phát triển; số lượng chất lượng của đoàn viên, hội viên được nâng lên. Có đến 95% doanh nghiệp ngoài quốc doanh đủ điều kiện thành lập tổ chức công đoàn cơ sở, 20 doanh nghiệp thành lập chi hội thanh niên. Ý thức chăm lo công tác vận động quần chúng của các cấp ủy Đảng, chính quyền ngày càng được nâng lên, quan tâm cải thiện đời sống dân nghèo, tạo được lòng tin của dân đối với Đảng bộ và chính quyền địa phương.

Quy chế dân chủ cơ sở theo Chỉ thị 30 CT/TW của Bộ Chính trị được triển khai thực hiện ở hầu hết các phường, ban ngành, doanh nghiệp, bước đầu nâng cao ý thức làm chủ của nhân dân tham gia giám sát công việc ở địa phương theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, góp phần đấu tranh chống tham nhũng, ngăn ngừa các vụ tiêu cực ở từng cơ quan, đơn vị.

Kết quả công tác vận động quần chúng đã tăng cường khối đoàn kết toàn dân, thắt chặt mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với dân tạo thành sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ của Đảng bộ đề ra.

Về công tác xây dựng Đảng:

Chất lượng công tác xây dựng Đảng tiếp tục được nâng cao nhằm tạo sự thống nhất nhận thức chính trị tư tưởng, nâng cao năng lực lãnh đạo và tính chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên.

Đảng bộ đã triển khai thực hiện nghiêm túc đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) tập trung vào 3 vấn đề: chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống và trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao. Đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình trong Đảng bước đầu nâng cao nhận thức của đảng viên đối với nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng và ý thức tự rèn luyện giữ gìn phẩm chất đạo đức, tăng cường đoàn kết nội bộ, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường chế độ trách nhiệm của tập thể và cá nhân. Đa số đảng viên của Đảng bộ luôn vững vàng về chính trị, kiên định lập trường chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thống nhất cao với các quan điểm có tính nguyên tắc của Đảng được nêu trong NQTW6 (lần 2), thể hiện lòng trung thành, tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng, đưa đất nước phát triển đi lên. Số đông đảng viên phát huy vai trò tiên phong gương mẫu về đạo đức lối sống, có mối quan hệ tốt với quần chúng nơi công tác và nơi cư trú, đoàn kết phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kết quả phân tích chất lượng đảng viên trong đợt tự phê bình và phê bình theo tinh thần NQTW5 và NQTW6 (lần 2) toàn Đảng bộ có 98,91% đảng viên đủ tư cách, 12,66% đảng viên phát huy tốt vai trò tiên phong gương mẫu được Quận ủy biểu dương khen thưởng.

Bản lĩnh chính trị và năng lực lãnh đạo của các cấp ủy cũng được nâng lên thể hiện qua việc thực hiện tốt quy chế làm việc của cấp ủy, nguyên tắc tập trung dân chủ và các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng. Những nơi cấp ủy cơ sở yếu kém, có vấn đề nội bộ được Quận ủy củng cố kịp thời. Số đông chi bộ, đảng viên cơ

sở thể hiện tốt vai trò hạt nhân chính trị, giữ vững nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, đề ra nghị quyết lãnh đạo ngày càng sát hợp giải quyết được nhiều vấn đề bức xúc ở địa phương. Hàng năm, Quận ủy thực hiện đều đặn công tác bình xét cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh và ngày càng chú trọng chất lượng, cuối năm 1999 có 56,52% cơ sở Đảng đạt danh hiệu chi bộ, Đảng bộ trong sạch vững mạnh, so với đầu nhiệm kỳ tỉ lệ tuy có giảm (đầu nhiệm kỳ là 72,7%) nhưng phản ánh đúng thực chất của tổ chức cơ sở Đảng trong Đảng bộ.

Công tác kết nạp đảng viên được chú trọng về chất lượng ngay từ khâu quy hoạch tạo nguồn, đến công tác bồi dưỡng giao nhiệm vụ thử thách. Kết quả trong nhiệm kỳ kết nạp được 389 đảng viên mới, tập trung ở những khu vực trọng yếu; có 47,3% là đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, 46,8% là cán bộ nữ, 8,2% là người Hoa, 12,34% quần chúng tích cực trên địa bàn dân cư.

Công tác cán bộ được Quận ủy quan tâm thường xuyên trên cơ sở nắm vững và thực hiện đúng các quan điểm của Đảng về công tác cán bộ. Thường xuyên tiến hành quy hoạch cán bộ dự bị, rà soát bổ sung hàng năm, đảm bảo mỗi chức danh cán bộ chủ chốt cấp quận đều có từ 1 đến 3 cán bộ dự bị, đáp ứng yêu cầu trước mắt và chuẩn bị đội ngũ cán bộ lâu dài. Qua thực hiện quy hoạch cán bộ giúp cho quận có định hướng công tác, đào tạo và có nguồn cán bộ để xem xét bố trí đề bạt, có đến 84% cán bộ được đề bạt bổ nhiệm trong nhiệm kỳ là cán bộ trong diện quy hoạch. Công tác đào tạo cán bộ, nhất là đào tạo cán bộ nữ là ưu điểm của Quận từ nhiều năm qua, trong nhiệm kỳ đã cử 220 lượt

cán bộ đi đào tạo. Do tiến hành đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ, đội ngũ cán bộ của quận có bước trưởng thành, chất lượng được nâng lên đáng kể với 65% cán bộ chủ chốt có trình độ đại học, 45% có trình độ cao cấp lý luận chính trị, thường xuyên quan tâm trẻ hóa đội ngũ cán bộ, kết hợp các độ tuổi, đảm bảo tính liên tục, kế thừa và phát triển. Đội ngũ cán bộ nữ có bước trưởng thành, ngày càng có nhiều cán bộ nữ được đề bạt giữ trọng trách lãnh đạo cấp quận và cơ sở. Trước những tác động tiêu cực của xã hội, số đông cán bộ vẫn thể hiện vững vàng trước khó khăn thử thách, phát huy tính năng động, giữ được lối sống lành mạnh, trong đợt thực hiện NQTW6 (lần 2) có 51,88% cán bộ chủ chốt hoàn thành tốt nhiệm vụ được Quận ủy khen thưởng. Đội ngũ cán bộ của quận là nhân tố quan trọng đảm bảo cho việc chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện thắng lợi mọi mặt công tác của quận trong nhiệm kỳ qua.

Trước yêu cầu tình hình mới, Quận ủy đã tăng cường nâng cao ý thức trong Đảng bộ thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, đảm bảo chất lượng chính trị của tổ chức bộ máy, cán bộ theo quy định của Đảng.

Công tác kiểm tra Đảng được tăng cường theo chỉ thị 29 của Bộ Chính trị, thường xuyên kiểm tra đảng viên và tổ chức Đảng có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra việc giữ gìn kỷ luật trong Đảng, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết và chương trình kế hoạch công tác do cấp ủy giao. Trong nhiệm kỳ đã xử lý 54 đảng viên sai phạm kỷ luật,

giảm 34,60% so với nhiệm kỳ trước, trong đó có 33,3% đảng viên là cán bộ có chức vụ, kỷ luật khiển trách 44,44%, cảnh cáo 37,03%, cách chức 5,5%, khai trừ 12,46%. Nội dung sai phạm chủ yếu là về phẩm chất đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật kém, chạy theo làm ăn kinh tế, buông lơi công tác ... việc xử lý kỷ luật được kịp thời, có lý có tình, đúng mức độ vi phạm khuyết điểm, có tác dụng giáo dục đảng viên ý thức giữ nghiêm kỷ luật Đảng.

Phương thức lãnh đạo của Quận ủy và các cấp ủy cơ sở từng bước được cải tiến theo hướng tập trung sâu sát cơ sở để giải quyết những khó khăn vướng mắc liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân. Quận ủy lãnh đạo bằng chủ trương nghị quyết và tăng cường công tác kiểm tra việc tổ chức thực hiện, phát huy vai trò chủ động của các cấp ủy cơ sở và các cơ quan chức năng tham mưu; thường xuyên cải tiến lề lối làm việc, tôn trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; có chú trọng tổng kết công tác, rút kinh nghiệm chỉ đạo gắn với công tác thi đua khen thưởng, động viên kịp thời.

Những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân quận 11 đạt được trong 5 năm (1996 - 2000) là khá toàn diện, có mặt phát triển nhanh, đã giữ vững ổn định chính trị - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, làm thay đổi bộ mặt đô thị; xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh, tăng cường khối đoàn kết toàn dân, củng cố, nâng cao lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

Từ ngày 2 đến ngày 4/11/2000, Đảng bộ quận 11 tổ chức Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ VIII. Về dự Đại hội có 178 đại biểu thay mặt cho 81 tổ chức cơ sở Đảng và 2.477 đảng viên của Đảng bộ.

Với tinh thần “phát huy truyền thống đoàn kết, tiếp tục đổi mới, xây dựng quận 11 phát triển toàn diện”, Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá những thành tựu và tồn tại trong quá trình lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ VII; kiểm điểm hơn một năm thực hiện cuộc vận động chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2); bàn và quyết định phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ trong những năm đầu của thế kỷ XXI; bầu Ban Chấp hành khóa VIII và bầu Đoàn đại biểu tham dự Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VII.

Đại hội đã thông qua Nghị quyết những mục tiêu phấn đấu về kinh tế, xã hội, xây dựng hệ thống chính trị của Đảng bộ trong những năm 2000 – 2005; bầu Ban Chấp hành khóa VIII gồm 33 đồng chí⁽¹⁾ và 6 đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ thành phố.

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận lần thứ VIII đã đề ra những định hướng và nhiệm vụ chủ yếu của Đảng bộ trong 5 năm đầu (2000 – 2005) của thế kỷ XXI là:

- Thống nhất 5 mục tiêu, 6 chương trình trọng điểm.
- Cơ cấu kinh tế của quận chuyển dịch theo hướng Thương mại dịch vụ - sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

(1) Xem danh sách Ban Chấp hành trong phần phụ lục.

- Doanh số thương mại - dịch vụ tăng 12% năm.
- Tổng mức đầu tư sản xuất kinh doanh tăng 50% so với thời kỳ 1996 – 2000.
- Hoàn thành sắp xếp doanh nghiệp nhà nước vào năm 2002 (cổ phần hóa và giao, bán, khoán, cho thuê doanh nghiệp theo Nghị định 103/CP).
- Xây dựng 15 Hợp tác xã.
- Xây dựng mới 9 trường và cải tạo nâng cấp mở rộng 2 trường (gồm xây dựng mới 4 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 2 trường trung học cơ sở, 1 trường phổ thông trung học; cải tạo và mở rộng trường phổ thông trung học Nguyễn Hiền, Nam Kỳ Khởi Nghĩa.
- Cải tạo và nâng cấp Trung tâm Văn hóa quận.
- Hoàn thành cơ bản phổ cập phổ thông trung học từ 2- 3 phường và 6 phường đạt chuẩn quốc gia (2 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 2 trường trung học cơ sở).
- 1 - 2 phường đạt chuẩn văn hóa; 40% khu phố văn hóa; 60% khu phố xuất sắc; 30% chung cư văn hóa; 70% công sở văn minh, sạch đẹp, an toàn; 70% gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa.
- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1,1% năm; tỷ lệ sinh con thứ 3 dưới 6%.
- Giải quyết việc làm bình quân 10 ngàn người/ năm.
- Xây dựng nguồn quỹ xóa đói giảm nghèo từ 8 tỷ đồng trở lên và giảm số hộ nghèo xuống còn từ 3 – 4% tổng số hộ trong quận.

- Đảm bảo mức sống gia đình chính sách tối thiểu bằng mức sống trung bình của người dân ở địa phương.
- Cùng với thành phố phấn đấu giải quyết 90% số hộ được dùng nước sạch.
- Số vụ phạm pháp hình sự hàng năm giảm 20%, trong đó tỷ lệ khám phá đạt 55%.
- Số vụ ma túy trong 5 năm giảm 10 – 15% (so với thời điểm cuối năm 2000).
- Hoàn thành chỉ tiêu giao quân hàng năm.
- 70% số cơ sở Đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.
- Đảng viên đủ tư cách từ 98% trở lên.
- Mỗi năm kết nạp 100 đảng viên mới.⁽¹⁾

Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành khoá VIII đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thị Thu Hà đã được hội nghị bầu lại giữ chức vụ Bí thư Quận ủy; các đồng chí Nguyễn Văn Quang, Võ Thị Mỹ được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư.

Đại hội Đảng bộ quận 11 lần thứ VIII là Đại hội mở đầu cho Đảng bộ và nhân dân quận 11 bước vào thiên niên kỷ mới với mục tiêu phấn đấu xây dựng quận ngày càng phát triển hơn trên con đường mang lại hạnh phúc cho nhân dân.



(1) Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 11 lần thứ VIII - Tài liệu lưu tại Văn phòng Quận ủy.

KẾT LUẬN

1975 - 2000 là một thời kỳ lịch sử tuy không dài nhưng lại là một thời kỳ vô cùng khó khăn, gian khổ đối với Đảng bộ và nhân dân quận 11. Là một quận nội thành có tỉ lệ người Việt gốc Hoa cao nhất thành phố, ngay sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước, Đảng bộ và nhân dân quận 11 đã thiết lập chính quyền cách mạng của dân, do dân, vì dân từng bước trưởng thành và không ngừng lớn mạnh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, suốt 25 năm qua, nhân dân quận 11 phát huy truyền thống yêu nước và tinh thần sáng tạo trong chiến tranh cách mạng, đã đem hết sức lực, trí tuệ, vượt qua nhiều khó khăn thử thách, vừa khắc phục hậu quả và hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy lùi khủng hoảng kinh tế - xã hội, vừa xây dựng và phát triển kinh tế văn hóa, xây dựng chính quyền nhân dân và nền an ninh quốc phòng toàn dân, tìm tòi và thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, từng bước xây dựng quận đi lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong sự nghiệp đổi mới của cả nước.

Đảng bộ và nhân dân quận 11 thực hiện những nhiệm vụ trên, trong hoàn cảnh hết sức khó khăn phức tạp, đầy gian nan thử thách nhiều lúc tưởng chừng như không vượt qua, nhưng với ý thức tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân quận luôn tìm hướng đi mới, không những vượt được khó khăn mà

còn đạt được nhiều thành tích rất đáng trân trọng và tự hào.

Giữ vững ổn định chính trị, xã hội để xây dựng và phát triển kinh tế là nhiệm vụ then chốt mà Đảng bộ và nhân dân quận luôn đặt lên hàng đầu

Sau ngày 30/4/1975, bộ máy chiến tranh và tìm kiếm của địch trên địa bàn quận bị tan rã hoàn toàn nhưng vẫn còn một số tổ chức phản động do địch cài lại. Chúng đã câu kết với một số tên có nhiều nợ máu với nhân dân trong bộ máy nguy quân, nguy quyền, không chịu ra trình diện cách mạng để ngấm ngầm chống phá chính quyền cách mạng. Quận 11 là một trong những địa bàn trọng điểm của thành phố, vì vậy các thế lực thù địch không ngừng lợi dụng mọi phức tạp để chống phá, tiếp tục đẩy mạnh “chiến tranh phá hoại nhiều mặt”, “diễn biến hòa bình” v.v... Lực lượng phản động lợi dụng các vấn đề tôn giáo, dân tộc, một số nguy quân, nguy quyền không chịu cải tạo đã lợi dụng dân chủ công khai để kích động, xuyên tạc bóp méo sự thật, nhằm phủ định thành quả cách mạng mà Đảng bộ và nhân dân quận 11 phải hy sinh biết bao xương máu mới giành được.

Nhận thức đúng vai trò vị trí của quận đối với thành phố, thấy được những âm mưu của địch, phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân trong quận, Quận ủy và các cấp ủy Đảng đã lãnh đạo các tầng lớp nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, từng bước đối phó có hiệu quả với những âm mưu, hành động của địch. Bằng kinh nghiệm sáng tạo trong 30 năm chiến tranh, dưới sự lãnh đạo của

Thành ủy và Ủy ban Nhân dân thành phố, Đảng bộ quận đã sử dụng các biện pháp tổng hợp, đồng bộ trong cuộc đấu tranh gay go phức tạp mới, vừa đẩy mạnh các hoạt động kinh tế, chăm lo đời sống nhân dân, vừa thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc, chính sách tôn giáo đúng đắn của Đảng ta. Trong giáo dục chính trị, các cấp ủy Đảng đã chú trọng việc giáo dục nhận thức sâu sắc và nhạy cảm về những thủ đoạn hiểm độc của kẻ thù trên địa bàn quận. Mặt khác không xem nhẹ các biện pháp chuyên chính, phát hiện, xử lý bọn vi phạm pháp luật, trên cơ sở phát huy tinh thần yêu nước và trách nhiệm của nhân dân lao động.

Sự giữ vững và ổn định an ninh chính trị, xã hội trên địa bàn quận bắt nguồn trước hết từ quan điểm của Đảng bộ, đó là việc xem cuộc đấu tranh trên mặt trận này thực chất là cuộc đấu tranh giành con người về phía cách mạng. Với con người trên địa bàn quận, Đảng bộ đã hiểu cả về mặt bản chất cách mạng lẫn mặt hạn chế, tiêu cực ở nhiều mức độ khác nhau. Từ đó Đảng bộ quận đã có những đối sách đúng đắn, nhạy bén về chính trị, linh hoạt về biện pháp, kiên quyết và kiên trì trong xử lý với “tình thương và trách nhiệm”. Trên cơ sở đó phát động phong trào quần chúng rộng rãi, tổ chức lực lượng chính trị từ những con người sống và làm việc ở trong quận. Như vậy, Đảng bộ mới có sức mạnh thực sự ở mọi nơi và mọi lúc, ứng phó một cách chủ động với các thủ đoạn thâm độc, tinh vi của mọi kẻ thù. Thành tựu quan trọng nhất trong giữ gìn và ổn định chính trị, xã hội trên địa bàn quận là sự chuyển hóa trong nhận thức về tình cảm của các tầng lớp nhân dân, sự thống nhất về chính trị và tinh thần, quần

chúng ngày càng nâng cao cảnh giác đối với kẻ thù. Vì vậy, trong suốt 25 năm qua, trên địa bàn quận không xảy ra những vụ án lớn về chính trị. Nền tảng ổn định chính trị xã hội là yên dân, là niềm tin vững chắc của dân đối với Đảng và chính quyền. Sự vững vàng về tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu của quân và dân quận 11 dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã giúp cho quận đứng vững trước mọi sóng gió và biến động của thời cuộc, xứng đáng là chỗ dựa tin cậy của đồng bào trong quận.

Phát huy nhiệt tình cách mạng, không lùi bước trước khó khăn, từng bước đưa nền kinh tế quận tăng trưởng với tốc độ nhanh và ngày càng phát triển

Trong 25 năm qua, kinh tế quận 11 có những biến đổi thăng trầm, trong từng giai đoạn có những diễn biến không thuận lợi, với các yếu tố biến động rất phức tạp và khó lường có khi phải trả giá. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ quận và sự phấn đấu của nhân dân đã vượt qua được các khó khăn và có bước phát triển cả số lượng và chất lượng. Sau 10 năm (1975 – 1985) khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, khắc phục hậu quả để lại rất nặng nề sau chiến tranh, bằng các chủ trương, biện pháp tích cực, quận đã chủ động tìm kiếm những hình thức và bước đi thích hợp, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho kinh tế bung ra, dần dần thoát khỏi cơ chế quan liêu bao cấp, hình thành mô hình quản lý mới theo hướng tự chủ, tự lo liệu cân đối, tự trang trải trong sản xuất kinh doanh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ quận, từ một quận chủ yếu là tiêu thụ, lệ thuộc trở thành một quận sản xuất ngày càng

phát triển. Mặc dù còn rất nhiều khó khăn do tác động của tình hình chung ở thành phố, do hoạt động phá hoại của địch, qua cuộc đấu tranh giữa 2 con đường, giữa ta và địch, quận vẫn phát triển đi lên về nhiều mặt. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đều đạt kết quả khá. Về quản lý kinh tế, quận đã có những mô hình sinh động đóng góp một phần đáng kể vào việc tháo gỡ những ràng buộc của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp để chuyển sang cơ chế hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, quận biết dựa vào cơ sở, khơi dậy sức sáng tạo của quần chúng trong sản xuất, lưu thông phân phối và cả trong các hoạt động văn hóa - xã hội. Vì vậy sau 10 năm khôi phục và phát triển kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh, quận 11 không chỉ cải tạo được quan hệ sản xuất cũ mà còn từng bước xác lập được quan hệ sản xuất mới, phát triển lực lượng sản xuất, ổn định đời sống, tạo tiền đề cho những năm tiếp theo.

Sau 15 năm triển khai thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, dựa vào những hoạt động thực tiễn trên địa bàn quận, Đảng bộ kiên quyết đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, đầu tư, đổi mới trang thiết bị công nghệ, từng bước xây dựng và phát triển kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường dưới sự quản lý của Nhà nước. Quận đã tạo mọi điều kiện để khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế hướng vào khai thác, phát huy các tiềm năng thế mạnh sản xuất tiểu thủ công nghiệp của quận như tay nghề, kinh nghiệm, vốn liếng trong nhân dân, nhất là trong đồng bào người Hoa sinh sống trên địa bàn quận. Cơ cấu thành phần kinh tế chuyển biến tích cực, kinh tế quốc doanh vẫn

đảm nhiệm các khâu then chốt của nền kinh tế quận, kinh tế ngoài quốc doanh phát triển khá mạnh mẽ. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật được cải thiện đáng kể, các chương trình chỉnh trang đô thị, xây dựng các đường hầm, mở thêm đường lớn, giải tỏa nhà ổ chuột... đã làm cho bộ mặt quận khang trang hơn.

Trong những năm cuối cùng của thế kỷ 20, kinh tế quận không những vượt trội về tốc độ tăng trưởng mà còn thể hiện rõ sự ổn định và đang có xu hướng đi vào tích lũy. Bộ mặt kinh tế quận 11 sau 25 năm đã có sự biến đổi sâu sắc, toàn diện, từ một nền kinh tế manh mún, lệ thuộc, một nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp đã chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và liên tục tăng trưởng.

Đời sống vật chất tinh thần của nhân dân trong quận ngày càng được nâng cao

Cùng với đầu tư phát triển kinh tế, Đảng bộ quận luôn quan tâm đến lĩnh vực đời sống văn hóa-xã hội với phương châm luôn biết dựa vào dân để giải quyết vấn đề kinh tế xã hội đang đặt ra trên thực tế, từ đó giải quyết cụ thể các vấn đề bức xúc trong đời sống nhân dân như: cải tạo lưới điện, xây dựng sửa chữa đường hầm, trường học, bệnh viện, các trung tâm văn hóa, thể dục thể thao, chú trọng giải quyết việc làm, xây dựng nhà tình nghĩa và các hoạt động nhân đạo, xóa nạn mù chữ, phổ cập tiểu học. Mặt khác, Đảng bộ chú trọng thực hiện tốt các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế, khuyến khích làm giàu bằng đôi tay khối óc của mình, đồng thời có chương trình biện pháp hữu hiệu xóa đói giảm nghèo, hạn chế phân hóa giàu nghèo

và sự chênh lệch ngày càng lớn trong thu nhập của các tầng lớp nhân dân, tạo môi trường thuận lợi cho nền kinh tế phát triển. Thực hiện chủ trương xã hội hóa các hoạt động văn hóa xã hội, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, quận đã đề ra nhiều chương trình, giải pháp thực hiện, nhờ huy động được sức mạnh toàn dân chăm lo sự nghiệp văn hóa xã hội, các hoạt động văn hóa nghệ thuật, phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở ngày càng tốt hơn, phong trào người tốt việc tốt, tổ chức cưới hỏi, tang lễ theo tinh thần lành mạnh, tiết kiệm, giữ gìn thuần phong mỹ tục trong giao tiếp, ứng xử đang thực sự đi vào cuộc sống hàng ngày của nhân dân. Trình độ văn hóa của nhân dân được nâng lên, di tích lịch sử văn hóa được chú ý tôn tạo, các khu vui chơi giải trí được nâng cấp mở rộng và trang bị hiện đại. Phát huy truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành, đoàn thể đã thực hiện tốt các chính sách xã hội. Trong 25 năm qua, nhiều phong trào quần chúng đã in đậm dấu ấn tốt đẹp trong lòng người dân trong quận như: phong trào xây dựng nhà tình nghĩa, xóa đói giảm nghèo, phong trào toàn xã hội chăm lo đồng bào nghèo, phong trào khuyến học, nụ cười trẻ thơ, ánh sáng cho người mù bất hạnh, phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng, bảo trợ học sinh nghèo hiếu học, tài năng trẻ v.v...

Bằng các phong trào này, quận đã nhận được hàng tỉ đồng của các tổ chức xã hội, các tầng lớp nhân dân đóng góp với tấm lòng “lá lành đùm lá rách”, đã giải quyết được việc làm cho hàng ngàn hộ dân nghèo đói và cơ bản chấm dứt hộ đói, một bộ phận dân cư đã bớt

nghèo. Nhiều khu phố nghèo nay được xây dựng khang trang, đem lại cuộc sống mới cho những người cùng khổ trước đây phải sống chen chúc ở những “căn nhà ổ chuột”.

Với 25 năm xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội, quận 11 đã hoàn toàn đổi mới về mọi mặt, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện nâng cao và từng bước đi vào ổn định.

Những thành tựu quan trọng về kinh tế xã hội mà quận 11 đạt được trong 25 năm qua do nhiều nguyên nhân, trước hết là do sự lãnh đạo của Quận ủy, sự tổ chức thực hiện của Ủy ban Nhân dân quận, các cấp ủy Đảng, ban, ngành, đoàn thể, mặt trận đoàn kết nhất trí, thực hiện được mối quan hệ “Đảng tin dân, dân tin Đảng” tạo nên sức mạnh tổng hợp để quận vượt qua những khó khăn tưởng chừng không vượt qua nổi. Đảng bộ quận luôn kiên trì thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tiếp tục phát huy tính năng động sáng tạo và tận dụng các lợi thế về tiềm năng kinh tế và các nguồn lực xã hội của quận, nỗ lực bám sát cơ sở để xử lý những vấn đề mới nảy sinh, bằng những giải pháp cụ thể hợp lòng dân.

Nguyên nhân trực tiếp quyết định sự thành công và phát triển của quận là do quận có lực lượng đông đảo công nhân lao động giác ngộ cách mạng, có đội ngũ trí thức nhiệt tình cống hiến, có lực lượng vũ trang kiên cường đấu tranh và các tầng lớp nhân dân đã nỗ lực cao, kiên trì chịu đựng, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần năng động sáng tạo, giữ vững các phong trào hành động cách mạng, thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

Bên cạnh những ưu điểm và thành tích, quận cũng còn bộc lộ những yếu kém. Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm lực và khả năng của quận, nền kinh tế chậm phát triển theo chiều sâu nên chưa tạo được nhiều sản phẩm có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường. Trong kinh doanh cũng như sản xuất còn xảy ra nhiều bất cập, còn nhiều sơ hở trong quản lý và kinh doanh để cho bọn xấu cùng số cán bộ công chức thoái hóa biến chất lợi dụng làm ăn bất chính gây tổn thất không nhỏ về của cải vật chất, hạn chế sức phát triển của quận. Tích lũy từ nội bộ nền kinh tế còn thấp, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội chưa theo kịp yêu cầu phát triển, công nghệ còn lạc hậu, tình trạng tăng dân số cơ học còn cao dẫn đến một bộ phận lao động thiếu việc làm, gây thêm phức tạp về an ninh xã hội.

Phương thức lãnh đạo của Đảng nhất là cấp cơ sở chậm đổi mới, năng lực và hiệu quả quản lý hành chính nhà nước còn yếu ở một số lĩnh vực, một số cơ sở Đảng và đảng viên chấp hành kỉ cương pháp chế xã hội chủ nghĩa chưa nghiêm.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những yếu kém trong 25 năm xây dựng và phát triển quận vẫn là những khuyết điểm chủ quan trong lãnh đạo, quản lý. Đảng bộ chưa chuẩn bị tốt cho bước chuyển từ cách mạng dân tộc dân chủ sang cách mạng xã hội chủ nghĩa. Việc chuyển sang cơ chế mới là một bước ngoặt quan trọng nhưng trong công tác tổ chức cán bộ chưa đổi mới kịp theo yêu cầu nên đã ảnh hưởng đến hiệu quả lãnh đạo và tổ chức thực hiện đường lối chính sách.

Trong phong cách lãnh đạo thường bị lôi cuốn vào công việc trước mắt, chưa có định hướng rõ rệt cho các vấn đề cơ bản lâu dài. Trong quản lý điều hành, phân công phân cấp chưa rõ ràng, việc xác định trách nhiệm cá nhân chưa cụ thể dẫn đến tình trạng thiếu trách nhiệm, chông chéo trong lãnh đạo, chỉ đạo, làm hạn chế hiệu quả tiến độ công việc.

Tuy còn những khuyết điểm, yếu kém trong quá trình xây dựng và phát triển quận, song nhìn chung những thành tựu đạt được trong giai đoạn 1975 – 2000 của quận là rất căn bản và to lớn. Những thành tựu đó đã tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn phát triển của quận trong thế kỷ 21.

Từ thực tiễn 25 năm qua, với những hoạt động phong phú, lúc thuận lợi cũng như lúc khó khăn, kết quả thành công và chưa thành công trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng bộ rút ra một số kinh nghiệm sau:

Một là: Quán triệt vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, qua hoạt động thực tiễn đề ra những chủ trương cụ thể sát hợp với điều kiện hoàn cảnh của quận

Trong quá trình lãnh đạo chỉ đạo phải quán triệt sâu sắc những quan điểm cơ bản trong đường lối của Đảng, vì đó là sự tập trung trí tuệ cao nhất của toàn Đảng, phản ánh những qui luật phát triển chung nhất của cả nước. Đồng thời phải bám sát thực tiễn để phát hiện những mạnh, yếu, đúng, sai, cùng những đòi hỏi nảy sinh từ thực tiễn để suy nghĩ, tìm tòi những giải pháp, đề ra chủ trương cụ thể hợp qui luật, hợp lòng dân, tạo nên sức mạnh vượt qua khó khăn, giành thắng

lợi. Cũng từ bám sát thực tiễn, giải quyết có kết quả những đòi hỏi của thực tiễn mà Đảng bộ không ngừng phát huy tính năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm với cấp trên và với nhân dân, thấy sai kiên quyết sửa, đưa quận phát triển theo đúng định hướng của Nghị quyết Đảng. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội phải dựa trên cơ sở khoa học, đảm bảo phát huy trí tuệ của toàn Đảng bộ, tránh các biểu hiện đơn giản, bảo thủ, nôn nóng, duy ý chí.

Hai là: không ngừng phát huy tính năng động sáng tạo của cơ sở và các tầng lớp nhân dân trong quận

Nhận thức được tầm quan trọng của cấp cơ sở, nhất là phường, từ sau giải phóng cho đến nay, Đảng bộ quận luôn luôn quan tâm tăng cường xây dựng củng cố cấp phường vững mạnh toàn diện. Xây dựng kiện toàn cấp phường không dừng lại ở cơ quan phường mà còn chú trọng xây dựng chân rết của phường là khu phố, tổ dân phố, chi hội, chi đoàn... Chính hệ thống chân rết này có quan hệ trực tiếp với nhân dân, nơi trực tiếp tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành và thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, nơi thực hiện trực tiếp dân chủ ở cơ sở. Cơ sở mạnh thì phường mới mạnh, phường mạnh thì quận mới mạnh.

Mặt khác, để những chủ trương, chính sách cụ thể của thành phố và quận đi vào cuộc sống thì cần phát huy tính năng động, sáng tạo của các tầng lớp nhân dân trong quận. Tính năng động sáng tạo, là truyền thống, là thế mạnh của quận, thích ứng với mặt tích cực của cơ chế

thị trường. Nó thúc đẩy con người quan tâm đến chất lượng công việc và hiệu quả công việc, nhạy bén trong hoạt động, sáng tạo trong tư duy, thay đổi nếp nghĩ, nếp sống và làm việc theo hướng tích cực, tạo nên lớp người lao động dám nghĩ, dám làm, hình thành tác phong công nghiệp. Đây là nguồn nội lực của quận cần phải khai thác phát huy thế mạnh này.

Ba là: chăm lo xây dựng và sử dụng đội ngũ cán bộ

Có nghị quyết chủ trương đúng mới tạo ra tiền đề cho sự thành công, còn thành công hay không tùy thuộc ở khâu tổ chức thực hiện, tức là đội ngũ cán bộ quyết định, đặc biệt là cán bộ chủ chốt ở cơ sở. Trong giai đoạn cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là trong cơ chế thị trường, đội ngũ cán bộ phải được chuẩn bị trên các tiêu chuẩn, bản lĩnh chính trị vững vàng, có tình cảm cách mạng trong sáng, biết lắng nghe và tôn trọng nhân dân, vì nhân dân và sự giàu mạnh của địa phương mà hành động, có trình độ quản lý nhà nước, biết quý trọng và sử dụng nhân tài. Có cơ chế công tác quản lý cán bộ và đội ngũ những người làm công tác tổ chức cán bộ phải được đổi mới cả tư duy và phong cách để có thể phát hiện được tài năng, tuyển chọn bố trí đúng cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trong nhiều năm qua, quận 11 luôn quan tâm qui hoạch và đào tạo cán bộ, luân chuyển cán bộ. Do vậy, trong nhiều nhiệm kỳ, số cán bộ lãnh đạo chủ chốt của quận khá ổn định, quận tự lực được nguồn cán bộ trẻ có trình độ. Đưa cán bộ tăng cường cho phường, qua đó đào tạo bồi dưỡng trong thực tiễn rồi rút đưa lên quận đảm nhiệm chức vụ cao hơn. Nhờ vậy đã giúp cho phường

manh, đồng thời tạo nguồn cán bộ chủ chốt cho quận, một số tăng cường cho thành phố.

Bốn là: *giữ vững và phát huy truyền thống đoàn kết trong Đảng bộ và đoàn kết trong nhân dân*

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ đã nhiều lần rút ra bài học về đoàn kết nội bộ Đảng, đoàn kết toàn dân. Nhìn xuyên suốt 25 năm qua, Đảng bộ quận 11 là một Đảng bộ đoàn kết, mặc dù từng lúc từng nơi trong cấp ủy, tổ chức Đảng cũng có vấn đề nội bộ. Nhưng nhờ Đảng bộ nắm vững và thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình nên nội bộ đoàn kết nhất trí và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của Đảng bộ và cấp trên. Đặc thù quận 11 có gần một nửa dân số là đồng bào Hoa, phần lớn là công nhân lao động, tiểu thương, tiểu chủ, một số bà con tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Quán triệt quan điểm và chỉ đạo của Đảng, Quận ủy và cấp ủy cơ sở đã có chủ trương, chính sách đoàn kết các tầng lớp nhân dân, trong đó chú trọng công tác người Hoa, tham gia các phong trào lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo, đoàn kết tương trợ ... Đảng bộ quan tâm bồi dưỡng số cán bộ đảng viên gốc Hoa, phát triển Đảng trong cán bộ công chức và thanh niên gốc Hoa, bồi dưỡng thành cán bộ lãnh đạo để làm nòng cốt trong đồng bào người Hoa.

Năm là: *Thường xuyên xây dựng và chỉnh đốn Đảng, thông qua phong trào hành động cách mạng của quần chúng mà xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh.*

Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh là yếu tố quyết định trong việc thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thực tiễn

ở quận cho thấy Đảng bộ, chi bộ nào biết gắn các cuộc vận động đổi mới chính đốn Đảng với lãnh đạo thúc đẩy các phong trào quần chúng thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống nhân dân thì chẳng những bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị mà còn thông qua đó để củng cố xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh. Bởi vì hiệu quả của việc đổi mới, chính đốn Đảng và sự lãnh đạo của Đảng xét cho cùng là thể hiện ở các hoạt động xã hội hay không, có đem lại lợi ích thiết thực cho quần chúng, nhất là quần chúng lao động và khi Đảng lãnh đạo giải quyết tốt những lợi ích và nguyện vọng chính đáng của quần chúng thì được đông đảo quần chúng hưởng ứng và trở thành phong trào hành động cách mạng của quần chúng. Đây cũng là sự tín nhiệm của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng, qua đó tạo nên sức mạnh to lớn. Khi lòng tin của quần chúng đối với Đảng được tăng lên, nhiều phong trào cách mạng của quần chúng được duy trì và phát triển sẽ tạo ra những động lực và nhân tố tích cực tác động trở lại nội bộ Đảng, xuất hiện những con người tiên tiến được quần chúng tín nhiệm, từ đó mà nâng chất đảng viên, phát triển đảng viên mới, tăng thêm sức mạnh uy tín và hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ, làm cơ sở cho việc củng cố xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh.

Hai mươi lăm năm (1975 - 2000), một chặng đường đã để lại nhiều dấu ấn của sự thay đổi lớn trên địa bàn quận, những thành tựu, kinh nghiệm của Đảng bộ và nhân dân quận 11 đạt được trong 25 năm qua chính là sự chuẩn bị tiền đề cho quận đi vào thế kỷ 21 một cách vững chắc.



PHỤ LỤC



DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH QUẬN 11 (Chỉ định) (1975 – 1976)



Ban Thường vụ:

1- Trương Mỹ Lệ (Tư Liêm)	Bí thư Quận ủy
2- Huỳnh Văn Cang (Tư Cang)	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND quận
3- Nguyễn Thị Nhiếp (Út Vân)	Chủ tịch UBMTTQ quận
4- Nguyễn Văn Thịnh (Mười Thái)	Trưởng Ban Tổ chức, Kiểm tra
5- Đoàn Văn Phán (Ba Lự)	Trưởng Ban Tuyên huấn
6- Trần Ngọc Mậu	Chính ủy Trung đoàn 1 quân quản
7- Trần Xuân Kỷ	Trưởng Công an quận
8- Nguyễn Văn Hát	Quận đội trưởng

Các ủy viên Ban Chấp hành:

09 - Võ Quốc Thông	Chính trị viên Quận đội
10 - Trần Thị Mai (Chín Minh)	Chủ tịch Hội Phụ nữ quận
11 - Đặng Thiện	Chánh Văn phòng Quận ủy
12 - Trần Văn Khắc	Phó Ban Tổ chức Quận ủy
13 - Hồ Thị Cừu (Hai Hòa)	Ủy viên UBND quận
14 - Hứa Khánh Phát (Tư Mập)	Phó Chủ tịch UBMTTQ quận
15 - Nguyễn Trung Trực	Trung đoàn Trưởng Trung đoàn 1 quân quản
16 - Nguyễn Thanh Trầm	Quận đội Phó

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Nhiệm kỳ I (1977 – 1978)



Ban Thường vụ:

1- Đỗ Thị Hữu Bích	Bí thư Quận ủy
2- Huỳnh Văn Cang	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND quận
3- Nguyễn Thị Nhiếp	Phó Bí thư Thường trực
4- Nguyễn Minh Nhật	Trưởng Ban Kiểm tra Quận ủy
5- Đoàn Văn Phán (Ba Lự)	Chủ tịch UBMTTQ quận
6- Lê Minh Cảnh	Trưởng Công an quận
7- Huỳnh Ngọc Ẩn	Phó Chủ tịch UBND quận
8- Võ Quốc Thông	Phó Chủ tịch UBND quận
9- Trần Minh Tâm	Chính trị viên Quân đội

Các uỷ viên Ban Chấp hành:

10- Nguyễn Hữu Hiền	Phó Ban Cải tạo quận
11- Phạm Văn Nhiều	Viện trưởng VKS ND quận
12- Hồ Thị Cừu (Hai Hòa)	Hội trưởng Hội Phụ nữ quận
13- Trần Văn Khắc	Phó Ban Tổ chức Quận ủy
14- Phan Văn Tâm	Phó Ban Tổ chức Quận ủy
15- Nguyễn Thanh Trầm	Quận đội trưởng
16- Nguyễn Thị Mai (9 Minh)	Trưởng Phòng Thương nghiệp BH - TH
17- Nguyễn Thị Sung	Phó Ban kiểm tra Quận ủy
18- Lê Phước Đăng	Thư ký Công đoàn quận
29- Hồ Dũng Cẩm	Phụ trách Phòng Công nghiệp quận
20- Nguyễn Thế Vinh	Chánh Văn phòng Quận ủy

21- Phó Hồng	Phó Ban Tuyên huấn Quận ủy
22- Trương Thanh Danh	Trưởng Phòng Thanh tra quận
23- Đặng Thiện	Phụ trách Ban qui hoạch-KH quận
24- Hứa Khánh Phát	Phụ trách kinh tế mới quận
25- Trần Văn Nhịn	Bí thư phường 16
26- Hứa Minh Thuận	Bí thư phường 6
27- Nguyễn Kim Tuyến	Bí thư phường 11
28- Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Trưởng Phòng Giáo dục quận

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Nhiệm kỳ II (1979 – 1983)



Ban Thường vụ:

1- Phạm Văn Hùng	Bí thư Quận ủy
2- Huỳnh Văn Cang	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND quận
3- Đoàn Văn Khuy	Phó Bí thư Thường trực
4- Trần Văn Nhì	Trưởng Ban Tuyên huấn
5- Huỳnh Công Bền	CN. UBKT Quận ủy
6- Nguyễn Văn Ngân	Quận đội trưởng
7- Lê Minh Cảnh	Trưởng Công an quận
8- Huỳnh Ngọc Ẩn	Phó Chủ tịch UBND quận
9- Võ Quốc Thông	Phó Chủ tịch UBND quận
10- Nguyễn Văn Lự	Chủ tịch UBMTTQ quận
11- Lê Thị Hạnh	Trưởng Ban kinh tế mới

Các ủy viên Ban Chấp hành:

12- Trần Minh Tâm	Chính trị viên Quận đội
13- Nguyễn Hữu Hiền	GD Nông trường Duyên Hải
14- Nguyễn Thị Mai (9 Minh)	Trưởng Phòng TN-BH-TH quận
15- Nguyễn Thế Vinh	Chánh Văn phòng Quận ủy
16- Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Trưởng Phòng Giáo dục
17- Trương Thanh Danh	Trưởng Ban Thanh tra quận
18- Đoàn Văn Đô	Viện trưởng VKS quận
19- Cao Minh Châu	Trưởng Phòng VHTT quận
20- Trần Công San	Bí thư phường 10

21- Nguyễn Văn Khinh	Bí thư phường 14
22- Bùi Tiến An	Bí thư phường 13
23- Ngô Tấn Quân	Bí thư Quận đoàn
24- Bùi Thị Hạnh	Bí thư phường 18
25- Nguyễn Văn Trung	Bí thư phường 11
26- Nguyễn Thanh Khiết	Hội trưởng Hội phụ nữ quận
27- Trần Văn Ất	Bí thư phường 15
28- Trần Văn Nhịn	Bí thư phường 16
29- Hứa Minh Thuận	Bí thư phường 6
30- Hồng Minh Tư	Bí thư phường 21
31- Phó Hồng	Phó Ban Tuyên huấn Quận ủy
32- Đặng Thiện	Trưởng Phòng Kế hoạch
33- Hồ Dũng Cảm	Trưởng Ban Công nghiệp
34- Nguyễn Bá Lộc	Ủy viên thư ký UBND quận
35- Nguyễn Tân	Phó BCH Công an quận

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Nhiệm kỳ III (1983 – 1985)



Ban Thường vụ:

1- Đoàn Văn Khuy	Bí thư Quận ủy
2- Trần Văn Nhì	Phó Bí thư Thường trực
3- Huỳnh Công Bền	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND quận
4- Trần Văn Nhịn	Trưởng Ban Kiểm tra Quận ủy
5- Nguyễn Bá Lộc	Trưởng Ban Tuyên huấn QU
6- Phan Thị Thanh Liên	Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy
7- Lê Minh Cảnh	Trưởng Công an quận
8- Lê Thị Hạnh	Phó Chủ tịch UBND quận
9- Nguyễn Thị Nhiếp	Chủ tịch UBMTTQ quận
10- Nguyễn Văn Ngân	Quận đội trưởng
11- Thái Ngô Cư	Phó Chủ tịch UBND quận

Các ủy viên Ban Chấp hành:

12- Nguyễn Thị Phi Vân	Bí thư phường 8
13- Trương Thanh Danh	Trưởng Ban Thanh tra
14- Nguyễn Văn Sết	Trưởng Phòng Công nghiệp
15- Đoàn Văn Đô	Viện trưởng VKS ND quận
16- Nguyễn Kiến Quốc	Giám đốc Cty Bách hóa
17- Bùi Thiện Tích	Bí thư phường 12
18- Nguyễn Hữu Hiền	GD Nông trường Duyên Hải
19- Nguyễn Thế Vinh	Bí thư phường 10
20- Phan Thế Hoàng	Bí thư phường 4

21- Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Trưởng Phòng Giáo dục
22- Trần Văn Ất	Bí thư phòng 15
23- Phạm Thành Quang	Phó Ban Tổ chức Quận ủy
24- Bùi Tiến An	Bí thư phòng 13
25- Hà Thị Hiệp	Phó Phòng Giáo dục
26- Hứa Minh Thuận	Trưởng Phòng TCCQ
27- Trần Thị Ánh	Hội trưởng Hội LHPN quận
28- Hồ Quốc Việt	Bí thư Quận đoàn
29- Hồng Minh Tư	Bí thư phòng 21
30- Nguyễn Thanh Khiết	C/ hàng Trưởng C/ hàng Lương thực
31- Nguyễn Hùng Tánh	Bí thư phòng 20
32- Trần Công San	UV thư ký UBND quận
33- Trần Minh Tâm	Trưởng Ban Nhà đất

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Nhiệm kỳ IV (1986 – 1989)



Ban Thường vụ:

1- Đoàn Văn Khuy	Bí thư Quận ủy
2- Trần Văn Nhịn	Phó Bí thư
3- Nguyễn Thị Trâm	Thường trực Quận ủy
4- Phan Thị Thanh Liên	Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy
5- Đặng Thiện	Chủ tịch UBND quận
6- Cao Minh Châu	Trưởng Ban Tuyên huấn Quận ủy
7- Lê Thị Hạnh	Phó Chủ tịch UBND quận
8- Nguyễn Hữu Hiền	Phó Chủ tịch UBND quận
9- Nguyễn Thành Út	Trưởng Công an quận
10- Nguyễn Công Văn	Quận đội trưởng
11- Nguyễn Thị Nhiếp	Chủ tịch UBMTTQ quận

Các ủy viên Ban Chấp hành:

12- Hồ Duy Hùng	Chánh Văn phòng Quận ủy
13- Nguyễn Kiến Quốc	Chủ nhiệm Cty TN-BH-TH
14- Phạm Thành Quang	Phó Ban Tổ chức Quận ủy
15- Nguyễn Thị Bé Sáu	Chủ nhiệm HTX mua bán
16- Trần Công San	UV Thư ký UBND quận
17- Ngô Thị Mận	Trưởng Phòng Tài chính
18- Bùi Thiện Tích	Bí thư phường 12
19- Quách Tố Dung	Bí thư phường 4

20- Nguyễn Thị Thu Hà	Bí thư phường 11
21- Ngô Tấn Quân	Bí thư Quận đoàn
22- Nguyễn Thị Dung	Bí thư phường 10
23- Nguyễn Văn Xích	C/hàng trưởng C/hàng lương thực
24- Nguyễn Tuấn Kiệt	Phó Bí thư Quận đoàn
25- Phan Thế Hoàng	Giám đốc Cty xuất nhập khẩu quận
26- Nguyễn Thị Phi Vân	Bí thư phường 8
27- Nguyễn Văn Ca	Bí thư phường 6
28- Nguyễn Tiến Nguyên	Phó Giám đốc XN Tiên Tiến
29- Nguyễn Văn Chiến	Bí thư phường 19
30- Nguyễn Văn Quang	BT chi bộ XN cơ khí Hùng vương
31- Hà Thị Hiệp	Trưởng Phòng Giáo dục
32- Hồ Dũng Cảm	Trưởng Ban CN-LHX quận
33- Nguyễn Thanh Tuấn	Bí thư phường 5
34- Nguyễn Thanh Chiến	Phó phòng Y tế quận
35- Nguyễn Văn Mạnh	Chánh án Tòa án ND quận
36- Thiều Văn Công	Bí thư chi bộ XN TTTP
37- Đoàn Văn Đô	Viện trưởng VKS ND quận
38- Trần Thị Ánh	Bí thư phường 19
39- Phan Văn Đài	Trưởng chi nhánh Ngân hàng
40- Hồ Văn Ngoan	Trưởng Phòng VHTT
41- Nguyễn Thế Vinh	Trưởng Phòng Công nghiệp
42- Thái Ngô Cư	Trưởng Phòng kế hoạch
43- Võ Thị Mỹ	Bí thư phường 20

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Nhiệm kỳ V (1989 – 1991)



Ban Thường vụ:

1- Đoàn Văn Khuy	Bí thư Quận ủy
2- Trần Văn Nhịn	Phó Bí thư Thường trực
3- Đặng Thiện	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND quận
4- Phan Thị Thanh Liên	Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy
5- Phạm Thành Quang	CN UB Ban kiểm tra Quận ủy
6- Cao Minh Châu	Trưởng Ban Tuyên huấn Quận ủy
7- Nguyễn Hùng Tánh	Chủ tịch UBMTTQ quận
8- Ngô Thái Cư	Phó Chủ tịch UBND quận
9- Nguyễn Thành Út	Trưởng Công an quận
10- Nguyễn Công Văn	Chỉ huy trưởng BCHQS quận
11- Quách Tố Dung	Phó Chủ tịch UBND quận

Các ủy viên Ban Chấp hành:

12- Hà Văn Bàu	Phó Ban Tổ chức Quận ủy
13- Nguyễn Trung Bộ	Chánh Văn phòng UBND quận
14- Nguyễn Văn Ca	Trưởng Ban Thanh tra quận
25- Hồ Dũng Cảm	Phó Chủ tịch UBND quận
26- Phạm Thị Cẩn	Hội trưởng Hội LHPN quận
27- Đỗ Phan Châu	Bí thư phường 4
28- Nguyễn Thanh Chiến	Phó Phòng Y tế quận
29- Nguyễn Thị Dung	Bí thư phường 10
30- Đoàn Văn Đô	Viện Trưởng VKS ND quận

31- Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Ban Tổ chức Quận ủy
32- Nguyễn Hữu Hiền	Phó Chủ tịch UBND quận
33- Dương Thế Hiền	Trưởng Phòng TK-KH quận
34- Hà Thị Hiệp	Trưởng Phòng Giáo dục quận
35- Phan Thế Hoàng	Giám đốc Cty xuất khẩu
36- Hồ Duy Hùng	Chánh Văn phòng Quận ủy
37- Huỳnh Văn Lô	GD XN Cơ khí Hùng Vương
38- Ngô Thị Mận	Trưởng Phòng Tài chính
49- Nguyễn Văn Mạnh	Chánh án Tòa án quận
40- Võ Thị Mỹ	Trưởng Phòng Thuế quận
41- Hồ Văn Ngoan	Trưởng Phòng VHTT quận
42- Nguyễn Tiến Nguyên	Giám đốc XN tiên tiến
43- Trần Công San	Thư ký UBND quận
44- Lê Nhật Tân	Bí thư Quận đoàn
45- Bùi Thiện Tích	Trưởng Phòng TCCQ quận
46- Nguyễn Thanh Tuấn	Bí thư phường 5
47- Nguyễn Thế Vinh	Trưởng Phòng Công nghiệp quận

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Nhiệm kỳ VI (1991 – 1995)



Ban Thường vụ:

1- Trần Văn Nhịn	Bí thư Quận ủy
2- Nguyễn Công Văn	Phó Bí thư Thường trực
3- Thái Ngô Cư	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND quận
4- Cao Minh Châu	Trưởng Ban Tuyên huấn Quận ủy
5- Quách Tố Dung	Phó Chủ tịch UBND quận
6- Phan Thị Thanh Liên	Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy
7- Trần Văn Lộc	Trưởng Công an quận
8- Phạm Thành Quang	Chủ nhiệm UB kiểm tra Quận ủy
9- Nguyễn Hùng Tánh	Trưởng Ban Dân vận
	Chủ tịch UBMTTQ quận
10- Bùi Thiện Tích	Phó Chủ tịch UBND quận
11- Lê Trung	Chỉ huy trưởng BCH QS quận

Các ủy viên Ban Chấp hành:

12- Nguyễn Trung Bộ	Ủy viên Thư ký UBND quận
13- Nguyễn Văn Ca	Trưởng Ban Thanh tra
14- Hồ Dũng Cẩm	Phó Chủ tịch UBND quận
15- Phạm Thị Cẩn	Chủ tịch HLHPN quận
16- Thiều Văn Công	Giám đốc XN TTTP
17- Nguyễn Thị Kim Giác	Chủ tịch LĐLĐ quận
18- Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Ban Tổ chức Quận ủy

19- Dương Thế Hiền	Trưởng Phòng TK-KH quận
20- Nguyễn Hữu Hiền	Phó Chủ tịch UBND quận
21- Hà Thị Hiệp	Trưởng Phòng Giáo dục quận
22- Phan Văn Hoà	Viện trưởng VKS quận
23- Triệu Hoà Hợp	Chánh Văn phòng Quận ủy
24- Hồ Duy Hùng	Phó Giám đốc Cty Du lịch
25- Nguyễn Văn Mạnh	Chánh án Tòa án ND quận
26- Ngô Thị Mận	Trưởng Phòng Tài chính
27- Võ Thị Mỹ	Trưởng Phòng Thuế quận
28- Nguyễn Văn Quang	Phó Ban Tổ chức Quận ủy
29- Trần Công San	Phó Chủ tịch UBND quận
30- Lê Nhật Tân	Bí thư Quận đoàn
31- Ngô Thị Cẩm Tiên	Phó Ban Kiểm tra Quận ủy
32- Đào Thanh Uyên	Phó Ban Tuyên giáo Quận ủy
33- Nguyễn Thế Vinh	Trưởng Phòng Công nghiệp

Các ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung trong Hội nghị giữa nhiệm kỳ:

1- Huỳnh Thị Mai	Chủ tịch Hội LHPN quận
2- Tô Thị Kim Hoa	Bí thư phường 7
3- Nguyễn Văn Hiệp	Bí thư phường 16
4- Dương Công Khanh	Bí thư phường 11
5- Huỳnh Đăng Linh	Bí thư Quận đoàn

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Nhiệm kỳ VII (1996 – 2000)



Ban Thường vụ:

1- Bùi Thiện Tích	Bí thư Quận ủy
2- Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Bí thư Thường trực
3- Võ Thị Mỹ	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND quận
4- Quách Tố Dung	Phó Chủ tịch UBND quận
5- Nguyễn Thị Kim Giác	Chủ tịch LĐLĐ quận
6- Tô Thị Kim Hoa	Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy
7- Trần Văn Lộc	Trưởng Công an quận
8- Dương Bá Lượng	Chỉ huy trưởng BCHQS quận
9- Phạm Thành Quang	CN UB Kiểm tra Quận ủy
10- Nguyễn Văn Quang	Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy
11- Nguyễn Hùng Tánh	Trưởng Ban Dân vận
	Chủ tịch UBMTTQ quận

Các ủy viên Ban Chấp hành:

12- Huỳnh Thị Mai	Chủ tịch HLHPN quận
13- Đào Thanh Uyên	Phó Ban Tuyên giáo
14- Phan Văn Hoà	Viện trưởng VKS ND quận
15- Nguyễn Trung Bộ	Phó Chủ tịch UBND quận
16- Triệu Hoà Hợp	Chánh Văn phòng Quận ủy
17- Lê Trọng Hiếu	Bí thư phường 6
18- Nguyễn Văn Mạnh	Chánh án Tòa án quận
19- Quách Đình Thi	Phó Chánh Thanh tra quận

20- Nguyễn Thế Vinh	Trưởng Phòng CN quận
21- Nguyễn Vũ Thân	Chánh Văn phòng UBND quận
22- Hồ Duy Hùng	Bí thư Đảng ủy Cty Du lịch
23- Lê Phạm Thanh	Bí thư phường 13
24- Dương Công Khanh	Bí thư phường 11
25- Thiều Văn Công	Giám đốc XN TTTP
26- Nguyễn Thái Sơn	Trưởng Phòng Thuế quận
27- Phạm Thị Xuyên	Chủ tịch UBND phường 5
28- Vũ Thị Sơn	Trưởng Phòng Giáo dục quận
29- Hà Văn Bầu	Trưởng Phòng TCCQ quận
30- Huỳnh Đăng Linh	Bí thư Quận đoàn
31- Vũ Kim Anh	Trưởng Phòng VH TT quận
32- Trần Văn Cường	Phó Ban Tổ chức Quận ủy
33- Nguyễn Văn Hiệp	Bí thư phường 16
34- Nguyễn Hữu Hiền	Phó CT Thường trực HĐND quận
25- Trần Quốc Thái	Giám đốc XN Nhựa Phú Thọ

Trong Hội nghị bất thường bầu bổ sung BCH, Ban Thường vụ:

- Nguyễn Thị Thu Hà	Bí thư Quận ủy
- Nguyễn Văn Quang	Phó Bí thư Thường trực

Các ủy viên Thường vụ:

- Nguyễn Trung Bộ	Phó Chủ tịch UBND quận
- Đào Thanh Uyên	Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy

Các ủy viên Ban Chấp hành:

- Nguyễn Văn Mai	Phó Văn phòng Quận ủy
- Huỳnh Chí Công	Phó Chủ tịch UBND quận
- Thái Thị Thu Em	Chủ tịch LĐLĐ quận

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Nhiệm kỳ VIII (2000 – 2005)



Ban Thường vụ:

1- Nguyễn Thị Thu Hà	Bí thư Quận ủy
2- Nguyễn Văn Quang	Phó Bí Thư Thường trực
3- Võ Thị Mỹ	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND quận
4- Tô Kim Hoa	Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy
5- Nguyễn Thị Kim Giác	Chủ nhiệm UBKT Quận ủy
6- Đào Thanh Uyên	Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy
7- Phạm Thành Quang	Trưởng Ban Dân vận Quận ủy
8- Dương Công Khanh	Phó Chủ tịch UBND quận
9- Trần Văn Lộc	Trưởng Công an quận
10- Dương Bá Lượng	Chỉ huy Trưởng BCH.QS quận
11- Triệu Hoà Hợp	Chánh Văn phòng Quận ủy

Các ủy viên Ban Chấp hành:

12- Thái Thị Thu Em	Chủ tịch LĐLĐ quận
13- Lê Văn Cuộc	Trưởng Phòng Giáo dục quận
14- Lê Trọng Hiếu	Phó Ban Tổ chức Quận ủy
15- Phan Văn Hoà	Viện trưởng VKS ND quận
16- Nguyễn Văn Mai	Chánh Văn phòng UBND quận
17- Huỳnh Chí Công	Phó CT UBND quận
18- Huỳnh Thị Mai	Chủ tịch Hội LHPN quận
19- Trần Văn Cường	Phó Ban Tổ chức Quận ủy
20- Nguyễn Văn Hiệp	Trưởng Phòng Quản lý đô thị

21- Hồ Duy Hùng	Giám đốc Cty Du lịch Phú Thọ
22- Nguyễn Vũ Thân	Trưởng Phòng TC - KH quận
23- Đặng Thanh Bình	Phó Ban Tuyên giáo Quận ủy
24- Trần Thị Bích Liên	Chủ tịch UBND phường 3
25- Hà Văn Bầu	Trưởng Phòng TCCQ quận
26- Dương Văn Nhân	Bí thư phường 16
27- Vũ Kim Anh	Ủy viên UBND quận
28- La Phi Hùng	Chánh Thanh tra quận
29- Phạm Thị Xuyên	Bí thư phường 15
30- Nguyễn Thị Ngọc Anh	Trưởng Phòng VHXXH quận
31- Phan Minh Châu	Bí thư phường 13
32- Lã Thị Xuân Lan	Chi cục trưởng- Chi cục thuế quận
33- Huỳnh Tiểu Phụng	Bí thư Quận đoàn

Trong Hội nghị bất thường bầu bổ sung BCH và BTV:

- Dương Công Khanh	Bí thư Quận ủy
- Dương Bá Lượng	Phó Bí thư Thường trực.
- Lê Minh Trí	Phó Bí thư - Q. Chủ tịch UBND quận

Các ủy viên Ban Thường vụ:

- Vũ Kim Anh	Phó Chủ tịch UBND quận
- Võ Văn Phương	Trưởng Công an quận
- Ngô Văn Lếch	Chỉ huy Trưởng BCHQS quận

Các ủy viên Ban Chấp hành:

- Nguyễn Thanh Trí	Trưởng Phòng Tổ chức chính quyền
- Nguyễn Thanh Tuấn	Bí thư Quận đoàn
- Nguyễn Thị Bích Lan	Chủ nhiệm UBCSTE quận
- Nguyễn Thanh Liêm	Giám đốc Cty công ích quận
- Châu Văn Hai	Bí thư Đảng ủy phường 7
- Phan Thị Tâm	Chủ tịch Hội LHPN quận
- Ngô Văn Luận	Phó Ban Tuyên giáo Quận ủy

MỤC LỤC



Trang

Lời giới thiệu 5

CHƯƠNG I:

**LÃNH ĐẠO HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH,
KHÔI PHỤC, CẢI TẠO, XÂY DỰNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI,
GIỮ VỮNG AN NINH QUỐC PHÒNG (1975 – 1986) 9**

I. Lãnh đạo tiếp quản, xây dựng chính quyền cách mạng,
ổn định đời sống nhân dân (4/1975 – 7/1977) 11

II. Lãnh đạo cải tạo xã hội chủ nghĩa,
sắp xếp lại lực lượng lao động, phục hồi
và phát triển sản xuất (1977 – 1979) 30

III. Lãnh đạo tháo gỡ ách tắc trong sản xuất,
giữ vững an ninh quốc phòng, phát huy vai trò
làm chủ tập thể của nhân dân lao động (1980 – 1983) 43

IV. Lãnh đạo tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa,
định hình cơ cấu kinh tế, củng cố hệ thống chính trị,
cải thiện đời sống nhân dân (1983 – 1986) 59

CHƯƠNG II:

LÃNH ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 – 2000) 79

I. Lãnh đạo ổn định và phát triển sản xuất, lập lại trật tự
trong phân phối lưu thông, cải thiện đời sống nhân dân
(1986 – 1988) 79

II. Lãnh đạo xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp,
xây dựng các thành phần kinh tế để phát triển
sản xuất kinh doanh (1989 – 1990) 120

III. Lãnh đạo đổi mới toàn diện, từng bước đưa nền kinh tế
chuyển sang cơ chế mới, xây dựng chính đốn Đảng,
góp phần cùng thành phố thoát khỏi khủng hoảng
kinh tế - xã hội (1991 – 1995) 158

IV. Lãnh đạo khai thác mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội,
xây dựng cơ sở hạ tầng theo hướng công nghiệp hóa -
hiện đại hóa (1996 – 2000) 198

KẾT LUẬN 257

PHỤ LỤC 271

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ QUẬN 11
(1975 - 2000)

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
Biên tập: THANH HƯƠNG

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225
Fax: 84.8.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 1131-2012/CXB/604-123/THTPHCM ngày 24/9/2012